

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÀNG GÒN

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ

XÃ HÀNG GÒN

(1930 – 2015)

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

Chỉ đạo thực hiện:

BAN THƯỜNG VỤ THỊ ỦY LONG KHÁNH

Chịu trách nhiệm nội dung:

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÀNG GÒN

Ban biên soạn:

Chủ biên:

- NGUYỄN VĂN NAM

- LƯƠNG NGỌC HỒNG

- LÊ VĂN THÀNH

Các thành viên:

- Chủ Đức Hương

- Lê Văn Thanh

- Đinh Sỹ Nghĩa

- Phạm Văn Bài

- Nguyễn Hữu Tuấn

- Nguyễn Văn Bay

- Bùi Quốc Việt

- Trịnh Quốc Triệu

Có sự góp ý, chỉnh lý về nội dung và bố cục của Ban Tuyên giáo thị ủy Long
Khánh

LỜI GIỚI THIỆU

Hàng Gòn là xã miền núi thuộc thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, địa bàn quan trọng về kinh tế, chính trị, quân sự, văn hoá, xã hội của thị xã. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển; nhân dân, công nhân xã Hàng Gòn là một khối đoàn kết thống nhất ý chí, hành động, chung sức, chung lòng, cần cù, sáng tạo, anh dũng chiến đấu chống lại kẻ thù nhằm giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của thực dân, đế quốc và bè lũ tay sai.

Đặc biệt từ khi có sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, trực tiếp là Đảng ủy đồn điền Cao su; Chi bộ xã, nhân dân Hàng Gòn đã làm nên những chiến công, kỳ tích rạng rỡ, kiên cường trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược; anh dũng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ đảng Hàng Gòn, nhân dân và lực lượng vũ trang luôn nêu cao ý chí "*Không có gì quý hơn độc lập tự do*", quyết tâm "*Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào*" góp phần giải phóng quê hương, tô đậm truyền thống đấu tranh bất khuất kiên cường của dân tộc Việt Nam anh hùng.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Đảng bộ và nhân dân Hàng Gòn tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu không ngừng, do đó đạt được nhiều thành tựu có ý nghĩa quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thị ủy Long Khánh về việc biên soạn lịch sử Đảng bộ địa phương. Ban Chấp hành Đảng bộ xã tô chức sưu tầm, tiến hành biên soạn lịch sử Đảng bộ xã Hàng Gòn giai đoạn 1930-2015 nhằm ghi lại quá trình đấu tranh cách mạng anh dũng của nhân dân và lực lượng vũ trang xã Hàng Gòn dưới sự lãnh đạo của Đảng trong các cuộc kháng chiến, những thành tựu đạt được trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đây là nhiệm vụ cần tiến hành trong thời gian trước đây, sẽ thuận lợi hơn trong việc nắm, ghi lại các sự kiện được chính xác hơn, tuy việc biên soạn có trễ, nhưng cũng phải tiến hành vì đây là việc làm hết sức cần thiết nhằm khơi dậy, phát huy truyền thống tốt đẹp của Đảng bộ và nhân dân xã. Giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ không ngừng phát huy truyền thống tốt đẹp của địa phương, ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng xã Hàng Gòn luôn mạnh về kinh tế, vững về chính trị, bảo đảm an ninh, quốc phòng. Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, cùng với nhân dân cả nước thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước vì mục tiêu "*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*".

Lịch sử Đảng bộ xã Hàng Gòn ghi lại và phản ánh trung thực quá trình lãnh đạo của Đảng bộ qua các cuộc kháng chiến, những thành tựu đạt được của xã từ 1930 đến

2015. Đồng thời, rút ra những bài học kinh nghiệm nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ phù hợp với tình hình thực tiễn của từng thời kỳ.

Biên soạn lịch sử truyền thống của địa phương là một công việc khoa học, gặp nhiều khó khăn và phức tạp, tuy nhiên trong quá trình biên soạn cuốn sách; Ban chấp hành Đảng bộ xã được Ban Thường vụ Thị ủy, trực tiếp là Ban Tuyên giáo Thị ủy Long Khánh chỉ đạo chặt chẽ, giúp đỡ về nhiều mặt; được các đồng chí cán bộ chủ chốt, nhân chứng lịch sử, cán bộ, đảng viên, nhân dân của thị xã Long Khánh và xã Hàng Gòn tích cực đóng góp ý kiến, bổ sung tư liệu để sửa chữa, hoàn chỉnh cuốn sách này. Ban chấp hành Đảng bộ xã xin ghi nhận, chân thành cảm ơn sự chỉ đạo, giúp đỡ quý báu đó.

Trong quá trình biên soạn đã gặp không ít khó khăn, do các sự kiện lịch sử diễn ra cách đây hơn nửa thế kỷ thậm chí còn lâu hơn, tài liệu không còn lưu giữ được. Ban biên soạn chủ yếu ghi lại từ lời kể của các nhân chứng lịch sử, những nhân chứng nay tuổi đã cao, già yếu, một số đồng chí trí nhớ không còn minh mẫn, những sự kiện xảy ra tại xã các nhân chứng còn nhớ, nhưng về thời gian cụ thể của sự kiện không còn nhớ rõ, do đó để bảo đảm độ chính xác của các sự kiện Ban biên soạn phải tra cứu thêm các tài liệu: "*Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh 1930-2007*", "*Lịch sử đấu tranh cách mạng của huyện Xuân Lộc*", "*Những chặng đường đấu tranh cách mạng của công nhân cao su Đồng Nai*", "*Phong trào cách mạng của công nhân cao su Hàng Gòn*".

Do còn những hạn chế nêu trên cuốn sách "*Lịch sử Đảng bộ xã Hàng Gòn giai đoạn 1930-2015*" không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Rất mong sự đóng góp chân tình của cán bộ và nhân dân trong xã cùng bạn đọc gần xa. Chúng tôi sẽ nghiêm túc tiếp thu, bổ sung và chỉnh sửa để cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Hàng Gòn được chính xác hơn.

Nhân dịp kỷ niệm 85 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2015), kỷ niệm 40 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2015), giải phóng Long Khánh (21/4/1975-21/4/2015); Đại hội Đảng bộ xã Hàng Gòn lần thứ IV nhiệm kỳ 2015-2020; Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban chấp hành Đảng bộ xã Hàng Gòn trân trọng giới thiệu cuốn sách "*Lịch sử Đảng bộ xã Hàng Gòn giai đoạn 1930 - 2015*" với cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã và bạn đọc gần xa.

Nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (30/4/1975 – 30/4/2015). Ban chấp hành Đảng bộ xã trân trọng giới thiệu cuốn

"Lịch sử Đảng bộ xã Hàng Gòn giai đoạn 1930 - 2015" với cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã và bạn đọc gần xa.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ HÀNG GÒN**

CHƯƠNG I

PHẦN MỞ ĐẦU

XÃ HÀNG GÒN

TỔNG QUAN VỀ ĐỊA LÝ - NHÂN VĂN

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

I. TỔNG QUAN VỀ ĐỊA LÝ - NHÂN VĂN

Xã Hàng Gòn nằm ở phía Nam của thị xã Long Khánh, từ ngã ba Tân Phong theo quốc lộ 56 về hướng Bà Rịa đoạn đầu tiên là địa phận Hàng Gòn, cách trung tâm Thị xã 8km, cách thành phố Biên Hòa 60km, phía Bắc giáp xã Xuân Lập, xã Bàu Sen và xã Xuân Tân, thị xã Long Khánh, phía Nam giáp xã Nhân Nghĩa và xã Xuân Quế, huyện Cẩm Mỹ, phía Đông giáp xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, phía Tây giáp xã Xuân Quế, huyện Cẩm Mỹ và xã Xuân Lập, thị xã Long Khánh.

Là xã trung du miền núi, nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, khí hậu khá ôn hòa và mát mẻ, với 2 mùa rõ rệt hàng năm là mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 4 đến hết tháng 11 dương lịch và mùa khô bắt đầu từ tháng 12 đến hết tháng 3 năm sau. Nhiệt độ trung bình 29°. Về thổ nhưỡng chủ yếu đất đỏ Bazan rất phù hợp để phát triển cây công nghiệp như cây cà phê, cây điều, hồ tiêu và cao su; cây ăn trái: chôm chôm, sầu riêng là thương hiệu của trái cây Long Khánh.

Hệ thống đường sá: Có Quốc lộ 56 chạy ngang qua xã một đoạn 4km tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu kinh tế với các xã, huyện lân cận, đường giao thông nông thôn liên huyện Cẩm Mỹ; Xuân Lộc, đường liên xã từng bước được nâng cấp bảo đảm nhu cầu sinh hoạt đi lại cũng như vận chuyển hàng hóa của người dân, đến nay đã nhựa hóa được 39,5 km (tính đến thời điểm 01/2014)

Diện tích tự nhiên 3.412,31ha, trong đó đất nông nghiệp 3.161ha. Dân số 2.629 hộ/12.461 khẩu (tính đến thời điểm tháng 12/2013), có 7 dân tộc chung sống gồm: Kinh, Choro, Hoa, Coho, Nùng, Khome, Tày, trong đó người Kinh chiếm 91,9%, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 9,1%.

Địa bàn xã chia thành 3 ấp.

- Ấp Hàng Gòn: Là ấp trung tâm của xã Hàng Gòn có diện tích tự nhiên 1.835,2 ha, trong đó diện tích đất cao su chiếm 937,8763ha, phía Đông giáp xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, phía Tây giáp xã Xuân Quế, huyện Cẩm Mỹ, phía

Nam giáp xã Nhân Nghĩa, huyện Cẩm Mỹ, phía Bắc giáp ấp Tân Phong và ấp Đồi Rìu. Dân số 1.163 hộ/8.137 khẩu

- Ấp Tân Phong: Có diện tích tự nhiên 896,15 ha, trong đó diện tích đất cao su chiếm 103,7269 ha; phía Đông giáp xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc và xã Xuân Tân, phía Tây giáp ấp Đồi Rìu, phía Nam giáp ấp Hàng Gòn, phía Bắc giáp xã Xuân Tân. Dân số 601 hộ/2.620 khẩu.

- Ấp Đồi Rìu¹: Có diện tích tự nhiên 680,796 ha, phía Đông giáp ấp Tân Phong, phía Tây giáp xã Xuân Quế, huyện Cẩm Mỹ và xã Xuân Lập, thị xã Long Khánh, phía Nam giáp ấp Hàng Gòn, phía Bắc giáp ấp Tân Phong. Dân số 365 hộ/1.704 khẩu; năm 2012 được đầu tư xây dựng 1 công trình cấp nước với tổng kinh phí 4,2 tỷ đồng, phục vụ cho trên 200 hộ dân trong ấp.

Các cơ quan trong hệ thống chính trị xã đóng tại ấp Hàng Gòn, có chợ, bưu điện văn hóa xã. Trên địa bàn có 2 đơn vị sự nghiệp là Công ty cổ phần cao su Hàng Gòn và Nông trường cao su Hàng Gòn² đứng chân, trước đây trong kháng chiến đồn điền cao su Hàng Gòn và xã có sự gắn kết chặt chẽ với nhau, công nhân và nông dân dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng cùng nhau chung sức, chung lòng, đoàn kết chống giặc ngoại xâm và bè lũ bán nước, sau ngày giải phóng cho đến nay Nông trường cao su Hàng Gòn đổi mới sản xuất, luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu sản xuất trên giao, qua đó góp phần cùng địa phương xây dựng các công trình phúc lợi, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân, nhân dân của xã, bộ mặt nông thôn Hàng Gòn ngày càng khởi sắc, công tác xây dựng nông mới đến nay đã thực hiện đạt 19/19 tiêu chí với 54/54 chỉ tiêu.

Về cơ sở giáo dục, y tế: Hiện nay trên địa bàn xã có 5 trường, ở ấp Hàng Gòn có các trường: Trung học phổ thông Dân lập Nguyễn Huệ, Trung học cơ sở Hàng Gòn, Tiểu học Hùng Vương, trường Mầm non Hàng Gòn, ấp Đồi rìu có trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm. Trạm y tế xã được xây dựng năm 1996 tọa lạc tại ấp Tân Phong, ngoài ra có 1 Trạm y tế của Nông trường cao su Hàng Gòn.

Về tín ngưỡng tôn giáo: Đa số nhân dân trong xã đều thờ cúng tổ tiên, ông bà, số lượng tín đồ Phật giáo: 200 hộ với 460 khẩu, sinh sống tại cả 3 ấp, Thiên chúa giáo: 285 hộ với 1.215 khẩu, chủ yếu là dân công tra (contrat)³ từ thời Pháp thuộc, sau đó định cư sinh sống phần lớn tại ấp Hàng Gòn, tín đồ Cao đài: 60 hộ với 220 khẩu sinh sống tập trung tại ấp Hàng Gòn, sinh hoạt tại thánh thất cao đài thị xã Long Khánh.

Cơ sở thờ tự gồm: chùa Long Thới tọa lạc tại ấp Hàng Gòn, xây dựng năm 1930, với diện tích là 1.752 m².

1 Vì quả đồi này có hình dáng như cái lưới rìu

2 Trực thuộc Tổng Công ty cao su Đồng Nai.

3 Ký giao kèo.

Giáo xứ Hàng Gòn tọa lạc tại ấp Hàng Gòn, xây dựng năm 1945, với diện tích 2.104 m².

Tín ngưỡng dân gian: Miếu Bà có tổng diện tích 2.147 m² là thửa đất công do UBND xã Hàng Gòn quản lý.

Mộ cổ Hàng Gòn: Diện tích 3,712ha (bao gồm khu bảo tồn di tích và khu đất tạm giao phục vụ di tích). Do Ban di tích danh lam thắng cảnh tỉnh Đồng Nai quản lý. Những di chỉ khảo cổ cho thấy Hàng Gòn là vùng đất có con người sinh sống rất sớm, đặc biệt có quần thể di tích kiến trúc mộ bằng đá lớn ở Hàng Gòn là một di tích đặc sắc. Di chỉ Suối Chồn, mộ chum Phú Hòa, Hàng Gòn với những lưỡi rìu sắt, dao, kiếm sắt, cuốc, lưỡi cày chứng tỏ cách đây hơn 2.000 năm nghề đúc đồng và những người thợ đúc đồng, đúc gang tài hoa đã từng hiện diện, sinh sống trên mảnh đất này.

Mộ đá (hay mộ Cự thạch) thuộc ấp Hàng Gòn¹ được Bộ Văn hóa thông tin ra quyết định xếp hạng di tích quốc gia năm 1984, năm 2010 di tích lịch sử Mộ Cự thạch được đầu tư tôn tạo với tổng kinh phí 20 tỷ đồng.

Lễ hội Sayangva (cúng Thần lúa) là lễ hội lớn nhất trong năm của người Choro, được tiến hành vào khoảng tháng giêng âm lịch. Theo một số người lớn tuổi cho biết, xưa kia, lễ hội này kéo dài nhiều ngày đêm, thu hút cả cộng đồng tham gia. Họ vui chơi, ca hát, nhảy múa trong không khí náo nhiệt của một hội lễ sau nhiều ngày nhọc sức lên nương, làm rẫy, đi rừng săn bắn để lo cho cái ăn, cái mặc thường ngày.

II. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH; CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

1. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

Cái tên Hàng Gòn ra đời từ năm 1911, còn mảnh đất Hàng Gòn có từ xa xưa. Theo các tư liệu lịch sử, trước khi thực dân và bọn tư bản Pháp đến xâm lược mảnh đất này, nơi đây là một vùng đất hoang vu lạnh lẽo, cây cối um tùm, dân cư sống ở đây hết sức thưa thớt, hầu hết là dân tộc thiểu số. Cuộc sống chủ yếu của cư dân vùng này nhờ vào nương rẫy, săn bắt hái lượm. Những năm mùa màng thất bát họ

¹ Năm 1927 trong khi mở đường phục vụ cho việc khai thác thuộc địa ở vùng đất đỏ bazan, kỹ sư cầu đường người Pháp J. Bouchot đã phát hiện và khai quật di chỉ mộ Cự thạch Hàng Gòn 3 lần trong năm 1927 và 1929. Mộ Cự thạch Hàng Gòn đã thu hút sự chú ý của nhiều học giả phương Tây. Toàn quyền Đông Dương đã xếp mộ cổ Hàng Gòn vào danh mục “Những di tích lịch sử quan trọng nhất của liên bang năm 1930”. Mộ Cự thạch Hàng Gòn dạng hình hộp kín chìm trong lòng đất (sâu 1,7m) cùng với hàng trụ đá xung quanh. Theo J. Bouchot và H. Parrmentier hầm mộ có dạng hình hộp chữ nhật được lấp ghép bởi 6 tấm đan đá hoa cương nằm theo hướng đông tây, ở giữa có 4 hàng cột gồm: 8 trụ bằng đá sa thạch hoặc đá bazan cao 2,5 - 3 mét với đầu khoét lõm hình yên ngựa, 2 trụ còn lại là 2 tấm đan lớn (7,2 x 1,1 x 0,35m) nặng hàng chục tấn. Di chỉ mộ Cự thạch Hàng Gòn được đoán định tuổi từ 2.000 - 2.500 năm, thể hiện nỗ lực to lớn, sự sáng tạo, tài tổ chức, sức mạnh cộng đồng của người xưa ở Long Khánh. (Theo Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh 1930-1945)

phải vào rừng kiếm củ nâu, củ chóp, sắn con nai, con mền, bắt con tôm, con tép sống qua ngày. Mặc dù thiếu thốn đói nghèo nhưng được phần tự do mưu sinh cuộc sống.

Cùng với sự xâm lược và quá trình khai thác thuộc địa, thực dân Pháp ra sức vơ vét tài sản, nhân lực, vật lực của nước ta. Đầu thế kỷ 20 sau khi trồng thành công cây cao su ở đồn điền Ben Lãng (Phú Nhuận - Sài Gòn), bọn tư bản Pháp bắt đầu trồng thêm ở nơi khác.

Tháng 2/1906, 40 nông dân xã Trí Bưu, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị là những người đầu tiên đến làm công nhân cao su ở sở Dầu Giây và tháng 7/1906 bắt đầu trồng cao su.

Từ năm 1911-1918 trên đất Đồng Nai đã hình thành nhiều công ty, đồn điền trong đó có Công ty đồn điền cao su Xuân Lộc (**Société des plantations d' Héveas Xuân Lộc viết tắt là SPH.XL**) thành lập năm 1911. Công ty này chỉ có 1 đồn điền ở Hàng Gòn¹. Địa danh Hàng Gòn được mang tên từ đó².

Theo *Biên Hòa sử lược* của Lương Văn Lựu huyện Long Khánh có 2 tổng Bình Lâm Thượng (có 8 làng) và An Viễn (có 6 làng).

Riêng tổng An Viễn từ năm 1897 đến 1924 có 6 làng, năm 1939 có 7 làng: Cam Tiên, Cam Mỹ, Cam Ngôn, Cam Đường, Tính Thiện, Bảo Mỹ, Thới Giao³.

Ngày 24/7/1957, chính quyền Sài Gòn ra Nghị định 131-BNV/HC/NĐ thành lập tỉnh Long Khánh gồm quận Xuân Lộc có 1 tổng Bình Lâm Thượng và quận Định Quán gồm 2 tổng Bình Tuy và Tà Lài.

Tổng Bình Lâm Thượng có 13 xã trong đó có xã Thới Giao⁴, xã Thới Giao do chính quyền Sài Gòn đặt tên cho đến tháng 4/1975.

Xã Thới Giao chia thành 5 ấp: ấp Chợ, Miếu Bà, ấp 3, ấp Lò Than (hiện nay thuộc xã Nhân Nghĩa), ấp 4 (ấp Đồi Rìu).

Năm 1960 từ tổng Bình Lâm Thượng tách ra thêm tổng Bình Lâm Hạ, xã Thới Giao trực thuộc tổng Bình Lâm Hạ⁵.

Ngày 28/4/1967, chính quyền Sài Gòn ra Quyết định số 932/NĐ/HC/DUHC thành lập thêm quận Kiệm Tân; xã Thới Giao thuộc quận Xuân Lộc¹.

¹ Đồn điền Cao su Hàng Gòn trước của Badé (William Bazé),

² Theo những chặng đường đấu tranh cách mạng của công nhân Công ty cao su Đồng Nai.

³ Làng Thới Giao bao gồm cả đồn điền cao su Hàng Gòn lúc bấy giờ (Theo Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh 1930-2007).

⁴ Xã Thới Giao bao gồm cả đồn điền cao su Hàng Gòn lúc bấy giờ. (Theo Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh 1930-2007)

⁵ Tổng Bình Lâm Hạ có 7 xã.

Đối với cách mạng, sau tháng 8/1945 và trong kháng chiến chống thực dân Pháp địa bàn Hàng Gòn thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Biên Hòa.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975); địa bàn Hàng Gòn thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Long Khánh (1954-1964), từ năm 1964 đến năm 1967 thuộc Ban cán sự cao su huyện Xuân Lộc, tỉnh Bà Rịa - Long Khánh, từ năm 1968 đến năm 1973 thuộc Huyện Cao su; Phân khu Bà Rịa, từ năm 1973 đến năm 1975 thuộc Huyện Cao su; tỉnh Bà Rịa - Long Khánh.

Tháng 4/1975-7/1976 xã Hàng Gòn thuộc Huyện Cao su.

Tháng 7/1976-1979 xã Xuân Thanh thuộc huyện Xuân Lộc.

Năm 1979 trở thành ấp Xuân Thanh thuộc xã Xuân Tân huyện Xuân Lộc.

Năm 1991, do yêu cầu thực hiện công cuộc đổi mới và để tiện trong việc quản lý địa bàn, huyện Long Khánh được thành lập có 7 đơn vị hành chính, ấp Xuân Thanh thuộc xã Xuân Tân huyện Long Khánh.

Thực hiện Nghị định số 109/1994/NĐ-CP ngày 29/8/1994 của Chính phủ, huyện Long Khánh tách một số xã thành 18 đơn vị hành chính, trong đó xã Xuân Tân tách ra thành 3 xã: Xuân Tân, Xuân Thanh và Nhân Nghĩa.

Ngày 21/8/2003 Chính phủ ban hành Nghị định số 97/2003/NĐ-CP thành lập thị xã Long Khánh, xã Xuân Thanh đổi tên xã Hàng Gòn².

2. CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG.

Như đã nói ở phần trên phong trào đấu tranh cách mạng của xã và đồn điền Hàng Gòn tuy hai là một, không thể tách rời nhau. Trong quá trình phát triển lâu dài và đầy phức tạp của lịch sử. Hàng Gòn đã trải qua nhiều biến cố lớn lao trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm để giành lấy độc lập, tự do.

Khi nhắc đến Hàng Gòn, Ông Quế, An Lộc, Cẩm Mỹ..... chẳng ai quên được đó là những đồn điền cao su xanh tốt bạt ngàn do Pháp thành lập sớm nhất ở miền Đông Nam bộ

Cao su đi dễ khó về

Khi đi trai tráng, khi về bủng beo

Cao su xanh tốt lạ đời

Mỗi cây bón một xác người công nhân

¹ Quận Xuân Lộc có 11 xã, đến năm 1974 quận Xuân Lộc còn 7 xã trong đó có xã Thới Giao.

² Do thị trấn Xuân Lộc tách thành 6 phường và 1 xã, trong đó có phường Xuân Thanh, để không trùng tên, xã được mang tên Hàng Gòn.

Câu ca dao rút ruột ấy đã nói lên biết bao nhiêu điều về tình cảnh khốn cùng của những người công nhân trong các đồn điền cao su thời bấy giờ. Trên miền đất được thiên nhiên rất ưu đãi này, bọn thực dân đã cấu kết với bè lũ phong kiến, rắp tâm biến những người dân lương thiện thành trâu cày ngựa cưỡi cho bọn chúng tha hồ bóc lột đến tận xương tủy.

Có áp bức thì có đấu tranh, đau thương tủi nhục nén chặt trong lòng của mỗi dân phu đồn điền Hàng Gòn, muốn thoát khỏi cuộc đời nô lệ khốn cùng này, không có con đường nào khác là phải vùng lên đấu tranh, đập tan ách bóc lột nô lệ của bọn thực dân và bè lũ tay sai.

Từ khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời, ánh dương soi đường cho dân tộc Việt Nam đi theo, công nhân đồn điền Hàng Gòn đi theo tiếng gọi của công nhân đồn điền Cam Tiên (Ông Quế) tổ chức các cuộc đấu tranh từ quy mô nhỏ đến lớn, từ tự phát đến tự giác.

Năm 1937 những hạt giống đỏ đầu tiên ở Hàng Gòn được gieo mầm và phát triển, trở thành những hạt nhân của phong trào cách mạng sau này, cũng từ đó công nhân đồn điền Hàng Gòn liên tục tiến công nhằm thẳng vào kẻ thù giai cấp và dân tộc mà chiến đấu góp phần viết nên những trang sử vẻ vang trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc.

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, công nhân đồn điền Hàng Gòn thực hiện tiêu thổ kháng chiến, "*vườn không nhà trống*", lửa kháng chiến bùng lên mạnh mẽ, lực lượng công nhân, nông dân tuy chỉ trang bị giáo, mác, tầm vông vạc nhọn nhưng ý chí chiến đấu rất mãnh liệt, đóng góp hàng ngàn ngày công tham gia diệt giặc như: phá cao su, phá giao thông hào, đào hầm hào, phá đồn bót, tham gia mítting, biểu tình, gây nhiều khó khăn thiệt hại cho thực dân Pháp, đóng góp hàng trăm tấn lương thực thực phẩm cho cách mạng, ủng hộ hàng trăm xe bò, xe trâu làm phương tiện cứu người, vận chuyển súng đạn, lương thực cho cách mạng. Để hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị của công nhân chống lại sự đàn áp của thực dân Pháp, bộ đội Vệ quốc đoàn, lực lượng vũ trang tỉnh và huyện, tự vệ, du kích đồn điền Hàng Gòn tổ chức nhiều đợt tấn công vào các đồn bót của địch trên tỉnh lộ 2, qua đó góp phần kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi.

Hòa bình lập lại, nhiều người con ưu tú của Hàng Gòn tập kết ra Bắc theo tinh thần Hiệp định Giơ-ne-vơ (Geneve), với hy vọng hai năm sau sẽ hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà, được trở về với quê hương thân yêu; nhưng đế quốc Mỹ thay chân thực dân Pháp xâm lược nước ta, hòng vĩnh viễn chia cắt giang sơn gấm vóc Việt Nam lâu dài. Lại thêm một lần nữa dân tộc ta phải cầm vũ khí đứng lên giết giặc. Kẻ thù của dân tộc ta lần này là một tên đế quốc có tiềm lực kinh tế, quốc phòng hiện đại bậc nhất thế giới. Nhưng dân tộc Việt Nam từ ngàn xưa phải luôn đương đầu với những tên xâm lược khổng lồ nên đã xây dựng được truyền thống quý báu "*lấy ít địch nhiều*", "*lấy yếu chống mạnh*"và đã viết nên những trang sử rạng ngời của dân tộc.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân, công nhân và lực lượng vũ trang xã Hàng Gòn diễn ra vô cùng cam go ác liệt, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, của Chi bộ Đảng, nhân dân, công nhân và lực lượng vũ trang Hàng Gòn đã anh dũng chiến đấu, dành lấy những thắng lợi hết sức quan trọng ở các giai đoạn lịch sử; đấu tranh chính trị đòi dân sinh, dân chủ; vượt qua sự khủng bố ác liệt của kẻ thù, giữ vững phong trào đấu tranh từng bước vươn lên tiến công địch; giai đoạn chống phá địch gom dân lập "*ấp chiến lược*"; chi bộ và đội du kích xã ra đời Hàng Gòn ra đời lãnh đạo nhân dân tiếp tục sự nghiệp giải phóng; đặc biệt xuân Mậu Thân 1968 Hàng Gòn được chọn làm điểm để tiến công và nổi dậy; kiên cường đánh Mỹ; thực hiện 3 mũi giáp công, tiến công và nổi dậy giải phóng toàn xã, góp phần giải phóng quê hương Xuân Lộc - Long Khánh, giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Trong cuộc độ sức quyết liệt với quân thù, nhân dân, công nhân cao su đồn điền Hàng Gòn đã bất khuất kiên cường trung thành với Đảng, với cách mạng như: Dì Bốn Lựu tham gia công tác phong trào bị địch bắt 7 lần, song vẫn kiên trung đi theo cách mạng, đồng chí Tuấn, tự vệ mật với lòng căm thù giặc Mỹ sâu sắc dùng lựu đạn giết Mỹ; đồng chí Khánh là tấm gương tiêu biểu của người chiến sĩ cách mạng, trong khi đi công tác bị địch phục kích tại cầu Gia Lốp trước khi hy sinh, đồng chí đã phá hủy cây súng, kiên quyết không đầu hàng kẻ thù. Bác Ba Lý có 5 người con thoát ly thì 4 người đã anh dũng hy sinh chị Bảy Năng, chị Ba Khéo mạo hiểm vào tận sào huyệt của địch để giải thoát cho 2 cơ sở tự vệ mật.....ở xã còn nhiều và rất nhiều các ba, má, chú, bác, anh, chị với tấm lòng sắc son, thủy chung với cách mạng.

Với truyền thống yêu nước và tinh thần quật cường và những thành tích đặc biệt xuất sắc trong các cuộc kháng chiến; Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Xuân Tân được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tại Quyết định số 424/QĐ-KT/CTN ngày 22/8/1998, trong đó có sự đóng góp, hy sinh của quân dân xã Hàng Gòn, đây vừa là nguồn động viên cổ vũ tinh thần cách mạng, vừa là một minh chứng hùng hồn, một biểu tượng sáng ngời về chủ nghĩa anh hùng cách mạng để các thế hệ mai sau cảm nhận, ghi nhớ và học tập truyền thống đấu tranh giữ nước của cha anh trên mảnh đất Hàng Gòn thân yêu này.

Tự hào về truyền thống văn hóa lâu đời, truyền thống chống giặc ngoại xâm, đoàn kết gắn bó của nhân dân và lực lượng vũ trang xã Hàng Gòn, đây là những tiền đề quan trọng để Đảng bộ xã Hàng Gòn tiếp tục thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

CHƯƠNG II

TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC (1930-1945)

I. TÌNH CẢNH CÔNG NHÂN CAO SU

Những năm đầu của thế kỷ 20 Hàng Gòn vẫn còn là rừng rậm hoang vu có nhiều thú dữ. Cư dân hầu hết là dân tộc **thiểu số**. Họ sống rải rác bên những khe suối, đó là những buôn sóc của người dân tộc Choro, sinh sống với nghề nương rẫy, săn bắn, hái lượm.

Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, một số tên tư bản Pháp đến thị sát ở vùng Xuân Lộc và phát hiện thổ nhượng ở đây thích hợp cho trồng cây cao su có lợi nhuận kinh tế cao, nên chúng tiến hành thành lập các công ty, đồn điền cao su như: Công ty đồn điền cao su Đất Đỏ; Công ty đồn điền cao su Xuân Lộc; Công ty cao su Đồng Nai.

Công việc đầu tiên của bọn tư bản Pháp là dựa vào chính quyền thực dân để cướp đất của nhân dân thành lập đồn điền. Ở vùng Xuân Lộc, Hàng Gòn tư bản thực dân Pháp cấu kết với 4 tên địa chủ hết sức gian ác: Đỗ Cao Lụa (Huyện Hàm), Xã Hữu, Tổng Lạc, Tổng Thuần. Thông qua 4 tên này mà bọn tư bản Pháp thẳng tay hà hiếp nhân dân, bắt họ phải rời khỏi nương rẫy, đi chặt cây phá rừng cho chúng để lập đồn điền. Tuy nhiên cư dân địa phương số lượng ít, không đáp ứng nhu cầu của chúng, vì vậy thực dân Pháp phải mộ phu từ các tỉnh miền Bắc, miền Trung đến khai phá rừng già, trồng cao su.

Kết thúc chiến tranh Thế giới lần thứ nhất 1914-1918, thực dân Pháp ồ ạt tăng cường khai thác thuộc địa lần thứ hai để bù đắp cho những thua thiệt trong chiến tranh. Từ đó, cây cao su; nguồn lợi béo bở càng được đầu tư mở rộng. Tại đồn điền Hàng Gòn bọn chủ Tây đã tuyển mộ những công tra đến đồn điền đầu tiên là những thanh niên trai tráng quê ở tỉnh Bình Định.

Những dân phu được mộ vào làm cao su ở Hàng Gòn phần lớn là những nông dân nghèo khổ khốn cùng của những vùng nông thôn miền Bắc, miền Trung, vì sưu cao thuế nặng, bị bọn cường hào, ác bá, địa chủ hà hiếp, họ làm việc quần quật suốt ngày đêm mà vẫn không đủ ăn, thêm vào đó nạn vỡ đê hàng năm, đời sống người nông dân đã khổ càng khổ thêm, trở thành những người cùng kiệt, xác xơ tận cùng của xã hội, buộc họ phải rời quê hương thân yêu của mình ra đi tìm đến miền đất mới để kiếm sống.

Nắm được cái cấp thiết của người dân nghèo khổ, bọn tay sai tư bản Pháp làm công việc mộ phu luôn mồm uốn lưỡi tuyên truyền về cái "*Thiên đường cao su Nam Kỳ*". Các chủ đồn điền dựa vào bọn cường hào, hương lý và cố đạo ở địa phương để tuyên truyền cho việc mộ phu, chúng phát loa kêu gọi:

- Ai vào Nam làm phu cao su sẽ được hưởng lương cao, được ăn cơm gạo trắng với thịt, cá, có nhà cửa đầy đủ tiện nghi. Sau ba năm hết hạn Công tra sẽ có một số tiền trở về quê tậu được ruộng, được trâu mà vẫn dư tiền sống suốt đời... chúng còn tuyên truyền: Công nhân làm việc ngày 8 tiếng, 7 ngày cấp phát lương thực một lần, 15 ngày phát lương một lần, nhà cửa có chủ đồn điền lo, hàng tháng được lãnh lương, lãnh gạo, đầu ôm có nhà thương, thời bấy giờ mới có câu ca dao:

"Cao su vốn thật là nhàn

Vào đây có xóm, có làng hẳn hoi"

Trong thời gian đầu việc mộ phu chẳng khác gì mộ lính, chúng mộ những trai tráng khỏe mạnh tuổi từ 18-25, độc thân nhưng về sau do nhu cầu mở rộng đồn điền, đòi hỏi phải sử dụng nhiều công nhân, bọn chúng mộ phu nam, nữ đã có cả gia đình. Giao kèo không nhất thiết phải 3 năm, ai đăng ký thêm được thưởng, ở lại suốt đời càng tốt.

Theo một số Công tra trước đây như: Tư Độ, Tâm Hít, Tư Thuyết ...¹ kể lại. Ở đồn điền Hàng Gòn có tên W.Ba-dê (William De Bajé) chủ đồn điền Hàng Gòn, hẳn ta là một tên có nhiều mách khéo thâm độc, nham hiểm, cũng là tên trùm thực dân rất khét tiếng tàn ác ở vùng Xuân Lộc. Người phu cao mủ Hàng Gòn thường gọi tên này bằng cái tên đáng khinh bỉ là Bãng-đít². Ba-dê là cha nuôi của vua Bảo Đại³, được Bảo Đại tặng cho 4 con voi dùng để đi săn bắn và hành hạ công nhân. Dựa vào bóng của vua Bảo Đại cho nên chủ đồn điền Hàng Gòn uy thế đã lớn lại càng thêm lớn. Mỗi lần Ba-dê cỡi trên lưng voi đi ngang qua, người công nhân phải tránh xa hoặc phải cúi đầu khoanh tay: "*Bẩm ông lớn*", nếu không thì cũng phải chuốc vào thân mấy gậy hèo. Tên chủ Tây Ba-dê này đã từng dùng voi lôi chết một công nhân bị bệnh không đi làm được, thật là quá tàn ác, dã man.

Ngoài ra còn có cả một bộ máy tổ chức kìm kẹp bóc lột công nhân. Đó là những tay sai đắc lực tin cậy của Ba-dê sẵn sàng đàn áp phong trào công nhân Hàng Gòn, những tên này gọi mà người dân phu trả lời chậm, không "*bẩm, thưa*", không xưng bằng "*con*" là bị đánh. Gặp chúng cúi đầu chào mà không chấp hai tay lại, cúi gập người xuống cũng bị đánh.

Đánh, hành hạ phu cao su tại nhà điểm chưa đủ, ra lô cao su chúng tiếp tục đánh. Nhiều người chết gục dưới gốc cây. Nhiều người vì không chịu nổi đã thắt

¹ Những công nhân công tra này đã từ trần.

² Bandit, tiếng Pháp nghĩa là kẻ cướp, côn đồ.

³ Bảo Đại từ nhỏ được đưa sang Pháp học, được nhồi nhét những mách khéo của một vị vua bù nhìn; Bảo Đại thông thạo tiếng Pháp hơn tiếng mẹ đẻ của mình. Với cương vị là con nuôi cũng là vua của một nước. Bảo Đại đã sai các quan tùy tùng mang 4 con voi đẹp nhất, khỏe nhất đến tận Hàng Gòn tặng cha nuôi của mình là Ba-dê. Thực chất Bảo Đại đã trang bị cho Ba-dê 4 con voi để đi săn bắn và dùng vào việc đàn áp, khủng bố công nhân Hàng Gòn khi công nhân đấu tranh chống lại sự hà khắc tàn bạo của chủ (theo phong trào cách mạng của công nhân cao su Hàng Gòn)

cổ tử hoặc bỏ trốn bị đói, sốt rét chết gục bên các bờ suối. Máu xương, mồ hôi nước mắt của nhiều công nhân đổ xuống để bón cho những lô cao su bạt ngàn xanh tốt của bọn tư bản Pháp.

*"...Bán thân đổi mấy đồng xu
Thịt xương vùi gốc cao su mấy tầng"*

Tổ Hữu

Uất ức căm giận nhưng người dân phu Hàng Gòn không biết làm sao được. Họ là những người bị bạc đãi, bị bóc lột, đánh đập tàn tệ nhất, tình cảnh công nhân cao su lúc bấy giờ là những người hết sức khốn khổ.

Lao động hết sức nặng nhọc để khai phá rừng già, làm việc không có giờ giấc, không có ngày chủ nhật. Tính ra mỗi ngày người công nhân phải làm từ 13 giờ đến 14 giờ đồng hồ. Họ còn phải đi làm từ khi trời còn tối, con họ ngủ chưa dậy, đến tối khi về nhà thì con họ đã ngủ rồi cho nên đồn điền cao su nói chung cũng như công nhân cao su Hàng Gòn có câu:

"Con không thấy mặt cha.

Chó không biết mặt chủ nhà"

Việc khai phá rừng già để trồng cao su phải có công cụ lao động thật tốt mới có hiệu quả, tuy nhiên trong thời gian đầu người dân phu chỉ được trang bị công cụ hết sức thô sơ lại cùn lụt, mặt khác do bước đầu chưa có kinh nghiệm chặt hạ cây nên rất nhiều người bị cây đè chết hoặc gãy tay, gãy chân. Người chết, chúng bỏ lên xe bò đem đến nghĩa địa chôn, người không chết phải mang tật suốt đời...

Ở Nam bộ lúc vào mùa mưa, là mùa khổ ải, đày đọa nhất đối với người công nhân cao su Hàng Gòn. Họ phải dầm mưa suốt cả ngày, quần áo ướt đẫm mà vẫn phải để nguyên làm. Đường đi trơn trượt, lên dốc xuống đèo, té ngã không kể xiết. Muỗi mòng, sên vắt thừa lúc bản thủ, ướt át đeo bám hút máu dân phu no tròn mới nhả, máu chảy đỏ cả chân. Càng mưa to bọn cai, xếp, hung thần càng bắt nạt người phu làm việc nhiều hơn. Chúng nói "làm nhiều cho đỡ lạnh"

Đối với công nhân nữ lại càng khổ sở vô ngần. Có thai gần kỳ sinh nở cũng phải đi làm, không đi làm thì không có lương. Ngoài ra, chị em còn bị coi khinh, bị hãm hiếp, bệnh đau của phụ nữ....thật là cuộc sống của những người khốn khổ

Đồ mồ hôi, công sức như thế, lao động khổ sai như vậy nhưng đồng lương thật quá rẻ mạt, năm 1928-1930 công nhân cạo mũ là 30 xu, sau tăng lên 35 xu/ngày, công nhân làm việc linh tinh 20 xu/ngày. Đồng lương đã thế mà động một chút là cúp phạt. Ngày phát lương rất nhiều công nhân Hàng Gòn lo sợ. Họ biết rằng đồng lương họ chẳng còn bao nhiêu trong cái lương ít ỏi đó, có khi họ còn phải thiếu nợ lại. Thủ đoạn cúp phạt đánh vào đồng lương của công nhân là một thủ đoạn thâm độc của bọn tư bản Pháp được bọn chúng tích cực thực hiện. Chúng

làm cho công nhân không còn đồng xu dính túi để tìm đường về quê một khi hết hạn công tra.

Làm việc nặng nhọc ngoài lò cao su, khi về lán trại người công nhân cao su Hàng Gòn phải vật lộn với cái ăn, cái ở và cái mặc hết sức khắc nghiệt. Khi đến Hàng Gòn, những người phu được đưa vào ở những lán trại bằng tranh tre nứa lá, ở những chỗ đất trũng ẩm ướt, ven sông, ven suối, nơi mà mùa mưa nước tràn về ứ đọng. Bên trong nhà lán đó được xếp đặt hai bên hai dãy giường vật tre đủ cho khoảng 15 đến 20 người ở. Giữa có một bàn dài bằng tre để vật dụng tư trang, có 4 cửa ra vào: 2 cửa trước và 2 cửa đầu hồi, nồi dĩa, lửa củi, bếp núc nấu nướng đều nằm trong nhà toilet. Các loại hút máu người: chấy, rận, bọ chét, rệp... rất nhiều.

Trong bản "công tra" người phu Hàng Gòn đặt tay vào ký hoặc lăn tay có ghi: "Ngoài tiền lương hàng ngày, người phu công tra được hưởng gạo loại tốt 800gr/ngày, trong tháng có 200gr thịt tươi, 400gr cá tươi, 300 gr rau xanh, 20gr mỡ, 5gr trà....." tuy nhiên trên thực tế ăn uống của dân phu thiếu thốn, kham khổ. Người dân đến đây không thấy gạo tốt đâu, chỉ ăn toàn gạo lức, gạo mốc, thiếu cả nước mắm và muối chứ làm sao mơ đến cá tươi, thịt tươi như lời "hứa lèo" trong bản "công tra" của bọn chúng. Ở đồn điền Hàng Gòn có kho gạo dự trữ để lâu ngày nên gạo bị mốc, mục, những con mọt đen thui bò nhung nhúc thấy mà sợ. Mỗi phu cao su ngày phát được 4 lạng gạo, hầu hết là gạo mục và cá thối, thật là:

*"Ai về đất đỏ miền Đông
Mà nghe lao động đồn điền thở than
Than rằng cực lắm trời ơi!
Dân phu phải sống cuộc đời tối tăm
Cá khô, gạo mục quanh năm
Vẫn chưa đầy bụng, đói nằm rùng cây...."*

(Ca dao của công nhân cao su miền Đông Nam Bộ thời Pháp thuộc)

Lao động như khổ sai, đồng lương rẻ mạt, ăn uống kham khổ, nguồn nước để cho dân phu sinh hoạt, ăn uống càng thiếu thốn hơn, sau một ngày làm việc vất vả, người công nhân phải có nước tắm rửa, nhưng không họ phải lê từng bước chân ra những vũng nước đục ngầu để rửa mặt, rửa tay chân, thậm chí còn dùng nước đó để nấu ăn, cuộc sống của người dân phu thật quá đọa đày, khổ ải.

Cái ăn đã thiếu, cái mặc càng rách nát, tệ hại hơn, ở quê hương miền Trung, miền Bắc những người nông dân nghèo khổ này đã phải mặc quần đụp áo manh, vào đất cao su Nam Kỳ họ cũng phải suốt đời "mặc áo nối vai, quần nối ống". Tiền lương không đủ ăn lấy đâu mà mua sắm áo quần để mặc. Nhiều người chỉ có một bộ đi làm không có bộ khác để thay, ban đêm giặt chưa kịp khô, hôm sau vẫn phải mặc đồ ướt đi làm, mùi mồ hôi cộng với đồ ẩm ướt bốc lên một mùi hôi khó chịu nhưng người dân phu phải chịu đựng vì mưu sinh cuộc sống. Có

người suốt năm, suốt tháng đi làm chỉ mang độc cái quần cộc, cả thân hình để lộ bộ xương còm cõi. Những đêm đông lạnh lẽo, chăn không có phải đốt lửa hơ hoặc nằm sát nhau để truyền hơi ấm cho nhau.

Người công nhân làm việc như người tù khổ sai, đời sống ăn ở tồi tàn, áo quần rách nát, không đủ che thân lại bị đánh đập thường xuyên làm sao người dân phu cao su Hàng Gòn không bị ốm đau bệnh tật được. Bệnh ở đây cũng nhiều thứ: sốt rét, ghẻ, hờm, ghẻ lở, lao phổi, sâu quặng, phù thũng, dịch hạch... luôn luôn đeo đuổi người công nhân. Khi mộ dân phu, chúng lựa những người khỏe mạnh, được khám sức khỏe, nhưng khi đến đồn điền Hàng Gòn người dân phu được "*chăm sóc sức khỏe*" bằng roi đòn, chúng đọa đày thân xác công nhân hết sức khắc nghiệt. Bệnh sốt rét thường có cơn chứ không phải lúc nào cũng sốt, nếu bị sốt cách nhật thì ngày sốt, ngày không. Khi công nhân Hàng Gòn khai bệnh, vì chưa tới cỡ sốt, chúng cặp nhiệt kế thấy bình thường, chúng cho là công nhân làm biếng đánh dã man rồi bắt đi làm. Có người đi làm đến trưa lên cơn sốt, đi không nổi ngã quy chết ngoài lô cao su; ăn uống kham khổ, bệnh tật thường xuyên đe dọa. Có thể nói rằng cái chết vì bệnh tật đến với công nhân cao su Hàng Gòn cũng dễ dàng như cái đói nghèo đi theo họ.

Ở đồn điền cao su Hàng Gòn những tên cai, ký, xu, xếp có lắm thứ cực hình quái lạ để hành hạ công nhân. Trong những tên đó, người mà công nhân Hàng Gòn ghê rợn nhất là xếp Ba Cự, tay sai đắc lực cho bọn chủ Tây. Hắn ta vốn là tên chúa ngục ở Côn Đảo, tay đã từng vấy máu những tù chính trị bị đưa ra đây. Xếp Ba Cự theo đạo Phật, sau đó bỏ đạo Phật theo đạo Thiên Chúa để tỏ lòng trung thành với chủ Tây. Mũi nó bị "*xà cam*" ăn sứt, giọng nói khàn khàn khó nghe, nó thường đi giày đen có dấu đinh dưới đế. Ra lô, ra rẫy xếp Ba Cự bao giờ cũng mang bàn tay sắt và gậy bằng sắt dài có nanh. Ba Cự là một tay võ giỏi nên hắn có nhiều cách đánh người rất độc ác.

Xếp Ba Cự rất háu đàn bà con gái. Cứ mỗi lần ra sân điếm hoặc đi kiểm tra lô thấy cô nào được mắt y gọi riêng ra và đem nhốt vào phòng biệt lập để hãm hiếp, không cần biết người đó đã có chồng hay chưa. Cứ như vậy từ người nọ đến người kia không biết bao nhiêu người phụ nữ đã bị nó làm nhục. Uất ức căm giận tràn lên tận cổ nhưng không biết làm sao được.

Ba Cự là người Việt Nam thật sự nhưng y đã mất đi bản chất của dân tộc mình, y là một trong những tay sai đắc lực nhất của chủ Tây. Tính thâm độc nham hiểm của xếp Cự không sao kể xiết. Công nhân Hàng Gòn ngày nay còn nhớ: sáng sớm về mùa mưa trời lạnh buốt công nhân đến sân điếm trước lúc ra lô. Xếp Cự thấy ai trùm khăn hút thuốc cho đỡ lạnh tức khắc y gọi ra đánh đập tới tấp không kể gì mạng sống con người. Là tên tay sai khát máu của bọn chủ Tây của các đồn điền cao su; tuy nhiên khi Pháp tái chiếm các đồn điền năm 1946, hắn lại bị thực dân Pháp bắt và giết.

Ngoài những thủ đoạn đánh đập, cúp phạt....Bọn chủ Tây đồn điền cùng bè lũ tay sai ở Hàng Gòn còn dung dưỡng những tập tục mê tín dị đoan rượu chè, cờ bạc, hút sách, nhằm ru ngủ và đánh lạc hướng mục tiêu đấu tranh của công nhân. Bên cạnh âm mưu đó bọn chúng còn thâm độc hơn là chia rẽ người Bắc Kỳ; Trung Kỳ và Nam Kỳ; chia rẽ giữa người theo đạo phật và người theo đạo thiên chúa kích động cho họ đánh nhau; chia rẽ tộc kinh và dân tộc thiểu số... nhằm chia rẽ sự đoàn kết của công nhân, không tạo ra được một khối thống nhất để đấu tranh với tư bản thực dân Pháp và bè lũ tay sai.

Cuộc sống bần cùng cơ cực, tối tăm, đọa đày và uất hận đã làm tan biến đi cái "*Thiên đường cao su Nam Kỳ*" trong người công nhân Hàng Gòn. Mỗi thù đế quốc và phong kiến đã hằn sâu trong lòng mỗi dân phu. Muốn thoát khỏi kiếp nô lệ, công nhân Hàng Gòn không có con đường nào khác là vùng dậy đấu tranh cách mạng, phá vỡ ách gông xiềng, giành lại độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc của cuộc sống.

*"..Hỡi ai kiếp bần cùng nô lệ
Hãy đứng lên mà bẻ xiềng gông.."*

Tố Hữu

II. VÙNG LÊN ĐẤU TRANH DƯỚI NGỌN CỜ QUANG VINH CỦA ĐẢNG

Căm thù chông chất, nhiều cuộc đấu tranh tự phát của công nhân Hàng Gòn liên tục nổ ra với hình thức trốn sở, để thoát khỏi kiếp công tra, người phu cao su không có con đường nào khác là tìm cách trốn khỏi đồn điền. Nhưng trốn đi cũng không dễ dàng, chung quanh đồn điền toàn rừng già, thú dữ, nhiều công nhân bỏ xác ngoài rừng khi chạy trốn. Có người không bị lạc trong rừng, ra được bên ngoài cũng khó thoát, bị bắt trở lại kiếp công tra, tới bước đường cùng nhiều người tìm lối thoát bằng cách tự kết liễu đời mình. Tức nước vỡ bờ, có những người dân phu Hàng Gòn sinh ra manh động, chém giết bọn xếp, xu, cai tàn ác.

Từ những hành động bỏ trốn, rồi đến phản ứng đơn độc lẻ tẻ của công nhân Hàng Gòn chống lại sự hà khắc bóc lột của chủ đồn điền, cao hơn nữa là sự phản kháng của nhiều người trong một vụ, tiến dần lên những cuộc bãi công, đấu tranh trực diện mang tính chất tập thể trong đồn điền cao su nói chung, cụ thể: Tháng 12/1926 có 500 công nhân đồn điền Cam Tiên (đồn điền ông Quế ngày nay) nổi dậy đấu tranh vì nhiều khoản trong giao kèo họ không được hưởng, lại bị chủ đối xử như những con vật, mặt dù bị đập tắt nhanh chóng, tiếng vang không lan xa, song đối với công nhân Hàng Gòn là người cận kề nên có ảnh hưởng lớn, đã động viên thôi thúc công nhân Hàng Gòn đấu tranh.

Năm 1928 tổ chức "*Việt Nam Thanh niên cách mạng Đồng chí hội*" chủ trương "*vô sản hóa*" đưa hội viên của mình về các nhà máy, hầm mỏ, đồn điền... cùng lao động, ăn, ở với công nhân, qua đó giáo dục tuyên truyền giác ngộ cách

mạng trong công nhân. Vào thời gian này, tư tưởng cách mạng theo xu hướng cộng sản cách mạng đã lan tỏa trong công nhân.

Ở đồn điền Phú Riềng, tháng 10/1929 Chi bộ Đông Dương cộng sản Đảng được thành lập do đồng chí Nguyễn Xuân Cừ làm bí thư. Phong trào đấu tranh của công nhân cao su đã có khởi sắc mới, ảnh hưởng khắp cả vùng. Từ những phản ứng đấu tranh đơn độc lẻ tẻ đã tiến dần đến đông người cùng đứng dậy chống bọn chủ Tây và tay sai.

Ngày 3/2/1930 Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử Cách mạng Việt Nam. Đưa cách mạng Việt Nam thoát ra khỏi cơn khủng hoảng bế tắc về đường lối hơn 2/3 thế kỷ kể từ khi nước ta bị thực dân Pháp xâm lược, mở ra cho cách mạng Việt Nam một giai đoạn mới, hướng đi mới đáp ứng yêu cầu lịch sử, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.

Sau khi nghỉ ăn tết Canh Ngọ cũng vào ngày 3/2/1930; hơn 5.000 công nhân đồn điền Phú Riềng đồng loạt đứng dậy đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Chi bộ đồn điền. Đây cũng là cuộc đấu tranh đầu tiên của công nhân đồn điền do Đảng Cộng Sản Việt Nam lãnh đạo. Cuộc đấu tranh dành được thắng lợi lớn cho công nhân Phú Riềng, bọn tư bản thực dân Pháp phải chấp nhận những yêu sách của công nhân đưa ra, cuộc bãi công có tiếng vang lớn ảnh hưởng đến giai cấp công nhân, đặc biệt là công nhân cao su các đồn điền ở Biên Hòa, Bà Rịa, trong đó có Hàng Gòn.

Từ những cuộc đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhận thức của người công nhân được nâng lên một bước mới. Họ hiểu được nguyên nhân sâu xa của sự đói nghèo đeo đẳng họ chính là kẻ xâm lược nước ta, thực dân Pháp, sự bóc lột đến tận xương tủy của tư bản Pháp và bè lũ tay sai. Muốn thoát ra khỏi sự khốn cùng nô lệ này thì phải đứng dậy, đoàn kết nhau lại để đấu tranh. Hay nói cách khác, từ ngày có Đảng Cộng Sản Việt Nam lãnh đạo, cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân từ tự phát đã chuyển hẳn sang tự giác có tổ chức, có mục tiêu rõ ràng, nhất định sẽ thành công.

Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời đã đẩy lên cao trào cách mạng sôi nổi (1930-1931) mà đỉnh cao là Xô Viết Nghệ - Tĩnh. Đế quốc Pháp đã dìm phong trào trong bể máu bằng khủng bố trắng khắp cả 3 kỳ. Sự khủng bố, truy bắt những hạt giống đỏ đầu tiên của thực dân Pháp làm cho phong trào cách mạng tạm lắng xuống. Song qua cuộc diễn tập đầu tiên này đã khẳng định sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản theo chủ nghĩa Mác-Lênin đối với cách mạng Việt Nam là con đường duy nhất đúng.

Từ năm 1931-1932, các đảng viên Đảng Cộng Sản tiếp tục bị khủng bố gắt gao, ở miền Nam hầu như không còn tổ chức nào của Đảng. Nhưng những người cộng sản còn lại, lại tiếp tục bí mật hoạt động, tích cực gầy dựng cơ sở, nhen nhóm phong trào chuẩn bị cho những cao trào tiếp theo.

Đầu năm 1933 Xứ ủy Nam Kỳ mới được tổ chức lại. Mãi đến năm 1934 Chi bộ Đảng Cộng Sản Đông Dương được thành lập tại Phước Hải. Các đảng viên Chi bộ Phước Hải đi về các đồn điền cao su để hoạt động, xây dựng cơ sở cách mạng trong công nhân.

Thông qua phong trào đấu tranh cách mạng của công nhân nhằm lựa chọn những hội viên ưu tú để kết nạp vào Đảng, trong số đó có anh Nguyễn Văn Xê¹ là công nhân cạo mủ của Hàng Gòn được kết nạp vào Đảng Cộng Sản Đông Dương. Anh là người đảng viên Đảng Cộng Sản đầu tiên của công nhân Hàng Gòn. Đồng chí Xê luôn đi sát với công nhân, tuyên truyền về Đảng, chủ nghĩa Mác-Lênin, phương pháp bãi công, đình công với bọn chủ tư bản Pháp.....Từ đó phong trào đấu tranh của công nhân Hàng Gòn có những chuyển biến rõ nét, công nhân đồn điền Hàng Gòn càng tin tưởng vào cách mạng. Năm 1937 trong các đồn điền cao su được xây dựng thêm 3 chi bộ. Đảng viên của công nhân Hàng Gòn gắn với Chi bộ Xuân Lộc để sinh hoạt và lãnh đạo phong trào công nhân.

Tháng 6/1936; Mặt trận Bình dân Pháp giành thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử. Đảng ta đã triệt để lợi dụng tình hình thuận lợi đó chuyển hình thức hoạt động bí mật bất hợp pháp sang hoạt động công khai hợp pháp và nửa hợp pháp nhằm tập hợp lực lượng hướng dẫn quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao, qua đó để giác ngộ, giáo dục phát triển lực lượng cách mạng.

Phong trào đã phát triển rộng khắp trong cả nước, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Các đồng chí Trương Văn Bang, Lê Văn Sô, Trần Văn Cừ, Nguyễn Văn Nghĩa (Tu Xước) được đảng phân công về vùng Xuân Lộc và các đồn điền cao su lập ra các Ủy ban hoạt động để tập hợp và lãnh đạo công nhân đấu tranh, khơi dậy tinh thần yêu nước trong công nhân, nông dân, trí thức

Bằng nhiều phương pháp, các hạt nhân của Đảng, hội viên nòng cốt trong đồn điền Hàng Gòn đã đưa các tài liệu của Đảng như: "*Lời hiệu triệu của các Ủy ban hành động*"; "*Báo Lao động*", "*Báo Dân chúng*".....tuyên truyền và phổ biến rộng rãi trong đồn điền. Phong trào đã tập hợp được nhiều trí thức kể cả một số cai, ký tiến bộ cũng tham gia phong trào cách mạng.

Trong thời gian này, nhiều tổ chức quần chúng công khai và bán công khai được phát triển nhanh chóng khắp cả đồn điền. Ở Hàng Gòn đã hình thành được các hội ái hữu, tương tế, hội đá banh...nội dung chủ yếu tập hợp công nhân đấu tranh bảo vệ quyền lợi của mình, nhiều công nhân, nông dân đã giác ngộ, hăng hái tham gia các tổ chức cách mạng.

Tháng 9/1939 Chính phủ phản động Pháp ra lệnh giải tán các Ủy ban hành động, cấm tất cả các cuộc hội họp của nhân dân, tịch thu các báo cổ động cho Đại

¹ Đồng chí Xê sau này được tổ chức phân công ám sát tên Tỉnh trưởng tỉnh Gia Định tên là Thanh, đồng chí bị thực dân Pháp bắt đày đi Côn Đảo rồi mất tích luôn (theo phong trào cách mạng của công nhân cao su Hàng Gòn)

hội Đông Dương.....Trước tình hình đó, Đảng ta đã kịp thời có chủ trương biện pháp mới để bảo vệ phong trào, không bị tổn thất.

Ngày 01/01/1939 toàn thể công nhân ở Hàng Gòn và các đồn điền khác đã đồng loạt bãi công, đòi tăng lương cải thiện đời sống, đòi lấy nước trong sở để dùng, trại phải có ván cho công nhân nằm, thả những người bị bắt...đặc biệt là đòi bọn xu, cai không được đánh đập công nhân, đuổi thợ vô cố, đòi được cấp thuốc lúc ốm đau, buộc bọn chủ Tây phải xuống nước, giải quyết yêu cầu của các cuộc đấu tranh.

Ngày 23/11/1940 cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra ở một số địa phương. Do thời cơ cách mạng chưa chín mùi nên khởi nghĩa bị thất bại, bị chìm trong biển máu, nhiều nơi địch khủng bố ác liệt, phong trào cách mạng của nhân dân ta bị đàn áp dã man, các đồng chí đảng viên Đảng Cộng sản một số lớn bị bắt, bị giết, bị đày, người thì phải thay đổi vùng hoạt động. Cuối năm 1940, đồng chí Hồ Văn Đại (Sáu Đại) đã về làng Cấp Rang (sở An Lộc), đồng chí Nguyễn Văn Long về sở Dầu Giây, Bình Lộc và một số đồng chí nữa cũng về các sở Cuộc-tơ-nay, Cam Tiêm, Hàng Gòn, Túc Trung, Cây Gáo ... hoạt động, xây dựng và phát triển cơ sở cách mạng trong phong trào công nhân cao su. Đồng chí Trần Văn Trà từ miền Trung bị thực dân khủng bố cũng chuyển về hoạt động ở khu vực đồn điền cao su Hàng Gòn, Cẩm Mỹ ... Các đồng chí trong chi bộ Xuân Lộc cũng rút vào hoạt động bí mật ở các cơ sở cao su Hàng Gòn, An Lộc, Túc Trung... Việc chuyển vùng của nhiều đảng viên Cộng sản đến vùng Xuân Lộc cho thấy sự tin tưởng của các đồng chí vào đội ngũ công nhân cao su và đồng bào dân tộc. Được sự bảo vệ của công nhân đồn điền cao su, đồng bào các dân tộc thiểu số, các đồng chí tiếp tục xây dựng cơ sở, lãnh đạo phong trào đấu tranh. Trong khi đó phong trào cách mạng ở các đồn điền cao su vẫn phát triển.

Tháng 12/1940 một cuộc đấu tranh đồng loạt của các đồn điền đã nổ ra trong đó có Hàng Gòn đòi ngày làm việc 8 tiếng, được nghỉ ngày chủ nhật, hủy bỏ chế độ làm "cỏ vè" chiều thứ bảy trong tuần, chủ không được đánh đập, cúp phạt công nhân, đòi thực hiện đúng giao kèo, trả công nhân mãn hạn về xứ, không được phát gạo mục, cá ươn cho công nhân.....thực dân Pháp điều một trung đội lính đến đàn áp dã man, tuy nhiên người này ngã xuống thì người khác lại tiên lên. Công nhân vẫn tiếp tục kéo về trung tâm An Lộc đòi chủ phải giải quyết yêu sách. Trước khí thế đấu tranh quyết liệt, không lùi bước, đoàn kết, chặt chẽ, có tổ chức buộc bọn chủ Tây phải nhượng bộ, chấp nhận thực hiện một số yêu sách của công nhân, cuộc đấu tranh giành thắng lợi.

Ngày 23/12/1941, vào lúc 6 giờ sáng tên Lupi chủ đồn điền cao su Ông Qué đi xe xuống sân điếm, tay cầm batoong, miệng ngậm tẩu thuốc vừa bước xuống xe chưa kịp hông hách điều gì đã bị anh công nhân cạo mũ Lê Đình Cúc dùng dao bầu đâm chết tại chỗ, sau vụ giết Lupi tên chủ đồn điền Hàng Gòn Bazé hoảng sợ ra lệnh cấm không cho công nhân đồn điền Ông Qué đi chợ ngang qua sở Hàng Gòn, vì chúng sợ đền tội như Lupi. Chủ đồn điền Hàng Gòn xem lực lượng công nhân

người Bắc Kỳ là lực lượng đáng sợ, chúng cho rằng chính những công nhân này là mầm mống, là cái ngòi của sự nổi loạn. Bọn chúng thường gọi là "*Bọn du côn*" và phân tán đưa về các làng như: Núi Tung, Núi Đỏ, Cáp Rang thuộc sở An Lộc để tách rời lực lượng này ra.

Căm giận trước những hành động và việc làm ngang ngược của chủ sở Hàng Gòn, công nhân hai đồn điền Ông Quế, Hàng Gòn kết hợp với nhau đấu tranh quyết liệt. Chủ Tây đồn điền Hàng Gòn là Ba-dê phải nhượng bộ, bà con công nhân Ông Quế đi chợ không phải xuống tận ngã ba Dầu Giây.

Phong trào đấu tranh của công nhân cao su Hàng Gòn nổ ra liên tục và ngày càng mạnh mẽ. Các cuộc đấu tranh không chỉ ở phạm vi của sở Hàng Gòn mà có sự liên kết giữa đồn điền Hàng Gòn với Ông Quế và các đồn điền khác với quy mô ngày càng lớn hơn.

Để ngăn chặn hành động tội ác của bọn chủ Tây, đồng thời không chế các tên ác ôn khác, trong tháng 3 và 4/1942, các cơ sở cách mạng tổ chức cho công nhân bí mật trừng trị 2 tên chủ Tây khét tiếng gian ác. Một tên là em vợ chủ tây Ba-dê ở đồn điền Hàng Gòn và tên Đờ La sên (De Lachaine) ở sở 97, cái chết của 2 tên này có tác động mạnh đến bọn xu, xếp ác ôn trong các đồn điền cao su, hạn chế phần nào sự bạo ngược, lộng hành của chúng đối với công nhân.

Tháng 3/1943 Ban cán sự Đảng Miền Đông được thành lập. Đồng chí Trịnh Văn Dục được phân công về các đồn điền cao su Xuân Lộc, Bà Rịa để xây dựng phong trào trong đó có Hàng Gòn, với vỏ bọc bên ngoài bán thuốc lào, bà con công nhân quen gọi anh với cái tên thân mật "*Thầy Ba thuốc lào*", đồng chí rảo bước đi khắp các đồn điền, làm quen với nhiều tầng lớp kể cả cai, ký có tinh thần yêu nước. Đồng chí đã tuyên truyền chủ trương của Đảng, đặc biệt là chương trình của Mặt trận Việt Minh. Công nhân Hàng Gòn và các đồn điền cao su đất đỏ Xuân Lộc như được truyền thêm sức mạnh, củng cố vững lòng tin vào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Phong trào cách mạng ở Hàng Gòn có bước phát triển mới.

Để tăng cường hoạt động vũ trang tháng 2/1945 trụ sở tên Abu ở Ông Quế bị du kích Hàng Gòn đánh tập kích, ta tịch thu được 6 súng mọt cơ tông, 1 súng ngắn, trận này do đồng chí Vân, Ba Lương, Huỳnh Công Tâm (Tu Ước) chỉ huy. Tiếp đến các ngày sau, tổ chức đánh đồn Hàng Gòn ta bắt được 4 voi lớn, một voi con, thu 10 súng mọt cơ tông .

III. PHÁT ĐỘNG QUÂN CHÚNG THAM GIA CƯỚP CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

Ngày 9/3/1945 Nhật làm cuộc đảo chính lật đổ chính quyền thực dân Pháp ở Việt Nam và Đông Dương.

Tại các đồn điền cao su Nhật đã đưa quân đến trú đóng, xây dựng nhiều đồn bốt, đào hầm hào, chúng lập 1 phòng tuyến phòng thủ vững chắc ở Xuân Lộc. Trong các đồn điền Nhật đuổi và bắt nhốt hết bọn chủ Tây sở, một số tên tìm

đường chạy trốn, phát xít Nhật ra lệnh ngưng sản xuất và tạm thời giao các đồn điền cao su cho xếp người Việt quản lý điều hành.

Công nhân Hàng Gòn và các đồn điền khác bị bắt đi phu để vận chuyển lương thực, vũ khí cho chúng, đào đắp công sự chiến đấu, chiến hào ở vùng núi Hang Dơi xã Tân Lập, Tân Phong và nhiều nơi khác, Trên tuyến đường Xuân Lộc về Bà Rịa ngang qua Hàng Gòn, Nhật bắt hàng trăm công nhân ra lao động đào hào đắp lũy, không ngày nào lại không có máu của người dân phu đổ xuống. Hàng ngàn dân phu áo quần rách rưới, ốm yếu, xanh xao, gầy gò phải lao động như khổ sai suốt cả ngày lẫn đêm, nắng cũng như mưa dưới làn roi nghiêm ngặt của bọn lính Nhật. Nhiều dân phu Hàng Gòn sức yếu không chịu nổi roi đòn đã gục chết trên miệng hố chưa đào xong, ai có thái độ chống đối chúng nghi là Việt Minh, chúng rạch bụng, moi gan hoặc bắt đứng úp mặt vô tường bắn ngay không cần xét xử.

Nhân cơ hội này bọn ác ôn, tề nguỵ, địa chủ, cường hào ác bá, vốn là tay sai của thực dân Pháp trước đây, nay thấy Pháp bị hất cẳng chúng liền quay sang ôm chân bọn Nhật. Lê Thanh Tường nguyên là một công chức của thực dân Pháp, được bọn Nhật cử làm quận trưởng Xuân Lộc. Dựa vào thế chủ mới Lê Thanh Tường thẳng tay đàn áp bóc lột công nhân.

Ở Hàng Gòn những gia đình công nhân có sắm được chiếc xe bò để mưu sinh cuộc sống, bọn chúng ra lệnh trưng dụng. Nhưng thực chất bọn chúng cướp trắng trợn của công nhân để phục vụ việc lập phòng tuyến cho Nhật. Xe bò dùng thò lương thực, thực phẩm, chở vật liệu xây dựng để xây hầm hào công sự... hàng trăm xe bò của công nhân Hàng Gòn bị cướp, không bao giờ trả lại, các kho gạo và những đàn gia súc, gia cầm cũng bị bọn Nhật chiếm giữ. Tội ác của bọn phát xít và tay sai càng chồng chất, công nhân càng thêm căm thù, khi thời cơ đến sẽ vùng lên đánh đổ bọn cướp nước và bán nước.

Đồn điền ngưng sản xuất cao su, đẩy hàng ngàn công nhân lâm vào cảnh thất nghiệp, nạn đói hoành hành, lại còn bị bắt đi làm trâu, lao động khổ sai, bị khủng bố tàn bạo, càng làm cho đời sống công nhân hết sức cơ cực lâm than, gia đình ly tán, lúc này công nhân đồn điền Hàng Gòn và các đồn điền cao su khác gặp muôn vàn khó khăn; một số phải lánh đi nơi khác tìm kế sinh nhai; Một số khác tìm đến chỗ đất hoang hóa trông lương thực giải quyết cái ăn.

Trong thời gian ngắn ban đầu, bộ máy thống trị của phát xít Nhật chưa ổn định, chưa tổ chức đến hạ tầng cơ sở hoặc còn sơ sài, cán bộ cách mạng đã vận động tổ chức công nhân đứng lên tự quản các đồn điền. Ở Hàng Gòn cán bộ cách mạng về tận nơi truyền đạt những chủ trương mới của Việt Minh, chọn những công nhân trẻ, nòng cốt thành lập đội tự vệ của công nhân. Hàng chục thanh niên công nhân được đưa vào đội tự vệ của đồn điền do anh Tư Ước chỉ huy. Đó là những thanh niên trai tráng khỏe mạnh đầy nhiệt huyết của đồn điền Hàng Gòn. Bằng những vũ khí thô sơ tự tạo và một số ít súng cướp được của bọn Tây, bọn Nhật. Nhiệm vụ của họ ngày đêm tuần tra canh gác, bảo vệ đồn điền. Mặc dù còn non trẻ

nhưng họ rất xứng đáng là lực lượng vũ trang cách mạng đầu tiên của đồn điền cao su Hàng Gòn.

Tháng 5/1945 tổ chức Thanh niên Tiền phong do Đảng bí mật lãnh đạo được thành lập tại Sài Gòn. Chỉ trong vòng hai tháng, tổ chức Thanh niên Tiền phong đã được xây dựng ở tất cả các đồn điền. Ở Hàng Gòn, tổ chức Thanh niên Tiền phong đã thu hút đông đảo công nhân, xu xếp tiến bộ tham gia. Trong Thanh niên Tiền phong có đội tự vệ đồn điền là nòng cốt hoạt động.

Dưới sự chỉ huy của đồng chí Tư Ước, Thanh niên Tiền phong đội ngũ chỉnh tề, sẵn sàng giáo mác, gậy tầm vông trên tay, cung tên, cuộn dây thừng ngang lưng, say sưa ngày đêm tập luyện quân sự. Mọi suy nghĩ, hành động của công nhân đồn điền Hàng Gòn đều hướng về cách mạng, sẵn sàng hành động khi thời cơ đến. Khí thế dũng mãnh của phong trào đã áp đảo kẻ thù làm cho phát xít Nhật và tay sai vô cùng hoảng sợ, bộ máy bù nhìn tê liệt.

Chiến tranh thế giới lần thứ 2 đã bước vào giai đoạn kết thúc. Hồng quân Liên Xô đại thắng phát xít Đức ở Châu Âu. Ở Châu Á Thái Bình Dương quân đội Nhật đang hoang mang dao động, bọn Nhật thấy không khí chuẩn bị nổi dậy của công nhân chúng hoảng sợ phải rút về Biên Hòa, Sài Gòn, một số co cụm trong các đồn bót, không có một cử chỉ, thái độ nào chống lại cách mạng

Ngày 15/8/1945 Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng vô điều kiện. Đây là thời cơ để giành chính quyền về tay nhân dân mà Đảng ta đã dự kiến trước. Tin Nhật đầu hàng được truyền nhanh, khắp cả nước đã thổi bùng lên ngọn lửa cách mạng khởi nghĩa giành chính quyền ở mọi miền tổ quốc.

Ở các đồn điền cao su, Nhật và tay sai hoang mang tột độ. Đội Thanh niên Tiền phong mà nòng cốt là lực lượng tự vệ, nhân cơ hội đó không chể, tước vũ khí địch trang bị cho mình. Ngày 25/8/1945 công nhân đồn điền Hàng Gòn đã tổ chức một lực lượng xếp thành đội ngũ chỉnh tề tay giương cao cờ đỏ sao vàng, băng rôn khẩu hiệu, vũ khí trang bị gồm giáo, mác, gậy tầm vông, dao cạo mũ kéo về ga Xuân Lộc đi xe lửa về Sài Gòn tham gia giành chính quyền ở Sài Gòn.

Tối ngày 27/8/1945 trong không khí sục sôi cách mạng, toàn bộ công nhân đồn điền có lực lượng tự vệ bảo vệ, kéo ra thị trấn Xuân Lộc để nghe các đảng viên của chi bộ Xuân Lộc, các đồng chí lãnh đạo lực lượng Thanh niên tiên phong phổ biến, thống nhất kế hoạch giành chính quyền trong huyện.

Ngày 28/8/1945 là ngày lịch sử trọng đại đáng ghi nhớ nhất của công nhân Hàng Gòn. Từ tờ mờ sáng, tiếng loa gọi, tiếng trống mõ thúc liên hồi, cả Hàng Gòn đồng loạt xuống đường với khí thế như hành quân ra trận. Thanh niên Tiền phong, tự vệ, công nhân... với đội ngũ chỉnh tề, vũ khí tự tạo trên tay mang theo băng cờ khẩu hiệu rầm rập kéo về thị trấn Xuân Lộc để cùng các đơn vị bạn cướp chính quyền. Một bộ phận được giao nhiệm vụ cùng với các đơn vị bạn tiến vào bao vây dinh của tên quận trưởng Xuân Lộc. Quận trưởng Lê Thanh Tường phải ngoan

ngoãn mang nộp toàn bộ hồ sơ giấy tờ và con dấu cho cách mạng. Trước khi thể tục sôi, áp đảo của lực lượng cách mạng, bọn thống trị ở địa phương đã hoang mang cực độ và tan rã nhanh chóng. 10 giờ sáng hôm đó, lực lượng Cách mạng đã làm chủ hoàn toàn quận lỵ Xuân Lộc. Đến 14 giờ cùng ngày, công nhân Hàng Gòn với các đoàn điền khác kéo về thị trấn Xuân Lộc tham dự một cuộc mittinh biểu dương lực lượng to lớn chưa từng có của một vạn người tham dự, cờ đỏ sao vàng của Tổ quốc giương cao trong niềm hân hoan, phấn khởi của mọi người, chính quyền cách mạng lâm thời ra mắt nhân dân.

Ngay sau khi tham gia cướp chính quyền ở huyện, chính quyền cách mạng ở đồn điền Hàng Gòn được thành lập. Chính quyền đã căn cứ vào mười chính sách của Mặt trận Việt Minh và tình hình cụ thể của đồn điền mà ra một số chủ trương để thực hiện cấp thời trước mắt. Nội dung của chủ trương đó đại thể là: Sung toàn bộ tài sản tư bản Pháp có ở đồn điền làm của chung, tịch thu gạo, thực phẩm của Nhật bỏ lại chia cho công nhân giải quyết nạn đói, thực hiện nam nữ bình quyền, dân tộc bình đẳng, thực hiện ngày làm 8 giờ, bỏ các hủ tục tệ nạn cũ..., tài sản đồn điền là của chung, mọi người có trách nhiệm gìn giữ và bảo vệ, xây dựng cũng cố lực lượng tự vệ, tổ chức trấn áp bọn tay sai phản động, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, chuẩn bị cho nhiệm vụ tiếp theo.

Phấn khởi trước thắng lợi vừa giành được, công nhân cao su Hàng Gòn đã bắt tay ngay vào cuộc xây dựng cuộc sống mới trên quê hương mình. Cuộc sống mới, chế độ mới. Công nhân lúc này thực sự là những người làm chủ đồn điền. Ách công xiêng nô lệ đã bị đập tan.

*

* *

CHƯƠNG III

HÀNG GÒN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946 – 1954)

I. TỔ CHỨC, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG KHÁNG CHIẾN (1946 – 1950)

Cuộc sống mới, chế độ mới của công nhân Hàng Gòn hưởng chưa được bao lâu thì thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Ngày 23-9-1945 núp sau lưng quân đồng minh được đế quốc Anh, Mỹ giúp sức, thực dân Pháp đã nổ súng đánh chiếm Sài Gòn mở đầu cho cuộc xâm lược mới.

Tại tỉnh Biên Hòa, đêm 23/9/1945, đồng chí Hà Huy Giáp thay mặt Xứ ủy Nam bộ triệu tập hội nghị cán bộ toàn tỉnh Biên Hòa tại nhà hội Bình Trước, quận Châu Thành (nay là Nhà truyền thống thành phố Biên Hòa). Hội nghị bầu ra Ban

Chấp hành lâm thời tỉnh Biên Hòa⁽¹⁾ và đề ra các nhiệm vụ cấp bách trong việc xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, lực lượng vũ trang cách mạng, Mặt trận, đoàn thể để tập hợp mọi tầng lớp nhân dân, huy động sức người sức của chuẩn bị kháng chiến. Sau hội nghị Bình Trước, Tỉnh ủy lâm thời chỉ định thành lập các Quận ủy: Châu Thành, Tân Uyên, Long Thành và Xuân Lộc.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cả nước cùng Nam Bộ quyết tâm đánh Pháp xâm lược. Ở Trung ương, phòng "Nam Bộ" được thành lập, ở các địa phương miền Bắc, miền Trung từng đoàn quân Nam tiến được thành lập và tiến vào Sài Gòn - Nam Bộ để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến vô cùng khó khăn gian khổ.

Khi quân Pháp đánh chiếm Nam bộ, thì cả nước tập trung nhân lực, vật lực chuyển vào Nam để đánh Pháp với tinh thần Tổ quốc lâm nguy, lúc này những đoàn quân từ miền Bắc, miền Trung tiến vào Nam bộ với khí thế cách mạng tiến công, cả nước một lòng hướng về Nam bộ, trong quá trình các đơn vị Nam tiến đã trú quân và đặt sở chỉ huy tại nhiều địa điểm trong đó có Hàng Gòn. Nhân dân, công nhân Hàng Gòn cùng với nhân dân Nam Bộ và cả nước bước vào trận chiến đấu mới.

Mặc dù còn thiếu thốn, đói kém và khó khăn nhiều mặt nhưng nhân dân, công nhân Hàng Gòn vẫn dành dụm tích trữ lương thực, thực phẩm cung cấp cho các đoàn quân Nam tiến. Ban tiếp tế của đồn điền Hàng Gòn được hình thành. Ban này đã lo cho bộ đội Nam tiến và lực lượng tự vệ của đồn điền từ quả bầu, trái bí, cân gạo, bó rau... Bà con công nhân rất nhiệt tình đóng góp nuôi bộ đội Vệ quốc đoàn, nuôi tự vệ. Nhiều gia đình nhịn cả phần ăn của mình mang ra đóng góp. Với tinh thần đó, nhân dân, công nhân Hàng Gòn cũng đã góp phần nhỏ bé của mình giải quyết những khó khăn ban đầu của cuộc kháng chiến, thể hiện tình cảm cao quý: "*Sớm mai hót gạo ra vo. Nhớ đoàn Vệ quốc hót cho năm đầy*".

Ngày 30/10/1945 một tiểu đoàn quân Pháp được xe tăng đại bác dọn đường, tiến ra đánh chiếm Xuân Lộc. Dựa vào binh lực hùng hậu, giặc Pháp tưởng rằng nhanh chóng tái chiếm mảnh đất này, song nhân dân, công nhân tự vệ chiến đấu đồn điền Hàng Gòn cùng các đơn vị bạn và bộ đội Nam tiến chặn đánh địch quyết liệt, gây cho chúng nhiều thương vong và hạn chế được bước tiến của địch. Với bản chất của kẻ thù, ta biết thế nào quân Pháp cũng tìm mọi cách dốc lực lượng để chiếm lại các đồn điền cao su - nguồn lợi béo bở của chúng, nhân dân, công nhân tự vệ Hàng Gòn đã chấp hành triệt để chủ trương tiêu thổ kháng chiến, thực hiện vườn không nhà trống của Mặt trận Việt Minh. Cái gì phục vụ được cho kháng chiến thì tổ chức đưa ra căn cứ, chiến khu để phục vụ kháng chiến. Cái gì không đưa đi được thì phá, đốt lò mủ, lò xông, đốt nhà bọn chủ Tây, chặt phá cây cao su..... quyết không để cho thực dân Pháp tái chiếm sử dụng, không có nơi để ở, không có lương thực để ăn.

¹ Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa do đồng chí Trần Công Khanh làm Bí thư.

Ngày 26/01/1946, trên một ngàn quân Pháp có thiết giáp, cơ giới, đánh chiếm thị trấn Xuân Lộc và các đồn điền cao su. Tại Hàng Gòn, lực lượng ta chống trả quyết liệt, trận chiến kéo dài 3 ngày đêm, gây cho địch nhiều khó khăn, ta diệt 2 tiểu đội của địch, tiếp theo đó tháng 4/1946 du kích Hàng Gòn chặn đánh 3 xe tuần tiễu mở đường của giặc Pháp trên lộ 2. **Tuy các đơn vị vũ trang cách mạng tinh thần chiến đấu cao, nhưng do vũ khí thô sơ, đã không ngăn được quân Pháp với hỏa lực mạnh. Quân Pháp chiếm toàn bộ Xuân Lộc và các đồn điền cao su.**

Sau khi chiếm Xuân Lộc, Pháp lập lại bộ máy cai trị từ huyện đến xã; đưa cai tổng Thuận về làm phó quận trưởng Xuân Lộc, đặt tên Liên Khắc Trương làm chánh tổng Bình Lâm Thượng. Địch móc nối những tên tay sai cũ, uy hiếp giao việc, lập lại các ban tề, tổ chức lính huyện lính làng để khủng bố nhân dân. Chúng càn quét, vây ráp khắp nơi, chúng khủng bố, bắn giết nhằm đè bẹp tinh thần cách mạng của nhân dân.

Thực hiện chủ trương “tiêu thổ kháng chiến”; công nhân Hàng Gòn cùng các sở An Lộc, Bình Lộc, Ông Quế, Cẩm Mỹ... đốt cháy kho mủ cao su, đồng thời nhanh chóng tháo dỡ, khiêng vác các máy tiện, máy phay chuyển sâu vào rừng. Lớp lớp thanh niên đồn điền Hàng Gòn tự nguyện lên đường tham gia kháng chiến. Cha động viên con, vợ động viên chồng gia nhập các đơn vị vũ trang địa phương để chiến đấu hoặc bổ sung vào các bộ phận phục vụ kháng chiến với tinh thần *"Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết"*. Những người già yếu, trẻ con, phụ nữ tản cư về Xà Bang, Bàu Lâm... Trước tình hình khó khăn của công nhân, bà con nông dân trong vùng đã giúp đỡ tận tình, họ san sẻ cho nhau từng củ khoai, lon gạo đậm tình công nông kháng chiến. Từ đó ở Hàng Gòn đã sớm hình thành một liên minh công nông keo sơn, vững chắc đề đương đầu với mọi thử thách trên bước đường đấu tranh lâu dài, gian khổ, cùng với nhân dân cả nước vượt qua những cái mốc lớn của lịch sử.

Theo chân lính Pháp bọn chủ Tây sau một thời gian chạy trốn, bây giờ trở lại đồn điền, trước cảnh tiêu điều hoang vắng của sở cao su Hàng Gòn, chủ đồn điền thẳng tay đàn áp, một mặt ra sức dụ dỗ công nhân trở lại đồn điền làm thuê cho chúng. Nhân đó bọn tay sai ác ôn, xu xếp, cai ký góc đầu dây về với chủ cũ. Căm thù cách mạng, căm thù Việt Minh, bọn chủ và tay sai thẳng tay đàn áp phong trào và trả thù cán bộ cách mạng. Nhiều người bị đem ra bắn giết, hàng chục người bị tù đày tra tấn dã man. Âm mưu thâm độc của chúng đã làm cho phong trào cách mạng ở Hàng Gòn cũng như các đồn điền khác đầu năm 1946 gặp khá nhiều khó khăn. Cơ sở cách mạng bị khủng bố, quần chúng hoang mang lo lắng. **Tuy vậy, nhân dân vẫn bí mật tiếp tế và bảo vệ cán bộ và nhóm thanh niên công nhân vũ trang bám các vùng địa hình ở lại địa phương.**

Anh Nguyễn Văn Chắc trước làm kiểm tra ngoài lò, anh được giác ngộ cách mạng trở thành một cán bộ của Đảng, chủ Tây và tay sai ở đồn điền Hàng Gòn rất căm ghét anh. Trong đợt về công tác tại đồn điền trong thời gian này, anh đã bị phục kích và hy sinh anh dũng trên mảnh đất Hàng Gòn đã nuôi anh khôn lớn.

Giữa lúc ngặt nghèo đó, những Đảng viên Cộng sản vẫn len lỏi bám trụ xây dựng lại phong trào. Ở Hàng Gòn có đồng chí Nguyễn Văn Xê vẫn bám sát bà con công nhân hoạt động. Anh xuất thân từ một công nhân cạo mũ của đồn điền, sớm giác ngộ cách mạng, anh được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương vào những năm 1936 - 1937 là một cán bộ kiên cường của Đảng; Người con trung hiếu của đồn điền. Anh không quản ngại gian khổ hy sinh, sống trong sự đùm bọc che chở của bà con cô bác nông dân, công nhân để đưa phong trào Hàng Gòn phát triển, như Ông cụ Giáo Đạo ở Hàng Gòn, đã tích cực cùng bà con trong xã nuôi dưỡng và đùm bọc các chiến sĩ cách mạng, cung cấp cho cán bộ tin tức của địch ở trong vùng để biết mà né và tìm cơ hội để hoạt động.

Sau khi Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa thành lập (tháng 4/1946), Tỉnh ủy đã cử các đồng chí Lê Thái, Nguyễn Văn Lai, Lê Văn Vận về Long Khánh, Xuân Lộc, nơi có đông công nhân đồn điền để nắm cơ sở chuẩn bị lập lại Quận ủy. Tổng Công đoàn Nam bộ cử hai đồng chí Trần Việt Trung và Nguyễn Văn Tấn đi sâu vào các đồn điền cao su để xây dựng tổ chức công đoàn. Đồng chí Trần Việt Trung trước tháng 8/1945 từng là công nhân ở Đồn điền Suzannah (Dầu Giây) nên am hiểu địa hình, quen biết nhiều công nhân, cai, xu trong sở. Đồng chí với lớp áo công nhân đã đi vào từng làng (A,B,C,D) tuyên truyền móc nối nhiều cơ sở công nhân. Sau đó, đồng chí phát triển nhiều cơ sở ở Trảng Bom, Túc Trưng rồi An Lộc, Bình Lộc, Hàng Gòn, Cẩm Mỹ....

Đến cuối tháng 8/1946, các đồn điền cao su Hàng Gòn, Ông Quế, Cẩm Mỹ... đều xây dựng khôi phục những cơ sở cách mạng để bám trụ và chỉ đạo phong trào công nhân. Một số đối tượng công nhân ưu tú được xây dựng thành hạt nhân, cơ sở nòng cốt tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển, duy trì phong trào tại chỗ.

Đêm 19/12/1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến "*...Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ. Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên....*". Đáp lời non sông, lời kêu gọi của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước vận mệnh "*son hà nguy biến*", nhân dân, công nhân Hàng Gòn tỏ rõ lòng yêu nước, vùng lên kháng chiến, quyết tâm bảo vệ nền độc lập dân tộc.

Cuối năm 1946 Tỉnh ủy Biên Hòa cử cán bộ về móc nối liên lạc với số cán bộ Đảng viên còn lại ở các đồn điền, tổ chức xây dựng lực lượng cách mạng. Ở sở cao su Hàng Gòn nhiều đội thanh niên công nhân được tập hợp, tổ chức lại dưới sự chỉ huy của đồng chí Nguyễn Văn Tùng gọi là Ban công tác liên thôn 9. Các Chi đội 10, 16 gồm những con em của các đồn điền đẩy mạnh hoạt động, hỗ trợ phong trào đấu tranh của công nhân. Tổ chức Mặt trận Việt Minh, công an, các đoàn thể cứu quốc được củng cố và phát triển.

Đầu năm 1947 Liên đoàn cao su tỉnh Biên Hòa được thành lập tại Xuân Lộc. Đây là tổ chức Công đoàn đầu tiên của các tỉnh miền Đông. Tháng 6/1947, Tỉnh ủy

Biên Hòa quyết định thành lập Quận uỷ Xuân Lộc do đồng chí Ngô Tiến làm Bí thư, Hoàng Đình Thương, Hoàng Minh Đức – phó Bí thư. Đây là một mốc quan trọng trong phong trào kháng chiến của quân dân Xuân Lộc. Bộ máy lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền quận được kiện toàn, lãnh đạo thống nhất cuộc kháng chiến ở địa phương. Hệ thống bộ máy chính quyền, đảng, đoàn thể được hình thành đến cấp cơ sở xã, đồn điền, các đơn vị trực thuộc tạo nên mạng lưới lãnh đạo kháng chiến trên diện rộng.

Liên đoàn cao su Biên Hòa tổ chức các đại đội chuyên phá hoại cao su. Đại đội làm nhiệm vụ cổ động phá hoại kinh tế bằng các hình thức: chặt cây, vạc vỏ, đập kiềng, phá chén mù. công nhân Hàng Gòn cùng các sở Cuộc-tơ-nay, Cam Tiêm ...được bộ đội hỗ trợ thường xuyên vượt sông Ray đánh phá các sở cao su lớn của tư bản. Hoạt động của Công đoàn đã làm chuyển biến phong trào cách mạng chống Pháp trong các đồn điền mà đặc biệt phong trào phá hoại kinh tế của địch, gọi là mặt trận “cao su chiến” chủ yếu là phá hoại cây cao su. Nghiệp đoàn cao su Long Khánh-Hàng Gòn đã chặt phá hơn 70 ha cao su, vận dụng mọi biện pháp, mọi hình thức làm cho kinh tế của địch từ cây cao su hư hao mất mát càng nhiều càng tốt, công nhân đã bí mật: đổ mù nước, vớt mù bèo, mù dăm, đập chén, phá kiềng, đốt mù thành phẩm. Khắp nơi, bà con động viên nhau phá kinh tế của địch.

"...Phá hoại là phá cao su

Phá hoại là để diệt thù hồi anh..."

(Ca dao kháng chiến của công nhân cao su Biên Hòa)

Kết hợp với mặt trận "*Cao su chiến*", du kích Hàng Gòn do đồng chí Vận chỉ huy tấn công kho mù Hàng Gòn, đốt cháy hơn 100 tấn mù, giết 1 tên Pháp và 8 tên Việt gian, thu được 8 súng mứt cơ tông và 1 Trung liên.

Bọn chủ Tây và tay sai tức tối, thẳng tay đàn áp bắt bớ, bắn giết công nhân. Để tăng cường bảo vệ cao su - nguồn lực kinh tế trọng yếu của thực dân Pháp ở Việt Nam, chúng đưa hàng ngàn lính Pháp và lính lê dương về đóng đồn bốt khắp các đồn điền cao su. Sở Hàng Gòn chúng xây dựng 2 đồn được rào bằng dây kẽm gai dày đặc để phòng quân cách mạng tấn công, mỗi đồn có một trung đội Pactidăng (Pantizant) về đóng giữ, hai tên lính Pháp là Ách-Nhã và Phó-Khôm làm trung đội trưởng chỉ huy mỗi đồn. Về sau chúng còn tăng cường bọn lính ngự Cao Đài phản động để bảo vệ những nơi xung yếu. Ngoài số quân chốt giữ các đồn điền, bọn thực dân Pháp còn tăng cường nhiều đơn vị cơ động để càn quét, lùng ráp bảo vệ cây cao su, nhiều cán bộ, chiến sỹ, công nhân cao su bị giặc giết dã man. Máu của công nhân cao su không ngày nào không nhuộm đỏ bàn tay chúng.

Để đập tan âm mưu của địch, ta chủ trương: tăng cường đẩy mạnh hoạt động vũ trang để hỗ trợ cho phong trào đấu tranh của công nhân chống lại sự đàn áp o ép của kẻ thù và đòi quyền dân sinh, dân chủ,... nhiều vụ trừ gian diệt tề đã diễn ra làm cho bọn tay sai run sợ. Ở Hàng Gòn, sau vụ giết tên Bảy Cầu tại dốc 30

thì những tên: Ba Lai, xếp Cự, Tám Chi, Sáu Ngo,... đã hoang mang tột độ, phải chùn bót bàn tay vấy máu công nhân của chúng.

Ngày 10/10/1947 du kích Hàng Gòn đa số là người Bình Định cải trang mặc quần áo Cao Đài đột nhập Xuân Lộc do anh Tư Ước, trưởng Ban công tác diệt ác trừ gian, cải trang thành sĩ quan đội 3 Commando, diệt tên Chánh Tổng Bình Lâm Thượng Liên Khắc Trương giữa ban ngày. Cộng vào đó, nhiều trận phục kích đánh nhỏ diễn ra liên tục ở đồn điền Hàng Gòn làm cho thực dân Pháp và tay sai ăn không ngon, ngủ không yên, ngày đêm nom nớp lo sợ, không dám tự tung, tự tác như trước nữa.

Cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện của dân tộc ta chống lại sự xâm lược của thực dân Pháp ngày càng phát triển. Ta càng đánh càng mạnh, thực dân Pháp càng đánh càng lún sâu và thất bại ở khắp các chiến trường. Ở miền Đông Nam Bộ quân dân ta cũng giáng cho kẻ thù những trận thất điên bát đảo. Trận phục kích lớn trên tuyến đường Sài Gòn - Đà Lạt, đoạn La Ngà - Dầu Giây ta thắng lớn. Trong những trận chiến đấu trên Chi đội 10 và các đơn vị bạn đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng tự vệ các đồn điền, trong đó lực lượng tự vệ Hàng Gòn ở mặt trận A tiến hành chặt cây, phá đường, phá cống Ba Viện (Dầu Giây) cách Quận lỵ Xuân Lộc 13km, cùng sự chi viện vô tư của nhân dân, công nhân đã tạo nên chiến thắng La Ngà ngày 01/3-1948, được Bác Hồ tặng thưởng Huân chương Quân công hạng hai.¹

Để chuẩn bị cho trận đánh này, từ những tháng trước đó huyện ủy, huyện đội Xuân Lộc và Liên đoàn cao su đã phát động nhân dân, công nhân ủng hộ lương thực, thực phẩm cho kháng chiến. Hưởng ứng đợt phát động đó, công nhân Hàng Gòn cùng các tầng lớp nhân dân đã bí mật quyên góp từng cân gạo, cân ngô, cân muối... đưa vào chiến khu ủng hộ "*Góp gió thành bão*", tinh thần đó của nhân dân, công nhân Hàng Gòn và các đồn điền khác đã góp phần bảo đảm hậu cần cho hàng ngàn người tham gia trận đánh. Bên cạnh đó du kích, tự vệ đồn điền liên tiếp đánh địch để chi phối lực lượng của địch, tạo điều kiện cho trận phục kích thắng lợi giòn giã. Trận La Ngà ngày 01/3/1948 đã có ý nghĩa rất lớn làm chấn động dư luận trong và ngoài nước, khiến cho bọn địch hoang mang hoảng sợ.

Những chiến thắng khắp nơi trên khắp các chiến trường từ Bắc vào Nam, cộng với chiến tranh du kích ở các đồn điền phát triển mạnh mẽ khiến bọn chủ Tây và tay sai không dám lộng hành như trước. Những chiến thắng đó góp phần làm thất bại kế hoạch "*Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt*" của thực dân Pháp.

Tuy nhiên bọn xâm lược Pháp tiếp tục thực hiện kế hoạch bình định Nam bộ, tập trung đánh phá vùng kháng chiến, các đồn điền cao su, tăng cường binh lính bố ráp để hỗ trợ cho bọn nguỵ và chủ Tây đàn áp, kìm kẹp o ép phong trào

¹ Vào thời điểm lúc bấy giờ chưa tặng cho một đơn vị nào.

công nhân. Thực hiện kế hoạch "Đờ-la-tua", đồn bắt địch mọc lên khắp nơi, đồn điền nào cũng có đồn bắt mà đặc biệt chúng tập trung bảo vệ con đường đường số 1 và số 2¹ nơi có nhiều đồn điền cao su lớn của thực dân Pháp, các trục lộ này chúng xây dựng thêm các tháp canh. Bọn nguy quân, nguy quyền có thời cơ phát triển và ngóc đầu dậy, chúng cấu kết với chủ Tây dã man đàn áp, khủng bố những người tham gia kháng chiến và phong trào công nhân. Ở Hàng Gòn chúng đã tra tấn dã man rồi bắn chết các anh: Lợi, Bôn và Ba Chớ trước mặt công nhân nhằm dọa dẫm phong trào. Tên chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở miền Đông Nam bộ - Đại tá SiMon đã láo xược tuyên bố rằng: " *Tại thợ mỏ không đũa nào là không dính líu tới Việt Minh. Vì vậy cứ bắn càng nhiều càng tốt*". Thực dân Pháp vừa cũng cố bộ máy kìm kẹp bên trong đồn điền Hàng Gòn vừa tăng cường càn quét bên ngoài nhằm cách ly mọi hoạt động kháng chiến với công nhân. Chúng cắt bớt khẩu phần gạo, phát gạo từng ngày một, ngăn chặn bà con công nhân dự trữ, để giành tiếp tế cho cách mạng. Nhưng kẻ địch dù có trăm phương ngàn kế, khủng bố bắn giết thế nào đi nữa cũng không ngăn được ý chí đấu tranh, tinh thần cách mạng của nhân dân, công nhân Hàng Gòn.

Từ năm 1949-1950 tình hình hoạt động kháng chiến tại Hàng Gòn vô cùng khó khăn, địch tăng cường đánh phá không chế ngày càng quyết liệt và man rợ hơn. Trong các năm 1950-1952, tư bản Pháp thanh lý và tái canh, trồng mới một số lô cao su già cỗi, hoặc bị kháng chiến phá những năm trước. Ở các Đồn điền Hàng Gòn, Dầu Giây, An Lộc, Cuộctonay, Cam Tiêm, mỗi nơi chúng trồng thêm từ 100 đến 300 ha.

Tháng 9/1949, Đại hội đại biểu Công đoàn cao su Nam bộ được tổ chức ở xã An Điền huyện Bến Cát tỉnh Thủ Dầu Một. Chủ trương của Liên đoàn cao su Nam bộ: "Phát triển và củng cố các công đoàn sở nhằm vào dân cạo và thợ máy làm lực lượng chính. Về hình thức thì đặt các tổ dự bị làm nòng cốt khi tổng phản công và thay cho ban trị sự tiêu phân đoàn giữ phong trào; đồng thời đẩy mạnh phá hoại bằng cách du kích bên trong chủ trương lập những tổ xung phong công đoàn để bí mật phá hoại những cơ sở chính của giặc trong nhà máy và kho tàng".

II. PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG – LÃNH ĐẠO KHÁNG CHIẾN GIÀNH THẮNG LỢI (1951 – 1954)

Tháng 5/1951, Trung ương Cục bố trí lại chiến trường. Tỉnh Thủ Dầu Một và Biên Hoà sáp nhập thành tỉnh Thủ Biên. Liên đoàn cao su tỉnh Thủ Biên được thành lập do đồng chí Nguyễn Liễu Châu, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách. Liên đoàn cao su tỉnh Bà Rịa - Chợ Lớn được thành lập, ông Lê Minh Chiêu (ở Biên Hòa về) làm Thư ký, anh Dương Ngọc Văn (công nhân cao su) là Phó thư ký, ông Nguyễn Văn Võ là Ủy viên Ban Thường vụ. Liên đoàn cao su tỉnh Bà Rịa - Chợ Lớn lãnh đạo phong trào công nhân cao su cả một vùng rộng lớn bao gồm các sở từ Long Thành qua Bà Rịa lên Xuân Lộc (Hàng Gòn, Ông Quế, Trảng Táo...).

¹ Quốc lộ 56 bây giờ, có đoạn chạy qua Hàng Gòn khoảng 4km

Lực lượng công nhân cao su được tổ chức chặt chẽ, vừa góp công góp của cho kháng chiến, vừa là cơ sở tạo điều kiện cho hàng loạt trận đánh giao thông đường bộ cũng như đường sắt của bộ đội từ lộ 2 đến Gia Huỳnh Trảng Táo .

Tinh ủy quyết định tổ chức lại hệ thống cơ quan lãnh đạo kháng chiến của Xuân Lộc. Ban cán sự được thành lập, thống nhất lãnh đạo cả về quân sự và chính trị. Đội vũ trang tuyên truyền của huyện đã chia nhỏ thành 11 đội công tác bám vào các đồn điền cao su để hoạt động, xây dựng và phát triển lực lượng. Hàng Gòn được bố trí 1 đội công tác . Lúc đầu các chiến sĩ mới trở lại bám đất bám dân, họ phải chịu muôn vàn khó khăn gian khổ: phải chịu đói, chịu rét, không có gạo ăn phải đào củ mài, củ chụp nấu thay cơm. Từ chỗ nằm bờ, lủ bụi bên ngoài dần dần mọc nổi, bắt liên lạc được với cơ sở, được công nhân che chở đùm bọc, lúc này các chiến sĩ mới trụ lại hoạt động bên trong đồn điền. Nhờ làm tốt công tác vận động quần chúng (dân vận), kể cả vận binh lính địch (địch ngụy vận) và đẩy mạnh chiến tranh du kích đã mở ra hướng hoạt động và chiến đấu hiệu quả cho công nhân và đội vũ trang tuyên truyền hoạt động ở Hàng Gòn.

Được cán bộ về tuyên truyền giúp đỡ, chỉ một thời gian ngắn cơ sở cách mạng và các tổ chức kháng chiến ở Hàng Gòn được phục hồi và phát triển, các công nhân chuyển sắt thép, hóa chất... đưa ra cho công binh xưởng chế tạo vũ khí đánh Pháp, nhiều công nhân làm việc trong đồn giặc nắm tin tức tình hình, lấy súng ống, đạn dược tiếp tế cho đội vũ trang. Đội tự vệ đồn điền kết hợp với các chiến sĩ đội công tác liên tục hoạt động để hỗ trợ cho công nhân đấu tranh, tổ chức đánh địch, diệt ác phá kềm, phá hoại đường giao thông... Từ đó phong trào kháng chiến của công nhân cao su nói chung và đồn điền Hàng Gòn nói riêng đã có những bước phát triển mới, bước đầu đã có sự kết hợp giữa đấu tranh chính trị với các hoạt động vũ trang.

Phối hợp với mũi đấu tranh chính trị, quân sự, cán bộ cách mạng còn hướng dẫn cho công nhân, nhân dân Hàng Gòn làm công tác binh vận, tổ chức rải truyền đơn theo hướng dẫn của chị Lễ, chị Kiều, gặp gỡ thân nhân cha, mẹ, vợ con binh lính ngụy khuyên nhủ phân tích; Bác Năm Cho ở Tân Phong làm công tác binh vận, cảm hoá được 4 binh lính địch bỏ ngũ, mang 1 thomson, 3 súng trường nộp cho cách mạng và tình nguyện gia nhập lực lượng du kích Hàng Gòn.

Ban cán sự Đảng huyện Xuân Lộc chỉ đạo các đội vũ trang tuyên truyền đi sâu vào các đồn điền cao su xây dựng cơ sở. Đến cuối năm 1951, ta đã khôi phục lại các chi bộ Đảng ở Suối Tre, Hàng Gòn, Dầu Giây, An Lộc, Bảo Chánh...

Trong lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của ở các đồn điền cao su đang trên đà phát triển thì tháng 10/1952 một trận bão lụt nặng nề chưa từng thấy đã ập tới. Nhà cửa, vườn tược, cây cối đổ sập, hàng ngàn cây cao su tróc gốc đổ gãy ngổn ngang; hoa màu bị ngập lụt, lương thực bị cuốn trôi, xóm làng thôn ấp bị tàn phá chưa từng có.... Nhân dân, công nhân cao su đồn điền Hàng Gòn lâm vào tình trạng đói nghèo bệnh tật. Trước tình hình đó, cách mạng đã động viên mọi

người phát huy tinh thần no đói có nhau, hoạn nạn có nhau, bà con công nhân đã nhường cơm xẻ áo, giúp đỡ nhau vượt qua vượt qua cơn hiểm nghèo đó. Với tinh thần tự lực tự cường khắc phục thiên tai địch họa, tích cực sản xuất chống đói. Cộng với tinh thần tương thân, tương ái của nhân dân các tỉnh miền Tây, chẳng bao lâu cuộc sống của bà con công nhân đã trở lại bình thường; công cuộc kháng chiến vẫn được đẩy mạnh. Trong khó khăn đó, bà con nhân dân, công nhân Hàng Gòn vẫn tích cực quyên góp ủng hộ kháng chiến, ủng hộ bà con nông dân ruột thịt. Nhân dân, công nhân Hàng Gòn kể ít người nhiều với tinh thần "*Lá rách ít đùm lá rách nhiều*" đã đóng góp gạo, ngô, khoai, sắn, thực phẩm chuyển ra chiến khu nuôi cán bộ chiến sĩ, giúp nhân dân xã Cộng Hòa¹ vùng căn cứ gặp khó khăn, Nhờ tinh thần đó, cho nên mặc dầu có khó khăn về kinh tế nhưng tinh thần kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân, công nhân Hàng Gòn không giảm sút.

Từ giữa năm 1953 trở đi, phối hợp những đợt hoạt động vũ trang mạnh mẽ của ta trên khắp các chiến trường, lực lượng vũ trang huyện Xuân Lộc đã gây cho địch nhiều thiệt hại. Đội vũ trang tuyên truyền huyện đã nhiều lần kết hợp với tự vệ Hàng Gòn phục kích đánh địch trên đường lộ từ Xuân Lộc về Bà Rịa gây cho quân thù tổn thất nhiều về người và phương tiện chiến tranh. Con lộ 2 trở thành con lộ lo âu và sợ hãi thường xuyên đối với quân nguy và quân viễn chinh Pháp.

Trước tình hình thực dân Pháp liên tiếp bị thất bại trên khắp các chiến trường, bọn tề, nguy, binh lính địch hoang mang dao động. Công nhân đồn điền Hàng Gòn liên tiếp đấu tranh yêu sách như đòi ngày làm việc 8 giờ đúng theo quy định, đòi tăng lương, cải thiện nhà ở, chế độ y tế..... trước sự đấu tranh mạnh mẽ của công nhân, bọn chủ Tây và tay sai không dám đàn áp như trước nữa mà phải nhượng bộ giải quyết một số yêu sách của công nhân.

Cuối năm 1953, đầu năm 1954, để phối hợp với chiến trường Bắc Bộ, phong trào kháng chiến ở Nam bộ trên đà phát triển mạnh mẽ. Các trận chiến đấu liên tục diễn ra và thu nhiều thắng lợi. Công nhân Hàng Gòn vui mừng phấn khởi đón tin chiến thắng khắp nơi loạn về. Dư luận về thất bại của Pháp ở Việt Nam được bí mật truyền từ người này qua người khác trở thành một không khí phấn khởi, mong chờ. Bọn nguy quân hoang mang tan rã, bọn nguy quyền gần như tê liệt, không dám hung hăng như trước.

Ngày 7/5/1954, tin Điện Biên Phủ đại thắng truyền nhanh khắp nơi. Nhân dân, công nhân Hàng Gòn tràn đầy phấn khởi, vui mừng khôn xiết. Bọn chủ Tây hoảng sợ bỏ đồn điền chạy về Sài Gòn. Bọn lính bảo vệ đồn điền nằm im tại chỗ, không dám hoạt động điên cuồng như mấy năm trước. Ngày 20/7/1954 Hiệp định Giơ-ne-vơ chấm dứt chiến tranh, đem lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương được ký kết.

¹ Xã Cộng Hòa: là 1 xã vùng kháng chiến ở chiến khu Đ, hầu hết là đồng bào Xuân Lộc tản cư về đây.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân đã kết thúc thắng lợi sau 9 năm trời ròng rã. Trong 9 năm đó nhân dân, công nhân đồn điền Hàng Gòn đã đoàn kết một lòng, kiên trì kháng chiến. Trải qua những khó khăn gian khổ, nhân dân, công nhân Hàng Gòn luôn vững vàng ý chí cách mạng, vừa xây dựng phong trào, vừa đấu tranh với chủ Tây đòi quyền dân sinh dân chủ, tích cực tham gia kháng chiến chống quân xâm lược và bè lũ tay sai. Trong thắng lợi chung của nhân dân ta có phần hy sinh xương máu của công nhân, nhân dân và lực lượng vũ trang Hàng Gòn.

Những mất mát hy sinh, những thắng lợi giành được trong kháng chiến chống Pháp của nhân dân, công nhân Hàng Gòn, góp phần tô thắm thêm trang sử hào hùng của dân tộc với khí phách "*Miền Đông gian lao mà anh dũng*", đồng thời hun đúc cho nhân dân, công nhân, cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang Hàng Gòn một bản lĩnh bất khuất, kiên cường để họ tiếp tục vững bước trong cuộc chiến đấu lâu dài sau này.

*

* *

CHƯƠNG IV

PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA XÃ HÀNG GÒN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. NHÂN DÂN, CÔNG NHÂN HÀNG GÒN ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ TIẾN LÊN KẾT HỢP ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ – VŨ TRANG (1954-1960).

1. Đấu tranh chính trị giữ gìn lực lượng, đòi dân sinh dân chủ (12/1954 – 7/1956)

Hiệp định Giơ-ne-vơ ngày 20/7/1954 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và toàn cõi Đông Dương là một thắng lợi lớn của dân tộc Việt Nam. Đó là thắng lợi của ý chí độc lập dân tộc, thắng lợi của đường lối kháng chiến đúng đắn của Đảng, thắng lợi của sự hy sinh và sức mạnh đại đoàn kết của toàn dân. Theo tinh thần Hiệp định thực dân Pháp phải công nhận độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc Việt Nam, lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời, tháng 7/1956 sẽ tiến hành Hiệp thương và Tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Nhưng trên thực tế, nó lại đưa đến hậu quả phân chia nước Việt Nam thành hai miền, từ vĩ tuyến 17 trở ra là miền Bắc nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, từ vĩ tuyến 17 trở vào phía Nam còn trong vùng bị tạm chiếm.

Niềm vui của những ngày độc lập chưa được bao lâu. Với âm mưu xâm lược đất nước ta, đế quốc Mỹ từ sau năm 1945 đã tiến hành viện trợ từng bước thay chân thực dân Pháp, nhằm chia cắt nước Việt Nam lâu dài. Tháng 7/1954 Mỹ đưa tên tay sai Ngô Đình Diệm về nước lập chính phủ bù nhìn, tên họ Ngô này đã tuyên bố "*Biên giới Hoa Kỳ có thể kéo dài đến vĩ tuyến 17*", chúng xây dựng hệ

thống chính quyền tay sai ở miền Nam Việt Nam, biến Miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, làm bàn đạp đánh phá phong trào cách mạng ở Việt Nam và Đông Nam Á.

Công cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước nhà của dân tộc Việt Nam tiếp tục, công nhân cao su Biên Hòa - Bà Rịa trong đó có nhân dân, công nhân Hàng Gòn chưa một giờ nghỉ ngơi nay lại tiếp tục bước vào cuộc đấu tranh mới không kém phần gian nan, ác liệt, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Tại Xuân Lộc từ tháng 7/1954 bộ máy hành chính do Pháp thành lập trước đây bị thay đổi. Quận trưởng Trương Văn Long - một tay sai của Pháp bị gạt ra ngoài, thay vào đó là Trần Văn Sêu thuộc phe cánh của chế độ họ Ngô. Tại Hàng Gòn chúng bắt nhân dân, công nhân phải gia nhập các tổ chức phản động, ghép từ 5 - 10 gia đình vào một liên gia, cài mật vụ để theo dõi không chế bà con, chúng ngày đêm tuyên truyền xuyên tạc kháng chiến, lừa bịp, lôi kéo nhân dân, công nhân, ngoài ra chúng tiến hành lập sổ đen theo dõi những người kháng chiến cũ, ngấm ngấm phân hóa nhân dân, công nhân, gây chia rẽ, nghi kỵ lẫn nhau giữa nhân dân địa phương với đồng bào Thiên chúa giáo di cư, làm cho mọi người thiếu sự đoàn kết, gắn bó với nhau, tạo cơ sở để tiến hành khủng bố, bắt bớ, đàn áp những năm tiếp theo.

Tuy quân đội Pháp đã rút quân đội về nước, nhưng bọn tư bản Pháp vẫn còn sở hữu nhiều đồn điền ở Xuân Lộc, bọn chủ đồn điền cao su Hàng Gòn câu kết với bọn tay sai của chính quyền Diệm vừa bóc lột khai thác nguồn lợi cao su đồng thời đàn áp phong trào công nhân, trước đây mỗi công nhân chỉ cạo một ngày là 250 cây, nay chúng tăng lên mức 320 cây, nếu ai có ý chống lại chúng sẽ cúp phạt hoặc sa thải. Các tệ nạn cờ bạc, rượu chè được bọn chúng khuyến khích phát triển, lối sống cao bồi sa đọa được du nhập vào đời sống của công nhân. Đời sống của công nhân nông trường cao su Hàng Gòn trước đây vốn đã khổ nay dưới chế độ của Mỹ - Diệm cuộc sống càng cùng cực, bị áp bức bóc lột đủ điều gây nên tình trạng đói ăn thiếu mặc. Báo Sài Gòn thời đó đã viết: "*Một ngày người công nhân phải làm tới 13 tiếng đồng hồ, làm việc như thế một tuần chỉ lãnh được có 7 lít gạo đỏ, có đồn điền công nhân phải ăn gạo mục, roi vọt lẫn lưng, bụng ửng da vàng, ngực lép, đó là hình ảnh của người phu đồn điền cao su miền Đông*"¹. Trong đó có người công nhân nông trường cao su Hàng Gòn.

Tháng 9/1954 công nhân cao su Hàng Gòn cùng với công nhân các đồn điền ở Xuân Lộc đồng loạt bãi công, làm đơn kiến nghị đòi chủ tư bản đồn điền đòi tăng lương từ 13 đồng lên 16 đồng một ngày công, thực hiện ngày làm 8 tiếng, đi làm ngày chủ nhật được trả lương gấp đôi. Trước tình hình bãi công đồng loạt của công

¹ Trích nhật báo "buổi sáng" ở Sài Gòn số ra ngày 4-1-1956 (theo những chặng đường đấu tranh cách mạng của công nhân Công ty cao su Đồng Nai).

nhân, chủ đồn điền Hàng Gòn phải chấp nhận yêu sách này. Đây là cuộc đấu tranh đầu tiên của công nhân Hàng Gòn sau ngày đình chiến dành thắng lợi.

Tháng 10/1954 Hội nghị thành lập Xứ ủy Nam Bộ được triệu tập. Hội nghị đã phân tích tình hình, xác định nhiệm vụ, phương hướng đấu tranh cách mạng trong giai đoạn mới cho Đảng bộ và nhân dân miền Nam.

Thực hiện chủ trương của Đảng, hầu hết cán bộ đảng viên trong Liên đoàn cao su đều được bố trí về hoạt động hợp pháp trong các Sở cao su Xuân Lộc. Ban cán sự huyện Xuân Lộc được thành lập ban đầu gồm 3 đồng chí: đồng chí Ngô Tiến, Lê Minh Chiêu, Nguyễn Nại Sơn. Riêng đồn điền cao su Hàng Gòn được Ban cán sự cao su Xuân Lộc cử 3 đồng chí gồm: đồng chí Phan Thành Phụ (Tám Phụ), đồng chí Ba Hòa và đồng chí Nhất về hoạt động. Dưới sự lãnh đạo của Ban cán sự huyện Xuân Lộc, ở đồn điền cao su Hàng Gòn đã thành lập Ban nghiệp đoàn lao công. Đây là một tổ chức quần chúng nhằm tập hợp lực lượng công nhân trong đồn điền.

Năm 1955 đồng chí Hoàng được bầu làm đại diện Liên hiệp nghiệp đoàn lao công. Dưới sự lãnh đạo của Ban cán sự huyện Xuân Lộc Liên hiệp nghiệp đoàn lao công do đồng chí Hoàng đại diện cùng công nhân đồn điền cao su Hàng Gòn đấu tranh buộc bọn chủ huy đồn điền Hàng Gòn phải nhượng bộ: Công nhân được nghỉ ngày chủ nhật, giảm giờ làm lao động trong ngày, phải tăng lương, không được phát gạo mục, cá thối, giải quyết nhà ở, gạo từ 700gr tăng lên 900gr/ngày, thi hành kỷ luật lao động, chống bắt bớ và khủng bố.

Kỷ niệm ngày quốc tế Lao động 01/5/1955 dưới sự lãnh đạo trực tiếp của huyện ủy Xuân Lộc; công nhân tại các đồn điền: Hàng Gòn; Suối Tre; Bình Lộc; Cẩm Mỹ; Ông Quế phối hợp với công nhân các đồn điền Long Thành đồng loạt đình công 24 giờ, tổ chức mít tinh đưa 16 yêu sách mà nội dung cơ bản là đòi dân sinh, dân chủ:

- Định lượng tối thiểu cho công nhân là 40 đồng/ngày.
- Ngày chủ nhật đi làm được trả lương gấp đôi.
- Gạo từ 700 gr lên 900 gr/ngày
- Hàng năm được cử ban đại diện công nhân.
- Thực hiện ngày làm 8 giờ.
- Ban hành luật lao động.
- Bỏ cúp phạt, đánh đập công nhân.
- Sửa chữa nhà, cấp gạo tốt cho công nhân.
- Chia lại phần cây cao cho công nhân.....

Đặc biệt, công nhân còn đòi chính quyền Sài Gòn thi hành điều 14c của Hiệp định Giơ-ne-vơ, không được bắt bớ, khủng bố những người kháng chiến. Yêu

sách được chuyển lên bọn chủ sở và chính quyền ngay. Nhưng bọn chúng vẫn làm ngơ không chịu giải quyết. Trước tình hình đó 25.000 công nhân các tỉnh miền Đông đã đồng loạt đình công, kiên quyết giữ vững yêu sách. Cuộc đấu tranh kéo dài 5 ngày và giành được thắng lợi. Giới chủ đồn điền nhận giải quyết một số yêu sách của công nhân. Qua cuộc đấu tranh uy tín của tổ chức Đảng được nâng cao, tạo được niềm tin trong công nhân.

Ngày 14/11/1955 cùng phong trào đấu tranh chung của công nhân cao su Xuân Lộc, công nhân cao su đồn điền Hàng Gòn đấu tranh đến 17/11/1955 đã giành được thắng lợi buộc chủ sở phải thu nhận số công nhân bị sa thải trong các cuộc đấu tranh trước đó.

Bên cạnh việc đấu tranh với bọn chủ đồn điền cao su Hàng Gòn, Liên hiệp nghiệp đoàn lao công còn thành lập các hội như: Hội đá banh; Hội âm công tương tế; Hội chùa; Hội Miếu Qua các tổ chức này, công nhân, nông dân tránh được sự kiểm soát của địch, tập hợp được lực lượng giúp đỡ nhau, tạo nên sức mạnh đoàn kết khi đấu tranh..

* * *

2. Khôi phục phong trào cách mạng;

Từ năm 1955 đến năm 1956 sau khi cơ bản thanh trừ các phe phái chống đối, ổn định bộ máy bù nhìn đầu não ở Sài Gòn, Mỹ - Diệm tiến hành củng cố kiện toàn bộ máy chính quyền ở các địa phương. Riêng đối với các đồn điền cao su, chúng tổ chức bộ máy ở các sở tăng cường đàn áp, kìm kẹp công nhân, nhân dân¹, bắt con em công nhân vào lực lượng Thanh niên chiến đấu có trang bị đầy đủ vũ khí. Bắt công nhân trong các sở cao su phải học tập " *Đả thực, bài phong và diệt Cộng*" và " *Đường lối cánh mạng quốc gia*" của Diệm - Nhu.

Ngày 4/3/1956 Mỹ - Diệm tổ chức bầu cử Quốc hội riêng rẽ. Đây là một hành động trắng trợn vi phạm Hiệp định Genevơ đi ngược lại nguyện vọng thiết tha của nhân dân ta là hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Trước hành động của địch; Được sự chỉ đạo của huyện ủy Xuân Lộc, nhân dân, công nhân Hàng Gòn cùng với nhân dân Xuân Lộc đấu tranh bằng hình thức công khai, bán công khai, bí mật để phản đối, tẩy chay cuộc bầu cử giả hiệu của địch, vạch trần bộ mặt phản động của chính quyền tay sai Sài Gòn.

Ngày 7/7/1956 nhân cơ hội chính quyền ngay kỷ niệm 2 năm chấp chính của chế độ Ngô Đình Diệm; Huyện ủy Xuân Lộc tổ chức một cuộc tuần hành với hàng ngàn công nhân cao su ở các đồn điền: An Lộc, Cẩm Mỹ và Hàng Gòn cùng bà con nông dân Bảo Vinh, Bình Lộc, Gia Ray, Bảo Chánh.... Tất cả các lực lượng kéo về trung tâm Xuân Lộc biểu tình, tuần hành biểu dương lực lượng. Công nhân,

¹ Trước đây thực dân Pháp không tổ chức hệ thống chính quyền trong các đồn điền cao su. Chúng coi đây là một "Nhà nước" riêng. Mọi quyền lực đều tập trung trong tay tên chủ đồn điền.

nông dân vừa đi vừa hô to khẩu hiệu: Yêu cầu chính quyền Sài Gòn hiệp thương Tổng tuyển cử thống nhất nước nhà, phản đối chính quyền Diệm - Nhu khủng bố nhân dân, trả thù những người kháng chiến....Ngụy quyền huy động lực lượng cảnh sát, quân đội đến đàn áp. Bất chấp nguy hiểm, đoàn tuần hành vẫn hiên ngang biểu dương lực lượng trong suốt một ngày. Trước khí thế đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân, bọn địch phải co lại trong các đồn bót và công sở. Cuộc biểu tình tuần hành gây tiếng vang lớn trong và ngoài tỉnh, biểu thị ý chí cách mạng sức mạnh đoàn kết đấu tranh của công nhân cao su và nông dân vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, vì độc lập tự do và thống nhất Tổ quốc.

Cuối năm 1956, đồng chí Ngô Tiến, Bí thư Huyện ủy bị địch bắt tại Gia Ray, hầu hết cán bộ, đảng viên và cơ sở ở Xuân Lộc lần lượt bị địch bắt. Tổ chức, mạng lưới cơ sở cách mạng ở Xuân Lộc hầu như mất trắng. Toàn huyện chỉ còn lại một số đảng viên, cơ sở ở Gia Ray, Rừng Lá, sở Ông Quế, Hàng Gòn. Huyện đứt liên lạc với Tỉnh ủy Biên Hòa. Do địa bàn xa, theo chỉ đạo của Liên tỉnh ủy miền Đông, Tỉnh ủy Biên Hòa bàn giao địa bàn lại cho Tỉnh ủy Bà Rịa lãnh đạo, chỉ đạo. Tỉnh ủy Bà Rịa phân công đồng chí Lê Văn Thâm (Chín Sanh) cùng hai tiểu đội vũ trang do đồng chí Chín Nhẫn chỉ huy về phụ trách Xuân Lộc.

Tại Hàng Gòn, hàng loạt cơ sở cách mạng ở bị triệt phá, nhiều cán bộ đảng viên bị bắt giam, một số khác phải đi lánh nơi khác để tránh sự lùng bắt của kẻ thù. Tuy nhiên dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh của nhân dân, công nhân Hàng Gòn không hề nao núng, nhận thức rõ dã tâm của kẻ thù, vẫn một lòng chí cốt với cách mạng, cuu mang, che chở cho cán bộ, đảng viên khi bị địch truy lùng gắt gao, trung kiên bảo vệ cơ sở, phong trào đấu tranh. Tinh thần cách mạng, ý thức giai cấp của công nhân cao su, nhân dân Hàng Gòn được hun đúc thêm qua đấu tranh góp phần tạo nên sức mạnh to lớn trong chặn đường cách mạng đầy cam go đầy thử thách sau này.

Thực hiện mục tiêu đánh bật cộng sản ra khỏi vùng cao su, chính quyền Diệm chủ trương "*Thà bắt làm, giết làm hơn bỏ sót*", thẳng tay đàn áp phong trào công nhân đồn điền cao su và khủng bố dã man những người yêu nước. Từ tháng 7/1956 đến tháng 2/1957; Mỹ - Diệm mở chiến dịch "*Trưởng Tấn Bửu*" trọng tâm là tiêu diệt lực lượng cách mạng và bình định các vùng nông thôn, dập tắt phong trào đấu tranh của công nhân cao su ở miền Đông Nam bộ. Chúng đưa các tiểu đoàn nguy quân, cảnh sát phối hợp với bọn bình định, tay sai ác ôn tại chỗ càn quét vào các đồn điền cao su.

Tháng 3/1959, Mỹ- Diệm tuyên bố đặt miền Nam Việt Nam trong tình trạng chiến tranh, chúng đưa ra sắc luật "*Đặt Cộng sản ra ngoài vòng pháp luật*" vào ngày 6/5/1959 còn gọi là luật 10/59, lập tòa án quân sự đặc biệt công khai, lê máy chém đi khắp nơi, tàn sát những người kháng chiến không cần xét xử. Bí mật thủ tiêu, cưỡng bức cư trú, chuyển vùng biệt xứ đối với những người chúng quy vào dạng chống đối. Vì thế chỉ trong vòng 4 năm (1955-1959), Ngô Đình Diệm đã biến mảnh đất miền Nam thành một nhà tù khổng lồ, một pháp trường khổng lồ.

Mặt khác chúng đưa ra luận điệu: Cộng sản lũng đoạn nghiệp đoàn, đã thẳng tay đàn áp, bắt bớ công nhân, ra lệnh giải tán tổ chức nghiệp đoàn ở các sở cao su. Nhân cơ hội này, bọn ác ôn, cai xu tay sai chủ Tây lộng hành, chèn ép làm cho đời sống công nhân ngày thêm điêu đứng.

Một chòm năm bảy tử thi

Một làng năm bảy người đi ở tù.

Câu ca dao phần nào nói lên nỗi đau khổ của đồng bào miền Nam thời bấy giờ. Tuy nhiên, địch càng khủng bố dã man khốc liệt bao nhiêu, thì lòng căm thù càng sục sôi và ý chí quật khởi của đồng bào ta càng bùng lên "máu kêu trả máu, đầu van trả đầu" càng mãnh liệt bấy nhiêu.

Tại Hàng Gòn, địch tăng cường cảnh sát mật vụ, chỉ điểm, tiến hành càn quét, truy lùng cán bộ, đảng viên, những người kháng chiến củ, khủng bố đàn áp khắp nơi, nhiều công nhân ở đồn điền Hàng Gòn bị địch bắt tra tấn và sát hại. Chúng đưa tên Nguyễn Văn Ba về làm xã trưởng; là tên tay sai khét tiếng ác ôn, mọi hoạt động của công nhân đều bị tên này nắm, chúng cài tên Huỳnh Văn Ba (Ba Đen) tay sai nằm trong tổ chức "*Tổng liên đoàn lao động*" vào hàng ngũ của ta để phá hoại, hô hào chống cộng. Trong thời gian này tên Ba Đen lũng bắt, thủ tiêu nhiều đồng chí trong cơ sở cách mạng của công nhân tại đồn điền Hàng Gòn như: Đồng chí Hai Tùng, Xu Tiên, Tám Nuôi, , Bảy Lùn... **Dã man hơn, địch lùng bắt ông Cai Quân¹ ở sở Hàng Gòn rồi cho bọn ác ôn mổ bụng, moi gan trước mặt hàng trăm công nhân đồn điền để trấn áp tinh thần cách mạng của quần chúng công nhân.** Đồng chí Lại Bảo Ngọc trên đường đi dự họp Công Đoàn, chúng đã giết đồng chí tại Bàu Cá; thủ tiêu anh Xu Tiên tại rẫy anh Hai Tể lúc anh đi mua cây mì, ông Tuấn, ông Tích, ông Tiêu, anh Kiên, anh Quý, anh Biểu..... cũng bị thủ tiêu. Đồng chí Hai Phong bị địch bắt, giết rồi bêu đầu tại ngã ba Tân Phong.

Tuy bị khủng bố rất ác liệt, phong trào đấu tranh ở Hàng Gòn có chững lại, nhưng Nghiệp đoàn cao su Hàng Gòn vẫn đứng vững, nhân dân, công nhân vẫn kiên trung với cách mạng, tiếp tục đấu tranh với địch bằng nhiều hình thức khác. Trong thời gian này Huyện cao su Xuân Lộc đã cử đồng chí Ngọc, Được (É), Kiên và đồng chí Tích bổ sung Nghiệp đoàn lao động ở đồn điền, củng cố phát triển lực lượng để tiếp tục cuộc đấu tranh mới.

Tháng 6/1959, Tỉnh ủy Bà Rịa tổ chức 2 đội vũ trang tuyên truyền (mỗi đội khoảng 1 tiểu đội) về hoạt động dọc lộ 2. Đội vũ trang tuyên truyền do đồng chí Phan Thành Phụ (Tám Phụ) phụ trách về hoạt động địa bàn từ Cẩm Mỹ đến Hàng Gòn. Đội vũ trang tuyên truyền do đồng chí Tám Thanh phụ trách hoạt động trên địa bàn từ Cù Bị đến Ông Quế. Đội công tác đã phát triển lên 8 đồng chí, xây dựng được nhiều cơ sở ở Hàng Gòn, Suối Cả, Hoàng Quân, Bảo Bình, Ông Quế. **Đội đã bung dần ra hoạt động, từ xây dựng cơ sở ở Cẩm Mỹ, tiếp tục đến các nơi khác như**

¹ Ông Cai Quân cán bộ nghiệp đoàn cao su.

các sở cao su Hoàng Quân, Suối Cà, Hàng Gòn, rút thêm được một số thanh niên bổ sung lực lượng của đội, từng bước khơi dậy phong trào cách mạng ở địa phương. Hai đội đã đưa phong trào cách mạng phát triển và thường xuyên liên lạc với Bà Rịa.

Tháng 1/1959 Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khóa II tổ chức Hội nghị lần thứ 15 (mở rộng) để xác định đường lối cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới. Hội nghị chỉ rõ: *"Con đường phát triển cơ bản của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực. Dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng nên chính quyền cách mạng của nhân dân"*. Nghị quyết của Trung ương Đảng đã thổi bùng lên ngọn lửa cách mạng đã âm ỉ từ bấy lâu nay của quần dân miền Nam. Nhân dân, công nhân Hàng Gòn vui mừng khi được Đảng cho phép tổ chức các hoạt động vũ trang để tiêu diệt bè lũ cướp nước và tay sai.

Tháng 2/1960, Tỉnh ủy Bà Rịa tổ chức hội nghị mở rộng, quán triệt Nghị quyết 15 tại căn cứ suối Đá Đen (xã Hắc Dịch), phát động nhân dân trong toàn tỉnh nổi dậy diệt ác, phá kềm giành quyền làm chủ xã ấp.

Thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng và Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng, ngày 30/3/1960 lực lượng c40 do đồng chí Lê Minh Thịnh (Sáu Thịnh) phối hợp với quần chúng công nhân cao su do đồng chí Phạm Văn Hy (Tư Hy) Bí thư Ban cán sự cao su trực tiếp lãnh đạo đã tiến công vào bót hiến binh bảo an, dân vệ ở đồn điền cao su Bình Ba, mở đầu phong trào đồng khởi và chuyển từ đấu tranh chính trị chuyển lên đấu tranh vũ trang ở toàn tỉnh Biên Hòa - Bà Rịa. Các đồn điền cao su ở Xuân Lộc - Long Thành đã bắt đầu vùng lên diệt ác phá kìm. Công nhân đồn điền cao su Hàng Gòn được cấp trên cử đồng chí Dĩ trực tiếp lãnh đạo đã quyết định diệt tên Mùi tên tay sai nhiều lần cắt, xén gao của công nhân. trận đánh mở màn diễn ra tại đồn điền cao su Bình Ba (tháng 3/1960)

Những năm 1959-1960 tuy bị địch kìm kẹp, song dưới sự lãnh đạo của Ban cán sự cao su Huyện Xuân Lộc, nhân dân, công nhân đồn điền cao su Hàng Gòn đã mở ra một thời kỳ đấu tranh cách mạng mới, thời kỳ chuyển tiến công: diệt ác, phá kìm giành quyền làm chủ đồn điền, vững tin ở Đảng chuẩn bị bước vào cuộc chiến đấu trong giai đoạn cách mạng mới.

II. PHÁT TRIỂN CHIẾN TRANH NHÂN DÂN ĐÁNH BẠI QUỐC SÁCH ÁP CHIẾN LƯỢC CỦA ĐỊCH (1960-1965)

1. Chi bộ Đảng Hàng Gòn ra đời, lãnh đạo đấu tranh chính trị - vũ trang, phá rã bộ máy tề ngụy của địch (4/1960 - 12 / 1962)

Từ ngày 10 đến 20/7/1960 công nhân cao su đồn điền Hàng Gòn hưởng ứng cuộc đình công, bãi thị toàn Nam bộ chống Mỹ - Diệm. Hàng loạt các khẩu hiệu đấu tranh được công nhân đưa ra: Thủ tiêu luật phát xít 10/59; chống khủng

bố, chống cướp đất, đòi phái đoàn cố vấn quân sự Mỹ rút khỏi miền Nam, đả đảo Ngô Đình Diệm.

Cuối năm 1960, Tỉnh ủy Bà Rịa quyết định thành lập Ban cán sự huyện Xuân Lộc gồm có: đồng chí Lê Văn Thâm - Trưởng ban, Mai Hiến Thái - ủy viên, Phan Thành Phụ - ủy viên, Chín Nhẫn - ủy viên, kiêm đội trưởng đội vũ trang. Ban cán sự huyện phân công nhiệm vụ cho từng đồng chí ủy viên phụ trách từng vùng. Trong đó, đồng chí Phan Thành Phụ phụ trách vùng cao su Cẩm Mỹ, (Cuộc-tonay), Hàng Gòn, Ông Quế, Cẩm Đường. Vừa xây dựng cơ sở bên trong, vừa phát triển lực lượng bên ngoài, đồng chí Tám Phụ đã thành lập thêm được 3 tổ công tác hoạt động trên một địa bàn rộng từ Cẩm Mỹ - Hàng Gòn - Gia Ray - Suối Cát giáp đến lộ 3.

Tháng 12/1960 được sự chỉ đạo của Ban Cán sự huyện Xuân Lộc; Chi bộ Đảng ở Hàng Gòn được thành lập; đồng chí Năm Nguyên làm Bí thư, trong ngày thành lập chi bộ đã họp đề ra chủ trương là tổ chức cho công nhân, nhân dân đấu tranh chính trị, phát huy thanh thế, gây sức ép với chủ đồn điền, bao vây đồn bót, kêu gọi binh lính quay về với nhân dân, diệt ác phá kìm. Sự ra đời của chi bộ Đảng là nhân tố quyết định trong lãnh đạo nhân dân; công nhân Hàng Gòn đấu tranh giành từ thắng lợi này đến thắng lợi khác trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Ban Cán sự cao su Xuân Lộc thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình tại đồn điền Hàng Gòn, kịp thời chỉ đạo trong mọi tình huống, đồng thời tổ chức xây dựng, phát triển cơ sở.

Tháng 12/1960, Tỉnh ủy Bà Rịa đã họp bàn và chỉ đạo đồng chí Lê Minh Thịnh (Sáu Thịnh) chỉ huy đánh trận mở màn tại Cẩm Mỹ, ta tiêu diệt 1 trung đội do tên Thà chỉ huy thu 7 súng, cờ Mặt trận đầu tiên treo ở Cẩm Mỹ. Sau đó ta diệt luôn tên Miên, cảnh sát ác ôn và một dân vệ. Từ trận đánh này, địa danh Đồi Rìu thuộc xã Hàng Gòn được ghi vào lịch sử đấu tranh của công nhân.

Đến cuối năm 1960, phong trào cách mạng ở Hàng Gòn đã vượt qua những thử thách, khó khăn và phát triển. Từ một vùng gần như bị xoá trắng, phong trào cách mạng địa phương từng bước được khôi phục, đặc biệt Chi bộ Đảng Hàng Gòn được thành lập để lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương. Như vậy, từ khi có Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng cùng với sự tác động của phong trào cách mạng của Huyện Xuân Lộc, phong trào cách mạng ở Hàng Gòn đã được khôi phục và phát triển theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, mở ra một thời kỳ đấu tranh cách mạng mới, thời kỳ chuyển thế tiến công tiêu diệt địch, giành quyền làm chủ ở địa phương.

Phong trào đồng khởi của nhân dân miền Nam đẩy chính quyền tay sai ở Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ. Để cứu nguy, đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược Chiến tranh đặc biệt, thực chất là âm mưu dùng người Việt Nam đánh người Việt bằng biện pháp tăng cường nguy quân, củng cố nguy quyền, đi đôi trang bị phương tiện chiến tranh hiện đại và cố vấn Mỹ chỉ huy. Để tiến hành

chiến lược trên, Mỹ - Diệm thực hiện kế hoạch Staley - Taylor, lấy việc xây dựng áp chiến lược làm quốc sách nhằm kìm kẹp, tách rời quần chúng với cách mạng, cô lập tiêu diệt lực lượng kháng chiến, kiểm soát tình hình để bình định miền Nam trong vòng 18 tháng.

Tại Hàng Gòn, nơi có phong trào cách mạng đấu tranh phát triển, địch tăng cường đánh phá, cưỡng ép nhân dân, công nhân vào các khu tập trung, bắt dân đi đào hào, nện chông để xây các áp chiến lược gồm: Áp Chợ, Miếu Bà, Lò Than, Áp 3, Áp 4, trong đó địch tập trung xây dựng áp chiến lược kiểu mẫu gồm: Áp Chợ, Miếu Bà, ngoài cùng là hào sâu đầy chông nhọn, trên là bờ đê cao từ 2 - 2,5m, phía trên mặt đê là hàng rào kẽm gai, dưới kẽm gai là bãi mìn, sau cùng là lớp rào kẽm gai kết hợp với tre gai dày đặc; địch chỉ để 2 cửa ra vào, kiểm soát gắt gao khi nhân dân đi làm và về nhà. Mỗi áp chiến lược, địch bố trí một tiểu đội đến một trung đội nghĩa quân và thanh niên chiến đấu trang bị vũ khí chốt giữ. Ở Áp Chợ; Miếu Bà, địch xem là trọng yếu, chúng tăng cường bọn bình định nông thôn và mật vụ theo dõi chặt chẽ người dân.

Thâm độc hơn bọn chúng còn tổ chức "*Hiệp hội chủ nhân trồng lúa cao su Việt Nam*" do bọn "*Trung tâm bình định*" trực tiếp chỉ đạo, chúng bắt tất cả chủ đồn điền phải thực hiện: Gom công nhân về trung tâm đồn điền hoặc khu vực áp chiến lược; mỗi công nhân ngày đi cạo, tối về đi gác, mỗi người phải đào từ 12m - 14m hào xung quanh áp chiến lược và đủ số chông cắm trên bờ hào, không được đóng thuê, ủng hộ tiền bạc, gạo thóc cho Việt cộng. Chính quyền tay sai cấu kết với chủ đồn điền không cho công nhân sản xuất lương thực, hoa màu, phải kê khai số lượng công nhân cụ thể, giảm bớt phần gạo cho công nhân từ 933 gr xuống còn 600 gr mỗi ngày; tính bình quân 10 công nhân, chủ sở phải nuôi một lính ngụy để bảo vệ đồn điền. Đời sống của công nhân nói chung và các tầng lớp nhân dân sống trong các áp chiến lược của Hàng Gòn bị địch khống chế kìm kẹp gắt gao.

Ngày 8/3/1962, địch mở chiến dịch "*Mặt trời mọc*" đánh vào các đồn điền cao su để gom dân lập "*áp chiến lược*". Công nhân các đồn điền cao su Hàng Gòn, Suối Tre, Cẩm Mỹ, Bình Lộc, Dầu Giây... liên tục đấu tranh không để cho địch gom vào trong các "*áp chiến lược*".

Trước những âm mưu, thủ đoạn trong chiến lược mới của kẻ thù. Thực hiện chủ trương của Trung ương; Khu ủy miền Đông Nam bộ; Ban Cán sự Long Khánh họp nhận định: áp chiến lược của địch xây dựng nhằm tách rời nhân dân với cách mạng. Muốn phát triển phong trào phải tập trung chống phá áp chiến lược. Công tác vận động quần chúng phải đi đầu, phải xây dựng được cơ sở bên trong vững mạnh, làm cho quần chúng hiểu rõ âm mưu thủ đoạn của kẻ thù, thống nhất ý chí hành động. Ban cán sự đề ra công tác trước mắt cần tập trung: đẩy mạnh các hoạt động vũ trang, hỗ trợ phong trào phá áp chiến lược của quần chúng; phát động quần chúng kết hợp đấu tranh chính trị - vũ trang, từng bước phá lỏng, phá ban, phá rã áp chiến lược, đưa nhân dân bung ra sản xuất, kết hợp đấu tranh vũ trang và

kinh tế vừa đánh địch vừa xây dựng và phát triển lực lượng, vừa làm công tác kinh tế tài chính.

Đặc biệt, Ban cán sự huyện cao su Xuân Lộc (H4) được kiện toàn và đề ra nhiệm vụ: *"Tập trung lực lượng vũ trang và chính trị, nhiệm vụ trọng tâm là phá ấp chiến lược, mở thế kìm kẹp cho dân, đồng thời tích cực phát triển lực lượng, lấy Bình Sơn làm điểm và từ đó mở rộng diện phá ấp chiến lược trong toàn vùng cao su"*¹.

Tại Hàng Gòn được sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, phong trào đấu tranh của nhân dân, công nhân chống địch lập ấp chiến lược diễn ra giằng co, quyết liệt. Địch dùng xe cơ giới ủi sập nhà, đốt nhà, nhân dân, công nhân giúp nhau dựng lán để ở. Địch gom dân vào khu tập trung, công nhân bung về đất cũ sinh sống. Khi địch dùng xe tăng ủi phá vườn rẫy, công nhân chặt cây làm chướng ngại vật cản đường ... Có nơi, công nhân không theo lệnh tập trung, địch xua quân điểu xe tới phá sập nhà hàng loạt. Các mẹ, các chị đã đấu tranh với bọn lính: *"Cha ông nói sống có cái nhà, thác có cái mồ, Nay các ông sợ Việt Cộng, tới dỡ nhà dân đi, lùa vào một chỗ mà giam như giam tù, muốn ra rẫy làm ăn cũng không được thì làm sao dân sống nổi. Chính các ông mới là người hại dân"*. Nhiều hộ gia đình bị địch phá sập nhà thì ngay sau đó chặt cây, cắt lá về lợp lại, bóm trụ nướng rẫy, không chịu vào ấp chiến lược. Địch điên cuồng bắn phá vào làng, làm chết người, cháy nhà, công nhân khiêng xác nạn nhân tới trụ sở xã Thới Giao đấu tranh đòi bồi thường. Khi bị ép đi đào hào, rào ấp ... nhân dân, công nhân dùng lý lẽ đấu tranh, làm trì hoãn kế hoạch của chúng. Địch bắt công nhân đi đào hào, vót chông làm ấp chiến lược, cơ sở cách mạng phát động nữ công nhân kiên quyết không đi với lý lẽ: *"Chúng tôi là đàn bà, con gái không biết đào hào, vót chông"*. Địch bắt nếu không đi làm thì đóng mỗi người 250 đồng, công nhân đấu lý: *"Chúng tôi đi làm không đủ ăn, còn tiền đâu mà đóng góp"*. Địch bắt thanh niên công nhân tham gia lực lượng dân vệ, thanh niên chiến đấu, thanh nữ cộng hòa, các mẹ, các chị vận động họ thoát ly gia đình tham gia kháng chiến.

Để hỗ trợ cho đấu tranh chính trị của quần chúng, diệt ác phá kìm, nhất là đánh phá các ấp chiến lược do địch cưỡng bức nhân dân, công nhân xây dựng... Đồng chí Năm Nguyên Bí thư chi bộ xã đã tập hợp một số thanh niên có tinh thần yêu quê hương đất nước, chí căm thù giặc sâu sắc thành lập đội du kích xã Hàng Gòn vào tháng 3/1962, đội có 12 đồng chí do đồng chí Võ Văn Nhàn (Mười Nhàn) làm xã đội trưởng, buổi ban đầu đội chỉ được trang bị mã tấu, mìn tự chế, trong quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, đội du kích xã vừa độc lập, vừa phối hợp với các đơn vị cấp trên tổ chức nhiều trận đánh đạt hiệu suất cao. Với phương châm lấy ít địch nhiều, lấy yếu thắng mạnh, lối đánh *"xuất quỷ nhập thần"*, bí mật bất ngờ lại được nhân dân, công nhân đùm bọc yêu thương, vì thế trong 13

¹ Huyện cao su có 8 xã: An Lộc, Bình Lộc, Dầu Giây, Tân Lập, Hàng Gòn, Tân Phong, Ông Qué, Cẩm Mỹ.

năm ròng rã chiến đấu trong lòng địch, đội du kích Hàng Gòn từ thắng nhỏ đến thắng lớn với những chiến công nối tiếp chiến công, lập nên nhiều kỳ tích vẻ vang.

Để trừng trị hành động của địch gom dân, xây dựng áp chiến lược, cuối tháng 5/1962 đồng chí Phan Thành Phụ (Tám Phụ) phụ trách vùng cao su, chỉ huy lực lượng vũ trang H4, cùng với du kích xã tổ chức đánh tập kích vào đồn Hàng Gòn. Phương án tập kích được bàn bạc kỹ lưỡng, sau nhiều đêm điều nghiên vất vả, khó khăn, nắm cách bố phòng, quy luật hoạt động của chúng, 18 giờ tối các lực lượng tập kết ở ngoài áp chiến lược, bí mật áp sát mục tiêu, trời tối như bung, cây cối tỏa bóng um tùm, ánh điện trong đồn hắt sáng lờ mờ, các chiến sỹ dùng kẽm cắt rào rồi nhanh chóng lọt vào phía trong. Đúng 20 giờ ta bao vây toàn bộ đồn, lúc này được sự tiếp ứng của đồn phó cảnh sát Út Lập (ta đã xây dựng cơ sở này trong đồn) đồng loạt nổ súng tấn công, sau 20 phút chiến đấu ta làm chủ tình hình, bắt sống được 2 tên, thu được nhiều tài liệu quan trọng, địch từ chi khu Xuân Lộc tiếp viện, ứng cứu, chúng bắn pháo tới tấp vào đội hình của ta, nhưng thật may mắn không có ai hy sinh.

Nhằm kịp thời chỉ đạo phong trào đấu tranh của công nhân các đồn điền cao su, theo chỉ đạo của Khu ủy miền Đông, Ban Cán sự cao su các vùng cao su Biên Hoà, Bà Rịa, Long Khánh được tổ chức với các tên gọi như sau: Ban cán sự cao su A (tỉnh Bà Rịa); Ban cán sự cao su B (tỉnh Long Khánh); Ban Cán sự cao su C (tỉnh Biên Hoà). Ban cán sự cao su B (tỉnh Long Khánh) do đồng chí Nguyễn Văn Trí làm Bí thư, phụ trách các đồn điền An Lộc, Bình Lộc, Dầu Giây, Suối Tre, Hàng Gòn, Ông Quế... Mỗi Ban Cán sự đều xây dựng đội vũ trang và phát triển du kích đồn điền, với nhiệm vụ:

Đẩy mạnh hoạt động vũ trang, hỗ trợ phong trào phá áp chiến lược của quần chúng. Phát động quần chúng bằng mọi cách, từng bước phá lỏng, phá banh, phá rã áp chiến lược đưa nhân dân bùng ra sản xuất. Kết hợp vũ trang và binh vận vừa đánh địch, vừa xây dựng phát triển lực lượng, đồng thời làm công tác kinh tế tài chính.

Tháng 10/1962, đội vũ trang huyện Xuân Lộc thành lập gồm 22 đồng chí có nhiều đóng góp tích cực cho việc tổ chức đánh vào bọn lính nguỵ. Phong trào diệt ác, phá kềm, chống địch gom dân tiếp tục lan rộng ra các xã ở Xuân Lộc. Tại Hàng Gòn, Ông Quế, trong hai trận đánh đồn, đội vũ trang huyện diệt và làm bị thương 6 lính dân vệ, thu được 9 súng trường, 2 súng săn bổ sung vũ khí trang bị cho đội vũ trang..

Sự phối hợp giữa hai mũi đấu tranh chính trị, vũ trang đã góp phần quan trọng làm chậm tiến trình lập áp chiến lược của địch ở Hàng Gòn. Tuy nhiên áp chiến lược của địch bị ta phá đi, phá lại nhiều lần nhưng chưa phá dứt điểm được. Với hệ thống áp chiến lược trên địa bàn xã, địch đã hình thành một thế kìm kẹp gắt gao đối với nhân dân Hàng Gòn. Nhân dân sống trong áp chiến lược gặp khó khăn nhiều mặt; liên lạc giữa nhân dân, công nhân với chiến sỹ, các đảng viên trong Chi

bộ bị gián đoạn. Địch tăng cường kiểm soát, tuần tra liên tục để theo dõi gắt gao việc đi lại của nhân dân, kèm chặt những gia đình chúng tình nghi liên hệ hoặc có người thân tham gia kháng chiến; tung thám báo vào các nương rẫy, lô cao su dò la tin tức cách mạng; cài gián điệp vào các tổ chức của ta với mưu đồ tấn công phá hoại cách mạng từ hai phía: trong đánh ra và ngoài đánh vào. Tổn thất về lực lượng của ta cũng không thể tránh khỏi, trước những âm mưu thâm độc của kẻ thù, nhất là các đồng chí từ căn cứ đột về áp hoạt động, nhiều cơ sở cách mạng bị bắt, nhiều chiến sĩ cách mạng đã hy sinh anh dũng. Đặc biệt là tấm gương chiến đấu dũng cảm của đồng chí Phát, anh vốn là thanh niên công nhân thoát ly tham gia lực lượng du kích của đồn điền An Lộc. Trong một chuyến đi công tác qua núi Đồi Rìu (thuộc Hàng Gòn), anh bị địch bắn phục kích trọng thương. Không để cho địch bắt sống, anh gắng gượng hết sức mình rút chốt quả lựu đạn rồi nằm đè lên bụng. Tưởng anh đã chết, bọn địch tới lật xác anh, lựu đạn nổ 3 tên địch đền tội, đến lúc anh hy sinh vẫn mưu trí diệt kẻ thù. Tấm gương anh dũng hy sinh của đồng chí Phát được nhân dân, công nhân Hàng Gòn, An Lộc cảm kích, học tập noi theo.

Trong giai đoạn này được lãnh đạo của Ban cán sự Huyện Xuân Lộc, trực tiếp là Chi bộ Đảng Hàng Gòn, nhân dân, công nhân cao su đã vượt qua muôn vàn hy sinh gian khổ, vùng lên chiến đấu chống việc gom dân, lập ấp chiến lược của địch, bước đầu làm phá sản cơ bản kế hoạch của Mỹ- ngụy, bình định miền Nam trong 18 tháng; bên cạnh đó sự ra đời của đội du kích Hàng Gòn với lối đánh bí mật, bất ngờ, chủ động tấn công, đánh nhanh thắng nhanh và bảo toàn lực lượng, vì thế kẻ địch luôn luôn bị động, lúng túng đối phó để rồi chuốc lấy những thất bại hết sức đau đớn; trong suốt quá trình chiến đấu, đội du kích luôn bám trụ, bám làng, bám địa bàn, phối hợp và độc lập đánh địch, chống càn, hỗ trợ cho nhân dân bung ra sản xuất, đấu tranh chính trị, phá thế kìm kẹp của địch... trong hơn một thập kỷ vừa xây dựng, vừa chiến đấu toàn đội là một khối thống nhất ý chí và hành động, luôn kề vai sát cánh cùng nhau chiến đấu anh dũng làm cho kẻ thù không đứng vững trên mảnh đất Hàng Gòn kiên cường này.

2. Kết hợp đấu tranh chính trị - vũ trang, phát Động quần chúng nổi dậy, phá tan hệ thống ấp chiến lược (1963 -1965).

Cuối năm 1962 đầu năm 1963, ở Hàng Gòn, khoảng 80% nhân dân, công nhân đồn điền cao su bị dồn vào ấp chiến lược, một kiểu trại tập trung dưới sự kiểm soát chặt chẽ của ngụy quân, ngụy quyền.

Ban Cán sự huyện Cao su Xuân Lộc xác định chống phá ấp chiến lược, đánh bại chương trình bình định nông thôn của địch là công tác cấp bách, đồng thời là nhiệm vụ lâu dài của quần dân địa phương, cần phải kết hợp vũ trang với đấu tranh chính trị của quần chúng, kết hợp hai lực lượng bên trong ấp và ngoài ấp để đánh bại địch.

Để phát triển phong trào đấu tranh lên bước mới, thực hiện chủ trương của cấp trên, Chi bộ Đảng Hàng Gòn chỉ đạo: kết hợp ba mũi quân sự, chính trị, binh

vận phá hồng, phá rã, phá banh áp chiến lược; đẩy mạnh diệt ác phá kìm đánh bại âm mưu bình định nông thôn của địch; ra sức xây dựng lực lượng vũ trang, phát triển Đảng và cơ sở quần chúng cách mạng. Trong thời gian này một số đồng chí trong Ban Công vận Khu ủy miền Đông tăng cường cho xã Hàng Gòn. Lúc đầu, các đồng chí trong đoàn gặp nhiều khó khăn phải lấy rừng làm căn cứ, miệt mài đi gây dựng cơ sở. Nhiều lúc tiếp cận với quần chúng, bà con công nhân còn nghi ngờ vì trang phục của các đồng chí là những bộ quần áo lính, chiến lợi phẩm thu được của địch. Ban ngày tìm về đồn điền, nương rẫy, ban đêm về ngủ rừng. Chỗ ở thì di chuyển liên tục. Tất cả các nơi cư trú đều được ngụy trang, xóa mọi dấu vết để tránh sự phát hiện của kẻ thù. Khi thâm nhập vào ấp, các đồng chí được lực lượng công nhân che chở nuôi giấu. Đến giữa năm 1963, tại đồn điền cao su Hàng Gòn ta đều xây dựng được các cơ sở, phát triển đảng viên, đoàn viên. Đội ngũ cán bộ, chiến sĩ du kích xã được bổ sung và ngày càng lớn mạnh.

Tháng 3/1963 địch triển khai kế hoạch xây dựng ấp chiến lược tại Lò Than, chúng đưa 1 trung đội **bảo an** do đại diện Trần Văn Ba để xây dựng ấp, nhờ cơ sở của ta tại Lò Than như bà Hai Cao lãnh, Hai An, Tư Thọ, Ba Trác báo cáo tình hình, nên ta nắm được ý định của địch, quyết định tổ chức lực lượng đánh địch, phá kế hoạch xây dựng ấp chiến lược của chúng, trận đánh do lực lượng vũ trang của Tỉnh dưới sự chỉ huy của đồng chí Hai Vân; Tỉnh đội phối hợp với đội du kích xã, 5 giờ chiều các lực lượng ta chia thành 2 mũi, bí mật vận động áp sát đồn địch, đồng loạt nổ súng, tiêu diệt tại chỗ 3 tên trong đó có tên cảnh sát Tạc, bắt sống 6 tên **bảo an**, thu 12 súng, số còn lại bỏ chạy, ta giải phóng luôn ấp Lò Than, trở thành căn cứ của ta. **Tháng 10/1963, bộ đội tỉnh Long Khánh phối hợp du kích đã đánh đồn Hàng Gòn, diệt ba tên dân vệ.**

Kết hợp với hoạt động vũ trang, Chi bộ Đảng Hàng Gòn kịp thời lãnh đạo nhân dân, công nhân nổi dậy dùng vũ khí tự có: dao cạo mù, gậy gộc xông vào các đồn bót lùng bắt bọn ác ôn, phá ấp chiến lược, đưa bà con về làng cũ làm ăn, vận động lính ngụy đào ngũ. Công tác tiến công binh vận của công nhân mang lại nhiều hiệu quả, tuyên truyền kêu gọi nhiều binh lính bỏ ngũ, lấy vũ khí chuyển ra căn cứ cách mạng. Chi bộ Hàng Gòn chủ trương bố trí cho một số thanh niên đi quân dịch của ngụy, sau 3 tháng huấn luyện tân binh, anh em được về thăm nhà rồi thoát ly tham gia kháng chiến.

Cuối năm 1963, hầu hết ở các ấp chiến lược bộ máy kìm kẹp của địch ở Hàng Gòn mất hết tác dụng, Chi bộ mật trong Hàng Gòn vận động nhân dân, công nhân đấu tranh buộc chủ sở tăng lương, phát lương, phát gạo đúng kỳ hạn, không được cúp phạt, sa thải công nhân, đòi thi hành đầy đủ các quy định trong cộng đồng hiệp ước cao su, cải thiện điều kiện làm việc. Trước khí thế đấu tranh quyết liệt, giới chủ sở chấp nhận giải quyết nhiều yêu sách của công nhân đưa ra.

Tháng 12/1963, để phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới; Ban Cán sự tỉnh Long Khánh nhanh chóng bắt tay vào việc củng cố hệ thống tổ chức và chỉ đạo phong trào đấu tranh. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, quần

chúng ở Long Khánh kiên cường bền bỉ, duy trì, đẩy mạnh các hình thức đấu tranh theo phương châm hai chân, ba mũi, sử dụng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, đánh địch bằng ba mũi giáp công: chính trị - quân sự - binh vận, tấn công địch trong tình hình mới với thế và lực phát triển mạnh nhưng không kém phần ác liệt, gay go. Khu ủy miền Đông cử đồng chí Phạm Lạc (Tur Lạc) người đã từng gấn bó, lặn lội với phong trào cách mạng địa phương trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp ở chiến trường Xuân Lộc, trở về lãnh đạo phong trào cách mạng ở Xuân Lộc, Long Khánh thay đồng chí Lê Văn Thâm làm Bí thư Ban cán sự Long Khánh kiêm Trưởng ban quân sự Long Khánh¹. Tháng 2/1964; đồng chí Phạm Văn Lạc (Tur Lạc) chỉ huy, phối hợp cùng lực lượng vũ trang Xuân Lộc, du kích xã đánh vào Hàng Gòn mời vợ chồng ETTEO² buộc các chủ đồn điền phải đóng thuế cho ta để thu mua lương thực phục vụ cho chiến dịch Bình Giã.

Kế hoạch tấn công chia làm 3 mũi.

Mũi thứ nhất: do đồng chí Phạm Văn Lạc chỉ huy, giao nhiệm vụ cho đồng chí Nguyễn Văn Sáu (Sáu Nhỏ) cùng với các đồng chí Đông, Lãng, Hùng, Thanh đánh bật Trung đội dân vệ, mời vợ chồng ETTEO, mang theo máy chiếu phim chở vào căn cứ của lực lượng c203 tại Suối Lức; Bảo Bình an toàn.

Mũi thứ hai: do đồng chí Phan Thành Phụ (Tám Phụ) chỉ huy trưởng và Nguyễn Hùng Tâm (Ba Hùng Tâm) chỉ huy phó đánh Trung đội bảo an tại chợ, nhằm ngăn chặn sự chi viện của chúng để mũi thứ nhất hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra, kết quả diệt 3 tên thu 3 súng. Mũi này trong khi chiến đấu ta hy sinh 2 đồng chí, bị thương 1.

Mũi thứ ba: do đồng chí Hai Vân tinh đội phó chỉ huy, kết hợp du kích xã dẫn đường bố trí tại nhà thương Hàng Gòn có nhiệm vụ chặn viện, không cho địch trong đồn chi viện, khi mũi thứ hai nổ súng tại chợ Hàng Gòn tên cảnh sát Lầm chạy về, đụng bộ phận chặn viện, ta tiêu diệt thu 1 col 45.

Sau khi mời 2 vợ chồng ETTEO đưa vào căn cứ của lực lượng c203 tỉnh Long Khánh, cấp trên đã cử đồng chí Năm Sơn về giáo dục, thương lượng bằng tiếng Pháp với vợ chồng ETTEO. Nhờ làm tốt công tác vận động, ta giải thích chủ trương chính sách của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam; ETTEO chấp nhận đóng thuế 3,5 triệu đồng. Thắng lợi này đã tác động đến chủ các đồn điền khác: An Lộc, Dầu Giây, Bình Lộc ... đều đóng thuế cho cách mạng được 50 triệu đồng. Ta nhận tại chỗ một số ít gậy quỹ địa phương, còn phần lớn cho phép chủ sở nộp qua đại diện Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam ở Pháp. Đây là thắng lợi có ý nghĩa quan trọng không chỉ giải quyết vấn đề kinh tài cho quân dân Long Khánh mà còn cho cả Khu và Miền, thông qua đó ta tuyên truyền được đường lối rộng rãi trong giới chủ đồn điền cao su.

¹ Ban Cán sự Long Khánh còn có các đồng chí: Nguyễn Văn Cư (Năm Cư, chính trị viên phó), Hai Dân, phó ban quân sự., chị Mười Hai, Ba Vinh, Ba Thái, Sáu Vịnh.

² ETTEO chủ đồn điền cao su Hàng Gòn.

Tháng 6/1964 lực lượng vũ trang tỉnh cùng du kích Hàng Gòn phục kích đánh 1 trung đội biệt kích tại Lò Than, Hàng Gòn, ta đặt trái 105mm, diệt 3 tên thu 3 súng.

Ngày 20/7/1964 lực lượng Huyện đội Cao su phối hợp với du kích xã đánh 1 xe jeep trên Tỉnh lộ 2 cách Hàng Gòn 400m về hướng Nam, để chuẩn bị cho trận đánh này, trước đó đêm 19-7-1964 các chiến sĩ ta làm công tác tổ chức chuẩn bị chiến đấu, nguy trang người kín đáo, bí mật vận động ra đường cách nơi ẩn nấp 100m, đào hầm chôn mìn, sáng hôm sau đứng như dự kiến, xe jeep của địch đi qua vương mìn nổ, lọt vào trận địa phục kích, ta sử dụng súng cá nhân tiêu diệt 4 tên trong đó có 1 trung úy, địch dùng súng cối trong đồn bắn vào đội hình của ta, đồng chí Ba Hùng Tâm ra lệnh cho cối của ta bắn kiềm chế cối của địch, lợi dụng lúc này các chiến sĩ tranh rút lui an toàn

Để phục vụ chiến dịch Đồng Xuân 1964-1965 (chiến dịch Bình Giã), Ban cán sự Cao su A đã thành lập một đại đội dân công hỏa tuyến gồm 60 nam nữ thanh niên công nhân (bao gồm công nhân Cẩm Mỹ, Ông Quế, Hàng Gòn), do đồng chí Hoàng Trọng làm đại đội trưởng, đồng chí Tư Hiền làm chính trị viên. Chi bộ xã lãnh đạo quân dân Hàng Gòn sôi nổi chuẩn bị cho công tác hậu cần chiến dịch. Nhân dân, công nhân tham gia vận tải vũ khí, đạn dược, cung cấp lương thực góp phần cùng hậu cần Miền phục vụ cho các đơn vị tham gia. Lực lượng du kích đồn điền Hàng Gòn và các xã đã tạo thế bao vây địch dọc lộ 2 từ Long Khánh đi Bà Rịa, tạo địa bàn đứng chân cho các đơn vị vũ trang chủ lực, tham gia chiến dịch. Công nhân hưởng ứng các đợt góp lương thực bằng nhiều hình thức: lấy bớt phần gạo được phát hay vận động nhờ gia đình binh lính mua giúp để chuyển đến cơ sở hậu cần. Để phục vụ chiến dịch, ở Hàng Gòn và các xã dọc lộ 2 có hàng trăm nam nữ thanh niên đi dân công. Trong đó, Ban Cán sự cao su A (lộ 2) phát động phong trào "*6 cạo, 3 trút, 1 đi*", tức trong một dịp công nhân thì tổ chức 6 công nhân đi cạo mủ, 3 công nhân trút mủ để rút 1 công nhân đi tham gia chiến dịch.

Tháng 11/1964 để phục vụ cho đợt tấn công Bình Giã, lực lượng vũ trang Huyện đồn điền cùng du kích Hàng Gòn đánh đồn Hàng Gòn diệt 3 tên nghĩa quân, thu 2 súng.

Tháng 12/1964, lực lượng Huyện cao su phối hợp với du kích Hàng Gòn do đồng chí Ba Lợi chỉ huy, tổ chức lực lượng đánh phục kích trên đoạn đường Hàng Gòn, lực lượng ta chia làm hai bộ phận nằm hai bên đường để phục kích đánh trung đội nghĩa quân, 10 giờ sáng khi chúng đi càn về, lọt vào mìn phục kích, giờ G đã đến ta đồng loạt nổ súng, địch hốt hoảng, tranh thủ lợi dụng lô cao su để ẩn nấp tổ chức phản kích, tuy nhiên ta tổ chức bắn găm mãnh liệt vào đội hình địch, địch không trở tay kịp, sau 15 phút chiến đấu, địch tung quân đến bao vây, lúc này ta sắp hết đạn, được nhân dân hỗ trợ nên tất cả thoát khỏi vòng vây an toàn. Ta xóa sổ một trung đội nghĩa quân, chết tại chỗ 15 tên, 5 tên bị thương, thu 6 súng, phá hủy một đại liên, 1 máy bộ đàm, qua trận đánh quân chúng rất phấn khởi. Đây là

trận đánh có sự phối hợp chặt chẽ của lực lượng huyện và xã, thể hiện bản lĩnh mưu trí, táo bạo, dũng cảm, hiệu suất chiến đấu cao.

Cuối năm 1964 Ban cán sự tỉnh Long Khánh thành lập các đơn vị huyện theo mật danh H; địa bàn tỉnh Long Khánh gồm: H1 (Xuân Lộc); H2 (Định Quán); H3 (Rừng Lá, Gia Ray, Ông Đôn); H4 (vùng cao su): do đồng chí Hai Bích và Nguyễn Thị Điều phụ trách. Sau này, để thuận lợi cho việc chỉ đạo và hoạt động, đơn vị H4 được tách ra lập thành hai Ban Cán sự gồm cao su A (vùng lộ 2 gồm các xã đồn điền: Cẩm Mỹ, Ông Quế, Hàng Gòn do đồng chí Nguyễn Nại Sơn làm Bí thư, Cao su B (vùng lộ 1 gồm An Lộc, Dầu giây, Suối Tre, số 97 ... do đồng chí Hai Bích làm Bí thư)¹. **Đội tự vệ công nhân cao su ở đồn điền Hàng Gòn được thành lập, chiến đấu rất ngoan cường bên cạnh lực lượng Ban Cán sự.**

Trước tình hình bọn chủ sở duy trì đồng lương chết đói, cấp gạo không đủ tiêu chuẩn, và bọn ngụy bắn phá bừa bãi vào vườn, rẫy phá hoại sản xuất tự túc của công nhân, tháng 5/1965, được sự chỉ đạo của các Chi bộ Đảng, hàng trăm đại biểu công nhân từ vùng đồn điền ở các sở cao su Dầu Giây, An Lộc, Bình Lộc, Cẩm Mỹ, Hàng Gòn... kéo về trụ sở Tổng Liên đoàn Lao động Sài Gòn đưa kiến nghị:

- Đòi được nhận đủ số gạo 25 kg mỗi tháng cho một công nhân.
- Tăng lương từ 37 đồng lên 45 đồng.
- Chống bắn phá vào làng công nhân, lô cao su, vườn tược của công nhân.
- Bồi thường thiệt hại nhà cửa, tài sản trong các đợt địch hành quân càn quét.

Cuộc đấu tranh tạo được sự ủng hộ rộng rãi của công nhân miền Đông Nam bộ, các nghiệp đoàn công nhân miền Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự cao su Huyện Xuân Lộc; Chi bộ Đảng, phong trào đấu tranh của nhân dân, công nhân và lực lượng vũ trang Hàng Gòn bằng ba mũi giáp công chính trị, quân sự, binh vận diễn ra gay go, ác liệt đã từng bước làm thất bại kế hoạch bình định cấp tốc của Mỹ- ngụy, làm phá sản quốc sách áp chiến lược ở địa phương. Thực tiễn đấu tranh đó, quân dân Hàng Gòn ngày càng trưởng thành, vững mạnh, sẵn sàng đương đầu với quân xâm lược và bọn tay sai bán nước trong điều kiện lịch sử mới, khi đế quốc Mỹ đưa quân trực tiếp vào miền Nam Việt Nam.

* * *

III. GIỮ VỮNG THẾ TRẬN ĐÁNH MỸ VÀ TAY SAI, THAM GIA TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN (1965-1968)

1. TIẾP TỤC THẾ TIẾN CÔNG, GIỮ VỮNG ĐỊA BÀN

¹ Trong thời gian này có 3 Ban cán sự cao su: A, B, C.

Sau chiến thắng Bình Giã, nguy quân, nguy quyền Sài Gòn ngày càng suy yếu, khủng hoảng chính trị diễn ra triền miên. Chế độ Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ. Để duy trì sự tồn tại của chủ nghĩa thực dân kiểu mới ở miền Nam, đế quốc Mỹ quyết định tăng cường chiến tranh, chuyển từ chiến lược Chiến tranh đặc biệt sang chiến lược Chiến tranh cục bộ, mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân, biệt kích, ráo riết thực hiện âm mưu tìm diệt và bình định, đánh phá phong trào cách mạng ở miền Nam. Ngày 5/5/1965, Lữ đoàn 173 Mỹ đổ bộ vào Vũng Tàu, sau đó đến Biên Hòa. Lực lượng này triển khai quân trên địa bàn Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh. Tháng 6/1966 Trung đoàn kỵ binh thiết giáp 11 với hàng trăm xe tăng, xe bọc thép, hàng chục khẩu pháo các loại và một bộ phận Lữ đoàn 173 và 1 trận địa pháo tại căn cứ Suối Râm¹ (trên lộ 2) nằm giữa các xã cao su Hàng Gòn, Ông Quế, Cẩm Đường, Cẩm Mỹ, ngoài ra tại Đồi Rìu có 1 tiểu đoàn Thái Lan. Mỹ kéo quân tới đâu chúng bắn phá, ủi phá vườn tược nhà cửa, cao su để xây dựng căn cứ.

Được đế quốc Mỹ - chư hầu hà hơi tiếp sức, bọn nguy quân, nguy quyền bắt đầu ngoi dậy để chống phá cách mạng, kìm kẹp công nhân đồn điền cao su. Chúng ra sức đôn quân bắt lính bổ sung cho lực lượng tại chỗ, mỗi xã thuộc Huyện đồn điền Cao su chúng tăng cường thêm 1 trung đội cho đến 1 đại đội lính bảo an, trang bị thêm vũ khí. Mặt khác, chúng củng cố lại bọn tề, xã, ấp. bọn bình định nông thôn kéo về kết hợp với bọn nguy quân nguy quyền ra sức đánh phá cơ sở cách mạng đồn điền cao su. Những gia đình có con em thoát ly kháng chiến, nhân dân, công nhân bị tình nghi hoạt động cách mạng luôn bị rình rập, theo dõi, bắt bớ, đánh đập, tra khảo, cuộc sống hết sức cơ cực. Không khí căng thẳng bao trùm lên xã Hàng Gòn.

Trước tình hình mới, Tỉnh ủy Long Khánh đã tiến hành kiểm điểm tình hình kháng chiến địa phương trong thời gian qua và đề ra quyết tâm đánh Mỹ và cách đánh Mỹ. Trước mắt cần khẩn trương quán triệt tư tưởng trong Đảng bộ, quân dân, khẳng định quân Mỹ vào miền Nam trong thế thất bại về chính trị. Ta phát động chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, làm chủ địa bàn thì khả năng đánh được Mỹ.

Ban Cán sự Huyện Cao su chủ trương: luôn tiến công địch (kể cả Mỹ, nguy và chư hầu) kết hợp đấu tranh 2 chân, 3 mũi, tiếp tục xây dựng và phát triển lực lượng cả bên trong và bên ngoài, phải coi trọng việc xây dựng các cơ sở mật, tự vệ mật, đảng viên mật cùng lực lượng vũ trang bí mật trong các đồn điền. Vận động quần chúng công nhân bung ra sản xuất lương thực. làm rẫy, dựng chòi ở lại giữ rẫy, để tạo thế, tạo địa bàn cho cán bộ, chiến sỹ đứng chân hoạt động.

Đầu năm 1965, bọn địch ra sức kiểm soát, phong tỏa kinh tế của ta, chúng ra lệnh cấm không cho dân các xã ra Long Khánh mua gạo và bán gạo. Huyện ủy

¹ Long Khánh có 4 trận địa pháo: Suối Râm, Hoàng Diệu, Núi Thị và Tân Phong.

Xuân Lộc đã kịp thời phát động quần chúng đấu tranh đòi được tự do lưu thông mua, bán gạo. Đồng chí Tám Phụ được chỉ định lãnh đạo phong trào. Hơn 100 công nhân các đồn điền Hàng Gòn, Suối Tre, An Lộc, Dầu Giây, Cẩm Mỹ đã lên Sài Gòn cùng với anh em công nhân Sài Gòn và các tỉnh trưng biểu ngữ kéo về trụ sở tổng công đoàn lao động, đưa yêu sách đòi trả đủ 25 kg mỗi tháng và tăng lương từ 37 đồng đến 45 đồng. Cuộc đấu tranh đã giành thắng lợi đã cổ vũ phong trào đấu tranh của công nhân.

Quân và dân Hàng Gòn được các chỉ thị, nghị quyết của Đảng vạch đường, chỉ lối như được tiếp thêm sức mạnh, ngay từ khi Mỹ đặt chân đến Hàng Gòn lập tức bị tiến công. Tháng 10/1965, đồng chí Trần Văn Tuấn (tức Vĩnh), tự vệ mật Hàng Gòn với lòng căm thù giặc Mỹ xâm lược đã ném lựu đạn diệt 1 sĩ quan Mỹ và 2 tên đại úy nguy, trong lần đầu tiên chúng đi nghiên cứu địa hình để thị sát, đặt căn cứ pháo binh. Đồng chí Tuấn là người Đông Nam bộ đầu tiên diệt được Mỹ, được tặng thưởng huân chương chiến công giải phóng hạng ba, sau tham gia chủ lực trở thành chiến sĩ trinh sát giỏi, gan dạ, đồng chí đã anh dũng hy sinh để lại niềm thương tiếc vô hạn cho nhân dân, công nhân Hàng Gòn.

Mùa khô năm 1965, Quân khu tổ chức đánh đồn Hàng Gòn, lực lượng tham gia 1 đại đội (Đại đội 4) do đồng chí Bình chỉ huy, phối hợp cùng du kích xã, sau 15 phút tấn công ta chiếm đồn làm chủ trận đánh, tiêu diệt 1 trung đội nghĩa quân địch, ta hy sinh và bị thương 30 đồng chí¹.

Cuối năm 1965 Hàng Gòn nằm trong thế tranh chấp giữa địch và ta, ban ngày địch co lại trong đồn bót, vào ban đêm hầu như ta làm chủ, cán bộ, bộ đội, du kích tiếp xúc với nhân dân, công nhân dễ dàng, Chi bộ Đảng Hàng Gòn, Công đoàn, Đoàn thanh niên Lao động, lực lượng du kích, tự vệ mật, lực lượng chính trị binh vận được củng cố và phát triển, vận dụng sáng tạo 3 mũi giáp công để tiến công địch.

Ngày 25/3/1966 địch đưa 1 tiểu đoàn có cố vấn Mỹ đi theo, mở trận càn quét lớn căn cứ địa Đồi Riu có xe tăng, pháo binh yểm trợ, nhằm tiêu diệt các lực lượng kháng chiến của ta, hỗ trợ cho kế hoạch bình định của chúng. Cơ sở cách mạng đã lừa chúng bằng cách chỉ đường ra đến vùng sinh Bàu Môn, đội du kích do đồng chí Ba Lợi chỉ huy nhận nhiệm vụ phải tiêu diệt địch, nhằm hạn chế những tổn thất có thể xảy ra, các đồng chí bí mật bám theo địch, lợi dụng địa hình khi chúng lọt vào ổ phục kích của ta ở Bàu Môn, đồng loạt nổ súng diệt 21 tên địch trong đó có 1 tên Mỹ, địch hốt hoảng gọi pháo bắn phá quanh khu Bàu Môn, nhưng các đồng chí du kích rút về căn cứ an toàn. Trận đánh này có ý nghĩa hết sức lớn, phá tan ý đồ càn quét táo bạo của địch, mở màn cho nhiều cách đánh mới

¹ Trận đánh ghi theo lời kể của đồng chí Nguyễn Hùng Tâm, Huyện đội trưởng Xuân Lộc năm 1970.

thích hợp với phương án tác chiến của những người lính du kích, đánh nhanh, thắng nhanh, đạt hiệu quả cao, tránh tổn thất.

Trong tháng 5 và tháng 6/1966, Mỹ mở cuộc hành quân lớn đánh vào khu vực căn cứ trên lộ số 2, Tỉnh ủy Long Khánh chỉ đạo lực lượng vũ trang tỉnh kết hợp cùng du kích các sở cao su Ông Quế, Hàng Gòn, Cẩm Mỹ liên tục đắp mô, gài trái, phá đường ngăn chặn địch. Đồng thời Tỉnh ủy chỉ đạo các chi bộ Cẩm Mỹ, Ông Quế, Hàng Gòn, Bình Lộc vận động công nhân đấu tranh quyết liệt chống gom tạt dân, dồn dân lập ấp tân sinh, chống ủi phá cao su, chống dùng chất độc hóa học, chất khai hoang phá hủy địa bàn, phá vườn tược của dân. Nhiều bà con dũng cảm dang tay cản xe tăng địch, dùng lý lẽ vừa đấu tranh, vừa vận động giải thích, tranh thủ bọn lính nguỵ không khủng bố và dồn dân vào ấp tân sinh. Tiêu biểu cho phong trào là các đồn điền Ông Quế, ấp Bình Lộc (Xuân Lộc), Cẩm Đường, Thừa Đức, ấp Bảo Vinh C, ấp 4 Hàng Gòn, đồng bào đấu tranh rất quyết liệt và khéo vận động binh lính nguỵ đồng tình với đấu tranh với nhân dân.

Ngày 16/11/1966, lực lượng đặc công huyện Xuân Lộc do đồng chí Chín Phiền chỉ huy cùng với du kích Hàng Gòn dẫn đường đưa 1 tiểu đoàn pháo binh thuộc Sư đoàn 5, đã pháo kích hậu cứ của Trung đoàn kỵ binh thiết giáp số 11 và một bộ phận Lữ đoàn dù Mỹ 173 khi chúng đặt chân tới Suối Râm (bộ phận này tham gia trận càn ở Tây Ninh về). Trận đánh do Tiểu đoàn trưởng pháo binh Út Hui chỉ huy, ta đã giành thắng lợi lớn, theo nguồn tin cơ sở ta báo ra đã diệt 150 lính Mỹ, phá hủy 30 máy bay lên thẳng, 15 khẩu pháo 105mm, 143 xe vận tải, làm tê liệt Trung đoàn thiết giáp trong một thời gian dài

Trong trận chống càn của địch ở suối Tầm Bó (Đồn điền Cao su Xà Bang) cuối năm 1966, Trung đoàn 4 bộ đội chủ lực Khu (Q4) phối hợp với du kích cao su đã diệt gọn 1 đại đội lính dù Mỹ thu 3 súng đại liên, 25 súng trung liên và nhiều đạn dược quân trang quân dụng khác. Cùng với những đòn tiến công lớn của bộ đội chủ lực, phong trào chiến tranh nhân dân đánh du kích cũng phát triển mạnh trong các đồn điền cao su. Trên trục lộ 2, du kích các đồn điền: Bình Ba, Xà Bang, Cẩm Mỹ, Hàng Gòn, Ông Quế cùng với đơn vị công binh các huyện Xuân Lộc, Đức Thạnh... liên tục tổ chức phục kích gài mìn phá hủy hàng chục xe tăng, xe bọc thép của Trung đoàn thiết giáp số 11 của Mỹ, loại khỏi vòng chiến đấu hàng trăm tên gồm Mỹ và chư hầu. Vừa liên tục tiến công quân Mỹ xâm lược, cán bộ chiến sĩ và công nhân cao su cũng liên tiếp trừng trị bọn nguỵ quân nguỵ quyền ác ôn bên trong các ấp chiến lược.

Cuộc chiến tranh nhân dân ở Bà Rịa – Long Khánh nói chung cũng như ở Hàng Gòn đã có tác động rất lớn đến tinh thần của sĩ quan và binh lính Mỹ. Bức thư của trung tá Đất (Dad) chỉ huy đơn vị 201 thuộc Lữ đoàn dù 179 Mỹ gửi cho đại tá Jack ngày 11/7/1966 ta thu được ở khu vực Núi Tiên, Hàng Gòn, Cẩm Mỹ có đoạn viết: *"Điều tôi thắc mắc ở đây dân chúng không theo "quốc gia". Theo tôi hiểu khoảng 1200 binh sĩ trong đơn vị tôi rất chán chường. Việt cộng xứ này lạ nhất thế giới, có thằng bé chỉ độ 12. 13 tuổi dám liệng lựu đạn vào căn cứ hay đâm*

lên binh lính ta.... tổng cộng các cuộc hành quân ở vùng này, binh sĩ của chúng ta bị thiệt hại trên 700 người..... Anh Jack cuộc chiến tranh không biết bao giờ chấm dứt, tôi ghét nó quá – nó là một cuộc chiến tranh chẳng có ích lợi gì cho chúng ta. Mất một nửa cái nước nhỏ bé này, chúng ta người Hoa Kỳ cũng chẳng thiệt hại gì, tôi lại hơi buồn vì ngài thiếu tướng chỉ huy của tôi tỏ ra rất bi quan"¹

Cuối năm 1966, cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất của Mỹ về cơ bản đã thất bại. Quân dân Hàng Gòn nói riêng và quân dân Long Khánh nói chung vẫn giữ thế tiến công và quyền chủ động trên chiến trường. Đế quốc Mỹ mở tiếp cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ 2 (1966-1967), chúng tập trung toàn bộ trên một hướng miền Đông Nam bộ. Trong đó vùng cao su, địch tập trung bình định Bình Sơn (Long Thành), Bình Lộc (Xuân Lộc), Cẩm Mỹ, Hàng Gòn, Ông Quế (liên tỉnh lộ 2). Địch dùng hóa chất khai hoang huỷ diệt cây trái, ruộng vườn, phá toàn bộ địa hình, gây khó khăn cho lực lượng cách mạng.

Ở Hàng Gòn, địch tăng cường ủi phá địa hình, quân nguy cùng lực lượng bảo an, dân vệ càn quét gom dân đưa vào áp chiến lược, xây dựng đồn bót, bảo vệ giao thông, củng cố bộ máy tề nguy, kết hợp chặt chẽ với các chủ đồn điền để kiểm soát gắt gao cả kinh tế và việc đi lại, ngăn chặn sự tiếp tế của dân, công nhân cho cách mạng.

Trước tình hình đó, ngày 17/7/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược: "*Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước đàng hoàng hơn, to đẹp hơn"*.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chi bộ lãnh đạo quân dân Hàng Gòn cùng Long Khánh quyết tâm dồn sức đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Ngày 02/4/1967 được công nhân cao su và du kích Hàng Gòn phục vụ. Trung đoàn 274 ĐKB của Quân khu do đồng chí Nguyễn Hàm chỉ huy, pháo kích dữ dội căn cứ E11 thiết giáp Mỹ ở Suối Râm và Lữ đoàn dù 173, nữ công nhân cùng du kích tham gia mang vác đạn ĐKB với khối lượng lớn tạo điều kiện cho Trung đoàn 274 đánh Mỹ. Trận pháo kích đã biến căn cứ lớn của Mỹ thành biển lửa. Ta diệt và làm bị thương hàng trăm tên Mỹ, phá hủy cả 100 xe quân sự trong đó phần lớn là xe tăng và thiết giáp, phá hủy 30 máy bay lên thẳng, 30 khẩu pháo, đây là trận thắng lớn thứ 2, giáng một đòn nặng nề vào quân Mỹ ở Suối Râm.

Hoạt động của đội du kích Hàng Gòn phát triển khá mạnh. Tổ nữ du kích thường xuyên nắm tình hình địch ở căn cứ Suối Râm báo cho bộ đội chủ lực và địa phương tổ chức các trận đánh. Tháng 5/1967 du kích Hàng Gòn cùng đặc công

¹ Theo những chặng đường đấu tranh cách mạng của công nhân Công ty cao su Đồng Nai.

huyện đánh bọn đầu sở lính Thái Lan, kết quả phá hỏng 12 xe quân sự, bắn rơi 1 máy bay lên thẳng.

Phối hợp với các hoạt động quân sự, Được sự lãnh đạo của các Chi bộ Đảng, nhân dân, công nhân cao su Hàng Gòn, An Lộc, Suối Tre, Bình Lộc, Ông Quế đã liên tục đấu tranh đòi tăng lương, giảm giá sinh hoạt. Cuộc đấu tranh đã giành được những thắng lợi đáng kể, công nhân được tăng lương 50%. Mỹ ủi phá cây cao su để xây dựng nơi đóng quân, buộc các chủ sở Pháp ở Hàng Gòn, An Lộc... phải đóng cửa sở để lấy công nhân đi phu làm đường, xây dựng đôn bốt, căn cứ cho chúng. Với khẩu hiệu đấu tranh đòi mở cửa sở, không đi phu cho Mỹ, chống phá hoại cây cao su, chống quân Mỹ hãm hiếp nữ công nhân... công nhân các sở cao su Hàng Gòn, An Lộc, Suối Tre đã tranh thủ được sự ủng hộ của chủ Pháp, cô lập và đấu tranh chống Mỹ thắng lợi. Quân Mỹ phải cho sở hoạt động lại, hạn chế việc bắt phu, bồi thường cho mỗi cây cao su 700 đồng. Cũng nhờ đó, việc đóng thuế của các chủ sở cho Mặt trận Dân tộc giải phóng được đảm bảo. Ta còn sử dụng các chủ sở Pháp đổi tiền mua hàng cho cách mạng.

Phong trào vận động con em lên đường tham gia bộ đội, du kích để đánh Mỹ cũng không ngừng phát triển dù nhiều lúc công nhân nam chỉ còn từ 15% đến 20%. Tại Hàng Gòn có nhiều thanh niên tòng quân. Hoạt động đội du kích Hàng Gòn phát triển khá mạnh.

Trên mảnh đất Hàng Gòn này địch đã nhiều lần càn quét, tàn phá, không một xóm ấp, không một con đường, khu rừng, khe suối nào là không có dấu vết bom đạn của kẻ thù, tuy nhiên ta đã xây dựng thế trận lòng dân, dù kẻ thù có trăm phương ngàn kế cũng thất bại, nhân dân trở thành bức rào chắn chớ che, đùm bọc an toàn cho từng chiến sỹ, ta đã xây dựng nhiều cơ sở cách mạng trong lòng dân, cũng chính tại mảnh đất này, ngay giữa lòng địch rất nhiều cán bộ, chiến sỹ hoạt động mà không bị phát hiện do nhân dân đào nhiều hầm bí mật để nuôi giấu, khi có nguy cơ bị địch phát hiện nhân dân dám hy sinh cả tính mạng mình để cứu cán bộ, chiến sỹ. Trong bất cứ thời điểm nào, vào những lúc khó khăn ác liệt nhất, nhân dân, công nhân cao su vẫn bám đất, bám làng, cán bộ không bỏ địa bàn, luôn thực hiện khẩu hiệu "*Chi bộ bám dân - dân bám đất*".

Công tác binh vận cũng được chi bộ quan tâm lãnh đạo, dựa vào lực lượng quần chúng và gia đình binh sỹ, bằng nhiều hình thức tác động lôi kéo con em đảo ngũ về với gia đình, làm rã ngũ bọn phòng vệ dân dân sự, ta đã cảm hóa được 20 binh lính bỏ ngũ về với cách mạng gồm 10 người trong chủ lực và 10 người trong bảo an, dân vệ, vô hiệu hóa 1 đồn giặc, nắm tình hình, âm mưu kế hoạch của địch, tạo điều kiện cho lực lượng vũ trang diệt địch, làm rã ngũ 1 trung đội phòng vệ xung kích có vũ trang đầy đủ, 3 tên tề ấp không làm việc cho địch. Ta xây dựng một tổ cơ sở nội tuyến gồm có 3 binh sỹ trong đó anh Út Lập phó cảnh sát và hai anh Múi và Mặn, ba người này đã mang 3 súng nỏ cho ta và gia nhập hàng ngũ cách mạng, đặc biệt ta đã móc nối được hai người là vợ lính thuộc Sư đoàn 18 thường xuyên cung cấp gạo cho ta với số lượng lớn. Mũi binh vận kết hợp chặt

chẽ với chính trị, quân sự qua đó đã vận động binh lính địch hỗ trợ cho cách mạng gạo, thuốc men để phục vụ cho kháng chiến

Cuối năm 1967, các Ban cán sự Cao su qua kiểm điểm tình hình đã đánh giá hoạt động của các chi bộ Hàng Gòn, Suối Tre, Ông Quế, Dầu Giây đều giữ vững và phát triển. Bộ đội và du kích cao su lớn mạnh hơn trước. Ta cũng đã xây dựng được cơ sở trong lòng địch, cả trong lực lượng công an, cảnh sát ngụy. Cán bộ, chiến sĩ và cơ sở cách mạng được tôi luyện trong đấu tranh ngày một trưởng thành và vững vàng chiến đấu, phong trào đấu tranh cách mạng mạnh mẽ với những hoạt động diệt ác phá kìm ngày càng sôi động, làm thối động mạnh bọn ngụy quân, ngụy quyền địa phương, tạo điều kiện cho quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ, đấu tranh quyết liệt chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai.

* * *

2. TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968

Thất bại trong hai cuộc phản công chiến lược mùa khô của Mỹ làm cho chiến lược Chiến tranh cục bộ của địch đứng trước nguy cơ phá sản.

Tháng 10/1967, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra nghị quyết, xác định: "*Nhiệm vụ trọng đại và cấp bách của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở hai miền là thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa trên toàn miền Nam, giành thắng lợi quyết định*". Nghị quyết Bộ Chính trị được Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 thông qua (tháng 1/1968). Trung ương Cục miền Nam đề ra kế hoạch tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở miền Nam, trọng điểm là Sài Gòn và miền Đông Nam bộ. Mục tiêu là đánh chiếm các thành phố, thị xã, làm tan rã đại bộ phận quân ngụy, diệt một bộ phận quân viễn chinh Mỹ và chư hầu, đánh đổ ngụy quyền các cấp, làm chuyển biến cục diện chiến trường, tiến lên giành thắng lợi quyết định.

Thực hiện chủ trương của trên đầu năm 1968, Huyện ủy Cao su tổ chức học tập quán triệt chủ trương tiến công và nổi dậy cho cán bộ, chiến sĩ, nhân dân và quần chúng công nhân cốt cán. Sau khi đã được học tập quán triệt, Huyện ủy đã kiểm điểm lại toàn bộ các mặt vũ trang, chính trị, binh vận, chuẩn bị lương thực, vũ khí... cho chiến dịch. Ban chỉ huy mặt trận các đồn điền cao su Bà Rịa - Long Khánh cũng được thành lập gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Công, chỉ huy trưởng; Nguyễn Thị Điều (Năm Bình Minh), chỉ huy phó; các đồng chí Hai Bích, Hai Thanh và Ba Liễn. Đội ngũ cán bộ các sở cao su cũng được Huyện ủy đồn điền tăng cường. Hội nghị dự kiến các tình huống: Nếu thuận lợi thì sẽ giải phóng các đồn điền; nếu khó khăn vẫn kiên quyết bám trụ tiến công địch và bố trí lại một số cán bộ bên trong để tiếp tục xây dựng cơ sở, phát triển phong trào.

Huyện ủy Cao su chọn các sở, xã Hàng Gòn, Ông Quế làm điểm tiến công và nổi dậy của toàn vùng cao su, đồng thời phân công: Tại Hàng Gòn, Ban chỉ huy gồm: đồng chí Nguyễn Văn Công (Tu Công), Bí thư Đảng ủy làm Chính ủy; đồng

chí Nguyễn Văn Thanh (Hai Thanh), Huyện đội trưởng làm chỉ huy trưởng; đồng chí Hải, Đảng ủy viên, Bí thư xã đồn điền Hàng Gòn làm chỉ huy phó¹ cùng các đồng chí Ba Chê, Chín Lâm².

Chuẩn bị cho cuộc nổi dậy, hàng trăm công nhân công nhân cao su các đồn điền Hàng Gòn, Cẩm Mỹ, Bình Sơn, An Lộc, Suối Tre, Ship, Túc Trung, Dầu Giây, Bình Lộc, Ông Quế, ... tham gia đi dân công, tải vũ khí, lương thực từ chiến khu Đ về các điểm tập kết ở Bàu Sen ở Xà Bang, Bình Sơn.

Đêm 1 rạng sáng 02/02/1968 (mùng 2 rạng mùng 3 Tết Mậu Thân), lực lượng du kích địa phương phối hợp với lực lượng Huyện đội cùng nhân dân, công nhân cao su Hàng Gòn tiến công và nổi dậy, ta đã kiểm soát được trụ sở xã Hàng Gòn, nhân dân, công nhân hăng hái tham gia hậu cần, vận chuyển lương thực, cáng thương tải đạn với ý chí quyết tâm cao để giải phóng xã, kết quả thu một máy truyền tin và một số tài liệu quan trọng, phát loa hiệu triệu đồng bào, vận động binh lính địch. Tuy nhiên, sau đó địch tổ chức phản kích quyết liệt, do tương quan lực lượng ta ít hơn địch, cuộc chiến đấu không cân sức diễn ra vô cùng ác liệt, lực lượng du kích xã phối hợp với lực lượng huyện đội đã kiên quyết bám trụ đánh địch phản kích, trong vòng vây của kẻ thù nhiều đồng chí đã chiến đấu dũng cảm, ngoan cường, đồng chí Hai Thanh Huyện đội trưởng và một số đồng chí đã anh dũng hy sinh cho cuộc chiến đấu một mất một còn, vĩnh viễn nằm xuống giữa lòng đất mẹ; để bảo toàn lực lượng ta được lệnh rút ra khỏi Hàng Gòn.

Qua tiến công và nổi dậy, một số cán bộ ở Hàng Gòn hy sinh, lực lượng du kích cũng bị tổn thất, nhưng thực lực, khí thế cách mạng vẫn ngày càng phát triển, nhiều thanh niên Hàng Gòn hăng hái tòng quân, tham gia trường huấn luyện tân binh ở đồi Tân Phong trong thời gian một tháng, sau đó trở về đơn vị hoặc bổ sung cho các đơn vị chủ lực, ngoài ra cán bộ, đảng viên còn tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận tại khu căn cứ rừng Ông Quế, những cán bộ, đảng viên này là những hạt nhân của phong trào đấu tranh cách mạng của Hàng Gòn sau này.

Cuộc tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) của nhân dân, công nhân và lực lượng vũ trang Hàng Gòn, góp phần vào chiến thắng chung của quân và dân toàn miền Nam, làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh ở miền Nam, chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc, ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Paris, phá tan chiến lược "*Chiến tranh cục bộ*" của đế quốc Mỹ và bẻ gãy tay sai, sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới đầy hy sinh, gian khổ.

* * *

¹ Theo Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh 1930-1945

² Đồng chí Chín Lâm - Cán bộ Công đoàn tỉnh tăng cường cho Cao su (Đồng chí hy sinh năm 1968 tại Hàng Gòn)

IV. KIÊN CƯỜNG BẮM TRỤ, ĐÁNH ĐỊCH BÌNH ĐỊNH, GIỮ VỮNG ĐỊA BÀN PHÁT TRIỂN THỂ TIẾN CÔNG (1969-1972).

Cuộc tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân miền Nam đã làm phá sản chiến lược Chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ. Từ thế chủ động tìm diệt và bình định, Mỹ phải chuyển sang thế bị động thực hiện chiến lược "*Việt Nam hóa chiến tranh*", từng bước rút quân viễn chinh, đưa quân nguy ra tuyến trước thay chân quân Mỹ trên chiến trường, đồng thời ráo riết tiến hành bình định các vùng nông thôn ở miền Nam.

Thực hiện chiến lược "*Việt Nam hóa chiến tranh*", Mỹ gấp rút tăng viện trợ, trang bị vũ khí hiện đại cho quân nguy, phân chia lại chiến trường, trong đó Bà Rịa - Long Khánh là 1 trong những vùng địch bình định đánh phá ác liệt, với các kế hoạch như: bình định cấp tốc, bình định đặc biệt, chiến dịch phượng hoàng đánh phá cơ sở cách mạng ... để chuẩn bị cho việc từng bước rút quân viễn chinh Mỹ¹.

Ở Xuân Lộc - Long Khánh trong đó có Hàng Gòn, Lữ 199 và 173 Mỹ chia ra từng trung đội đánh thọc sâu vào căn cứ và đóng chốt ở Núi Thị, hàng ngày sử dụng phi pháo bắn phá dữ dội, càn quét đồn điền cao su: Ông Quế, Hàng Gòn, An Lộc... ngoài ra chúng còn rải chất độc hoá học huỷ diệt rừng, cao su để ta không có nơi trú ẩn, dùng xe tăng và cơ giới ủi thành nhiều đường theo từng ô nhỏ trong rừng, tung nhiều toán biệt kích ngày đêm luồn rừng, gài mìn, bằng những thủ đoạn thâm độc vừa dụ dỗ mua chuộc, vừa hù dọa khủng bố, chúng định bôi đen tất cả quần chúng, đặc biệt là gia đình cách mạng, nhằm gây nghi ngờ ly tán giữa gia đình cách mạng với nhau, giữa gia đình cách mạng và cán bộ, chiến sĩ ngoài rừng; địch tăng cường hành quân lục soát đánh vào căn cứ kháng chiến của ta ở Đồi Rìu; Lò Than I; Lò Than II, Ấp 4, đẩy mạnh bình định nông thôn, phát triển tình báo, phượng hoàng đánh phá cơ sở cách mạng. Cơ quan Huyện uỷ Cao su phải dời cứ liên tục từ Ông Quế ra Hàng Gòn, An Lộc... tại Hàng Gòn phải 3 lần tổ chức lại chi bộ

Để ngăn chặn nguồn tiếp tế của nhân dân, công nhân Hàng Gòn cho cách mạng, địch tăng cường khám xét gắt gao khi ra vào cổng áp chiến lược. Cán nhân dân không được đi mua gạo, cho xe ủi phá hoa màu của nhân dân trồng ngoài rẫy...vì vậy bên ngoài cán bộ, chiến sĩ cũng gặp muôn vàn khó khăn, có lúc gạo không đủ nấu cháo cho thương bệnh binh, cái gì ăn được cầm hơi thì ăn như: củ mài, củ chụp, trái buồng, lá rừng.... các đợt lá cây có thể ăn được cũng không kịp ra lá cho cán bộ, chiến sĩ cầm hơi qua ngày. Muối cũng tính từng hạt, có lúc muối không có phải lấy nước tro lóng thành muối để ăn. Hạt gạo, củ khoai, hạt muối lấy được lúc này phải đổi bằng máu.

¹ Nhiều đơn vị lính Mỹ tập trung về đây. Trước khi xuống tàu cút khỏi nước ta, chúng đánh phá ác liệt để tạo địa bàn an toàn cho việc rút quân.

Đầu năm 1969 bọn chúng đưa tên Đinh Trí Thức lên làm xã trưởng cùng có 3 trung đội nghĩa quân: Trung đội 82 do tên Vàng làm Trung đội trưởng; Trung đội 35 tên Trâm Anh làm Trung đội trưởng; Trung đội 36 do tên Bốn Minh làm Trung đội trưởng và hàng trăm thanh niên vào phòng vệ dân sự có trang bị vũ khí đầy đủ, tổ chức các hội đồng tề ráo riết đôn quân, bắt lính, càn quét, đốt phá, tàn sát những người yêu nước.

Trước tình hình địch phản kích quyết liệt như vậy tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh chủ trương động viên các cơ quan, các đơn vị, lực lượng vũ trang kiên cường bám trụ, chống càn, diệt địch, đẩy mạnh tiến công quân sự và xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân; tăng cường công tác dân vận làm cơ sở cho phong trào đấu tranh chính trị và binh vận; xây dựng và mở rộng căn cứ địa và hoàn thành nhiệm vụ quan trọng nhất của mặt trận nông thôn là phải "*Giành dân, giành đất, phát triển thế và lực của ta*".

Huyện ủy Cao su quyết tâm: bám đất, bám đồn điền, vận động quần chúng nổi dậy, phá ấp chiến lược, bảo đảm liên lạc với bên ngoài, xây dựng lực lượng tại chỗ, củng cố lại chi bộ, chú trọng xây dựng các cơ sở mật, tự vệ mật, kể cả trong phòng vệ dân sự. Củng cố lại lực lượng vũ trang của cao su, tiếp tục đánh nhò, đánh thẳng địch.

Để hỗ trợ cho nhân dân trong đấu tranh chính trị, kiên cường bám trụ Huyện đội Cao su đưa các đơn vị như: công binh, trinh sát, cối 82.... ngoài ra còn có lực lượng cấp trên như Trung đoàn 4; Trung đoàn 33; đứng chân hoạt động ở Hàng Gòn và trên trục lộ 2, nhiệm vụ của các đơn vị là kết hợp chặt chẽ với bộ đội huyện, du kích các xã, ấp, đánh tiêu diệt địch, hỗ trợ cho vùng trọng điểm của Phân khu.

Đầu năm 1969 ở Hàng Gòn xây dựng được 1 chi bộ mật (chi bộ B) bên trong có 4 đồng chí do đồng chí Ngô thị Nà (bí số B21) làm Bí thư và các đồng chí Diệu (bí số B25); đồng chí Nguyễn Thị Bày (tên thường gọi bà Ba Nhật, bí số B23), chi bộ mật thống nhất hoạt động dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng. Mỗi chủ trương, kế hoạch hoạt động, tấn công địch ...đều được thông báo kịp thời. Chi bộ Đảng Hàng Gòn làm tốt công tác xây dựng cơ sở trong nhân dân và công nhân nhưng vẫn đảm bảo nguyên tắc bí mật. Hình thức hoạt động đơn tuyến ngăn cách và bí mật do chi bộ đề ra rất hiệu quả. Mỗi cơ sở khi nhận nhiệm vụ đều quyết tâm hoàn thành và chỉ biết người giao nhiệm vụ trực tiếp cho mình. Do địch khủng bố ác liệt những tháng cuối năm 1971 hoạt động chi bộ mật bị gián đoạn; đến đầu năm 1972 được củng cố lại, Chi bộ chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Giáp làm Bí thư, đồng chí Đoàn Văn Chất (Hai Chân Đất) phó Bí thư phụ trách khối an ninh.

Trong 6 tháng đầu năm 1969, được sự chỉ đạo của Ban cán sự H4, du kích Hàng Gòn kết hợp với lực lượng trên đột nhập ấp chiến lược Hàng Gòn diệt tên Tám Thái, tên Được, cảnh sát Lâm, ông Bường, bà Sáu Mập, ông Quá, ông Cu,

ông Ký, tên Liên là tình báo Ban 2 của chi khu Long Khánh, làm cho bọn tề xã và áp hoang mang không dám hống hách với nhân dân.

Trên trục lộ 2, du kích Cẩm Mỹ, Hàng Gòn đã kết hợp cùng công binh tỉnh liên tiếp đánh Mỹ, Úc hành quân, giải tỏa, đào đường, đắp mô chướng ngại vật trên lộ; sử dụng B40, B41, mìn chống tăng phục kích đánh tan xác hàng chục xe tăng, xe bọc thép của địch; Chi bộ mật và đội tự vệ mật được củng cố, tăng cường hoạt động. Phong trào công nhân vẫn tăng cường duy trì liên tục: chống bắt xâu, làm lại áp chiến lược, chống đi phòng vệ dân sự, chống đi gác đêm, đóng tiền làm áp chiến lược, đòi phát đủ 700gr gạo/ngày, đòi tăng lương, giải quyết việc làm, chống bắn pháo vào nơi công nhân đang làm việc.

Ngày 17/6/1969 đoàn công tác của H4, gồm dân vận, kinh tài công vận, thanh niên xuống địa bàn Hàng Gòn công tác thì gặp Tiểu đoàn 11/ Lữ 199 Mỹ. Chúng phát hiện lực lượng của ta và nổ súng, đồng chí bảo vệ hy sinh, đồng chí Ba Động bị thương, các đồng chí còn lại cắt rừng rút về căn cứ Cây Đa. Địch tiếp tục truy kích vào căn cứ. Đồng chí Hải Bí thư Chi bộ cùng các đồng chí Năm Bình Minh, Hai Thùy hội ý chớp nhoáng, phân công đồng chí Nguyễn Tuấn Khanh¹ dẫn 1 tổ du kích 3 đồng chí đi trinh sát, nghi binh lừa địch ra khỏi căn cứ ta để tiêu diệt, tổ chức nhanh lực lượng chiến đấu gồm 6 người do đồng chí Khanh chỉ huy, kết quả tiêu diệt 3 tên Mỹ trong đó có 1 sĩ quan, nhiều tên bị thương, tổ du kích rút về căn cứ an toàn.

Ngày 18/6/1969 địch tiếp tục đánh vào căn cứ. Lực lượng ta có 9 đồng chí, dựa vào công sự sẵn có để bố trí đội hình, 8 giờ sáng 18/06/1969 tiểu đoàn địch di chuyển dàn hàng ngang đánh căn cứ, ta bẻ gãy nhiều đợt, tuy nhiên do địch quá đông, đạn gần hết, đồng chí Khanh bị thương gãy chân, liền ra lệnh cho các đồng chí rút lui để bảo toàn lực lượng. Sau nhiều đợt tràn vào không được địch gọi phi pháo bắn vào căn cứ mật độ dày đặc, máy bay trực thăng trút roket xuống trận địa, không thấy ta chống trả chúng vào căn cứ lục lọi, đánh bộc phá sập hầm hào, công sự; tuy nhiên đồng chí Khanh nằm dưới thân cây đổ rất gần mà chúng không phát hiện. Trong trận này ta diệt 3 tên và nhiều tên khác bị thương.

Tháng 7/1969 Tiểu đoàn 1 thuộc Trung đoàn 4 hành quân về Đồi Rìu, bọn bảo an từ Long Khánh đi lọt vào căn cứ của ta; Tiểu đoàn đánh thiệt hại nặng 2 đại đội bảo an, thu 19 súng, bắt 6 tù binh, ta bị thương 8 đồng chí.

Do địch tập trung đánh vào "*dạ dày của kháng chiến*", nguồn tiếp tế vô tận cho cán bộ, chiến sĩ. Ở Hàng Gòn đã phát động phong trào góp tiền, góp gạo cho kháng chiến được nhân dân, công nhân tích cực hưởng ứng, trong đó các mẹ, các chị đóng vai trò chủ yếu. Địch tìm mọi cách để cắt đứt nguồn tiếp tế lương thực, thực phẩm, thuốc men cho kháng chiến, thậm chí có lúc nhân dân, công nhân đi

¹ Đồng chí Nguyễn Tuấn Khanh là bộ đội chủ lực e33 trong trận đánh An Lộc, Tân Lập, đi lạc về xã Hàng Gòn đang chờ trở về đơn vị. Cuối năm 1971 đến tháng 2-1973 xã đội trưởng Hàng Gòn.

làm địch không cho mang cơm trưa, song các mẹ, các chị với tấm lòng dũng cảm, trí thông minh sáng tạo vượt qua mắt địch để tiếp tế cơm gạo, thuốc men, không tiếp tế được nhiều thì góp mỗi lúc một ít, góp ít thành nhiều; gạo, tiền góp lại nhiều mẹ đã đào hầm cất giấu ngay nhà rồi liên lạc với cán bộ bên ngoài về lấy. Đêm đến cơ sở trong ấp bí mật cắt hàng rào ấp chiến lược, lấy cây bắc qua giao thông hào đưa gạo qua để anh em bộ đội, du kích về lấy theo kế hoạch đã hợp đồng trước.

Địch đối phó bằng cách cho lính lên xe theo công nhân để ra lô. Chi bộ mật chỉ đạo công nhân nhất loạt xuống xe, không ra lô; đồng thời tranh thủ chủ sở can thiệp để bọn lính phải xuống xe để công nhân ra lô đi cạo. Toàn bộ cơm mang theo, công nhân đều chuyển giao cho bộ đội du kích. Trong đấu tranh với giặc, nhân dân và công nhân cao su đồn điền Hàng Gòn đã sáng tạo ra nhiều hình thức phong phú để tiếp tế cho cách mạng như làm thùng đựng mù 2 đáy để đựng gạo, thuốc men tiếp tế cho cách mạng, dùng bọc ni lông gói từng lon gạo giấu vào người, phổ biến nhất là đem cơm đi rẫy rồi nhin để nhường cho cán bộ, chiến sĩ, công nhân ra lô 5 người ăn một phần cơm, còn 4 phần dành cho du kích; nhân dân, công nhân tổ chức hơn 200 hũ gạo nuôi quân (mang dần gạo vào rẫy bỏ vào hũ, để hàng tháng cách mạng đến lấy), địch không cho đem muối, bà con đã hòa muối vào trong nước để tiếp tế cho ta, từ năm 1970-1973 ủng hộ lương thực nuôi quân bằng cách sản xuất lúa rồi không thu hoạch về, để lại ủng hộ cho cách mạng, điển hình một số cơ sở của cách mạng như ông Sáu Tỉnh, dì Bốn Lựu, ông Hai Tế, ông Nùng Năm, Nùng Năm; anh Mười Bốn, anh Mười Lăm, bà Sỳ Sắc Múi (bà Ba Tân Thủy), gia đình ông Lương Văn Nam (Năm Móm) cơ sở chí cốt cho cách mạng, quần chúng làm cơ sở nuôi quân thường xuyên như anh Trình Văn Khá (Tu Khá), gia đình bà Ba Nhật, anh Bảy Minh, chị Ba Khéo, bà Bảy Năng; Út Lò, bà Ngô Thị Nà (bà Ba Ché), bà Năm Đào, ông Hai Giáp.....để đảm bảo lương thực phục vụ cho các cơ quan Đảng ủy và lực lượng vũ trang của Huyện, Tỉnh, anh Tư Khá mua một máy xay lúa chở vào cơ quan kinh tài lắp đặt, xay lúa gạo để phục vụ cho cách mạng.

Chi bộ Hàng Gòn đã lãnh đạo xây dựng 1 tổ tự vệ mật có 3 người do đồng chí Tư Khá làm tổ trưởng, đồng chí Khá vừa làm nhiệm vụ tổ chức nắm tình hình hoạt động của bọn tề xã, nghĩa quân, dân vệ báo cáo kịp thời cho du kích đánh địch, vừa làm nhiệm vụ giao liên dẫn đường cho cán bộ đi công tác, phụ trách luôn hậu cần, tìm mọi cách để chở gạo vào căn cứ, đạn M79 phục vụ cho du kích xã và lực lượng vũ trang của huyện Cao su.

Đêm 02/9/1969, trong lúc Đảng bộ, nhân dân miền Nam đang chiến đấu quyết liệt với Mỹ và bè lũ tay sai thì từ Hà Nội, Đài Tiếng nói Việt Nam đã truyền đi một tin đau thương: Hồ Chủ Tịch kính yêu đã ra đi vào cõi vĩnh hằng lúc 9 giờ 45 phút. Trong bản di chúc để lại cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, người vẫn khẳng định chân lý : *"..Cuộc kháng chiến chống Mỹ , cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ , hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn"*.

Trong niềm tiếc thương vô hạn, mặc dù còn trong vùng bị tạm chiếm nhưng dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, đảng viên, cán bộ, nhân dân lập bàn thờ tưởng niệm tổ chức lễ truy điệu và học tập di chúc của Bác, biến đau thương thành hành động cách mạng.

Tại Hàng Gòn, chi bộ đã lãnh đạo du kích cùng lực lượng vũ trang huyện cao su Xuân Lộc cùng công nhân và nhân dân đã tiến công nổi dậy phá ấp chiến lược, treo cờ, biểu ngữ, vận động thanh niên công nhân tham gia lực lượng vũ trang cách mạng.

Bị thất bại ở khắp chiến trường miền Nam sau hơn hai năm thực hiện chiến lược "*Việt Nam hoá chiến tranh*" tháng 7/1971 quân Mỹ đã rút khỏi căn cứ Suối Râm, trao lại cho Sư đoàn 18 quân nguy Sài Gòn chiếm giữ; quân Úc đã rút khỏi lộ 2 và căn cứ Núi Đất, quân Thái Lan rút khỏi căn cứ Nước Trong. Bọn tề nguy ở địa phương tinh thần sa sút, bọn tề điệp hoang mang; nhân dân, công nhân Hàng Gòn vô cùng phấn khởi đẩy mạnh đấu tranh giành lại đồn điền của mình.

Tại xã Hàng Gòn sau khi quân Mỹ rút quân; Chi bộ lãnh đạo nhân dân, công nhân tranh thủ thời cơ đấu tranh, phá rào ấp chiến lược bỏ trại tập trung, diệt một số tên ác ôn. Các cơ sở bên trong và bên ngoài được nối lại, phong trào đấu tranh được phục hồi nhanh chóng.

Tháng 3/1970, Đại hội Đảng bộ Huyện Cao su diễn ra tại rừng Tân Lập, bầu lại cấp ủy mới gồm 12 đồng chí, do đồng chí Ba Liễn làm Bí thư. Đại hội đề ra nhiệm vụ: "*Tiếp tục đấu tranh bằng ba mũi để mở thế kìm kẹp, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh dân sinh để giải quyết quyền lợi thiết thực cho công nhân*" Để bảo đảm vấn đề lương thực; Đại hội đã xác định nhiệm vụ phải giữ các cửa khẩu hậu cần trong đó giữ cửa khẩu hậu cần Bình Sơn là quan trọng nhất.

Từ năm 1970, Tỉnh tăng cường cho lực lượng vũ trang cao su một đại đội (Đại đội 5), do đồng chí Trương Văn Nói (Ba Nói) chỉ huy¹, một trung đội lực lượng vũ trang tăng cường cho du kích các đồn điền trong đó có Hàng Gòn.

Tháng 3/1970 đồng chí Nguyễn Văn Sáu (Sáu Nhỏ) cùng hai tự vệ đặt trái đánh hai trận diệt tại chỗ hai tên nghĩa quân của trung đội 82 do tên Vàng chỉ huy. Du kích xã Hàng Gòn tiến công diệt 3 tên bảo an, thu 3 súng carbin, đánh sập 1 phòng thông tin, sau đó đồng bào và công nhân họp mít tinh lên án bọn tề nguy ác ôn.

Trên lộ 2; Trung đoàn 33 sử dụng chiến thuật vây đồn, diệt viện, đã diệt 2 đồn cấp trung đội ở Hàng Gòn, sau đó đánh thiệt hại nặng hai đại đội địch đi giải tỏa.

¹ Tỉnh chỉ định đồng chí Trương Văn Nói là Huyện đội trưởng Cao su thay cho đồng chí Vũ Hiến.

Đầu tháng 11/1970 Tiểu đoàn 1 thuộc Trung đoàn bộ binh 4, Sư đoàn bộ binh 5 bộ đội chủ lực Miền nhận nhiệm vụ đánh đồn thuộc ấp 4 xã Hàng Gòn, góp phần thúc đẩy phong trào đánh Mỹ, nguyện của quân dân Hàng Gòn. Khi mới xây dựng đồn chúng huy động 1 trung đội nghĩa quân khoảng 30 tên về đóng, được trang bị một khẩu cối cá nhân, 1 đại liên, 4 khẩu M79, còn lại là AR15. Hai lô cốt trong đồn ngoảnh ra ba hướng phân đều lại nối liền với bờ đê áp chiến lược tạo thành một hệ thống công sự liên hoàn khó đột phá, vòng ngoài có 4 lớp hàng rào, chúng cài mìn dày đặc như một vành đai phòng hộ cho từng tên lính nghĩa quân.

Đây là trận chiến đấu vận động tập kích, lực lượng ta tham gia gồm Đại đội 1 thuộc Tiểu đoàn 1, được tăng cường thêm Trung đội trinh sát của Tiểu đoàn 1, ngoài ra còn có du kích Hàng Gòn dẫn đường; vào một đêm giữa tháng 11/1970 với ý chí vững vàng chưa từng thấy các chiến sỹ ôm súng lần vào đêm tối, 24 giờ đến nơi tập kết cách mục tiêu khoảng 300 m thì dừng lại làm công tác ngụy trang, cất những lớp hàng rào, khắc phục vật cản, chướng ngại vật, chia thành 3 mũi tập kích đồn.

Mũi thứ 1 và thứ 2: Lực lượng gồm 3 trung đội và 1 tổ du kích xã, 2 mũi này do đồng chí Tư Hùng¹ chỉ huy, tập kích vào hướng chủ yếu, hướng Bắc và Tây Bắc của đồn.

Mũi thứ 3 gồm 1 trung đội trinh sát và 1 tổ du kích xã, mũi này do đồng chí Trần Văn Chín chỉ huy, tập kích vào hướng thứ yếu, hướng Đông và Đông Nam của đồn, chủ yếu là tổ chức đón lõng quân địch, hướng này đồn nằm sát con suối, đất sình lầy, khó khăn khi vận động áp sát đồn.

24 giờ 30 phút 3 mũi bao vây chặt đồn, hai trái thủ pháo đầu tiên của Đại đội 1 phát hỏa vang lên, đó là tín hiệu hiệp đồng tập kích đồn bắt đầu, căn nhà chỉ huy của đồn bị sập, 2 khẩu B40 bắn sập luôn 2 lô cốt, tuy nhiên sau đó địch lấy lại tinh thần tổ chức chống cự quyết liệt, ta chưa chiếm được đồn, mũi của đồng chí Trần Văn Chín chỉ huy đánh ở dưới suối lên, tuy gặp sình lầy nhưng đã kịp thời cơ động áp sát đồn, đồng chí Chín đánh liên tiếp 2 trái thủ pháo dù lớn và một số thủ pháo nhỏ, những tiếng nổ vang lên, khói trong đồn cuộn cuộn bốc lên nghi ngút, địch trong đồn la hét, tìm đường tháo chạy, bị trung đội trinh sát đón lõng, tổ chức đánh địch tháo chạy về hướng Hàng Gòn, chỉ sau 20 phút đơn vị làm chủ tình hình, lúc này pháo địch ở Suối Râm bắn mãnh liệt vào đồn, ta kịp thời cơ động rút lui, kết quả ta diệt 20 tên, thu 8 súng, ta bị thương 1 đồng chí của Đại đội 1, sau trận tập kích địch bỏ luôn đồn ấp 4 không tái chiếm lại; nhân dân rất phấn khởi phá thế kìm kẹp bấy lâu nay, ấp 4 trở thành căn cứ của ta, vùng giải phóng Hàng Gòn được mở rộng².

¹ Đồng chí Bùi Văn Hùng nguyên Tiểu đoàn trưởng 1 thuộc Trung đoàn 4, Sư đoàn 5.

² Trận đánh ghi theo lời kể của đồng chí Trần Văn Chín nguyên Trung đội trưởng trinh sát thuộc Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 4, Sư đoàn 5, đồng chí được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 19/5/1972.

Trong suốt quá trình đóng quân tại ấp 4; Trung đoàn 4 đã được sự che chở, đùm bọc của nhân dân; trong ấp chiến lược chỉ có khoảng từ 15-20 gia đình, nhưng phần lớn đều là cơ sở cách mạng của ta, nhân dân thường xuyên tiếp tế cơm gạo như: bỏ gạo trong lon gi gô, gạo để trong bụi tre để bộ đội đến lấy, nhân dân cho bộ đội 25 mẫu mì, bộ đội ra nhổ mì bị địch phát hiện, địch gài mìn ở gốc mì, các chiến sỹ Trung đoàn 4 ra nhổ mì mìn nổ bị thương, nhân dân ấp 4 đã đồng loạt tố cáo lính ngụy tại sao lại gài mìn ở các gốc mì cho dân bị thương ? Ông Nguyễn là cơ sở của bộ đội Trung đoàn 4, hàng tháng ông chở cả xe máy xới gạo vào cho đơn vị, nhiều lần mua được cả máy PRC25 cho cách mạng, sau đó bị lộ, bị địch bắt và thủ tiêu ông, đó là những tình cảm quý báu của nhân dân với bộ đội. Vào những thời điểm khó khăn, ác liệt nhất, nhân dân ấp 4 Hàng Gòn vẫn bám đất, bám làng, chí cốt với cán bộ, chiến sỹ Trung đoàn 4.

Công tác an ninh, bảo mật thông tin, bảo vệ căn cứ, cơ sở được Chi bộ xác định là nhiệm vụ hết sức quan trọng, thường xuyên củng cố phát triển mạng lưới an ninh, xây dựng xã Hàng Gòn thực sự trở thành địa bàn phòng chống gián điệp, nội gián của địch. Chi bộ phân công 1 đồng chí trong cấp ủy trực tiếp phụ trách công tác an ninh. Hỗ trợ phong trào, an ninh Hàng Gòn đẩy mạnh trấn áp các đối tượng để phá thế kìm kẹp của địch, tổ chức tuyên án tử hình vắng mặt 2 tên Ba Mai và Sáu Nhanh, diệt tên Nghia, tên Sửu là lính nghĩa quân, giã vờ quy thuận ta, tiến hành chỉ điểm, địch tổ chức càn quét gây tổn thất cho ta. Trong năm 1971 an ninh Hàng Gòn diệt 6 tên. Nhiều truyền đơn, thư cảnh cáo, bản án được các chiến sỹ an ninh gửi đến tận tay bọn tề điệp để ngăn chặn hành động ác ôn của chúng.

Thực hiện chủ trương của Phân khu Bà Rịa trong tháng 6/1971 Trung đoàn 4, Trung đoàn 33 kết hợp cùng bộ đội huyện Cao su và du kích địa phương tấn công hầu hết đồn, bót, trụ sở cảnh sát của địch dọc lộ 2 như Hàng Gòn, Ông Qué, Cẩm Mỹ..... giải tán 7 đội phòng vệ dân sự của địch.

Giữa năm 1971 ta đã giải phóng hàng loạt sở cao su của tuyến lộ 2: Láng Lớn, Xà Bang, Quang Minh, Tân Việt Nam, Hoa Lạc, Việt Cường... giải phóng hàng ngàn dân, ở Hàng Gòn là vùng tranh chấp giữa ta và địch. Trong 3 năm đó sức quyết liệt với Mỹ - ngụy và quân chư hầu, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Cao su Xuân Lộc; Chi bộ, nhân dân, công nhân, lực lượng vũ trang Hàng Gòn đã chiến đấu dũng cảm, ngoan cường luôn bám chắc mục tiêu, bám địa bàn hoạt động. Vượt qua khó khăn gian khổ, mặc dù lực lượng có bị tổn thất một phần, nhưng chi bộ Hàng Gòn vẫn tồn tại và phát triển, vùng tranh chấp dần dần được mở rộng tạo thành thế bao vây, tiến công địch, đẩy mạnh thế tiến công, chuyển thế phong trào.

Tháng 11/1971 theo nguồn tin của quân báo và cơ sở cách mạng ở Hàng Gòn cho biết 1 đại đội bảo an có cố vấn Mỹ đi cùng, tổ chức hành quân dã ngoại kết hợp càn quét trên đường vào ấp 4. Tiểu đoàn 1 thuộc Trung đoàn 4; do đồng chí Năm Châu Tiểu đoàn trưởng chỉ huy phối hợp cùng du kích xã Hàng Gòn tổ chức tập kích địch khi chúng vừa đặt chân đến địa điểm. Đại đội 1 và Đại đội 2 thuộc Tiểu đoàn 1 chia ra hai hướng, bao vây hai bên sườn đội hình của địch, tổ

chức hỏa lực, súng cá nhân bắn mãnh liệt vào đội hình địch, lúc đầu địch rối loạn, sau đó chúng tổ chức phản công, bắn pháo sáng rực trời cả khu vực xảy ra trận chiến, trực thăng quần đảo trên bầu trời để bốc xác những tên đã chết. Tiểu đoàn 1 nhanh chóng cơ động rút về Đồi Rìu, trận đánh này ta thu được 5 súng AR15, theo nguồn tin của cơ sở báo địch có 5 tên bị chết trong đó có 1 lính Mỹ, ta bị thương 2 đồng chí¹.

Tháng 3/1972 đồng chí Nguyễn Văn Sáu giao nhiệm vụ cho tổ tự vệ mật gồm: Đinh Văn Quang, Võ Văn Hùng sử dụng mìn tự chế để đánh trung đội 82 do tên Vàng chỉ huy, khi giao nhiệm vụ đồng chí Sáu Nhỏ quy định dây cháy chậm phải được chôn dưới đất, tổ chức ngụy trang kín đáo, quá trình thao tác đi lại vướng dầy, mìn nổ bị thương. Tên Vàng liền cho Trung đội nghĩa quân xuống bắt và đưa về bệnh viện Bình Dân (bệnh viện Thống Nhất bây giờ) để điều trị vết thương, sau đó sẽ khai thác. Với cương vị lãnh đạo một xã, đồng chí Sáu Nhỏ trầm trở, suy nghĩ, khả năng thứ nhất: 2 đồng chí tự vệ mật trung thành chí cốt với cách mạng, không khai báo, khả năng thứ hai khi không chịu được những đòn tra tấn dã man của địch, sẽ khai các cơ sở của ta ở Hàng Gòn, Tân Phong, địch tiến hành truy lùng, khủng bố. Sau 1 đêm suy nghĩ, để bảo đảm an toàn cho mạng lưới cơ sở của ta hoạt động, tránh bị tổn thất, đồng chí Sáu Nhỏ quyết định hết sức táo bạo, tiến hành giải thoát, đưa 2 tự vệ mật này về căn cứ của ta. Đồng chí Bí thư chi bộ giao nhiệm vụ cho cho 2 cơ sở cách mạng chí cốt là chị Bảy Năng và chị Ba Khéo, trước khi hành động đồng chí Sáu Nhỏ đã sinh hoạt, quán triệt kỹ về nhiệm vụ này, địa điểm hành động không phải Hàng Gòn, Long Khánh mà là sào huyệt của chế độ Sài Gòn, hết sức nguy hiểm, tuy nhiên 2 chị hứa trước đồng chí Sáu Nhỏ sẽ quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ khó khăn, gian khổ này, được cấp 800 đồng kinh phí để thực hiện nhiệm vụ đặc biệt này.

Chị Bảy Năng và Ba Khéo về bệnh viện Bình Dân để nắm tình hình, địa điểm 2 đồng chí tự vệ mật đang nằm điều trị, địch bố trí nằm ở một phòng riêng, qua theo dõi 2 ngày, nắm được quy luật hoạt động của chúng, có 2 canh sát canh gác, cứ 1 giờ đổi gác, từ địa điểm điều trị đến nơi bọn canh sát đóng để đổi gác đi bộ khoảng 15 phút, nhưng phải lợi dụng sơ hở lúc địch đổi gác mới hành động. Thời cơ đã đến, vào ngày thứ ba, chị Ba Khéo gọi 1 xe taxi đứng cách bệnh viện Bình Dân khoảng 100m, chị Bảy Năng lợi dụng sơ hở của việc đổi gác đã dìu được 2 đồng chí ra xe đưa về Bà Rịa, tiếp tục mượn 1 cỗ xe bò được ngụy trang cẩn thận kéo 2 đồng chí về xã Láng Lớn, là vùng căn cứ của ta. Trước đó đồng chí Sáu Nhỏ đã viết thư cho đồng chí Năm A; Bí thư xã Láng Lớn đề nghị tiếp nhận 2 tự vệ mật này, nhiệm vụ giải thoát hết sức táo bạo, nguy hiểm đã thành công, các cơ sở cách mạng của ta ở Hàng Gòn, Tân Phong vẫn hoạt động bình thường².

¹ Tiểu đoàn 1 thiếu 1 đại đội, sử dụng 2 đại đội (Đại đội 1 và Đại đội 2) tham gia trận đánh.

² Sự kiện ghi theo lời kể của đồng chí Nguyễn Văn Sáu Bí thư chi bộ xã Hàng Gòn từ 1972-1974.

Tháng 12/1972 lực lượng Huyện đội cao su gồm 1 tiểu đội phối hợp cùng du kích xã Hàng Gòn đánh Trung đội 82 do tên Vàng chỉ huy, tại lộ 2 giữa Nhân Nghĩa và Hàng Gòn, trung đội này buổi sáng chúng tổ chức đi càn, chiều rút về, trên đường về đồn bị ta phục kích, sử dụng mìn ĐH10 và súng cá nhân diệt và làm bị thương 13 tên (tên Vàng trung đội trưởng còn sống sót)¹

Trong cuộc chiến đấu đầy chính nghĩa để dành chiến thắng trước kẻ thù, cán bộ, chiến sỹ và nhân dân Hàng Gòn sẵn sàng hy sinh cả tính mạng của mình để dành lấy độc lập, tự do cho dân tộc, nhiều hình ảnh thể hiện chủ nghĩa anh hùng cách mạng với ý nguyện quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh góp phần xứng đáng vào ngày thắng lợi của Tổ quốc; Liệt sỹ Nguyễn Văn Giã sớm giác ngộ cách mạng tham gia du kích xã Hàng Gòn, đồng chí đã cùng với đơn vị tham gia nhiều trận đánh ác liệt, lập nên những chiến công xuất sắc, trong một đợt công tác đồng chí xung phong nhận nhiệm vụ đặt mìn để diệt giặc, bị địch phát hiện đồng chí kiên cường chiến đấu cho đến viên đạn cuối cùng, quyết hy sinh không để lọt vào tay giặc. Liệt sỹ Tảo trong khi đi trinh sát nắm tình hình lọt vào ổ phục kích của địch, cuộc chiến đấu không cân sức diễn ra ác liệt, đồng chí đã anh dũng chiến đấu hy sinh ở tuổi còn tràn đầy sức sống để chiến đấu, công tác, tàn ác hơn chúng cột người anh lại rồi dùng máy cày kéo lê anh đem chôn ở nghĩa địa Hàng Gòn. Liệt sỹ Phan Thành Long (Năm Quốc) Bí thư xã Tân Phong người con ưu tú của Hàng Gòn, với chiến thuật đánh nhanh, chớp nhoáng, táo bạo, xuất quỷ nhập thần, kẻ địch khi nghe đến Năm Quốc xã đội trưởng Tân Phong đều phải khiếp sợ, trong đợt đi công tác với một cán bộ tỉnh Bà Rịa, Long Khánh về Tân Phong, không may đồng chí bị vương mìn địch gài, hy sinh để lại niềm thương tiếc cho đồng bào, đồng chí, đồng đội; cuộc chiến quá ác liệt, sự mất mát hy sinh quá lớn, không gì bù đắp được, nhiều liệt sỹ đã ngã xuống trên mảnh đất Hàng Gòn thân yêu này để ngày mai tươi sáng.

Giai đoạn từ năm 1969 đến năm 1972 hết sức ác liệt, Chi bộ Đảng, nhân dân, công nhân và các lực lượng vũ trang Hàng Gòn kiên cường bám trụ, vượt qua nhiều khó khăn gian khổ, kết hợp 3 mũi giáp công: vũ trang, chính trị, binh vận, tiến công tiêu diệt nhiều sinh lực địch và phương tiện chiến tranh của chúng.

Cuối năm 1972 bị thua nặng nề ở chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ đã tập kích Thủ đô Hà Nội bằng B52 ném bom rải thảm và đã bị quân dân miền Bắc trừng trị đích đáng, bẻ gãy cuộc tập kích chiến lược của Mỹ. Bị thất bại buộc Mỹ phải ký hiệp định Paris; Mỹ phải tôn trọng chủ quyền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của nước ta, phải rút hết quân đội ra khỏi miền Nam

* * *

¹ Trận đánh ghi theo lời kể của đồng chí Nguyễn Hùng Tâm, Huyện đội trưởng Cao su năm 1971-1976.

V. ĐẤU TRANH CHỐNG ĐỊCH BÌNH ĐỊNH LẤN CHIẾM, TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY GIẢI PHÓNG HÀNG GÒN (1973-1975).

1. ĐẤU TRANH CHỐNG ĐỊCH BÌNH ĐỊNH LẤN CHIẾM

Ngày 27/01/1973, Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Đây là một thắng lợi lớn của cách mạng miền Nam sau 18 năm đấu tranh anh dũng, đồng thời là một thất bại lớn của Mỹ-ngụy. Theo Hiệp định, Mỹ cam kết chấm dứt mọi dính líu quân sự ở miền Nam Việt Nam, không can thiệp vào nội bộ, tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân Việt Nam và rút quân viễn chinh về nước.

Tuy bị thất bại ở miền Nam và cả âm mưu đánh phá hậu phương miền Bắc XHCN Mỹ buộc phải ký Hiệp định Paris; song với bản chất hiếu chiến và phản động, đế quốc Mỹ vẫn không từ bỏ dã tâm xâm lược đất nước ta, tiếp tục thực hiện "Việt Nam hoá chiến tranh" âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Được chủ Mỹ hà hoi tiếp sức, bè lũ tay sai phản động Nguyễn Văn Thiệu hô hào "tràn ngập lãnh thổ" mở nhiều cuộc hành quân càn quét, lấn chiếm vùng giải phóng.

Tại Hàng Gòn, ngoài ba trung đội đã có từ trước, địch tăng cường thêm hai trung đội nghĩa quân, liên tục mở các đợt tấn công càn quét, lấn chiếm các vùng ta làm chủ, tăng cường mật vụ trà trộn vào trong nhân dân, công nhân để kiểm soát chặt chẽ sự đi lại của đồng bào, bắt và thủ tiêu cán bộ, chiến sĩ cách mạng.

Cuộc chiến đấu của công nhân và nhân dân Hàng Gòn chống lại âm mưu "bình định" và "hành quân lấn chiếm" của địch ngay từ ngày đầu đã diễn ra rất quyết liệt.

Ngày 27/01/1973 tại Hàng Gòn; Huyện Cao su quyết định mở chiến dịch Nguyễn Huệ, lực lượng tham gia trận đánh gồm bộ đội Huyện Cao su kết hợp du kích Hàng Gòn tất cả trên 50 người cùng nhân dân tiến công nổi dậy giải phóng 1000 dân Ấp Chợ, cấm cờ cách mạng 04 ngày 03 đêm, trận đánh do đồng chí Nguyễn Hùng Tâm chỉ huy cùng với các đồng chí Ba Tòng, Hai Thuyết, Tám Dũng, Ba Lợi, Sáu Nhỏ.....trước đó tối ngày 26-01 ta tiến hành đào công sự, chiếm lĩnh các vị trí quan trọng, cấm cờ giải phóng ở khu vực ấp Chợ, lúc này địch chỉ còn chốt giữ ở khu nhà mủ và đồn, 5 giờ sáng ngày 27/01 ta đánh trung đội nghĩa quân do tên Vàng chỉ huy diệt 2 tên, thu 2 súng AR15.

Ngày 28/01 địch phản kích lực lượng gồm: 1 trung đội do tên Trâm Anh chỉ huy, kết hợp 1 trung đội biệt kích ở Tiểu khu Long Khánh tăng cường, từ đồn Hàng Gòn chúng sử dụng M79, cối bắn cấp tập vào đội hình của ta, các chiến sĩ ta chiến đấu anh dũng, ngoan cường, giữ vững trận địa, đồng thời tổ chức đánh trả, kết quả diệt 2 tên thu 2 súng AR15.

Sáng ngày 29/01 địch tiếp tục phản kích để chiếm lại, lực lượng gồm : Trung đội 36 do tên Bốn Minh chỉ huy cùng tên Đinh Trí Thức xã trưởng, ta tổ chức đánh địch bật ra diệt tại chỗ 2 tên, đến 11 giờ Liên đoàn bảo an mang ph

hiệu 3/7 do tên thiếu tá Khanh chỉ huy chia thành 2 mũi tiếp tục phản kích, mũi thứ nhất khi địch tiến vào ấp Chợ đụng với lực lượng xã do đồng chí Sáu Nhỏ chỉ huy, nổ súng tiêu diệt 2 tên, địch bỏ xác tháo chạy, ta thu 2 súng AR15; mũi thứ hai địch đánh vào hướng bên phải ấp Chợ, gặp trung đội do đồng chí Ba Lợi chỉ huy, ta nổ súng diệt 2 tên thu 2 súng, địch bị dồn lại, đồng chí Ba Hùng Tâm lệnh cho đồng chí Trần Tấn Dũng (Tám Dũng) sử dụng cối 60 mm bắn cấp tập vào đội hình địch, địch tháo chạy về Long Khánh.

Ngày 30/01 địch điều động 2 tiểu đoàn bộ binh, 2 trung đội biệt kích, phản kích lấn chiếm lại, pháo binh từ Suối Râm bắn hủy diệt, máy bay địch trên bầu trời thả bom xuống ấp Chợ, cuộc chiến đấu không cân sức diễn ra vô cùng ác liệt, đến 10 giờ trưa ta được lệnh rút về căn cứ tại Đồi Rìu an toàn; trong trận đánh này ta hy sinh 1 đồng chí. Từ ngày 30/01/1973 tình hình Ấp Chợ ban ngày địch làm chủ, còn ban đêm ta làm chủ tạo thế giằng co; để góp phần thắng lợi cho trận đánh đồng chí Tư Khá đã phục vụ lực lượng của huyện vào trụ trong Hàng Gòn 3 đêm, nắm chắc tình hình địch tạo điều kiện thuận lợi để ta chủ động tiêu diệt địch.

Trong thời gian này Tỉnh đội Bà Rịa- Long Khánh cũng đưa 2 tiểu đoàn 445 và 500 về phục kích trên lộ 2 đánh tiêu diệt 1 đại đội bảo an thu toàn bộ vũ khí, ta hy sinh đồng chí Triệu Chính trị viên phó đại đội thuộc d445. Du kích các xã dọc lộ 2 trong đó có Hàng Gòn đã đắp mô, gài trái trên đường chặn giao thông địch. Các trận đánh đã diễn ra hết sức ác liệt. Tuy nhiên, địch đã lấn chiếm hầu hết vùng ta làm chủ trước khi có Hiệp định, thế da beo không còn.

Hiệp định Paris được ký kết, địch ra sức phá hoại trắng trợn. Ở vùng cao su, địch tăng cường cảnh sát, tình báo đánh phá phong trào công nhân. Chỉ tính trong 2 tháng (2, 3-1973), hàng trăm công nhân cao su ở Hàng Gòn, An Lộc, Long Thành ... bị bắt. Để đánh trả những hành động của địch, từ tháng 1 đến tháng 6/1973 du kích và tự vệ mật đã chiến đấu và trừng trị địch 11 trận, diệt và làm bị thương 32 tên, tiêu hao nặng đại đội bảo an của địch.

Tháng 10/1973 Hội nghị lần thứ 21 Ban chấp hành Trung ương Đảng đã khẳng định: *"Con đường cách mạng miền Nam là con đường bạo lực cách mạng, bất kể tình hình nào, ta cũng phải nắm thời cơ, giữ vững đường lối tấn công đưa cách mạng miền Nam tiến lên. Vấn đề giành đất, giành quyền làm chủ, phát triển lực lượng cách mạng là một yêu cầu bức thiết, cơ bản trong giai đoạn mới..."*. Vận dụng Nghị quyết 21 của Trung ương và các Nghị quyết khác của Khu uỷ, Tỉnh uỷ, Huyện uỷ Cao su đã xác định tình hình nhiệm vụ và chủ trương: *"Tiếp tục đẩy mạnh 3 mũi giáp công, kiên quyết tiến công địch giành quyền làm chủ để tiến công, trong đó tiến công vũ trang đóng vai trò nòng cốt, chủ yếu. Tiêu diệt từng bộ phận, tiến tới làm tan rã lực lượng địa phương, kể cả chủ lực địch, kiên quyết chiếm lại các ấp, xã đã giải phóng trước đây mà địch đã lấn chiếm, tạo thế tranh chấp vùng sâu; mở nhiều lõm giải phóng mới liên hoàn chia cắt địch trên các trục lộ giao thông. Đấu tranh chính trị kết hợp với binh vận, từng bước làm suy yếu tinh thần tư tưởng binh lính địch"*.

Thực hiện chủ trương trên, các lực lượng vũ trang của ta phối hợp chặt chẽ với lực lượng du kích các đồn điền cao su vùng lên tiến công địch ở khắp mọi nơi; ở các đồn điền cao su, binh lính địch hết sức hoang mang lo sợ chúng phải co cụm lại chống đỡ.

Trên mặt trận đấu tranh chính trị, dựa vào cơ sở pháp lý của Hiệp định, cán bộ, cơ sở mật của ta đã vận động và hướng dẫn đồng bào tổ chức được nhiều cuộc đấu tranh, tháng 2/1973 chi bộ đã lãnh đạo nhân dân, công nhân Hàng Gòn, cùng các sở cao su Xuân Lộc, hàng ngàn đồng bào các xã ấp vùng ven kéo về tại thị xã Long Khánh; giương cao biểu ngữ, khẩu hiệu đấu tranh mừng hòa bình, đòi tự do dân chủ, tự do đi lại, chống vi phạm Hiệp định. **Quần chúng đã tự gỡ trái, xé rào bung ra và dựa vào pháp lý Hiệp định tấn công địch. Đồng bào đấu tranh với lý lẽ: “Đã có Hiệp định hòa bình, tại sao không cho dân ra làm ăn tự do?”; đồng bào còn tấn công binh vận, tranh thủ binh sĩ đồng tình không xét hỏi và gỡ trái mở một số đường để quần chúng đi lại làm ăn.** Cảnh sát nguy đã dùng bạo lực để đàn áp cuộc biểu tình. Quần chúng nhân dân không sợ dùi cui, súng đạn và lựu đạn cay của địch vẫn siết chặt tay nhau đấu tranh không chùn bước. Địch càng đàn áp, đồng bào ta càng đấu tranh quyết liệt. Đoàn đấu tranh ngày càng đông, khí thế đấu tranh càng mạnh. Trước sức mạnh đoàn kết đấu tranh của đồng bào trong suốt nhiều ngày liền, địch phải nhượng bộ.

Chi bộ Hàng Gòn đã chỉ đạo cho Chi bộ mật, cơ sở mật dựa vào chính sách của Mặt trận Dân tộc giải phóng, báo chí công khai ở Sài Gòn và thắng lợi của cách mạng để đẩy mạnh tuyên truyền vận động các gia đình binh sĩ nguy, đưa hàng trăm binh lính đào ngũ về với nhân dân, làm tan rã nhiều tổ chức dân vệ, phòng vệ dân sự, nhiều binh lính bỏ hàng ngũ địch ra vùng giải phóng.

Cuối năm 1973 các đồng chí du kích xã tổ chức gài mìn ĐH6 và giao nhiệm vụ cho đồng chí Phụng tự vệ mật, khi địch đi qua sẽ kích hoạt nổ mìn để đánh bọn lính nghĩa quân tại quán cà phê của đội Tư ở chợ Hàng Gòn, kết quả diệt tại chỗ 9 tên trong đó có tên Đính phó ấp, bị thương 6 tên. **Ngày 4/2 du kích Hàng Gòn diệt 2 tên ác ôn ở ấp chợ.**

Tháng 3/1974, Bộ Tư lệnh Quân khu phối hợp với lực lượng vũ trang Bà Rịa - Long Khánh mở chiến dịch lộ 2, thực hiện mở mảng mở vùng, thu hồi vùng giải phóng, tạo điều kiện cho nhân dân nổi dậy diệt ác ôn. Sở chỉ huy chiến dịch đặt tại cánh rừng cao su hướng đông xã Cẩm Mỹ, huyện Cao su. Hướng chính của chiến dịch lộ 2 từ bắc chi khu Đức Thạnh đến nam xã Cẩm Mỹ.

Hướng ứng chiến dịch lộ 2, du kích Hàng Gòn phối hợp với Trung đoàn 33, Trung đoàn 4, đẩy mạnh các hoạt động đánh phá bình định, diệt ác phá kìm. Ngày 4/3/1974 du kích xã Hàng Gòn đột kích vào ấp diệt 2 tên địch có 1 tên an ninh quân đội, thu một súng. Tháng 4/1974, một tiểu đội thuộc lực lượng Huyện đội cao su cùng du kích xã phục kích đánh 1 trung đội địch đi tuần tra từ Hàng Gòn vào Ông Quế diệt 2 tên thu 2 súng AR15.

Tháng 12/1974 địch sử dụng 1 tiểu đoàn bảo an do tên thiếu tá Khanh chỉ huy, hành quân từ nhà máy mỏ Hàng Gòn vào giải vây đồn Ông Quế đang bị ta bao vây, trên đường hành quân, ngay trên địa phận đất Hàng Gòn địch gặp lực lượng Huyện đội cao su đang chốt chặn, ta tổ chức đánh lui nhiều đợt xung phong, tiêu diệt 5 tên, bắt sống 2 tên, thu 5 súng AR15, địch không tiến lên được, tháo chạy về lộ 2, gọi pháo binh từ Suối Râm; chi khu Xuân Lộc, Núi Thị bắn mãnh liệt vào vị trí ta đóng quân, nhiều cây cao su bị gãy la liệt, ta tổ chức cho lực lượng sửa sang lại công sự, nguy trang kín đáo tiếp tục đánh chặn viện, không cho địch vào Ông Quế¹.

Sau hơn hai năm, kể từ khi Hiệp định Paris được ký kết, thế và lực của địch ngày càng suy yếu. Chi bộ Đảng xã lãnh đạo phong trào cách mạng ngày càng phát triển lớn mạnh, đội du kích càng chiến đấu càng dày dặn kinh nghiệm trận mạc, lớn mạnh, trưởng thành từ trong lửa của cuộc chiến đấu, tổ chức nhiều trận tiến công liên tục, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giành thế chủ động trên địa bàn, ta đã xây dựng nhiều cơ sở mật trong nhân dân, công nhân; với thế trận lòng dân, chiến tranh nhân dân "*thiên la địa võng*", dù kẻ thù có lắm mưu mô, bạo tàn, hiểm ác cũng đành thất bại trước cuộc chiến đấu một mất một còn đầy chính nghĩa của Chi bộ, nhân dân, công nhân và lực lượng vũ trang xã Hàng Gòn.

* * *

2. TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY GIẢI PHÓNG HÀNG GÒN 1975.

Hội nghị Khu uỷ miền Đông (từ 30/01 đến 08/02/1975) đã kiểm điểm tình hình, khẳng định tính chất, vị trí quan trọng của miền Đông, đặc biệt khi thất bại từ các nơi, địch sẽ co về phòng thủ ở Xuân Lộc và như vậy, thị xã Long Khánh sẽ có vị trí đặc biệt quan trọng: "*Thị xã Long Khánh là một trong những nơi ta dứt điểm cuối cùng, nơi Đảng bộ miền Đông hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của mình. Khu uỷ chỉ rõ: Ta có khả năng phát động quần chúng khởi nghĩa với tinh thần áp giải phóng ấp, xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, chi khu, tỉnh giải phóng thị xã, tiểu khu, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân*".

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Thường vụ Trung ương Cục, Quân uỷ và Bộ Tư lệnh Miền quyết định mở chiến dịch Xuân Lộc, đập tan tuyến phòng thủ của địch ở phía đông Sài Gòn.

Cuộc tiến công chiến lược để giải phóng miền Nam được khởi đầu bằng trận đột phá Buôn Ma Thuột ngày 4/3/1975 trong chiến dịch Tây Nguyên. Chưa đầy một tháng, với sức tấn công thần tốc, ta đã đập tan Quân đoàn 1 Quân khu 1, Quân

¹ Trận đánh ghi theo lời kể của đồng chí Nguyễn Hùng Tâm, Huyện đội trưởng Cao su năm 1971-1976.

đoàn 2 Quân khu 2 của địch, quét sạch chúng từ Quảng Trị đến Phan Rang. Chế độ tay sai ở Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn.

Ở vùng cao su miền Đông Nam bộ và vùng Long Khánh - Bà Rịa mùa khô năm 1974-1975 thế địch càng ngày càng suy yếu. Ngày 6/01/1975 quân ta giải phóng tỉnh Phước Long; đây là tỉnh đầu tiên của chiến trường miền Nam ta giải phóng được hoàn toàn. Thế và lực của ta hơn hẳn quân nguy Sài Gòn. Từ cuối tháng 3/1975 thắng lợi dồn dập trên chiến trường miền Nam làm nức lòng quân dân cả nước, nguy cơ sụp đổ của chế độ nguy quyền Sài Gòn khó tránh khỏi.

Thực hiện nghị quyết của trên, Huyện ủy Cao su điền đã họp bàn chuẩn bị mọi mặt để tiến hành tổng tấn công, tổng khởi nghĩa với phương châm là sử dụng lực lượng tại chỗ kết hợp với phong trào quần chúng công nhân nổi dậy giải phóng đồn điền, bước vào chiến dịch Đảng ủy huyện đồn điền chọn Ông Quế làm điểm.

Đêm 21/02/1975, lực lượng vũ trang Huyện Cao su bắt đầu nổ súng bao vây đồn Ông Quế gần một tháng. Địch thiếu lương thực, đạn, không lấy thương được, kể cả sử dụng trực thăng để tiếp tế nhưng bị thất bại, nhiều lần tổ chức lực lượng giải vây bị Đại đội 201 (c201) thuộc Huyện đội Cao su chặn đánh nhiều lần trên đường từ Hàng Gòn vào Ông Quế. Qua phân tích tình hình và tin quân báo ta nắm được, địch sẽ tổ chức lực lượng để giải vây gồm 1 tiểu đoàn thuộc Sư đoàn 18 hành quân từ Cẩm Đường qua Ông Quế¹, 1 đại đội bảo an của Tiểu khu Long Khánh cắt rừng từ Hàng Gòn vào Ông Quế.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện đội cao su, ta tổ chức đánh Đại đội bảo an khi rút về, qua theo dõi nắm tình hình địch sẽ hành quân về theo lô cao su từ Ông Quế ra Hàng Gòn. Ngay trong đêm đó đồng chí Ba Hùng Tâm tổ chức họp Ban Thường vụ Huyện ủy Cao su, tổ chức thành lập thêm 1 đại đội du kích lấy từ các xã Bình Lộc, An Lộc, Hàng Gòn, Cẩm Mỹ, Dầu Giây phân công đồng chí Ba Lợi chỉ huy đại đội, tham gia trận đánh còn có Đại đội 201 do đồng chí Đinh Sỹ Chiến (Tám Chiến) chỉ huy. Huyện đội giao nhiệm vụ cho c201 gài 100 trái lựu đạn thành 1 bãi mìn tại lô cao su 40-41, cách trận địa 2 đại đội phục kích về hướng đông khoảng 100m. Tình huống xảy ra đúng như dự kiến 12 giờ trưa địch hành quân về Long Khánh theo đường lô cao su đi ngang Đại đội dân quân. Đồng chí Ba Hùng Tâm nắm tại tổ khóa đầu ra lệnh cho đồng chí Đạt nổ súng chặn địch lại để c201 từ phía sau vận động lên đánh địch, sau 15 phút chiến đấu hai Đại đội của ta bao vây buộc địch chạy vào bãi mìn ta gài sẵn, một bộ phận rút chạy ra Hàng Gòn bị ta truy kích; ta vừa phục kích, vừa vận động tiêu diệt địch, chỉ huy các bộ phận ra lệnh cho các chiến sỹ bắn găm, bắn gàn vào đội hình địch, lúc này pháo địch từ Suối Râm bắn phá mãnh liệt vào lô cao su và tổ chức lực lượng chi viện, nhưng các đồng chí du kích, lực lượng Huyện đội Cao su đã rút về căn cứ an toàn. Qua thông tin bộ đàm của địch, ta nắm được Đại đội bảo an bị thiệt hại nặng, thu nhiều súng, đạn trong đó có 1 đại liên, ta bị thương nhẹ 1 (đồng chí Bảy), trận đánh trên

¹ Tiểu đoàn thuộc Sư đoàn 18 nguy chiều cùng ngày rút về, không ở lại Ông Quế.

người chỉ huy đã nhận định, đánh giá đúng tình hình, công tác chuẩn bị được tính toán kỹ, đánh nhanh, chớp nhoáng khiến địch bàng hoàng, trở tay không kịp. Trận đánh được Tỉnh đội tặng 1 bằng khen¹

Thực hiện nhiệm vụ tác chiến phối hợp với trên để giải phóng Xuân Lộc, Long Khánh; Huyện ủy Cao su do đồng chí Nguyễn Hùng Tâm làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thị Lan làm Phó Bí thư kiêm Chính trị viên Huyện đội chỉ đạo khối vũ trang, thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, quân và dân Hàng Gòn náo nức chuẩn bị tiên công giải phóng xã.

Để việc chỉ đạo được sâu sát và kịp thời, Đảng ủy đồn điền trong 2 ngày 8 và 9/4/1975 đã họp đánh giá tình hình ở các đồn điền cao su và đã phân công các đồng chí trong Đảng ủy đi xuống từng địa bàn, trực tiếp lãnh đạo quần chúng công nhân nổi dậy. Đồng chí Ba Hồng Tâm, Ba Động, Hai Phương được phân công trực tiếp chỉ đạo ở Hàng Gòn, Ông Quế.

Chuẩn bị cho chiến dịch Xuân Lộc, ở Hàng Gòn chi bộ đã lãnh đạo đồng bào ủng hộ lương thực, thuốc men cho cách mạng. Các tầng lớp nhân dân, công nhân, đồng bào các dân tộc thiểu số Chơro tích cực đóng góp lúa gạo, bắp, đậu, thuốc men phục vụ đắc lực cho chiến dịch. Các phương tiện chuyên chở như: xe bò, máy cày, máy kéo và cả sức người được huy động để vận chuyển lương thực, thuốc men về kho hậu cần. Đồng bào ở Áp Chợ, Miếu Bà nằm trong vùng địch kiểm soát cũng tìm mọi cách để ủng hộ cách mạng, bất chấp sự ngăn chặn, khủng bố của kẻ thù.

Ngày 9/4/1975 chiến dịch tiên công tuyến phòng thủ Xuân Lộc (Long Khánh), cánh cửa thép phía Đông - Bắc Sài Gòn bắt đầu. Đây là tuyến phòng thủ cuối cùng của chính quyền tay sai Nguyễn Văn Thiệu, cuộc chiến đấu tại đây diễn ra vô cùng ác liệt giữa ta và địch. Phối hợp với chiến trường Xuân Lộc, tỉnh đội Bà Rịa - Long Khánh đã chỉ thị cho các lực lượng vũ trang của tỉnh, huyện, xã là phải căng kéo bọn địch ở địa phương ra để đánh.

Ở các xã đồn điền lúc bấy giờ bọn phòng vệ dân sự đã bị tan rã, bọn dân vệ tinh thần hoang mang. Huyện ủy Cao su chủ trương: *"Tranh thủ thời cơ, bằng lực lượng tại chỗ là chủ yếu, tiến công địch hỗ trợ quần chúng nổi dậy, áp tụt giải phóng ấp, xã tự giải phóng xã. Bằng mọi biện pháp thu hồi và bảo quản tốt chiến lợi phẩm, bảo vệ tài sản đồn điền, bảo vệ tài sản tính mạng của nhân dân..."*

Lực lượng vũ trang Huyện Cao su gồm c201, đội công binh, 1 tiểu đội trinh sát, 2 khẩu cối 81mm, 1 khẩu cối 60mm được bố trí dọc theo lộ 2 từ Hàng Gòn đến Nhân Nghĩa có nhiệm vụ không cho hậu cứ Sư đoàn 18 ngụy từ Long Giao chi viện cho Xuân Lộc, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị chủ lực của ta mở toang *"cánh cửa thép"* Xuân Lộc.

¹ Trận đánh ghi theo lời kể của đồng chí Nguyễn Hùng Tâm, Huyện đội trưởng Cao su năm 1971-1976.

Bọn địch ở Hàng Gòn vô cùng hoảng sợ, nhiều tên tề ngụy bỏ chạy hoặc mang súng trở về với nhân dân. Trước tình hình trên chi bộ xã Hàng Gòn nhanh chóng phát động nhân dân, công nhân vừa hù dọa địch, vừa nổi dậy, kết hợp với lực lượng du kích xã tạo thành thế áp đảo địch.

Đêm ngày 20/4/1975 sau 12 ngày đêm chiến đấu ác liệt quân địch ở phòng tuyến Xuân Lộc có nguy cơ bị tiêu diệt, chúng rút theo hướng lộ 2 về Bà Rịa, đoàn xe tắt đèn chạy đến ngã ba Hàng Gòn; Nhân Nghĩa bị lực lượng huyện Cao su cùng du kích xã chặn đánh nhiều lần, ta thu tại Hàng Gòn 3 xe quân sự, nhiều súng đạn trong đó có 1 khẩu 105 ly.

Ở Hàng Gòn, khi nghe tin địch ở Xuân Lộc bỏ chạy; Chi bộ xã và du kích phối hợp bộ đội c201 của lực lượng huyện Cao Su do đồng chí Nguyễn Hùng Tâm chỉ huy, cùng nhân dân, công nhân Hàng Gòn tấn công nổi dậy giải phóng xã vào lúc 24 giờ ngày 20/4/1975. Ta tiếp tục triển khai lực lượng đánh địch tháo chạy, 6 giờ sáng ngày 21/4/1975 một cánh quân của địch chạy qua xã Hàng Gòn bị ta chặn đánh thu nhiều vũ khí trang bị, 10 giờ trưa ngày 21/4, Tiểu đoàn 2 thuộc Chiến đoàn 43, Sư đoàn 18 ngụy rút chạy qua lô 40 Hàng Gòn bị ta đánh diệt 1 số tên, địch tháo chạy về Cẩm Đường bị Trung đoàn 4 thuộc Sư đoàn 6 phục kích đánh tiêu diệt và bắt sống 100 tù binh, thu toàn bộ vũ khí của địch.

Qua mười hai ngày đêm chiến đấu ngoan cường với kẻ thù, quân dân Hàng Gòn cùng lực lượng Quân đoàn 4; Quân khu 7; lực lượng vũ trang địa phương đã đập tan phòng thủ Xuân Lộc của địch mở đường cho đại quân ta tiến về Sài Gòn tiêu diệt bộ máy đầu não của địch, chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi vào ngày 30/4/1975.

Những ngày đầu giải phóng Ban Quân quản do đồng chí Thanh phụ trách đã tiến hành giải quyết nhiều công việc cấp bách như: đưa nhân dân, công nhân trở về làng cũ, nhanh chóng ổn định nơi ăn ở, truy lùng, kêu gọi tàn binh ra trình diện và tổ chức cho tàn binh đăng ký học tập cải tạo, thu gom vũ khí, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Hàng Gòn, bảo quản tốt tài sản của tư sản Pháp để tổ chức lại sản xuất sau này.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước như một trang chói lọi nhất trong lịch sử chống ngoại xâm, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người Việt Nam. Trong bản hùng ca của dân tộc có sự đóng góp hy sinh, gian khổ của nhân dân, công nhân và lực lượng vũ trang Hàng Gòn. Lịch sử đã sang trang; từ nay đất nước ta liền một dải: *"Bắc Nam sum họp, xuân nào vui hơn"*; mở ra một kỷ nguyên mới, hòa bình, độc lập, tự do, thống nhất cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

* * *

CHƯƠNG V

BÓN MƯƠI NĂM XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975- 2015)

I LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1975 - 1985)

1. Những ngày đầu của thời kỳ quân quản đến cuối năm 1978.

Đại thắng Mùa xuân năm 1975 đã mở ra một bước ngoặt mới cho dân tộc: miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, cả nước bắt tay vào việc cải tạo xã hội chủ nghĩa và ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội với vô vàn khó khăn do hậu quả của cuộc chiến tranh khốc liệt, bạo tàn để lại; phải đối mặt với những thử thách khắc nghiệt nhất của một nước mà cơ sở vật chất thì nghèo nàn, nền nông nghiệp thì lạc hậu; nhưng, với ý chí và nghị lực phi thường, với lý tưởng sáng ngời của những con người thế hệ Hồ Chí Minh, với quyết tâm vượt qua đói nghèo... cả dân tộc đã vươn lên từ đống tro tàn đổ nát để xây dựng lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Đất nước được hòa bình độc lập, Tổ quốc thống nhất, Bắc Nam sum họp một nhà, gia đình được đoàn tụ trở về quê hương sinh sống. Đây là ước mơ ngàn đời của dân tộc ta nên nhân dân rất phấn khởi, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng. Cùng với đồng bào cả nước, nhân dân, công nhân Hàng Gòn bước vào một kỷ nguyên mới: Kỷ nguyên xây dựng nước Việt Nam hoàn toàn thống nhất, độc lập, tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Tại Hàng Gòn chính quyền cách mạng nhanh chóng được thành lập để giải quyết những công việc hết sức cấp bách, khẩn trương; đồng chí Huỳnh Văn Thanh Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Giáp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng xã, đồng chí Huỳnh Văn Chế phụ trách đồn điền cao su Hàng Gòn.

Công việc trước mắt của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời là phổ biến nhanh, kịp thời chính sách 10 điểm của Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, kêu gọi sĩ quan, binh lính, nhân viên ngụy quyền ra trình diện để được hưởng chính sách khoan hồng của cách mạng, trở về cuộc sống bình yên sau ngày Hàng Gòn được giải phóng, đồng thời ổn định đời sống của nhân dân, công nhân; từng bước khắc phục hậu quả chiến tranh; trấn áp bọn phản cách mạng, giữ vững tình hình trật tự an toàn xã hội. Xác định nhiệm vụ chính trị quan trọng trong giai đoạn này là thực hiện nghiêm những chủ trương khôi phục, xây dựng và phát triển đất nước sau chiến tranh về mọi mặt.

Tuy cách mạng đã giành lấy thắng lợi, nhiệm vụ giải phóng dân tộc đã hoàn thành, nhưng cuộc đấu tranh tại Hàng Gòn cũng như tại các đồn điền cao su giữa

công nhân và bọn chủ Tây diễn ra quyết liệt, bọn tư sản thực dân Pháp vẫn còn ngoan cố chiếm giữ đồn điền, nhà máy của chúng.

Trước tình hình đó, Khu ủy Miền Đông chủ trương: Đuổi tư bản thực dân Pháp đi, tiếp quản đồn điền và tất cả tư liệu sản xuất của chúng, khôi phục sản xuất, giải quyết việc làm cho công nhân, từng bước ổn định đời sống... Thực hiện chủ trương của trên, chính quyền cách mạng xã Hàng Gòn đã lãnh đạo nhân dân, công nhân đấu tranh để giành lại quyền làm chủ đồn điền từ tay chủ Pháp và giành thắng lợi.

Một quá trình đấu tranh lâu dài, gian khổ, kiên cường, bất khuất; đồn điền cao su không còn bóng thực dân Pháp. Nhân dân, công nhân Hàng Gòn trở thành những người làm chủ quê hương, đất nước, làm chủ cuộc sống của mình.

Những ngày đầu giải phóng, cũng như các địa phương khác trong Huyện; Hàng Gòn đứng trước muôn vàn khó khăn, công nhân trước đây sống nhờ vào đồng lương chết đói của bọn tư bản Pháp, nay ngưng hoạt động sản xuất gần một tháng, đời sống lâm vào tình trạng thiếu đói, nhiều gia đình không có gạo ăn, cũng không có tiền để mua gạo. Tình cảnh người nông dân cũng không gì khác hơn, lương thực thiếu hụt, nạn đói đe dọa từng ngày, vẫn còn cảnh cày thuê cuốc mướn, đất đai phần lớn vẫn còn nằm trong tay địa chủ, tư sản. Nguồn nước cho nông nghiệp thiếu nghiêm trọng vào mùa khô; lực lượng cơ giới đều nằm trong tay tư sản, nạn thất nghiệp trở nên trầm trọng. Tình trạng người mù chữ, trẻ em thất học rất nặng nề. Tệ nạn xã hội còn lại của chủ nghĩa thực dân mới; thói quen hưởng thụ đang còn là tâm lý phổ biến trong nhân dân.

Mặt khác, ở Hàng Gòn cũng như các xã đồn điền cao su khác, bom đạn, chất độc hóa học trong chiến tranh cày xới, tàn phá, hoang tàn, đổ nát, nhà cửa bị hư hại, các hệ thống phúc lợi như trường học, bệnh xá hầu như không có, nhiều công trình công cộng bị phá hủy, bên cạnh đó bọn phản động lén lút hoạt động, móc nối các tổ chức, phần tử xấu nhằm chống phá, gây rối, bạo loạn, để lật đổ chính quyền cách mạng.

Tuy những ngày đầu, tháng đầu thời kỳ quân quản gặp nhiều khó khăn, phức tạp; nhưng được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy Cao su mà thường xuyên, trực tiếp là của Chi bộ và Chính quyền cách mạng lâm thời xã Hàng Gòn; đã đề ra nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo để tiến hành những công việc song song cùng một lúc đạt hiệu quả đó là:

- Xác định sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng. Chi bộ xã Hàng Gòn chỉ đạo vừa xây dựng củng cố, vừa phát triển Đảng với phương châm nhanh, chắc; các tổ chức ban ngành, đoàn thể cũng nhanh chóng hình thành đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng mới, xã chọn một số cơ sở cách mạng và thanh niên nòng cốt có trình độ học vấn đi dự các lớp tập huấn ngắn ngày về công tác đảng và chính quyền do Tỉnh và Huyện tổ chức; tiến hành triển khai rộng rãi trong từng cán bộ đảng viên, các ban, ngành từ

xã đến áp học tập nghiêm túc Nghị quyết của Huyện ủy Cao su và của xã Hàng Gòn nhằm tiến hành khắc phục hậu quả và hàn gắn lại vết thương chiến tranh, phát triển kinh tế, tập trung nhất là lương thực, thực phẩm; đẩy mạnh chăn nuôi gia súc gia cầm; khôi phục lại diện tích vườn có sẵn để đưa cuộc sống của nhân dân dần dần vào ổn định. Từ những việc làm trên Chi bộ, chính quyền cách mạng xã Hàng Gòn đã phát huy được hiệu lực, giải quyết có hiệu quả những nhiệm vụ cấp thiết trước mắt, đặt nền móng vững chắc cho những hoạt động về sau này.

- Tổ chức cứu đói kịp thời cho số gia đình nghèo khó (kể cả gia đình có binh sĩ, nhân viên tham gia chế độ cũ). Ban chỉ đạo xã đi nhận gạo từ chiến khu về cấp phát cho công nhân. Nhận được gạo bà con vui sướng bảo nhau: *"Miền Nam mới được giải phóng, biết bao nhiệm vụ khó khăn cần giải quyết vậy mà Đảng và Chính phủ cách mạng đã quan tâm đến công nhân cao su, công ơn ấy không bao giờ quên được"*, cái đói trước mắt đã tạm thời được giải quyết, về lâu dài xã khuyến khích nông dân giữ vững diện tích canh tác, xã còn chỉ đạo sản xuất thêm cây đậu xanh, đậu nành, rau màu ngắn góp phần tăng thêm mức thu nhập cho gia đình; công nhân tích cực cải tiến lao động, sản xuất thật nhiều mũ cao su cho xã hội, góp phần giải quyết những khó khăn ban đầu.

- Về mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa: cuối năm 1975 đã hình thành mạng lưới hợp tác xã mua bán từ xã đến ấp; nhưng nhìn chung, mạng lưới thương nghiệp lúc này phục vụ nhân dân chưa có hiệu quả, nhu yếu phẩm phân phối cho nhân dân không đủ theo yêu cầu sinh hoạt trong gia đình.

- Công tác vận động quần chúng, xây dựng các đoàn thể được Chi bộ chỉ đạo thực hiện hiệu quả. Không riêng cán bộ làm công tác dân vận mà cán bộ ở các ban ngành khác như: Tổ chức đoàn, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, đều tham gia công tác phát động nhân dân theo từng giới, từng lứa tuổi, thành lập các tổ chức Hội Thanh niên cách mạng, đội Thiếu niên tiên phong, Hội Phụ nữ giải phóng... Các tổ chức xã hội vừa được thành lập đã đi vào hoạt động, không khí làm việc khẩn trương, sôi nổi, hồ hởi, phấn khởi diễn ra tại Hàng Gòn.

- Thực hiện chính sách hòa hợp, hòa giải dân tộc của Đảng; Chi bộ và Chính quyền cách mạng lâm thời xã Hàng Gòn bằng các biện pháp vừa kêu gọi, tuyên truyền, vận động những người tham gia chế độ cũ, vừa phối hợp với cấp trên truy lùng trấn áp tàn quân địch để họ ra trình diện và tham gia học tập cải tạo theo quy định. Nhờ làm tốt công tác vận động quần chúng, xã đã đưa về trên số đối tượng cải tạo do tỉnh, thị xã quản lý và học tập cải tạo tại chỗ cho binh sĩ, công chức của chế độ cũ, được trả quyền công dân, về với gia đình bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới. Nhiều anh em binh sĩ còn tích cực tham gia cùng bộ đội tháo gỡ bom mìn, giúp nhân dân yên tâm sản xuất.

- Phong trào chống giặc đốt, bài trừ văn hóa phản động, đòi truy diễn ra sôi nổi, tổ chức thu gom sách báo đòi truy, phản động được nhân dân, công nhân hưởng ứng. Nhiều tệ nạn xã hội bị xoá bỏ, hàng trăm thanh niên nam nữ tham gia

các mặt công tác xã hội; dọn dẹp nhà cửa, làm vệ sinh... Các lớp bình dân học vụ được mọi người tích cực tham gia. Được sự giúp đỡ của tỉnh và huyện, xã đã dần dần phục hồi hoạt động ở các trường học, trạm y tế.....Chính quyền cách mạng xã Hàng Gòn cũng vận động và giúp đỡ các gia đình gấp rút sửa chữa nhà cửa bị đổ nát do chiến tranh tàn phá. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Cao su, Chi bộ đã chỉ đạo dựa vào sức mạnh toàn dân, phát động nhân dân tích cực tham gia công tác đền ơn đáp nghĩa, thực hiện việc quy tập hài cốt liệt sĩ vào nghĩa trang.

- Trong kháng chiến Hàng Gòn đã có đội du kích làm nên những chiến công, kỳ tích rạng rỡ; thời kỳ mới Chi bộ chỉ đạo tiếp tục xây dựng đội du kích vững mạnh về mọi mặt, thường xuyên huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống, kiên quyết bảo vệ Đảng; Chính quyền, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa.

- Đối với công nhân nông trường Hàng Gòn, những ngày đầu khôi phục sản xuất còn nhiều khó khăn, vườn cây đang còn đầy vết bom đạn, vừa phải đi cạo vừa phải phá mìn ngoài lô, có lúc phải dùng cả xe tạc để phá mìn. Nhờ có tinh thần vượt khó, với một động lực và niềm tin mới, cán bộ, công nhân nông trường đã khắc phục và vượt qua khó khăn, nhanh chóng ổn định sản xuất. Tháng 11-1975 sau một thời gian chăm sóc phục hồi, các vườn cây cao su của nông trường bắt đầu cho mủ trở lại.

Trong những ngày đầu sau chiến tranh nhiều công việc hết sức khẩn trương, phức tạp cần giải quyết, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả của Đảng ủy huyện Cao su và Chi bộ xã cộng với sự nỗ lực, phấn đấu, khắc phục khó khăn của các tầng lớp nhân dân, từng bước ổn định được cuộc sống, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Ngày 01/01/1976, theo Quyết định của Chính phủ, địa phương các huyện những năm cuối thời kỳ kháng chiến trên địa bàn Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh, gồm: huyện Xuân Lộc, một số xã của huyện Thống Nhất, 8 xã huyện Cao su và thị xã Long Khánh sáp nhập thành huyện mới Xuân Lộc. Xã Hàng Gòn trực thuộc huyện Xuân Lộc.

Cùng với cả nước, xã Hàng Gòn chuẩn bị mọi mặt cho công tác bầu cử Quốc hội (khóa VI). Với sự kiện trọng đại này; Chi bộ, Ủy ban nhân dân cách mạng xã tổ chức cho hàng ngàn cử tri trong xã tham gia học tập bầu cử, vận động đông đảo nhân dân, công nhân Hàng Gòn cùng đồng bào huyện Xuân Lộc sôi nổi xuống đường tuần hành biểu dương lực lượng hưởng ứng ngày bầu cử Quốc hội chung của cả nước; lần đầu tiên cử tri Hàng Gòn tự tay mình cầm lá phiếu đi bầu để lựa chọn những đại biểu của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất; cuộc bầu cử Quốc hội tại xã thành công, bảo đảm an toàn. Trong ngày 25/4/1976 xã có trên 95% cử tri tham gia bầu cử cuộc bầu cử Quốc hội.

Tháng 7/1976 Đảng ủy huyện Cao su giải thể. Cơ sở Đảng nông trường Hàng Gòn trực thuộc sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện Xuân Lộc. Chi bộ có 12 đảng viên do đồng chí Nguyễn Văn Sáu làm Bí thư.

Bước vào giai đoạn mới từ năm 1977 đến 1978, quân dân xã Xuân Thanh cùng với cả nước đứng trước những khó khăn chồng chất: Chiến tranh biên giới Tây - Nam xảy ra, các thế lực phản động tiến hành chiến tranh phá hoại nước ta nhiều mặt; tình hình thời tiết diễn ra khắc nghiệt, gây nên nhiều khó khăn trong sản xuất; lương thực khan hiếm.

Tuy nhiên được sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân, công nhân và lực lượng vũ trang Xuân Thanh ra sức khắc phục khó khăn, sôi nổi tiếp tục thi đua trên mọi mặt để khắc phục hậu quả chiến tranh, bắt tay vào nhiệm vụ xây dựng xã, bảo đảm hoàn thành tốt các nhiệm vụ trên giao.

Tháng 5/1977, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Xuân Lộc, Chi bộ Đảng xã Xuân Thanh tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1977-1979 có 12/12 đảng viên tham dự, đồng chí Nguyễn Văn Sáu tiếp tục được bầu làm Bí thư. Đại hội đánh giá chặng đường lãnh đạo nhân dân trong hai năm sau ngày đất nước hoàn toàn thống nhất. Từ thực tiễn của địa phương và trên cơ sở kết quả đạt được; Đại hội đã đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ tới là:

- Tiếp tục củng cố chính quyền cách mạng, thực hiện chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Phát động phong trào thi đua tích cực, hăng hái tham gia trên mặt trận sản xuất để đưa địa phương thoát khỏi tình trạng thiếu ăn, thoát khỏi nguy cơ đói, bên cạnh đó xã đã khuyến khích bà con nông dân, công nhân chú trọng đến cây hoa màu như bắp, bí đỏ, đậu xanh, đậu nành, đậu phộng... đưa hoa màu vào lương thực, tự lực tự cường khắc phục tình trạng thiếu lương thực.

- Giữ vững an ninh trật tự xã hội, sử dụng bạo lực cách mạng để trấn áp bọn phản cách mạng, động viên thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự, bảo vệ biên giới Tây-Nam của Tổ quốc, xây dựng củng cố nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực của chính quyền, phát huy vai trò xung kích của các đoàn thể ban ngành từ xã đến ấp trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trong năm 1977 dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng và chính quyền; nhân dân Xuân Thanh lại được trực tiếp bầu HĐND xã, là cơ quan quyền lực của địa phương, để lắng nghe những tâm sự nguyện vọng của nhân dân nhằm kiến nghị, phản ánh kịp thời lên cấp trên những ý nguyện của người dân; đồng chí Nguyễn Văn Giáp được bầu giữ vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Phấn khởi trước những thành quả đạt được, nhân dân cùng nhau đoàn kết xây dựng cuộc sống mới, đặc biệt là tình hữu ái của giai cấp công nhân và nông dân; trong chiến tranh tình cảm công nông gắn bó keo sơn, hòa bình lập lại tình cảm ấy càng gắn kết, nghĩa tình, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau để ổn định cuộc sống,

nông dân tích cực tăng gia sản xuất, kết hợp phục hóa, khai hoang, mở rộng diện tích, làm ra thật nhiều lương thực để giải quyết cái đói, công nhân thể hiện ý thức tự lực, tự cường, tinh thần khắc phục khó khăn và quyết tâm xây dựng nông trường ngày càng phát triển. Dòng nhựa trắng một sản phẩm quý giá làm giàu cho Tổ quốc được tạo ra bởi công sức của người công nhân cao su, những người thực sự làm chủ cuộc sống mới.

Nhờ có những chủ trương đúng đắn kịp thời; Chi bộ đảng, chính quyền, các đoàn thể xã và nhân dân, công nhân đã giành được những thành tựu từ năm 1975 đến 1978 đó là: *Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng của nhân dân, giữ vững trật tự an toàn xã hội, ổn định đời sống nhân dân, khắc phục hậu quả chiến tranh, cải tạo xây dựng cuộc sống mới; nhân dân phấn khởi, vui mừng tích cực thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước tại địa phương, cùng Chi bộ, chính quyền xã tiếp tục thực hiện sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.*

*

**

2. Những kết quả đạt được (1979 - 1985)

Năm 1979; Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai quyết định thành lập Đảng bộ Công ty cao su Đồng Nai để lãnh đạo thống nhất các cơ sở Đảng trong Đảng bộ Công ty. Chi bộ nông trường Hàng Gòn trực thuộc Đảng bộ Công ty cao su Đồng Nai. Xã Xuân Thanh trở thành ấp Xuân Thanh thuộc xã Xuân Tân¹, huyện Xuân Lộc.

Trong giai đoạn này diễn ra Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương (khóa IV) tháng 7/1979. Hội nghị đã thông qua hai nghị quyết: Nghị quyết số 20-NQ/TW về *"Tình hình và nhiệm vụ cấp bách"*, Nghị quyết số 21-NQ/TW về *"Phương hướng nhiệm vụ phát triển hàng công nghiệp tiêu dùng và công nghiệp địa phương"*. Nội dung cơ bản của hai Nghị quyết trên là coi việc đẩy mạnh sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp nhằm đảm bảo vững chắc lương thực, thực phẩm và cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm nhất. Cần ban hành ngay chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp; ổn định mức bán nghĩa vụ lương thực trong 5 năm, phần còn lại bán cho Nhà nước theo giá thỏa thuận và lưu thông tự do, khuyến khích tập thể và gia đình xã viên khai hoang, phục hóa, đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ. Phải biết kết hợp kế hoạch với thị trường, khẳng định sự cần thiết tồn tại thị trường tự do, khuyến khích sản xuất *"bung ra"* đúng hướng. Ở miền Nam tồn tại 5 thành phần kinh tế: quốc doanh, tập thể, công tư hợp doanh, cá thể, tư bản tư nhân.

¹ Xã Xuân Tân gồm các ấp: Xuân Mỹ, Long Giao, Nhân Nghĩa, Xuân Thanh, Cẩm Tân, Tân Phong, Phú Bình.

Tuy nhiên chủ trương cải tạo xã hội chủ nghĩa của Đảng là để phát triển kinh tế nhưng qua cải tạo, nền kinh tế được quản lý theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung dần dần bộc lộ những mặt tiêu cực, nền kinh tế trở nên trì trệ, kém phát triển, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Phát huy truyền thống cách mạng bất khuất, kiên cường trong kháng chiến, bước vào thời kỳ mới cán bộ đảng viên, nhân dân, công nhân và lực lượng công an, áp đội khắc phục khó khăn, ra sức cải tạo, xây dựng cuộc sống mới, bước đầu giành được những thắng lợi đáng phấn khởi trên các lĩnh vực.

Trên lĩnh vực nông nghiệp; Tổ đảng của ấp Xuân Thanh dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã Xuân Tân đã không ngừng phấn đấu thực hiện nhiệm vụ cấp bách để cải tạo, phát triển nông nghiệp, ra sức khai thác mọi tiềm năng đất đai, lao động và cơ sở vật chất hiện có, tập trung đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, nhiệm vụ hàng đầu là sản xuất ngày càng nhiều lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp ngắn ngày, mở rộng diện tích sản xuất, thâm canh, tăng vụ, sử dụng giống mới thích hợp với thổ nhưỡng địa phương, năng suất cao, nguồn phân bón hợp lý; đồng thời tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt.

Nhờ sự chuyển biến trong nông nghiệp, diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng hằng năm đều tăng; đặc biệt là năng suất lúa, bắp tăng đáng kể, bình quân lúa 4 tấn/ha; bắp 25 tạ/ha, góp phần giải quyết khó khăn về lương thực; nhân dân thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước mỗi năm một tăng cả lương thực và nông sản xuất khẩu. Đi đôi với phát triển cây lương thực, màu, ấp Xuân Thanh còn phát triển cây công nghiệp ngắn ngày như: đậu xanh, đậu nành, đậu phộng và các loại rau xanh, diện tích trồng 52 ha năm 1979, mở rộng lên 84 ha năm 1985. Chăn nuôi hàng năm đều phát triển nhưng chủ yếu ở hộ cá thể, đàn heo, bò năm 1985 có 215 con, tăng 100 con so với năm 1979.

Tuy nhiên do những biến động về kinh tế, xã hội chung của đất nước sau những năm chiến tranh, thiên tai và địch họa liên tục xảy ra, đặc biệt từ năm 1978-1979 và 1983-1984 nạn mất mùa, lương thực, thực phẩm thiếu, đời sống nhân dân đã khó khăn nay lại càng khó khăn hơn.

Trong quá trình cải tạo nông nghiệp chưa nắm vững mục đích yêu cầu, phương châm, nguyên tắc nên có lúc chủ quan, nóng vội, sinh ra mệnh lệnh, gò ép; có lúc lại chần chừ, do dự nên công tác cải tạo nông nghiệp trở nên khó khăn. Việc cải tạo nông nghiệp chưa đi đôi với cải tạo thương nghiệp....Mặc dù gặp những khó khăn, nhưng với tinh thần cách mạng tiến công, ý thức tự lực tự cường; Tổ đảng đã lãnh đạo nhân dân từng bước vượt qua những thách thức, tiếp tục củng cố xã Xuân Tân xây dựng kinh tế địa phương.

Trong hoàn cảnh "*dầu sôi lửa bỏng*" ấy, ngày 13/01/1981, Ban Bí thư ra Chỉ thị 100- CT/TW về "*cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp*" (gọi tắt là Chỉ thị 100). Đây là chủ trương hoàn toàn đúng đắn để "*cởi trói*" cho nền nông nghiệp vừa

lạc hậu, vừa bị đang bị trói chặt trong cơ chế của nền kinh tế kế hoạch tập trung bao cấp.

Thực hiện Chỉ thị Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện Xuân Lộc lần thứ III, Nghị quyết Chi bộ xã Xuân Tân nhiệm kỳ 1981-1983 về việc tổ chức hợp tác hóa nông nghiệp trên cơ sở tự nguyện của bà con nông dân. Tổ đảng, Ban quản lý ấp Xuân Thanh triển khai thực hiện, chỉ trong một thời gian ngắn đã có 11 tập đoàn sản xuất với 80% số hộ và 85% diện tích đất nông nghiệp của ấp được đưa vào làm ăn tập thể; lương thực, thực phẩm nông sản do nhân dân sản xuất ra được bán lại cho hợp tác xã, hoặc dùng để trao đổi hàng hóa. Mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa mở rộng tới ấp để phục vụ nhân dân.

Tổ đảng ấp đã tạo điều kiện để phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò làm chủ tập thể của nhân dân, đẩy mạnh phong trào cách mạng của nhân dân; phát huy tính tích cực, đẩy lùi tính tiêu cực. Chú ý phát động phong trào nhân dân làm chủ tập thể trong lao động sản xuất đi đôi với tiết kiệm; phong trào làm chủ tập thể trong lưu thông phân phối; phong trào thi đua trồng trọt, chăn nuôi, làm hàng xuất khẩu, bán nhiều sản phẩm, hàng hóa, nhất là lương thực, thực phẩm cho Nhà nước; tổ chức thu mua tốt, phân phối công bằng, hợp lý. Đẩy mạnh phong trào đấu tranh và quản lý thị trường, chống lại bọn đầu cơ tích trữ.

Mặt trận tư tưởng, văn hóa được Tổ đảng ấp xác định là một trong ba cuộc cách mạng trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, hoạt động văn hóa được đẩy mạnh bằng nhiều hình thức phong phú như cổ động, mít tinh, tuyên truyền..... để phổ biến đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân xóa bỏ dần những hủ tục, tư tưởng độc hại của chế độ cũ, phong trào "*Vui khỏe để xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa*" được tổ chức rộng rãi trong nhân dân; đài truyền thanh xã Xuân Tân được đầu tư, tuyên truyền kịp thời chủ trương chính sách, của Đảng, Nhà nước. Phong trào rèn luyện thể dục thể thao được duy trì, ấp có sân vận động và đội bóng đá.

Hệ thống trường học như nhà trẻ, mẫu giáo, trường cấp 1, cấp 2 được xây dựng để đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân, công nhân, chất lượng giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh ngày càng được nâng lên. Phong trào học bỏ túc văn hóa và xóa mù chữ của ấp được đẩy mạnh. Tuy nhiên về giao thông nông thôn ấp Xuân Thanh có những vùng sâu, việc đi lại của nhân dân và các em học sinh còn gặp nhiều khó khăn, nhất là vào mùa mưa lũ, đời sống một bộ đồng bào dân tộc còn nghèo khó và thiếu thốn, việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất còn nhiều hạn chế.

Việc chăm lo sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn ấp được quan tâm. Trạm y tế Nông trường cao su Hàng Gòn ban đầu có 5 giường bệnh, hàng năm khám và điều trị bệnh cho hàng ngàn lượt nhân dân, công nhân. Tổ chức phòng chống dịch bệnh, thực hiện công trình vệ sinh công cộng được người dân hưởng ứng, tạo nên

môi trường sống tốt, phong trào khám chữa bệnh kết hợp đông, tây y phát triển. Trạm y tế bước đầu xây dựng vườn cây thuốc nam và chế biến thuốc để chữa bệnh. Công tác sinh đẻ có kế hoạch bước đầu tuyên truyền đến với người dân.

Công tác chính sách đối với gia đình có công cách mạng được quan tâm, đã đề nghị xã Xuân Tân giải quyết chính sách cho 65 trường hợp thuộc đối tượng thương binh, gia đình liệt sĩ, tham gia quy tập 4 mộ liệt sĩ về nghĩa trang huyện.

Tháng 2/1979 chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra. Hưởng ứng đợt phát động thi đua của Huyện ủy Xuân Lộc và Chi bộ xã Xuân Tân, Tổ đảng lãnh đạo nhân dân, công nhân áp Xuân Thanh đồng loạt tiến quân vào hai mặt trận sản xuất và sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, nhiều thanh niên tình nguyện ra mặt trận bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế và bảo vệ biên giới phía Bắc với tinh thần cách mạng cao, bên cạnh đó lực lượng dân quân chiến đấu, thanh niên áp Xuân Thanh còn tham gia xây dựng tuyến phòng thủ của tỉnh, đóng góp hàng trăm ngày công lao động, cọc sắt, dây kẽm gai, chông tre....tinh thần làm việc hết sức khẩn trương vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu. Từ năm 1979 đến năm 1985 có gần 150 thanh niên tòng quân nhập ngũ gia nhập Quân đội nhân dân Việt Nam.

Lực lượng công an, dân quân chiến đấu áp Xuân Thanh trong thời gian này chịu sự quản lý trực tiếp của Công an và huyện đội Xuân Lộc. Tham gia diễn tập H83 do Quân khu tổ chức được đánh giá tốt. Công an, dân quân áp thường xuyên phối hợp với lực lượng cấp trên tổ chức tuần tra, truy quét, tấn công trấn áp các loại tội phạm, hàng năm mở 6 đợt hoạt động cao điểm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội để phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn.

Tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Hội phụ nữ....là chỗ dựa tin cậy của Tổ đảng; Ban quản lý ấp, là lực lượng nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ chính trị trên địa bàn.

Về tổ chức Đảng, ấp Xuân Thanh có một Tổ đảng; đồng chí Võ Văn Hùng Bí thư Chi bộ nông trường Hàng Gòn kiêm nhiệm quản lý tổ Đảng ấp Xuân Thanh từ 1980-1987 có 3 đảng viên; đồng chí Trần Mật Tổ trưởng Tổ đảng từ năm 1987-1989 có 4 đảng viên; đồng chí Lê Thanh Phong Tổ trưởng tổ Đảng từ năm 1989-1993 có 5 đảng viên; đồng chí Nguyễn Văn Nam Bí thư Chi bộ ấp Xuân Thanh từ năm 1993-1994 có 10 đảng viên¹.

Về Chính quyền đồng chí Trần Văn Nhiều (Bảy Nhiều) Trưởng Ban quản lý ấp từ năm 1979-1992; đồng chí Nguyễn Văn Lộc (Hai Lộc) Trưởng Ban quản lý ấp từ năm 1992-1994².

¹ Thời gian này Chi bộ xã Xuân Tân trở thành Đảng bộ, ấp Xuân Thanh có Chi bộ Đảng.

² Đồng chí Tổng Văn Năm Trưởng ấp Hàng Gòn từ năm 1995 – 1998, Đồng chí Phạm Ngọc Giàu Trưởng ấp Hàng Gòn từ năm 1998 cho đến nay.

Từ khi được thành lập, Tổ đảng nhanh chóng bắt tay lãnh đạo nhân dân, công nhân tích cực tham gia trên các mặt hoạt động để xây dựng cuộc sống mới. Thông qua phong trào cách mạng của quần chúng, tổ chức Đảng được rèn luyện, củng cố về chính trị, tư tưởng và tổ chức, vận dụng sáng tạo tình hình thực tế của ấp Xuân Thanh là gắn kết chặt chẽ với công nhân cao su, để đề ra những nhiệm vụ, giải pháp trong xây dựng, phát triển ấp vững mạnh. Thông qua các tổ chức đoàn thể của ấp và nông trường đã huy động được sức mạnh của nhân dân, công nhân tham gia vào các phong trào.

Tổ chức cho đảng viên, cán bộ tham gia học tập, quán triệt đầy đủ các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, do vậy mỗi đảng viên xác định nhiệm vụ trong công tác, trách nhiệm được giao, tất cả đảng viên giữ vững được quan điểm lập trường, phẩm chất đạo đức, tích cực trong công tác, tham gia các phong trào cách mạng. Để tạo nguồn phát triển đảng viên mới, Tổ đảng cử 2 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng đối tượng Đảng, kết nạp được 2 đảng viên mới, tuy số lượng đảng viên ít, nhưng chất lượng không ngừng được nâng lên, đó là lực lượng nòng cốt, tiên phong trong mọi hoạt động của ấp Xuân Thanh.

Song song với những thành tích đã đạt được, công tác xây dựng Đảng vẫn còn một số khuyết điểm như: Công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong nội bộ Đảng chưa được thường xuyên liên tục, trình độ, năng lực cán bộ đảng viên còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra. Trong lãnh đạo phát triển kinh tế tuy có đề ra kế hoạch cụ thể nhưng tổ chức thực hiện chưa toàn diện, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi còn chậm, chưa tạo thành phong trào để phát huy điển hình nhân ra diện rộng trong toàn ấp. Đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn thiếu thốn, trình độ dân trí còn thấp, tệ nạn xã hội vẫn còn.

Mười năm sau giải phóng là một chặng đường phấn đấu không ngừng của nhân dân, công nhân, lực lượng vũ trang Hàng Gòn - Xuân Thanh dưới sự lãnh đạo của Đảng; đã đạt được một số kết quả đáng phấn khởi trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng; tuy còn gặp nhiều khó khăn, chưa thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế, xã hội; còn những hạn chế; nhưng những kết quả đó là cơ sở, động lực, để quân dân ấp Xuân Thanh bước vào thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng với niềm tin vững chắc vào tương lai.

*

**

II. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1986 - 2015)

1. Những thành tựu đạt được từ 1986 - 1994

Cuối năm 1986, tình hình kinh tế xã hội rơi vào khủng hoảng trầm trọng, đời sống của cán bộ, công chức, những người hưởng lương nhà nước, nhân dân lao động, công nhân càng trở nên khó khăn; lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng

thiết yếu thiếu thốn, cung không đủ cầu. Nhân dân, công nhân và một bộ phận cán bộ, công chức phải ăn cơm độn với bo bo, khoai lang... Hàng hóa còn được cấp theo tem phiếu, theo sổ mua hàng; lòng dân không yên, niềm tin bị giảm sút.

Trước yêu cầu đưa đất nước thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế, xã hội, tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (tháng 12/1986) đề ra đường lối đổi mới "*... Đảng phải đổi mới nhiều mặt: đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức; đổi mới đội ngũ cán bộ; đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác*". Đây là đường lối đổi mới toàn diện, sâu sắc và triệt để. Đường lối này thể hiện sự phát triển tư duy lý luận, khả năng tổng kết và tổ chức thực tiễn của Đảng, mở ra thời kỳ mới cho sự nghiệp cách mạng nước ta trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trên tinh thần đổi mới đó, Hội nghị Trung ương 2 (khóa VI) bàn vấn đề cấp bách về lưu thông phân phối để từ đó Nhà nước chủ trương xóa bỏ tình trạng ngăn sông cấm chợ, giải thể các trạm kiểm soát trên đường giao thông, kích thích thương nghiệp phát triển, hàng hóa lưu thông nhanh chóng. Đây là Nghị quyết rất quan trọng và thực sự giải phóng được khâu phân phối, lưu thông, làm cho thị trường thông suốt, hàng hóa được đến tay những người tiêu dùng theo qui luật cung cầu.

Có được Nghị quyết đổi mới của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI; đặc biệt là các nghị quyết, kế hoạch tiếp theo của Huyện ủy Xuân Lộc, của Chi bộ xã Xuân Tân, tất cả những nghị quyết này đã từng bước đi vào cuộc sống tạo điều kiện thuận lợi để phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mở rộng tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại trên địa bàn ấp; cộng với sự đoàn kết thống nhất, tinh thần cần cù lao động của nhân dân, công nhân cùng với những kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo trong thời gian qua của Tổ đảng ấp, là cơ sở vững chắc để tiếp tục đưa Xuân Thanh đi lên trong những năm tới.

Tuy vậy, tình hình quốc tế có những diễn biến phức tạp, khó lường. Nhiều nước xã hội chủ nghĩa đang lâm vào khủng hoảng toàn diện và nghiêm trọng, thời điểm từ năm 1989 đến năm 1991 Liên Xô và một số nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu bị sụp đổ, lợi dụng tình hình đó, các thế lực thù địch thực hiện chiến lược "*Diễn biến hòa bình*" với những âm mưu, thủ đoạn ngày càng tinh vi, thâm độc hơn, nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, đã làm ảnh hưởng đến tâm tư tình cảm của một bộ phận cán bộ đảng viên và nhân dân.

Bên cạnh đó đời sống của đại bộ phận nhân dân còn nhiều khó khăn, thiếu vốn sản xuất. Một số cán bộ đảng viên chưa nhận thức được đầy đủ những quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, dưới sự quản lý của nhà nước, còn bị ảnh hưởng của cơ chế cũ quan liêu, bao cấp. Sự phát triển của kinh tế tư nhân, cá thể có tiềm năng lớn nhưng chưa được phát huy tốt.

Trước tình hình đó Tổ đảng Xuân Thanh được sự lãnh đạo của Chi bộ xã Xuân Tân, tiếp tục động viên nhân dân, công nhân nêu cao truyền thống cách mạng, bảo vệ thành quả đã đạt được, bắt tay vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế theo đường lối đổi mới của Đảng, định hướng xã hội chủ nghĩa; kiên quyết chống "*đa nguyên đa đảng*", làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh quốc phòng, ổn định tình hình an ninh chính trị ở địa phương, đạt được nhiều thành tựu có ý nghĩa quan trọng.

Thực hiện chủ trương của Chi bộ xã Xuân Tân, Tổ đảng ấp Xuân Thanh đã chủ động vận động nhân dân phát triển nông nghiệp toàn diện, trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm, kinh tế vườn và chăn nuôi để ổn định và phát triển đời sống nhân dân; qua đó xác định lại tiềm năng, đất đai, thổ nhưỡng mà phân vùng quy hoạch, bố trí từng loại cây trồng, vật nuôi cho phù hợp với điều kiện sản xuất của từng nơi. Trên cơ sở đó chỉ đạo đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, tăng năng suất, đồng thời khuyến khích nhân dân tận dụng đất trồng xen cây màu ngắn ngày, phát triển kinh tế hộ gia đình như sản xuất lương thực, chăn nuôi gia súc, làm vườn trồng chuối, cà phê, điều, đào ao thả cá. Nông trường cao su Hàng Gòn còn phát động phong trào công nhân viên chức nuôi một con, trồng một cây phát triển khá tốt, từ năm 1987 nhân dân đã đầu tư trên 100 ha cà phê, khôi phục và trồng mới 50 ha vườn cây ăn quả có giá trị kinh tế cao, từng bước cải thiện đời sống về vật chất cho nhân dân. Tuy nhiên trên lĩnh vực phát triển kinh tế cũng còn nhiều hạn chế do việc bố trí, cơ cấu cây trồng chưa hợp lý, giá cà phê giảm, đến cuối năm 1989 nhiều hộ chặt bỏ cây cà phê; hoạt động của tập đoàn sản xuất không có hiệu quả, toàn bộ tập đoàn sản xuất giải thể.

Tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ trong những năm qua vẫn giữ được nhịp độ phát triển, nhất là khi có chủ trương của Đảng và Nhà nước mở rộng phát triển kinh tế nhiều thành phần, giao quyền tự chủ cho từng hộ cá thể trong sản xuất kinh doanh, qua đó đã vận động nhân dân khôi phục lại các ngành nghề sẵn có và mở thêm nhiều cơ sở mới, tạo công ăn việc làm cho trên 50 lao động. Chợ ấp Xuân Thanh có từ trước ngày giải phóng, trong thời kỳ đổi mới nhân dân tự sửa chữa, đi vào hoạt động mua bán, đáp ứng nhu cầu của người dân, có 75 hộ kinh doanh thương mại dịch vụ với doanh thu hàng năm khoảng 80 triệu đồng¹.

Nhiều tuyến đường giao thông trên địa bàn ấp Hàng Gòn khu vực nông trường cao su được sửa chữa, nâng cấp, làm mới phục vụ tốt cho việc vận chuyển hàng hóa, đi lại, sản xuất của người dân. Từ năm 1986-1993 làm mới và nâng cấp, sửa chữa 7 km đường giao thông nông thôn, với kinh phí 986 triệu đồng. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên, tỷ lệ nhà tôn, nhà ngói 57%, có 35% hộ sử dụng điện sinh hoạt gia đình, 45% hộ có tivi, radio, 30% hộ có phương tiện đi lại bằng xe máy hai bánh.

¹ Năm 2012 nhân dân đóng góp xây dựng lại chợ với kinh phí 820 triệu đồng.

Chất lượng giảng dạy, học tập ngày càng nâng cao, đến năm 1993 trường Tiểu học Hùng Vương có 15 phòng học, tăng 5 phòng so với năm 1985. Nông trường cao su đầu tư xây dựng mới Trường Mầm non Hàng Gòn kinh phí 200 triệu đồng nhằm bảo đảm nhu cầu học tập cho các cháu¹, vận động quyên góp được 13.490.000 đồng lập quỹ hiếu học để trợ giúp các gia đình có khó khăn mà học giỏi. Đời sống, điều kiện giảng dạy của đội ngũ giáo viên được cải thiện tốt hơn. Tuy vậy, so với nhu cầu trên địa bàn, cơ sở phòng học còn thiếu nhiều, chưa đáp ứng đầy đủ cho dạy, học.

Hoạt động y tế đạt được những kết quả tốt trong chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, công nhân. Trạm y tế nông trường cao su Hàng Gòn phát triển từ 5 giường lên 20 giường bệnh, thường xuyên tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, thực hiện vệ sinh nơi công cộng, tổ chức tiêm chủng mở rộng và chống suy dinh dưỡng cho đối tượng trẻ em; phong trào 3 sạch được duy trì tốt; vườn cây thuốc nam được mở rộng từ 0,2 ha lên 0,4 ha, các dịch vụ y tế tư nhân bắt đầu phát triển, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Tuy nhiên, bên cạnh đó, công tác kế hoạch hóa gia đình chưa đạt được kết quả cao, khu vực đồng bào dân tộc tỷ lệ tăng dân số còn ở mức cao.

Phong trào đền ơn đáp nghĩa được Tổ đảng và Ban quản lý ấp Xuân Thanh luôn quan tâm, nhất là từ khi có Chỉ thị 105/CT/1990/HĐBT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc giải quyết tồn đọng chính sách sau các cuộc chiến tranh, đề nghị trên giải quyết cho 55 trường hợp tồn đọng chính sách, tham gia quy tập 3 bộ hài cốt liệt sĩ, được trên hỗ trợ xây dựng 2 căn nhà tình nghĩa; Nông trường cao su Hàng Gòn xây dựng 11 căn nhà tình nghĩa cấp cho gia đình liệt sĩ là công nhân, tặng 18 xô tiết kiệm trị giá 8.900.000 đồng cho các gia đình có công với cách mạng.

Lực lượng công an, áp đội luôn nâng cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, xây dựng được 1 trung đội dân quân phục vụ chiến đấu. Tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị; Kế hoạch 01 của Huyện ủy Xuân Lộc về chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch.

Bộ máy chính quyền ấp Xuân Thanh trong những năm qua không ngừng được củng cố và đi vào hoạt động có nề nếp. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước từng bước có nâng lên trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh, chăm lo đời sống nhân dân, niềm tin của nhân dân được củng cố, hệ thống chính quyền ấp ngày càng thêm vững mạnh.

Năm 1992 Hiến pháp được sửa đổi, Tổ đảng lãnh đạo tốt việc triển khai học tập Hiến Pháp trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, tạo sự đồng

¹ Do Nông trường cao su Hàng Gòn xây dựng năm 1987; bàn giao cho Phòng giáo dục, đào tạo thị xã Long Khánh năm 2008.

thuận cao của nhân dân trong thực hiện Hiến Pháp, thực hiện sống và làm việc theo pháp luật.

Tổ đảng thường xuyên chỉ đạo cho Mặt trận và các đoàn thể thực hiện tốt công tác vận động quần chúng tham gia tích cực vào các phong trào cách mạng ở địa phương. Nhìn chung, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có sự chuyển biến mới, luôn chú ý đến tính thiết thực trong nội dung và phương thức hoạt động. Nhiều phong trào đã được đông đảo quần chúng tham gia. Tình làng, nghĩa xóm, tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ nhau trong sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế hộ gia đình được thể hiện rõ trong đời sống hàng ngày. Từ năm 1986 đến 1993, các đoàn thể đã phát triển thêm 285 hội viên, đoàn viên, nâng tổng số đoàn viên, hội viên trong toàn ấp là 531 người.

Công tác xây dựng Đảng luôn được quan tâm; trong những năm từ 1989 - 1991 trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực, cuộc khủng hoảng kinh tế, xã hội trong nước đã có nhiều tác động đến tư tưởng trong cán bộ đảng viên, nhân dân, công nhân, tuy nhiên được sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Chi bộ xã Xuân Tân; Tổ đảng đã tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, qua đó làm cho cán bộ, đảng viên, nhân dân tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, vào công cuộc đổi mới, củng cố niềm tin đối với chế độ xã hội chủ nghĩa. Công tác phát triển đảng tuy gặp nhiều khó khăn, song với sự nỗ lực, cố gắng của Tổ đảng đã kết nạp được 2 đảng viên mới.

Qua 8 năm (1986-1994) thực hiện đường lối đổi mới của Đảng; Tổ đảng ấp Xuân Thanh đã lãnh đạo nhân dân đạt được những kết quả rất đáng phấn khởi. Trong từng giai đoạn, từng năm, từng mặt công tác đã đề ra nhiệm vụ cụ thể sát hợp với tình hình thực tế của ấp, có nhiều nỗ lực trong việc chăm lo phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng và an ninh, đưa phong trào cách mạng của ấp từng bước tiến lên khá vững chắc. Nổi bật nhất là phát triển kinh tế trong nông nghiệp theo hướng đa canh, đa dạng hóa cây trồng và vật nuôi, thâm canh, tăng vụ; phát huy kinh tế vườn; khôi phục các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ. Nhiều công trình phúc lợi xã hội được xây dựng. Bộ mặt nông thôn bước đầu được đổi mới, y tế và giáo dục phát triển. Phong trào đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa được chăm lo ngày càng tốt hơn. Hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công cuộc đổi mới.

Tuy vậy trong 8 năm đó, Tổ đảng cũng còn những hạn chế nhất định: Kinh tế tuy có phát triển nhưng chưa đồng bộ; chưa gắn chặt giữa phát triển nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ. Tiềm năng của ấp chưa khai thác hết. Việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi chưa cụ thể, chậm nhân rộng những mô hình kinh tế làm ăn có hiệu quả, nhất là đối với kinh tế vườn. Đời sống nhân dân chưa hết khó khăn. Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa tuy có phát triển nhưng không đồng đều. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được quan tâm nhưng chưa theo kịp với tình hình mới, việc tổ chức học tập các nghị quyết của Đảng đến từng

cán bộ đảng viên chưa được thường xuyên. Đội ngũ cán bộ phụ trách các đoàn thể ở ấp còn yếu, chưa qua đào tạo, thiếu kinh nghiệm thực tiễn.

*

**

2. Chi bộ xã Xuân Thanh lâm thời (1994 - 1996)

Do yêu cầu và nhiệm vụ trước tình hình phát triển các huyện, thành phố thuộc tỉnh Đồng Nai. Ngày 29-8-1994 Chính phủ ban hành Nghị định số 109/1994/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính các xã thuộc huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, theo đó chia xã Xuân Tân thành 3 xã: Xuân Tân, Xuân Thanh và Nhân Nghĩa, riêng xã Xuân Thanh có diện tích tự nhiên 3.645 ha, nhân khẩu 7.898, có 3 ấp Hàng Gòn, Tân Phong, Đồi Riu.

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/HU ngày 30/8/1994 của Ban Thường vụ Huyện ủy Long Khánh về việc thành lập Chi bộ xã Xuân Thanh gồm: đồng chí Nguyễn Chí Thành Bí thư Chi bộ, đồng chí Trần Mộng Thành Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Tuyên chi ủy viên; Chi bộ có 14 đảng viên.

Ngày 30/8/1994 Ủy ban nhân dân huyện Long Khánh ra Quyết định số 778/QĐ.UBH về việc chỉ định Ủy ban nhân dân lâm thời xã Xuân Thanh có 6 thành viên, đồng chí Trần Mộng Thành giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Châu Văn Có Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các đồng chí là Ủy viên Ủy ban nhân dân phụ trách các ngành gồm: đồng chí Nguyễn Thanh Phong - Công an, đồng chí Lê Hùng Dũng - Quân sự, đồng chí Nguyễn Văn Cẩm - Văn hóa xã hội, đồng chí Nguyễn Minh Lợi - Tài chính.

Trong thời gian này; Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ, khóa VII, họp vào tháng 01/1994 đã thẳng thắn chỉ ra những thách thức lớn, đó là: nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế, nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa, nguy cơ về nạn tham nhũng và tệ quan liêu và nguy cơ "*diễn biến hòa bình*" của các thế lực thù địch, bốn thách thức này đan xen tồn tại, không xem nhẹ thách thức nào.

Quán triệt quan điểm đường lối đổi mới của Đảng; Chi bộ xã đề ra những nhiệm vụ trọng tâm là: *ra sức phát triển các thành phần kinh tế thích hợp với cơ cấu kinh tế: nông nghiệp, thương mại và dịch vụ, vận hành theo cơ chế thị trường, dưới sự quản lý của Nhà nước, đưa nền kinh tế xã nhà tiến lên; giải quyết tốt hơn đời sống văn hóa - xã hội; tăng cường công tác an ninh quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh, xây dựng đồng bộ hệ thống chính trị. Mục tiêu chung là giữ vững ổn định chính trị, cải thiện và nâng cao từng bước đời sống vật và chất tinh thần của nhân dân trong xã.*

Tuy xã mới thành lập, bước đầu gặp nhiều khó khăn, song được sự quan lãnh đạo của Huyện ủy; điều hành của Ủy ban nhân dân huyện; trực tiếp là Cấp ủy; Ủy ban nhân dân lâm thời xã Xuân Thanh, cộng với sự nỗ lực cố gắng của cả hệ

thống chính trị, của toàn dân vui mừng phấn khởi tự hào huyện Long Khánh được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, đây là động lực để Chi bộ xã quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, lãnh đạo địa phương đạt được những kết quả về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng, công tác vận động quần chúng.

Thực hiện chương trình hành động của Đảng bộ huyện Long Khánh về *"Đổi mới và phát triển kinh tế xã hội nông thôn"*. Chi bộ đã tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế và chăm lo các chính sách xã hội. Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do giá cả nông sản, lương thực thấp, trong khi chi phí đầu tư lại cao; với những lý do trên nhân dân phải tính toán mở ra nhiều ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ để góp phần phát triển trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thêm việc làm, nâng cao đời sống của nhân dân, vận động nhân dân áp dụng những biện pháp khoa học kỹ thuật để tăng năng suất, kết hợp trồng cây lâu năm với cây ngắn ngày, thực hiện thâm canh, xen canh, luân canh, tăng vụ..... từ đó trị giá sản lượng của cây cà phê, tiêu, điều, cây ăn trái phần lớn đã cho năng suất ngày càng tăng, cây hàng năm được nhân dân tận dụng, xen canh góp phần giải quyết khó khăn trước mắt.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp khuyến khích nhân dân bỏ vốn, mở rộng sản xuất, chế biến hàng nông sản, lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, nông cụ, cơ khí sửa chữa, vật liệu xây dựng bằng nhiều hình thức liên doanh, liên kết cổ phần, có 6 cơ sở tiểu thủ công nghiệp thu hút 60 lao động với tổng giá trị trong 2 năm đạt gần 300 triệu đồng, 85 hộ kinh doanh thương mại dịch vụ; năm 1996 xã 3 nhà máy xay xát, 3 xe lam, 1 xe tải, 1 xe khách, 3 xe cải tiến, 20 xe máy xới để phục vụ nhu cầu vận tải của nhân dân.

Được sự quan tâm của cấp trên hỗ trợ kinh phí để xây dựng kết cấu hạ tầng; điện, đường, trường, trạm, làm mới và nâng cấp, sửa chữa 7,9 km đường giao thông nông thôn, tổng kinh phí đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng là 2,3 tỷ đồng. Đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện, 61% hộ có nhà nhà tôn, nhà ngói, cuối năm 1996 có 40% hộ sử dụng điện sáng, 50% hộ có tivi, 38% hộ có phương tiện đi lại bằng xe máy hai bánh xe máy, bình quân thu nhập đầu người: 2,5 triệu đồng/người/năm.

Sự nghiệp giáo dục có bước phát triển tích cực. Số học sinh ra lớp năm sau cao hơn năm trước, chất lượng dạy và học được nâng lên, hệ thống trường lớp được mở rộng, nâng cấp, trang thiết bị dạy và học được mua sắm thêm, hàng năm số học sinh giỏi đi thi cấp huyện đều tăng. Kết thúc năm học 1995-1996 có trên 95% học sinh tiểu học và trung học cơ sở tốt nghiệp, duy trì 2 lớp học phổ cập tiểu học và xóa mù. Đội ngũ cán bộ, giáo viên thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ quản lý và chuyên môn.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được chú trọng, thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng, phòng chống các loại

dịch bệnh, hàng năm khám, điều trị cho khoảng 3.500 lượt người, tiêm phòng cho trẻ em đạt trên 90%, cho trẻ em uống vắc xin thanh toán bệnh bại liệt đạt trên 98%. Phát động sâu rộng cuộc vận động kế hoạch hóa gia đình, thực hiện các biện pháp sinh đẻ có kế hoạch giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 2,06% năm 1994 xuống còn 1,86% năm 1996.

Phong trào "*Đền ơn đáp nghĩa*" được nhân dân tích cực hưởng ứng, thể hiện tình cảm "*Uống nước nhớ nguồn*" đối với những gia đình có công với nước, vận động xây dựng 2 căn nhà tình nghĩa với kinh phí 20 triệu đồng/1 căn, 7 căn nhà tình nghĩa do Nông trường cao su Hàng Gòn xây dựng cấp cho gia đình liệt sĩ là công nhân, trong 2 năm đã giải quyết gần 30 trường hợp tồn đọng chính sách sau chiến tranh. Có 1 mẹ được truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "*Bà mẹ Việt Nam anh hùng*".

Hoạt động văn hóa thông tin đã kịp thời tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân, thường xuyên tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí, học tập với nhiều hình thức phong phú và đa dạng thu hút đông đảo quần chúng, nhất là thanh thiếu niên. Chi bộ chú trọng đưa các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao về Đồi Rìu là ấp vùng sâu, vùng xa và khu đồng bào dân tộc Choro ở ấp Hàng Gòn, qua đó góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Tính đến cuối năm 1996, toàn xã đã có 1 sân bóng đá và 3 đội bóng đá, 2 đội bóng chuyền

Chi bộ thường xuyên tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hai lực lượng công an và quân sự; đẩy mạnh phong trào quần chúng nâng cao cảnh giác, xây dựng lực lượng công an, quân sự vững mạnh, ngăn chặn và trấn áp kịp thời các loại tội phạm, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống, giữ vững sự ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Hàng năm giao quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao (48/48 thanh niên).

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thường xuyên đổi mới về tổ chức, nội dung phương thức hoạt động, đạt hiệu quả trong công tác vận động quần chúng, tạo sự đồng thuận của nhân dân tham gia phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương,

Duy trì hoạt động quản lý điều hành bộ máy Nhà nước, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, xây dựng và thực hiện theo quy chế làm việc, quy chế phối hợp, hiệu lực quản lý của bộ máy Nhà nước từng bước được nâng cao.

Để tiếp tục quán triệt và thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII, Chương trình hành động của Huyện ủy Long Khánh về việc thực hiện Nghị quyết nói trên, Chi bộ đã xác định nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng là khâu then chốt, phát triển kinh tế là trọng tâm; trên cơ sở đó, Chi bộ thường xuyên quan tâm và ra sức giáo dục chính trị, tư tưởng; xây dựng chương trình hành động cụ thể và tổ chức triển khai rộng rãi, quán triệt từ trong đảng viên, đoàn viên, hội viên đến quần chúng nhân dân; đề cao tinh

thần trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu, ý thức tự lực tự cường, tinh thần đoàn kết nhất trí... để ra sức xây dựng, chỉnh đốn Đảng; thắt chặt mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với dân, tạo lòng tin ở nhân dân, vận động nhân dân tham gia công cuộc xây dựng và chỉnh đốn Đảng trên tất cả các lĩnh vực, giám sát đảng viên, ra sức phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội; góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trong nhiệm kỳ lâm thời kết nạp được 3 đảng viên mới.

Trong thời gian hai năm Chi bộ xã đã lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị đạt được những kết quả đó là: Tạo những chuyển biến tích cực về kinh tế xã hội, giữ vững ổn định chính trị. Nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước đã đi vào cuộc sống người dân. Trên lĩnh vực nông nghiệp đã hình thành những vùng chuyên canh cây công nghiệp, nông sản có giá trị xuất khẩu; trồng trọt, chăn nuôi phát triển theo hướng gắn với sản xuất thị trường. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện tốt hơn. Công tác xây dựng Đảng đạt nhiều kết quả trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Chi bộ đã triển khai đến tận cán bộ, đảng viên những chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nâng dân trình độ chính trị để mỗi cán bộ đảng viên ý thức và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tạo được niềm tin của nhân dân. Phát huy vai trò của các đại biểu hội đồng nhân dân, kịp thời phản ánh những tâm tư, nguyện vọng của cử tri qua các đợt tiếp xúc. Mặt trận và các đoàn thể đổi mới phương thức hoạt động. Công tác vận động quần chúng đi vào chiều sâu. Công tác phát triển đoàn viên, hội viên được quan tâm.

Tuy đã có nhiều cố gắng nhưng trong lãnh đạo và chỉ đạo, Chi bộ cũng không tránh khỏi những hạn chế cụ thể là: Trong phát triển kinh tế, tốc độ tăng trưởng nói chung còn chậm. Tiềm năng về đất đai, lao động còn khá lớn nhưng chưa được đầu tư khai thác đúng mức. Tại các ấp, việc chuyển đổi cây trồng, vật nuôi còn thiếu năng động, chậm nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả, nhất là mô hình vườn cây ăn trái. Một số hộ dân đời sống còn nhiều khó khăn, nhiều hộ chưa có việc làm ổn định. Giao thông nông thôn tuy có phát triển nhưng chưa đồng đều.

*

**

3. Đại hội Chi bộ xã Xuân Thanh lần thứ I nhiệm kỳ 1996 - 1998 (và đến năm 2000).

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (6/1996) đã tổng kết 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới, quyết định mục tiêu, phương hướng, giải pháp thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2000 và 2020. Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết hội nghị lần thứ 3 (khóa VIII) về công tác xây dựng chỉnh đốn Đảng và Nghị quyết hội nghị lần thứ 4 về công tác văn hóa - văn nghệ, giáo dục và đào tạo, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, nghị

quyết TW5 (khóa VIII) về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Cụ thể hóa các nghị quyết của Trung ương; Huyện ủy Long Khánh kịp thời xây dựng, triển khai các kế hoạch, chương trình hành động đến các Chi, Đảng bộ cơ sở. Đây là những nghị quyết, kế hoạch quan trọng, định hướng cho Chi bộ xã Xuân Thanh cùng cơ tổ chức Đảng góp phần lãnh đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trên địa bàn xã cơ sở hạ tầng như điện, đường giao thông, lực lượng lao động và các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp của xã được tiếp tục mở ra và phát triển, phục vụ tốt cho nhu cầu của nhân dân. Hệ thống chính trị thường xuyên được quan tâm củng cố. Thành tựu 10 năm đổi mới đã làm tiền đề tốt cho xã thực hiện chủ trương công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Tuy vậy cuộc khủng hoảng tài chính châu Á và thế giới từ năm 1997 đến giữa năm 1999 cùng với những yếu kém vốn có của nền kinh tế, đã tạo những khó khăn không nhỏ trong việc phát triển kinh tế xã hội của cả nước nói chung cũng như của xã Xuân Thanh.

Tại xã nền kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ mới phát triển bước đầu. Nhà nước thiếu vốn đầu tư cho sản xuất và xây dựng cơ bản. Nhiều chính sách xã hội như xóa đói giảm nghèo, giáo dục, y tế, môi trường... đòi hỏi phải chủ động xem xét giải quyết kịp thời; đồng thời cần quan tâm hơn nữa công tác xây dựng Đảng, chính quyền, nhất là hệ thống đoàn thể từ xã đến ấp, từ đó mới bảo đảm đủ sức để hoàn thành nhiệm vụ mới.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Long Khánh, ngày 25/01/1996 Đại hội Chi bộ xã Xuân Thanh lần thứ I nhiệm kỳ 1996 - 1998 được tổ chức, có 17/17 đảng viên tham dự. Đại hội đã bầu Ban chi ủy 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Chí Thành được bầu giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Trần Mộng Thành được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Văn Nam Chi ủy viên.

Tại kỳ họp lần thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã Hàng Gòn nhiệm kỳ 1994-1999 đã bầu đồng chí Nguyễn Chí Thành, Bí thư Chi bộ giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Trần Mộng Thành, Phó Bí thư Chi bộ giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Văn Nam giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Văn Cầm giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm trưởng Công an xã.

Năm 1998 thực hiện sự chỉ đạo của Đảng cấp trên về việc kéo dài nhiệm kỳ của Đảng các cấp từ Trung ương đến Đảng bộ cơ sở là 5 năm, do đó ngày 22/7/1998, Chi bộ xã Xuân Thanh đã tổ chức Hội nghị kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội Chi bộ lần thứ I nhiệm kỳ 1996 - 1998, đồng thời

bổ sung một số chỉ tiêu, nhiệm vụ đến năm 2000, cho đủ thời gian là 5 năm theo quy định của trên.

Phấn khởi, tự hào xã Xuân Tân được phong tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong đó có sự đóng góp không nhỏ của nhân dân và lực lượng vũ trang Hàng Gòn, Xuân Thanh, đây là động lực để Chi bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, đạt được một số kết quả:

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn có bước chuyển dịch cơ cấu theo hướng tăng nhanh, chất lượng, toàn diện cả trồng trọt, chăn nuôi và ngành nghề dịch vụ. Chi bộ chú trọng vào việc phát triển kinh tế vườn, thế mạnh đầy tiềm năng của xã Xuân Thanh, theo hướng đa dạng hóa cây trồng, phù hợp với đất đai, thổ nhưỡng của địa phương; tập trung trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao, đáp ứng được nhu cầu thị trường trong nước và hướng đến xuất khẩu. Một số loại cây công nghiệp, cây ăn trái như điều, cà phê, chôm chôm, sầu riêng tăng từ 314 ha năm 1996 lên 506 ha năm 2000. Sản xuất cây ngắn ngày được chú trọng, nông dân áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật, sử dụng giống mới góp phần tăng năng suất như lúa 45 tạ/ha, bắp 50 tạ/ha....Khối lượng nông sản hàng hóa năm 2000 đã gấp 1,6 lần so với năm 1996. Cơ cấu kinh tế nông thôn bước đầu đổi mới, một số ngành nghề mới được hình thành, các hoạt động dịch vụ nông nghiệp đã đáp ứng nhu cầu của bà con nông dân. Chi bộ xã quan tâm chỉ đạo, khuyến khích mở rộng các thành phần kinh tế và phát triển các loại hình dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp gắn liền với phát triển nông nghiệp nhằm thúc đẩy việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn và từng bước giải quyết được nguyên liệu và lao động nông nghiệp góp phần phát triển nông nghiệp nông thôn.

Chăn nuôi được chú trọng đàn heo, bò, gia cầm từ 11.670 con năm 1996 tăng lên 18.000 con năm 2000, năm mèo cũng phát triển mạnh, thu hút hàng trăm lao động. Thương mại dịch vụ phát triển, có 139 cơ sở thu hút gần 200 lao động. Thị trường tiêu thụ trong xã được mở rộng hơn, hàng hóa đa dạng, phong phú, lưu thông thông thoáng hơn.

Chi bộ chú trọng xây dựng kết cấu hạ tầng, nhằm tạo điều kiện phục vụ cho sản xuất và đời sống trong nhân dân. Trong nhiệm kỳ với sự hỗ trợ của tỉnh, huyện, sự đồng thuận đóng góp của nhân dân, kết cấu hạ tầng được đầu tư với tổng số tiền 2.341.000.000 đồng, trong đó kinh phí trên cấp: 1.323.000.000 đồng, nhân dân đóng góp qua phong trào xã hội hóa: 1.018.000.000 đồng, cụ thể đã xây dựng đường điện 15 KV dài 8,3 km, vận động nhân dân xây dựng đường điện 0,4 KV dài 10 km với kinh phí 774,5 triệu đồng, làm và sửa chữa 12 km đường liên ấp với kinh phí: 240 triệu đồng, xây dựng trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã với kinh phí 360 triệu đồng, 3 phòng học trường Lê Thị Hồng Gấm kinh phí 136 triệu đồng. Xây mới trạm xá xã kinh phí trên 300 triệu đồng, nhờ vậy bộ mặt nông thôn mới ngày càng được đổi mới, tạo điều kiện tốt cho phát triển kinh tế ở địa phương.

Tuy sản xuất nông nghiệp còn gặp khó khăn, song với sự nỗ lực của Chi bộ xã và nhân dân; Hàng Gòn ngày càng có những chuyển biến, khởi sắc đáng kể, 81% hộ có nhà kiên cố, bán kiên cố và nhà tôn, cuối nhiệm kỳ có 45% hộ sử dụng điện sáng, 70% hộ có tivi, 80% hộ dùng nước hợp vệ sinh, bình quân 1,2 máy điện thoại/100 dân, 52% hộ có phương tiện đi lại bằng xe máy hai bánh, mức thu nhập và đời sống đại bộ phận nhân dân có khá hơn; bình quân thu nhập đầu người: 3,6 triệu đồng/người/năm, giảm hộ nghèo từ 20% năm 1996, xuống còn 16% năm 2000.

Trên địa bàn xã Xuân Thanh còn có Nông trường cao su Hàng Gòn nguồn kinh tế chiếm tỷ lệ rất lớn. Sau ngày giải phóng, công nhân cao su Hàng Gòn đã vượt qua bao khó khăn bắt tay ngay vào sản xuất. Cuối năm 2000, sản lượng mủ cao su đạt 2.044.765 tấn. Từ năm 1995 đến năm 2000 đều vượt mức kế hoạch toàn diện, năm 1997 được tặng thưởng Huân chương lao động hạng II do Chủ tịch nước trao tặng. Sản lượng mủ cao su mỗi năm thu hoạch, sản xuất chế biến đều tăng. Diện tích cây cao su không ngừng tăng lên trong việc trồng mới. Đội ngũ công nhân của nông trường nhanh chóng phát triển về số lượng và chất lượng. Sự phát triển lớn mạnh của Nông trường cao su Hàng Gòn trên địa bàn Xuân Thanh đã đóng góp tích cực cho địa phương về xây dựng cơ sở hạ tầng, sự nghiệp giáo dục, y tế, các chính sách xã hội, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

Tiếp tục quán triệt Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phát triển giáo dục và đào tạo, xem "*giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu*" để đưa sự nghiệp giáo dục ngày càng phát triển, góp phần đào tạo nguồn nhân lực cho tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chi bộ xã xác định sự nghiệp giáo dục đào tạo là sự nghiệp của toàn Đảng, của Nhà nước và của toàn dân, nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; từng bước nâng cao dân trí bằng cách mở rộng các hình thức trường lớp để thu hút hầu hết trẻ em đến trường, gắn việc hoàn thành chuẩn hóa quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học là tiền tới phổ cập trung học cơ sở cho toàn dân. Bồi dưỡng, sử dụng nhân tài kịp thời và chăm lo những tài năng từ nhà trường. Lựa chọn những người ưu tú đưa đi đào tạo, bồi dưỡng để hình thành đội ngũ cán bộ lãnh đạo kế cận nhằm lãnh đạo tốt địa phương trong tương lai. Thực hiện phương châm xã hội giáo dục, huy động được nhiều nguồn lực, nhân dân đã đóng góp trên 190 triệu đồng để đầu tư sửa chữa, trang bị cho các trường ngày càng khang trang; tính đến năm 2000, toàn xã đã có 4 ngôi trường, về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu học tập của con em nhân dân, hàng năm trẻ trong độ tuổi mẫu giáo được đưa ra lớp đạt từ 94-98%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp tiểu học đạt từ 96-98%, tỷ lệ học sinh trung học cơ sở tốt nghiệp đạt từ 94-96%, số học sinh thi đậu đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp ngày càng tăng. Đội ngũ giáo viên cơ bản được chuẩn hóa, chất lượng giáo dục không ngừng nâng lên.

Các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng, phòng chống các loại dịch bệnh, giúp cho công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân được tốt hơn, giảm được đáng kể số người mắc bệnh sốt rét và giảm tỉ lệ tử vong. Trung bình mỗi năm

trạm y tế xã và của nông trường Hàng Gòn khám, điều trị cho 3000 - 3.500 lượt người. Công tác kế hoạch hóa gia đình được quan tâm chỉ đạo, vận động từ xã đến các ấp, tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều chương trình lồng ghép nên đã giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 1,86% năm 1996 xuống còn 1,6% năm 2000. Đời sống nhân dân trong xã ngày càng được nâng lên, việc thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa càng được chăm lo thiết thực. Xây dựng được 9 căn nhà tình nghĩa với kinh phí 177 triệu đồng, tặng 26 sổ tiết kiệm trị giá 13.500.000 đồng cho các đối tượng chính sách. Ngoài việc chăm sóc các đối tượng chính sách, Chi bộ còn quan tâm đến đời sống các đối tượng nghèo khó, neo đơn, đồng bào dân tộc khó khăn đột xuất, xây dựng 3 căn nhà tình thương, hỗ trợ cho 325 hộ vay với tổng số tiền 986 triệu đồng.

Các hoạt động tuyên truyền, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng được nhân dân hưởng ứng tham gia, nhất là trong thanh thiếu niên. Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa, gia đình văn hóa bước đầu chuyển biến góp phần làm lành mạnh hóa đời sống xã hội, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân. năm 1996 số hộ được công nhận gia đình văn hóa: 30,2%, năm 1999 số hộ được công nhận gia đình văn hóa 69%.

An ninh, quốc phòng được tăng cường, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn được giữ vững và ổn định, thường xuyên phối hợp với các ban ngành tổ chức tấn công trấn áp các loại tội phạm, kiểm soát trật tự an toàn giao thông, nhân hộ khẩu, thực hiện tốt chương trình công tác liên tịch với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhằm tăng cường sự giáo dục, quản lý người có tiền án, tiền sự, thanh niên hư hỏng chậm tiến. Xây dựng 71 tổ an ninh nhân dân so với năm 1996 là 63 tổ, chất lượng hoạt động các tổ an ninh nhân dân ngày được nâng cao. Trong nhiệm kỳ không có trọng án xảy ra trên địa bàn. Duy trì công tác xây dựng lực lượng dân quân từ xã xuống ấp, năm 2000 lực lượng dân quân đạt 2,65% so với dân số, tổ chức giao quân hàng năm đảm bảo đạt 100% chỉ tiêu huyện giao (trong nhiệm kỳ xã đã giao 44/44 thanh niên). Lực lượng dự bị động viên hàng năm đều được phúc tra, đăng ký bổ sung, sẵn sàng động viên khi có lệnh.

Chi bộ quan tâm chỉ đạo đổi mới công tác quần chúng, coi công tác vận động quần chúng là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên của Cấp ủy và hệ thống chính trị. Mặt trận và các đoàn thể chính trị xã hội là lực lượng nòng cốt vận động quần chúng thực hiện các phong trào, góp phần vào việc hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh của địa phương trong nhiệm kỳ qua.

Bộ máy Nhà nước từng bước nâng cao hiệu lực quản lý kinh tế, xã hội; Ủy ban nhân dân xã đã cụ thể hóa các nghị quyết của Chi bộ thành kế hoạch, chương trình, biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống nhân dân; công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo tinh thần Nghị định 29 của Chính phủ bước đầu đạt được một số kết quả tốt. Công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ được quan tâm,

thực hiện cũng cố sắp xếp bộ máy quản lý theo Nghị định 09 của Chính Phủ và Quyết định 812 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Hoạt động của Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân xã từng bước đáp ứng yêu cầu, bảo đảm quyền lợi của nhân dân.

Trong suốt 4 năm (1996-2000) Chi bộ luôn xác định công tác xây dựng chính đôn Đảng là khâu then chốt mang tính chất quyết định đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; trên cơ sở đó Chi bộ đã đề ra kế hoạch cụ thể và chỉ đạo thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII), nghị quyết và chương trình hành động của Huyện ủy Long Khánh về "*Đẩy mạnh cuộc vận động chính đôn và xây dựng Đảng*". Chi bộ giữ vững nền nếp sinh hoạt đảng, chấn chỉnh tác phong cán bộ đảng viên; thực hiện nghiêm Qui định "*Những điều đảng viên không được làm*"; nâng cao sức chiến đấu của Chi bộ. Công tác kiểm tra đảng viên được thực hiện thường xuyên, kịp thời uốn nắn những lệch lạc, sai sót của đảng viên.

Về công tác chính trị tư tưởng, cán bộ đảng viên đều chấp hành nghiêm việc học tập quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nói và làm theo nghị quyết của Đảng. Triển khai kịp thời trong đảng và ra dân các chủ trương, nghị quyết của trên và của địa phương; 100% đảng viên tham gia học tập. Tiến hành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong cán bộ đảng viên; tổ chức tự phê bình và phê bình trên 3 mặt, nhận thức tư tưởng, chính trị, đạo đức và lối sống, kết hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại địa phương theo Kế hoạch của Huyện ủy Long Khánh. Đây là Cuộc vận động xây dựng chính đôn Đảng nhân kỷ niệm 30 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng và sau đó trở thành Cuộc vận động thường xuyên, nhằm góp phần xây dựng Chi bộ Đảng Xuân Thanh ngày càng trong sạch vững mạnh.

Qua thực hiện cuộc vận động xây dựng, chính đôn Đảng đã nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Chi bộ, cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương. Qua phân tích chất lượng hàng năm số Đảng viên đạt mức 1 đạt từ 73,3% đến 100%, đảng viên mức 3 giảm dần, Chi bộ đạt loại khá 3 năm (1996,1997,1998), trong sạch vững mạnh 2 năm (1999, 2000). Trong nhiệm kỳ đã phát triển 10 đảng viên mới, đến cuối năm 2000 Chi bộ có 27 đảng viên.

Bên cạnh những kết quả đạt được, cũng còn tồn tại một số yếu kém cần khắc phục để nhiệm kỳ sau hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn: Lĩnh vực kinh tế, tuy có sự tăng trưởng nhưng chưa thật vững chắc, việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi ở từng ấp chưa rõ ràng, chậm nhân rộng các mô hình kinh tế có hiệu quả, nhất là lĩnh vực kinh tế vườn. Vốn đầu tư có hạn, khả năng tiêu thụ hàng hóa nông sản chưa ổn định, giá cả có lúc bấp bênh làm người nông dân sản xuất không có lãi, đời sống về vật chất lẫn tinh thần của một bộ phận nhân dân, đồng bào dân tộc còn thấp.

*

**

4. Đại hội chi bộ xã Xuân Thanh lần thứ II nhiệm kỳ 2000 – 2003; Đại hội Đảng bộ xã Xuân Thanh lần thứ I nhiệm kỳ 2003 - 2005

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (4/2001) đã đánh giá công cuộc đổi mới được thực hiện trong điều kiện có nhiều thuận lợi, đưa đất nước ta ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhiệm vụ đề ra cho chặn đường đầu tiên trong thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa đã cơ bản hoàn thành cho phép chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tình hình khu vực và thế giới có nhiều thuận lợi đối với sự phát triển cách mạng nước ta.

Sau 15 năm thực hiện đường lối đổi mới của đảng, đặc biệt sau sáu năm thành lập xã đạt được những kết quả quan trọng khi bước vào những năm đầu của thế kỷ XXI. Diện mạo xã Xuân Thanh có nhiều thay đổi, khởi sắc. Đời sống người dân được nâng cao về vật chất và tinh thần. Kinh tế địa phương phát triển, đạt những thành quả quan trọng. Một thời kỳ mới mở ra cho xã trong hướng hội nhập và phát triển. Trên cơ sở những thành quả gặt hái sau chặng đường 15 năm đổi mới, Chi bộ Xuân Thanh có thêm bản lĩnh để lãnh đạo địa phương tiếp tục phát triển trong xu thế chung của cả nước, đứng trước những thuận lợi song cũng đầy thách thức.

Trong không khí vui mừng phấn khởi của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang ra sức thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 55 năm cách mạng tháng Tám và Quốc Khánh 2-9. Đại hội Chi bộ xã Xuân Thanh lần thứ II nhiệm kỳ 2000 - 2003 được tổ chức vào ngày 31-8-2000, có 28/29 đảng viên tham dự. Đại hội đã bầu Ban chi ủy 5 đồng chí, đồng chí Nguyễn Chí Thành được bầu giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Nam được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phân công đồng chí Võ Nguyên Đáng giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã.

Thực hiện Quyết định số 1042-QĐ/HU ngày 21/8/2003 của Ban Thường vụ Huyện ủy Long Khánh về việc thành lập Đảng bộ xã Xuân Thanh

Đại hội thành lập Đảng bộ xã Xuân Thanh lần thứ I nhiệm kỳ 2003-2005 được tiến hành ngày 29/8/2003, trong lúc cả nước đang ra sức tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, từng bước xây dựng cơ sở cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; có 36/37 đảng viên tham dự đại hội. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ 9 đồng chí, đồng chí Nguyễn Chí Thành được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Nam được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phân công đồng chí Nguyễn Bá Thung giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã. Ban Thường vụ 3 đồng chí.

Tại kỳ họp lần thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã Hàng Gòn nhiệm kỳ 1999-2004 đã bầu đồng chí Nguyễn Chí Thành, Bí thư Đảng ủy giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Văn Nam, Phó Bí thư Đảng ủy giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Trọng Sơn giữ chức vụ Phó

Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Thanh Phong giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm trưởng Công an xã.

Đại hội đã đánh giá tổng kết những thành tựu của nhiệm kỳ 2000-2003; đồng thời đề ra phương hướng phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương đến 2005: *"Tập trung chú trọng việc phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn phù hợp với những tiềm năng, lợi thế của địa phương, ra sức phát huy nội lực, tranh thủ các nguồn đầu tư, phấn đấu tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng cơ cấu nông nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - thương mại dịch vụ. Gắn phát triển kinh tế với ổn định, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giải quyết tốt các chính sách xã hội như: xoá đói giảm nghèo nhất là vùng đồng bào dân tộc, chăm lo đối tượng chính sách... quan tâm lãnh đạo sự nghiệp giáo dục, đào tạo; Tăng cường quốc phòng an ninh và trật tự xã hội, giữ vững ổn định chính trị xã hội trong mọi tình huống. Tiếp tục đổi mới, chỉnh đốn, xây dựng Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể và các lực lượng vũ trang ngày càng trong sạch vững mạnh, gắn bó với nhân dân, đủ sức lãnh đạo, điều hành thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương"*.

Qua 5 năm thực hiện nghị quyết Chi bộ xã lần thứ II nhiệm kỳ 2000- 2003, nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I nhiệm kỳ 2003-2005, Đảng bộ và nhân dân xã Hàng Gòn đạt được một số thành tựu đáng phấn khởi:

Kinh tế đã có bước tăng trưởng khá: 17,7%¹, trong đó nông nghiệp tăng 10%. Trong sản xuất nông nghiệp tuy gặp nhiều khó khăn nhất là thời tiết khí hậu và giá cả biến động của thị trường, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn của nhân dân, do đó trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp đều phát triển. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi đã có bước chuyển dịch đúng hướng. 100% cây hàng năm được sử dụng giống mới có năng suất chất lượng cao và khả năng chịu hạn, kháng sâu bệnh phù hợp với tình hình sản xuất của địa phương, đổi với cây lâu năm tập trung chuyển đổi từ diện tích cây tạp, cây cà phê già cỗi sang trồng các loại cây có năng suất cao, chất lượng, có hiệu quả kinh tế cao hơn như cây điều, cây tiêu, sầu riêng và chôm chôm, trong 5 năm qua chuyển đổi 671ha, trong đó các cây trồng chủ yếu tăng như: cây điều 402 ha, cây tiêu 89 ha, cây sầu riêng 125 ha, cây chôm chôm tăng 48ha; cây cà phê giảm 519ha (từ 672ha còn 153ha). Chăn nuôi do ảnh hưởng của dịch cúm gia cầm đầu năm 2004, nên có chiều hướng phát triển chậm lại, nhân dân đang chuyển sang chăn nuôi heo, bò, dê, bước hình thành các mô hình kinh tế trang trại, có 5 trang trại chăn nuôi heo tập trung.

¹ Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao do thực hiện chương trình 135, vốn đầu tư xây dựng cơ bản lớn.

Công nghiệp xây dựng tăng 76,7%, tiểu thủ công nghiệp có 6 cơ sở góp phần giải quyết việc làm tại chỗ hàng năm cho 150 lao động có thêm thu nhập và cải thiện đời sống. Thương mại dịch vụ tăng 15%, năm 2005 có 233 hộ buôn bán kinh doanh, tăng 94 hộ so với năm 2000, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mua bán nông sản, các vật dụng cần thiết phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân.

Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Xuân Thanh được thành lập năm 2001 chủ yếu sản xuất, kinh doanh các giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, mua bán nông sản, chăn nuôi bò và quản lý công trình cấp nước Hàng Gòn. Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân xã thường xuyên quan tâm và tạo mọi điều kiện thuận lợi để Hợp tác xã hoạt động theo luật định.

Trong xây dựng kết cấu hạ tầng, được sự hỗ trợ của trên đầu tư chương trình 135 và các chương trình lồng ghép với tổng kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản trên 34 tỷ đồng, tập trung các công trình như: làm mới 3 tuyến đường bê tông nhựa nóng, tổng chiều dài 2,8 km trị giá 1,5 tỷ đồng, năm 2004 đường giao thông nông thôn trên địa bàn nhựa hóa đạt 80%, xây dựng 4 km đường điện 15 KVA, hạ thế 12 km đường dây 0,4 KVA (trong đó có 5 km kinh phí trên hỗ trợ), kênh tiêu Cầu Dầu: 3 tỷ, xây dựng mới trường Trung học cơ sở Hàng Gòn với kinh phí 4 tỷ 446 triệu đồng, trường Trung học phổ thông dân lập Nguyễn Huệ kinh phí 4 tỷ đồng¹, đầu tư xây dựng công trình cấp nước vào năm 2003 với kinh phí 1 tỷ đồng phục vụ cho 750 hộ dân trong nội ô ấp Hàng Gòn. Qua 5 năm thực hiện chương trình 135, xã được đầu tư nhiều kinh phí để xây dựng cơ sở hạ tầng: điện, đường, trường, trạm, nước sạch, thủy lợi, bưu điện văn hoá xã, đài truyền thanh không dây... Nhân dân xã được miễn thuế nông nghiệp, bảo hiểm y tế toàn dân, giảm lãi suất vay vốn ngân hàng, chế độ ưu tiên trong cử tuyển, được trợ giá các mặt hàng thiết yếu, hỗ trợ con giống và nhiều chính sách ưu tiên khác. Từ đó tạo điều kiện cho xã Hàng Gòn phát triển mạnh mẽ, trong thời gian ngắn làm thay đổi hẳn bộ mặt nông thôn. Bên cạnh đó thực hiện chương trình 135 còn có ý nghĩa chính trị hết sức to lớn đó là tạo được niềm tin vững chắc của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước ta trong đó có đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo. Năm 2005 xã Hàng Gòn đã cơ bản hoàn thành vượt các tiêu chí của xã đặc biệt khó khăn do Chính phủ quy định.

Đời sống nhân dân không ngừng được nâng lên, thu nhập bình quân đầu người năm 2001 đạt 17 triệu đồng/người/năm; năm 2005 đạt 26 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ hộ dùng điện quốc gia năm 2005: 75% so với đầu nhiệm kỳ là 45%, nhà tôn, ngói hóa 95%, hộ có ti vi đạt 85%, hộ có xe gắn máy 68%, hộ dùng nước hợp vệ sinh 90% (so với đầu nhiệm kỳ 40%), điện thoại 5 máy/100 dân (so với đầu nhiệm kỳ 1,2 máy/100 dân). tỷ lệ hộ nghèo 2,3% (so với đầu nhiệm kỳ 16%).

¹ Trường Trung học PTDL Nguyễn Huệ do các cổ đông đóng góp xây dựng năm 2000.

Chính sách đền ơn đáp nghĩa được chăm lo, trong 5 năm qua đã xây dựng 2 căn nhà tình nghĩa, sửa chữa 05 căn nhà tình nghĩa, xây dựng 39 căn nhà tình thương (bình quân 5 - 6 triệu/căn), tặng 04 sổ tiết kiệm, mỗi sổ trị giá 2 triệu đồng. Thường xuyên thăm hỏi sức khỏe, giúp đỡ, tặng quà, giải quyết tốt các chế độ gia đình chính sách, đối tượng xã hội, hàng năm đều hoàn thành và hoàn thành vượt chỉ tiêu xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, đặc biệt năm 2004 đạt 366%.

Đảng bộ tập trung huy động các nguồn vốn đầu tư cho giáo dục, ngân sách Nhà nước giữ vai trò chủ yếu nguồn đầu tư cho giáo dục, bên cạnh đó, huy động hợp lý các nguồn vốn trong nhân dân, tuyên truyền vận động, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, làm cho mọi người nhận thức đầy đủ phát triển giáo dục đào tạo là trách nhiệm chung của toàn Đảng, của Nhà nước và của nhân dân. Trong nhiệm kỳ được sự quan tâm của trên đã đầu tư nhiều về xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục, toàn xã có 5 ngôi trường. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp hàng năm đạt 98 - 99%, học sinh khá, giỏi đạt 50% trở lên, giảm đáng kể số học sinh yếu, kém (2 - 3%). Công tác phổ cập xóa mù chữ được quan tâm, thường xuyên duy trì 02 lớp phổ cập và xóa mù chữ, có trên 70 học sinh tham gia. Tỷ lệ vận động trẻ em ra lớp theo độ tuổi hàng năm đều đạt 100%.

Thực hiện chương trình y tế quốc gia phòng chống dịch và khám chữa bệnh cho nhân dân. Hàng năm, tiêm chủng mở rộng đạt tỷ lệ 98% trở lên; Trạm y tế xã và Nông trường cao su Hàng Gòn, cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân, công tác vệ sinh phòng dịch được quan tâm, không có dịch sốt xuất huyết, sốt rét xảy ra. Thường xuyên tổ chức kiểm tra vệ sinh môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm. Chương trình truyền thông dân số kế hoạch hóa gia đình đạt được những kết quả đáng kể, góp phần hạ tỷ lệ dân số tự nhiên từ 1,55% năm 2001 xuống còn 1,3% năm 2005.

Đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân được nâng lên, các hoạt động văn hóa, văn nghệ ngày càng phong phú, đa dạng và lành mạnh. Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư từng bước đi vào chiều sâu, tỷ lệ hàng năm số hộ được công nhận gia đình văn hóa đạt từ 80 - 88%, (so với đầu nhiệm kỳ có 69% gia đình văn hóa), có 2/3 ấp được công nhận là ấp văn hóa (Nghị quyết 2/3 ấp văn hóa). Phong trào thể dục thể thao, rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại đã có bước chuyển biến rộng khắp trên địa bàn dân cư và nơi công sở.

Đảng bộ đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX về "*Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*", tổ chức thành công diễn tập DT-03/LK, phát huy được sức mạnh tổng hợp tại chỗ của cả hệ thống chính trị. Tích cực phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, tổ chức thực hiện tốt kế hoạch 04 giảm, từng bước lập lại trật tự an toàn giao thông trên địa bàn, nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng công an và quân sự xã, có 100% trưởng, phó công an, chỉ huy trưởng và phó quân sự là đảng viên, Chi bộ

công an và quân sự luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, được Đảng cấp trên công nhận trong sạch vững mạnh.

Thường xuyên quan tâm công tác quản lý lực lượng dự bị động viên và xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 2,43% so với dân số, trong đó đảng viên đạt 2,4% so lực lượng dân quân. Hàng năm tổ chức huấn luyện đảm bảo sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ khi có tình huống xảy ra. Công tác tuyên quân hàng năm đều đạt 100% kế hoạch (giao 65/65 thanh niên), chất lượng ngày càng được nâng lên.

Bộ máy Nhà nước được củng cố kiện toàn, nâng cao năng lực quản lý nhà nước đối với kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện quy chế dân chủ, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, 100% các áp xây dựng và thực hiện quy ước đã được phê chuẩn và tổ chức bầu trưởng áp theo quy định. Chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân được nâng lên, tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân đúng luật định, đề ra được Nghị quyết thể hiện được "ý Đảng lòng dân" phù hợp với Nghị quyết của Đảng bộ, pháp luật của Nhà nước, sát với tình hình thực tế của địa phương.

Công tác dân vận của Đảng ủy và cả hệ thống chính trị luôn được quan tâm, vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể được phát huy, các phong trào thi đua yêu nước của quần chúng được khơi dậy, đạt được những thành quả đáng phấn khởi như: xã hội hóa giao thông nông thôn, xã hội hóa giáo dục, xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa Tỷ lệ tập hợp quần chúng vào tổ chức của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đạt 65,2%. Trong đó đoàn viên thanh niên tỷ lệ 48% (NQ 45%), Hội Liên hiệp Thanh niên tỷ lệ 49%, hội viên Hội Phụ nữ tỷ lệ 62% (NQ 80%), hội viên Hội Nông dân tỷ lệ 52% (NQ 80%), hội viên Hội Cựu chiến binh tỷ lệ 90,7% (NQ 80%). Kết quả phân tích chất lượng hàng năm Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể được công nhận trong sạch vững mạnh đạt 75-80%.

Thường xuyên nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh chống quan liêu tham nhũng lãng phí, thực hành tiết kiệm theo NQ TW 6 (lần 2) khoá VIII và kết luận hội nghị TW 4 (khóa IX), công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên từng bước đi vào chiều sâu, nhằm bồi dưỡng nâng cao nhận thức về lý luận chủ nghĩa Mác Lê-Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ đảng viên có lối sống trong sạch lành mạnh. Triển khai kịp thời đến đảng viên cán bộ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng cấp trên. Đảng ủy luôn coi trọng và thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, nhằm đảm bảo sự thống nhất về ý chí và hành động, tăng cường đoàn kết nội bộ, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn, nói và làm theo nghị quyết. Qua phân tích chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng hàng năm, tỷ lệ đảng viên hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 95-98%. Đảng bộ 5 năm liền được công nhận trong sạch vững mạnh, tỷ lệ phát triển đảng viên mới/năm đạt 7-8%, trong nhiệm kỳ đã phát triển 18 Đảng viên mới, trong đó tỷ lệ đảng viên trẻ 23,6%, đảng viên nữ 16,36%.

Trong nhiệm kỳ có sự thay đổi về địa danh của xã Xuân Thanh; Ngày 21/8/2003 Chính phủ ban hành Nghị định số 97/2003/NĐ-CP thành lập thị xã Long Khánh, xã Xuân Thanh đổi tên xã Hàng Gòn.

Với sự nỗ lực cố gắng của toàn Đảng bộ, trong 5 năm qua đã đạt được những kết quả đáng tự hào đó là, về kinh tế chú trọng việc phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn phù hợp với những tiềm năng, lợi thế của địa phương. Phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp gắn với thương mại dịch vụ. Chú trọng tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng, bộ mặt nông thôn mới Hàng Gòn đã thay đổi nhất là điện, đường giao thông nông thôn, trường học, trạm y tế được đầu tư xây dựng ngày càng nhiều hơn, sự nghiệp giáo dục đào tạo, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, các chính sách xã hội được quan tâm nhất là các đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc; đời sống vật chất, tinh thần nhân dân được nâng lên, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, rất phấn khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương.

Tuy đạt được những kết quả khả quan, nhưng do nhiều yếu tố tác động, xã Hàng Gòn vẫn còn những tồn tại như tăng trưởng kinh tế chưa xứng với tiềm năng địa phương, một bộ phận đồng bào dân tộc tộc thu nhập còn thấp. Năng lực quản lý điều hành của chính quyền thực hiện một số chương trình kinh tế, xã hội còn hạn chế; tỷ lệ tập hợp quần chúng vào các tổ chức của một số đoàn thể còn thấp. Nhiệm vụ triển khai chỉ thị, nghị quyết của Đảng chưa thực sự sâu rộng trong quần chúng nhân dân.

*

**

5. Đại hội Đảng bộ xã Hàng Gòn lần thứ II, nhiệm kỳ 2005 - 2010.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (4/2006) đã đánh giá; tình hình chính trị, xã hội nước ta ổn định, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và thực lực nền kinh tế tiếp tục được tăng cường, quan hệ quốc tế không ngừng mở rộng, những tác động tiêu cực của khủng hoảng kinh tế - tài chính khu vực năm 2007 đã được khắc phục. Trong những hoàn cảnh hết sức phức tạp, khó khăn, nhân dân ta đã không những đứng vững mà còn vươn lên, đạt những thắng lợi nổi bật trên nhiều mặt.

Tuy nhiên nước ta đang đứng trước nhiều thách thức lớn, đan xen nhau, tác động và diễn biến phức tạp, không thể coi thường bất cứ thách thức nào. Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới vẫn tồn tại. Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên gắn liền với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn đang diễn ra nghiêm trọng chưa được ngăn chặn có hiệu quả. Những biểu hiện xa rời mục tiêu, lý tưởng của chủ nghĩa xã hội chưa được khắc phục. Các thế lực thù

địch vẫn đang ráo riết thực hiện âm mưu "*diễn biến hòa bình*", gây bạo loạn lật đổ hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta.

Quán triệt quan điểm đường lối Đại hội X của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Long Khánh lần thứ I nhiệm kỳ 2005-2010; Đảng bộ xã Hàng Gòn tiếp tục phát huy sức mạnh của toàn dân, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, huy động và sử dụng mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

Vui mừng, phấn khởi với những thành quả đạt được của đất nước, của thị xã Long Khánh sau 1 năm thành lập. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thị ủy, trong 2 ngày 18 và 19/7/2005; Đại hội Đảng bộ xã Hàng Gòn lần thứ II nhiệm kỳ 2005 - 2010 được tổ chức, có 56/56 đảng viên tham dự. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ 9 đồng chí. Ban Thường vụ có 3 đồng chí; đồng chí Nguyễn Văn Nam được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Nguyễn Chí Thành được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phân công đồng chí Nguyễn Bá Thung giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc kiêm Trưởng Khối vận xã.

Tại kỳ họp lần thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã Hàng Gòn nhiệm kỳ 2004-2009 (nhiệm kỳ kéo dài đến năm 2011), đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Nam, Bí thư Đảng ủy giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Chí Thành, Phó Bí thư Đảng ủy giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Trọng Sơn giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, các đồng chí Trần Thanh Lâm, Trần Anh Sơn giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội đã đề ra phương hướng phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương đến 2010: "*Tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, tạo chuyển biến mạnh về chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế trên cơ sở khai thác, phát huy tốt nhất mọi nguồn lực, tiềm năng và ứng dụng hợp lý các tiến bộ khoa học- công nghệ. Ưu tiên đầu tư cho phát triển các ngành dịch vụ đồng thời ra sức tiến hành công nghiệp hoá nông nghiệp nông thôn, để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động. Gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, đẩy mạnh phát triển giáo dục, xoá đói giảm nghèo, tạo thêm nhiều việc làm và giảm tệ nạn xã hội...Tập trung đầu tư phát triển và hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường, tăng cường quốc phòng giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị vững mạnh, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, tích cực đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của mặt trận, các đoàn thể. Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng, đặc biệt chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng ngang tầm với yêu cầu của tình hình mới "*

Qua 5 năm thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II, nhiệm kỳ 2005 - 2010, được sự lãnh đạo, quan tâm của Thị ủy; Ủy ban nhân dân thị xã Long

Khánh; Đảng bộ và nhân dân xã Hàng Gòn có nhiều chuyển biến khá rõ nét trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, ổn định đời sống nhân dân, giữ vững ổn định về chính trị, công tác xây dựng Đảng, vận động quần chúng đạt được một số kết quả.

Tổng giá trị sản xuất năm trên địa bàn cuối nhiệm kỳ đạt 295,5 tỷ, cơ cấu kinh tế ngành nông nghiệp chiếm 90% (giá trị sản xuất: 268,24 tỷ); ngành tiểu thủ công nghiệp, xây dựng chiếm 7% (giá trị sản xuất: 16.26 tỷ), ngành thương mại dịch vụ chiếm 3% (giá trị sản xuất: 11 tỷ)

Hàng năm giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân tăng 13 - 14 %, cơ cấu cây trồng đã có bước chuyển dịch đúng hướng, hầu hết các diện tích gieo trồng được áp dụng khoa học kỹ thuật đem lại chất lượng và hiệu quả kinh tế cao. Có 1 hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và thành lập được 8 câu lạc bộ năng suất cao, các câu lạc bộ duy trì hoạt động có hiệu quả, 100% cây hàng năm được sử dụng giống mới có năng suất cao và khả năng chịu hạn, kháng sâu bệnh phù hợp với tình hình sản xuất của địa phương, đối với cây lâu năm tập trung chuyên đổi từ diện tích cây tạp, cây cà phê già cỗi sang trồng các loại cây có hiệu quả kinh tế cao hơn như cây điều, cây tiêu, sầu riêng và chôm chôm, măng cụt, cao su tiểu điền... trong nhiệm kỳ qua đã vận động chuyển đổi 296,7ha.

Tỷ trọng chăn nuôi chiếm bình quân 25%; Chỉ đạo triển khai công bố quyết định quyết định số 3572/QĐ/UBND ngày 31/10/2008 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về quy hoạch vùng khuyến khích chăn nuôi tập trung, công bố công khai quy hoạch và vận động các hộ dân di dời trang trại vào vùng khuyến khích chăn nuôi tập trung, có 52 trang trại chăn nuôi (tăng 42 trại so với đầu nhiệm kỳ), trong đó có 30 trang trại nằm trong vùng khuyến khích chăn nuôi tập trung, 22 trang trại không nằm trong vùng khuyến khích. Tăng cường chỉ đạo có hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh trong chăn nuôi, đặc biệt là dịch cúm gia cầm và bệnh tai xanh ở heo, không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã có bước phát triển nhưng còn chậm, trên địa bàn có 02 danh nghiệp tư nhân, 01 công ty trách nhiệm hữu hạn, 276 hộ kinh doanh buôn bán (tăng 43 so đầu nhiệm kỳ), 10 cơ sở gia công sơ chế hạt điều, thường xuyên hoạt động tạo việc làm cho 350 lao động hàng năm, ngành thương mại dịch vụ trên địa bàn cơ bản đáp ứng đủ hàng hóa phục vụ cho sản xuất, tiêu dùng và đời sống nhân dân.

Hàng năm, các ngân hàng tập trung cho nhân dân vay vốn đầu tư sản xuất kinh doanh bình quân gần 6 tỷ đồng/năm, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân có vốn làm ăn, đầu tư vào sản xuất, làm ra nhiều sản phẩm cho địa phương.

Đảng bộ xã chú trọng đến xây dựng cơ sở hạ tầng, được sự hỗ trợ của trên, sự đồng thuận đóng góp của nhân dân, làm mới 29,2 km đường bê tông nhựa nóng với kinh phí 17,2 tỷ; trong đó, nhà nước hỗ trợ 80%, nhân dân đóng góp 20%; đồng thời nhân dân đã hiến đất để làm đường 20 ha và các công trình, cây trồng trên hành lang giải tỏa trị giá hàng tỷ đồng. Cuối nhiệm kỳ đường giao thông nông

thôn trên địa bàn nhựa hóa đạt 90%, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt vận chuyển hàng hoá, sản xuất kinh doanh phát triển. Được sự quan tâm của trên đầu tư xây dựng nhà làm việc của Công an, Ban chỉ huy quân sự xã, xây dựng trụ sở ấp Tân Phong và Đồi Rìu, 12 phòng học trường Tiểu học Hùng Vương với kinh phí 6 tỷ 400 triệu đồng, tiếp tục thực hiện công trình nghĩa trang Hàng Gòn, hồ chứa nước Cầu Dầu.

Trên lĩnh vực khoa học công nghệ: Thực hiện đề án văn phòng điện tử của Thị ủy, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, đến nay hầu hết cán bộ xã có trình độ chứng chỉ A vi tính và sử dụng thành thạo mạng M-OFFICE, phục vụ tốt hơn cho công việc cũng như tiếp cận thông tin và học tập qua mạng internet.

Trong những năm qua trên địa bàn trình độ công nghệ trong sản xuất được nâng cao, kỹ thuật lai ghép nhân giống vô tính ở các loại cây trồng lâu năm như cây điều, cây sầu riêng, chôm chôm, kỹ thuật canh tác, bảo vệ thực vật, cải tạo đất đã đạt được những kết quả tốt, vận động nhân dân sử dụng công nghệ sản xuất nông nghiệp theo quy trình GAP (thực hành nông nghiệp tốt) và công nghệ tưới nước tiết kiệm.

Tăng cường quản lý của Nhà nước về đất đai trên địa bàn; Chính quyền tạo mọi điều kiện thuận lợi để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân, hướng dẫn, lập thủ tục đề nghị cấp 489 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 84 ha (8.448.393,5m²) nâng tổng số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp cho nhân dân là 2.609 giấy với tổng diện tích 2.067 ha (20.676.397,5m²) đạt tỷ lệ 91%, qua đó nhân dân yên tâm sản xuất.

Về môi trường thường xuyên tổ chức kiểm tra về vệ sinh môi trường đối với các trang trại chăn nuôi, đảm bảo vệ sinh môi trường xung quanh, đã có chuyên biến trong công tác xử lý ô nhiễm môi trường đối với các hộ chăn nuôi tập trung bằng biện pháp sử dụng Biogar và tổ chức tiêu hủy tập trung đối với dịch cúm gia cầm bảo đảm vệ sinh môi trường, kịp thời dập tắt dịch cúm gia cầm trên địa bàn. Đồng thời tuyên truyền phổ biến các chính sách bảo vệ môi trường, nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong nhân dân.

Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo thu ngân sách, khai thác các nguồn thu trên địa bàn, từ đó kết quả thu ngân sách trong nhiệm kỳ đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao (trung bình 110% kế hoạch). Công tác chi ngân sách luôn bảo đảm đúng nguyên tắc và quy định của Nhà nước.

Các hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao đạt nhiều kết quả tiến bộ, đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân được nâng lên, phong trào xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa gắn với xây dựng ấp văn hóa, từng bước đi vào chiều sâu, số hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa hàng năm đều tăng, đến cuối năm 2009 có 97,2% hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa; 2/3 ấp đạt ấp văn hóa; công tác thông tin tuyên truyền đã có nhiều đổi mới, kịp thời phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phong trào thể dục thể thao, rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại

đã có bước chuyển biến rộng khắp trên địa bàn dân cư và nơi công sở; phối hợp tổ chức các hội thao, hội thi, giao lưu văn hóa văn nghệ, cử các đội tham gia các hội thi do thị xã tổ chức nhân dịp lễ, tết.

Đảng bộ thường xuyên quán triệt cho cán bộ, đảng viên nắm vững quan điểm của Đảng về yêu cầu phát triển giáo dục đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nhằm góp phần xây dựng con người toàn diện gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Sự nghiệp giáo dục luôn được quan tâm "*Vì lợi ích trăm năm phải trồng người*" do đó năm 2010 tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp một đạt 100%, trẻ đi mẫu giáo đạt 60%. Tỷ lệ học sinh tiểu học đạt loại giỏi 38%; khá 40%; học sinh trung học cơ sở đạt loại giỏi 26%; khá 39%; có 2/4 trường được công nhận đạt chuẩn về cơ sở vật chất theo tiêu chí nông thôn mới. Đội ngũ giáo viên ổn định và được chuẩn hóa, đời sống ngày càng được nâng cao, công tác quản lý giáo dục từng bước đi vào nề nếp, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kết hợp chặt chẽ nhà trường, gia đình và xã hội để chống lưu ban, bỏ học, triển khai các kế hoạch, biện pháp chống các tệ nạn ma túy xâm nhập vào trường học. Công tác Đảng, Đoàn, Đội trong nhà trường được quan tâm, cơ sở vật chất phục vụ cho việc giảng dạy ngày càng tốt hơn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn. Xã được công nhận hoàn thành phổ cập bậc trung học; tuy nhiên, chất lượng hoàn thành phổ cập bậc trung học còn ở mức thấp (71% so với độ tuổi - so với tiêu chuẩn từ 70% trở lên). Có 03 chi bộ nhà trường với 36 Đảng viên chiếm tỷ lệ 36,7% so với tổng số giáo viên, qua phân tích chất lượng hàng năm các Chi bộ nhà trường đều đạt trong sạch vững mạnh.

Thực hiện chương trình y tế quốc gia phòng, chống dịch và khám chữa bệnh cho nhân dân. Hàng năm, tiêm chủng mở rộng đạt tỷ lệ 98% trở lên, Trạm y tế xã và Trạm y tế nông trường Hàng Gòn, cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân (khoảng 4.500 lượt bệnh nhân/1 năm), công tác vệ sinh phòng dịch được quan tâm, không có dịch sốt xuất huyết, sốt rét xảy ra. Thường xuyên tổ chức kiểm tra vệ sinh môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Chương trình truyền thông dân số kế hoạch hóa gia đình đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần giảm tỷ lệ dân số tự nhiên từ 1,3% năm 2005 xuống còn 1,1% cuối năm 2009; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 11%, dưới 2 tuổi là 7,72%.

Công tác đền ơn đáp nghĩa được chăm lo thiết thực, trong 5 năm qua đã sửa chữa 12 căn nhà tình nghĩa với tổng kinh phí 132.000.000 triệu đồng, đóng vào quỹ đền ơn đáp nghĩa: 153.364.000 đồng, phụng dưỡng suốt đời 10 đối tượng chính sách với số tiền 500.000 đồng/người/tháng.

Bộ mặt nông thôn được đổi mới, nhân dân phấn khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta, đời sống nhân dân không ngừng được nâng lên, thu nhập bình quân đầu người năm 2010 đạt 28 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ dùng điện quốc gia 98%, hộ dùng nước hợp vệ sinh 99%; đạt 40 máy điện thoại/100 dân, hộ vượt nghèo đạt 37 %, hộ nghèo còn dưới 1,1%.(so với đầu nhiệm kỳ 1,3%); gia đình

chính sách, hộ xóa đói giảm nghèo, đồng bào dân tộc luôn được quan tâm, trong nhiệm kỳ dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy; Ủy Ban Nhân dân xã phối hợp Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cùng với sự hỗ trợ của trên đã xây dựng 70 căn nhà tình thương (bình quân 10-15 triệu/căn, với tổng số tiền 722 triệu).

Tiếp tục quán triệt Nghị quyết Trung ương 8 (khoá IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và các quan điểm đổi mới về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của Đảng, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, tổ chức phát động thực hiện các đợt tấn công trấn áp các loại tội phạm, lực lượng công an, quân sự thường xuyên phối hợp tuần tra, truy quét bảo vệ sau 23h đêm góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, hàng năm tổ chức diễn đàn Công an lắng nghe ý kiến đóng góp của nhân dân, từ đó đã giúp cho cán bộ và chiến sỹ thấy được những mặt mạnh để phát huy và khắc phục những tồn tại yếu kém phấn đấu vươn lên thực hiện tốt nhiệm vụ.

Lực lượng dân quân được xây dựng với tiêu chí vững mạnh, rộng khắp, nâng cao chất lượng chính trị và hiệu quả hoạt động, xây dựng lực lượng dân quân đạt 2,43% so dân số. Công tác tuyển quân luôn đạt chỉ tiêu trên giao, trong nhiệm kỳ đã tổ chức tiễn đưa 75 thanh niên lên đường nhập ngũ (có 2 đảng viên nhập ngũ). Lực lượng dự bị động viên hàng năm đều được phúc tra, đăng ký bổ sung, sẵn sàng động viên khi có lệnh.

Tổ chức thành công diễn tập DT-09/LK, phát huy được sức mạnh tổng hợp tại chỗ theo cơ chế vận hành: *Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, phát huy vai trò Mặt trận, đoàn thể, cơ quan quân sự, công an làm tham mưu và chỉ huy thống nhất lực lượng thuộc quyền.*

Duy trì hoạt động quản lý điều hành bộ máy Nhà nước ngày càng hiệu lực, tập trung thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, xây dựng và thực hiện theo quy chế làm việc, quy chế phối hợp. Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm các chức danh do Hội đồng nhân dân xã bầu, bầu trưởng ấp, niềm yết công khai xây dựng các công trình đường giao thông nông thôn, đường điện, công tác thu chi ngân sách trên địa bàn, nghị quyết Hội đồng nhân dân để nhân dân giám sát theo quy định tại Pháp lệnh số 34 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện cho nhân dân giám sát chính quyền và tham gia vào sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức, năng lực trình độ chuyên môn đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ.

Công tác vận động quần chúng của Đảng ủy và cả hệ thống chính trị từng bước được đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, theo phương châm: *Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.* Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ngày càng phát huy vai trò làm chủ của nhân dân. Các cuộc vận động và phong trào thi

đưa yêu nước được đoàn viên, hội viên hưởng ứng tích cực như: Cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*", "*Ngày vì người nghèo*", phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*", "*Lao động giỏi, lao động sáng tạo*", "*Nông dân sản xuất giỏi*", "*Đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo làm giàu chính đáng*", "*Thanh niên lập nghiệp*", "*Tuổi trẻ giữ nước*", "*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*", phong trào "*Quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc*", "*Cựu chiến binh gương mẫu*", "*Tuổi cao nêu gương sáng*", "*Đền ơn đáp nghĩa*".... Qua phong trào đã tập hợp đông đảo quần chúng vào tổ chức đoàn, hội đạt tỷ lệ 72 % (NQ 75-78%). Trong đó đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đạt tỷ lệ 45% (NQ 50%); hội viên Hội Liên hiệp Thanh niên đạt 42%; hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ tỷ lệ tập hợp đạt 79% (NQ 80%); hội viên Hội Nông dân đạt tỷ lệ 80.5% (NQ 80%); hội viên Hội Cựu chiến binh tỷ lệ tập hợp 96% (NQ 80%); đoàn viên Công đoàn 21/21 đạt 100%. Thường xuyên quan tâm lãnh đạo việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về đại đoàn kết dân tộc, công tác dân tộc, công tác tôn giáo, tạo mọi điều kiện để tôn giáo hoạt động theo hiến pháp và pháp luật.

Đảng bộ thường xuyên kiện toàn, củng cố, đổi mới, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, nhân tố quyết định đến việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tập trung xây dựng Đảng bộ vững mạnh trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác giáo dục chính trị gắn với rèn luyện phẩm chất đạo đức lối sống được quan tâm thông qua các đợt học tập các chuyên đề về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng lãng phí, Quy định 115-QĐ/TW của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm; Quy định 02 của Tỉnh ủy về trách nhiệm của người đứng đầu ở cơ quan, đơn vị trong phòng chống tham nhũng lãng phí. Qua đó cán bộ đảng viên đã nhận thức được trách nhiệm của mình trong việc tự rèn luyện, giữ gìn phẩm chất cách mạng, thực hiện lối sống trong sạch lành mạnh, tích cực học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thường xuyên nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình trên tinh thần xây dựng, giúp nhau tiến bộ, kiên quyết đấu tranh với với những biểu hiện tiêu cực, suy thoái đạo đức, từ đó tạo niềm tin của quần chúng đối với Đảng và chế độ.

Qua triển khai thực hiện Cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*", trên địa bàn xã, có 100% đảng viên, cán bộ và 2.546 lượt đoàn viên, hội viên tích cực tham gia hưởng ứng cuộc vận động, trong nhiệm kỳ đã có 2 tập thể và 25 cá nhân được Ban chỉ đạo 06 Thị xã và Tỉnh tuyên dương gương "*Người tốt, việc tốt*".

Đảng bộ xã đã chú trọng củng cố, kiện toàn về tổ chức, cuối năm 2005 toàn Đảng bộ có 8 chi bộ trực thuộc với 62 đảng viên, đến nay Đảng bộ có 10 chi bộ trực thuộc với 97 đảng viên, trong đó đảng viên nữ chiếm 37,8%; 3/3 ấp đều có chi

bộ. Ban Thường vụ Đảng ủy quan tâm công tác phát triển đảng viên mới, hàng năm Đảng ủy đều xây dựng nghị quyết và tổ chức tổng kết nghị quyết chuyên đề về công tác phát triển đảng viên mới, tỷ lệ phát triển Đảng viên mới hàng năm đạt 10-12% so với tổng số đảng viên đầu năm, trong nhiệm kỳ qua đã phát triển 37 Đảng viên mới, trong đó tỷ lệ đảng viên trẻ chiếm 89%. Qua phân tích chất lượng đảng viên và Tổ chức cơ sở Đảng, hàng năm đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và hoàn thành nhiệm vụ đều tăng lên và đạt trên 97% (NQ trên 85%). Trong nhiệm kỳ 5 năm Đảng bộ xã được Đảng cấp trên công nhận trong sạch vững mạnh.

Công tác cán bộ luôn được quan tâm lãnh đạo, nhất là trong tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo và bố trí sử dụng cán bộ, tổ chức đánh giá cán bộ và quy hoạch cán bộ thực hiện đúng quy trình hướng dẫn của Thị ủy, hàng năm có rà soát bổ sung nguồn quy hoạch đảm bảo tính kế thừa liên tục giữa các độ tuổi, tổ chức cử cán bộ, đảng viên đi học các lớp chính trị, quản lý nhà nước, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, chuyên môn nghiệp vụ và học bổ túc văn hoá cho 86 lượt cán bộ.

Trong 5 năm qua Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương đạt được những kết quả khá toàn diện và quan trọng: Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng: *Nông nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, xây dựng - Thương mại dịch vụ*, nông nghiệp tiếp tục tăng trưởng theo hướng chất lượng cao, công tác tài nguyên môi trường và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nhiều chuyển biến tích cực (đã cấp 91%); quan tâm lãnh đạo công tác xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc sức khỏe, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho các đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số; Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân, thực hành diễn tập DT-LK/09 đạt yêu cầu nhiệm vụ; Mặt trận và các đoàn thể đã phát huy được vai trò trong vận động toàn dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; công tác tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính cho nhân dân thực hiện theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông trên lĩnh vực đất đai được nhân dân đồng thuận, phấn khởi; trong công tác xây dựng Đảng, chất lượng sinh hoạt các Chi bộ trực thuộc từng bước được nâng lên, Đảng bộ tập trung lãnh đạo sớm hoàn thành chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới, công tác kiểm tra giám sát của đảng được tăng cường đã góp phần bảo vệ, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

Bên cạnh những kết quả đạt được Đại hội cũng chỉ ra một số mặt còn tồn tại trong nhiệm kỳ qua là: Tiểu thủ công nghiệp - thương mại dịch vụ trên địa bàn phát triển còn chậm, hoạt động hợp tác xã dịch vụ sản xuất nông nghiệp còn hạn chế; một số công trình xã hội hóa giao thông thi công chậm. Trên lĩnh vực văn hóa xã hội, còn 1 ấp chưa đạt danh hiệu ấp văn hóa. Tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt chưa đều nhất là đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào có đạo, việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước đến với quần chúng nhân dân đến đoàn viên, hội viên có lúc còn chậm.

*

6. Đại hội Đảng bộ xã Hàng Gòn lần thứ III, nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI dự báo: Những thành tựu và kinh nghiệm 25 năm đổi mới đã tạo đà cho thế và lực, sức mạnh tổng hợp lớn hơn nhiều so với trước. Những năm tới là giai đoạn kinh tế nước ta sẽ hồi phục lấy lại đà tăng trưởng sau thời kỳ suy giảm; cấu trúc lại nền kinh tế để phát triển nhanh và bền vững; khắc phục những hạn chế, yếu kém trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Tuy nhiên, nước ta vẫn đứng trước nhiều thách thức lớn, đan xen nhau, tác động tổng hợp và diễn biến phức tạp, không thể coi thường bất cứ thách thức nào. Nhìn chung, những tình hình và xu hướng nêu trên sẽ tạo ra những thời cơ và thách thức đan xen đối với sự phát triển trong 5 năm tới.

Quán triệt Nghị quyết của Trung ương, các nghị quyết, kế hoạch của thị ủy Long Khánh. Trong không khí vui mừng phấn khởi của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang ra sức thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 35 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, giải phóng Long Khánh (21/4), 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu; trong niềm hân hoan và phấn khởi đó Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III nhiệm kỳ 2010 - 2015 được long trọng tổ chức trong 2 ngày 18 và 19/5/2010, có 95/97 đảng viên tham dự.

Đại hội bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Nam giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lương Ngọc Hồng giữ chức phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phân công đồng chí Chử Đức Hương giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc kiêm Trưởng Khối vận xã. Ban thường vụ có 3 đồng chí

Tại kỳ họp lần thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã Hàng Gòn nhiệm kỳ 2011-2016, đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Nam, Bí thư Đảng ủy giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Lương Ngọc Hồng, Phó Bí thư Đảng ủy giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Trần Anh Sơn Sơn giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, các đồng chí Trần Thanh Lâm và Đinh Sỹ Nghĩa giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Long Khánh lần thứ II nhiệm kỳ 2010-2015. Đảng bộ xã đánh giá tổng kết những thành tựu, những hạn chế, tồn tại trong thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II; Đại hội đã đề ra phương hướng chung và biểu quyết một số nhiệm vụ, chỉ tiêu trong nhiệm kỳ 2010-2015 như sau:

Phương hướng chung: *"Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ và của đội ngũ cán bộ, đảng viên, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện, tập trung lãnh đạo thực hiện công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn theo hướng xây dựng nông thôn mới "4 có", trên cơ sở khai thác, phát huy tốt nhất mọi nguồn lực, tiềm năng và ứng dụng hợp lý các tiến bộ*

khoa học - công nghệ. Gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống các gia đình chính sách, các tầng lớp nhân dân, đẩy mạnh phát triển giáo dục, y tế, xoá đói giảm nghèo, tạo thêm nhiều việc làm và giảm tệ nạn xã hội...Tập trung đầu tư phát triển và hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường, tăng cường quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, không ngừng nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, tích cực đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” thực sự đi vào đời sống nhân dân”

Một số chỉ tiêu đến cuối nhiệm kỳ so với kết quả thực hiện đến cuối năm 2013 theo thứ tự là :

Phấn đấu tổng giá trị sản xuất cuối năm 2015 đạt 538 tỷ - (386,5 tỷ). Về cơ cấu kinh tế: Ngành nông nghiệp chiếm 73%, giá trị sản xuất 393,2 tỷ - (72%, 271 tỷ); công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng chiếm 19,5%, giá trị sản xuất 105 tỷ¹ - (21,5%, 105 tỷ); thương mại, dịch vụ 7,5 %, giá trị sản xuất 39,8 tỷ - (6,5%, 24,64 tỷ). Thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu trên giao - (đạt chỉ tiêu, riêng năm 2013 đạt 126% kế hoạch). Giải quyết việc làm cho 350 lao động/năm - (1.095 lao động/năm); đến năm 2015 xoá hộ nghèo theo chuẩn hiện hành, bình quân thu nhập đầu người đến năm 2015 đạt 40 triệu đồng/người/năm - (đạt chỉ tiêu); giữ vững xã hoàn thành phổ cập bậc trung học, phấn đấu Trường Tiểu học Hùng Vương và Trường Trung học cơ sở Hàng Gòn đạt chuẩn quốc gia, trẻ em vào lớp 1 đạt 100% - (đạt chỉ tiêu) đến năm 2015 phổ cập mẫu giáo cho trẻ 5 tuổi; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1% - (1,08%), trẻ em tiêm chủng mở rộng theo độ tuổi đạt 98 – 100% - (đạt chỉ tiêu), trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi còn dưới 8% - (8,79%); giữ vững xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế tỷ lệ gia đình văn hóa đạt trên 99% - (đạt chỉ tiêu), 3/3 ấp đạt danh hiệu ấp văn hóa (đạt chỉ tiêu), xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; giữ vững xã là địa bàn không có tệ nạn ma túy, mại dâm; không còn nhà tạm, tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh 99% - (100%), hộ sử dụng điện quốc gia trên 99% - (100%); đường giao thông nông thôn trên địa bàn nhựa hóa đạt 100% - (đạt chỉ tiêu). Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, phấn đấu có 1-2 đảng viên trẻ tham gia nhập ngũ (riêng năm 2013 có 3 đảng viên trẻ nhập ngũ). Tổ chức diễn tập chiến đấu trị an theo phương án A2 năm 2014; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không có trọng án xảy ra trên địa bàn. Đến năm 2015 tỷ lệ tập hợp quần chúng vào các tổ chức quần chúng đạt 85% trở lên - (89,5%), tỷ lệ sinh hoạt thường xuyên đạt 80-85 % - (83 %), hội viên nông cốt đạt trên 40% - (53,8%), tổ chức đoàn, hội cơ sở đạt vững mạnh trên 80% - (100%). Hàng năm kết nạp đảng viên mới đạt từ 10 - 12%, có trên 80% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, trên 85 % chi bộ trực thuộc đạt trong sạch vững mạnh, phấn đấu trong nhiệm

¹ Tỷ trọng TTCN-XD tăng cao trong cơ cấu kinh tế là do trong giai đoạn 2010-2015 trên địa bàn đầu tư xây dựng hồ chứa nước Cầu Dầu và nghĩa trang Hàng Gòn.

kỳ Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh - (nhiều năm liền Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, riêng năm 2011, 2012, 2013 đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu).

Với sự nỗ lực của toàn Đảng bộ, đến cuối năm 2013 khoảng trên 90% các chỉ tiêu trong nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III đã đạt và vượt chỉ tiêu; những thành quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và công tác xây dựng nông thôn mới đã được trên động viên, khen thưởng; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tặng cờ đơn vị thi đua xuất sắc trong 3 năm liền 2011, 2012, 2013; tại Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 14-01-2014 công nhận xã Hàng Gòn, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đạt chuẩn nông thôn mới 2013.

* * *

Để đạt được những thành quả đáng phấn khởi, tự hào trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương; Đảng bộ xã Hàng Gòn rút ra những nguyên nhân và **kinh nghiệm** sau:

Thứ nhất: Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Thị ủy và Ủy ban nhân dân thị xã Long Khánh, sự hỗ trợ kịp thời và có hiệu quả của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể thị xã. Đảng bộ xã Hàng Gòn luôn nắm vững tình hình trong từng thời kỳ có nghị quyết đúng đắn, phù hợp với tình hình thực tế. Trong tổ chức thực hiện, biết vận dụng chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước một cách sáng tạo, đạt hiệu quả cao trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Thứ hai: Đảng bộ luôn nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, dám nghĩ dám làm dám chịu trách nhiệm trước Đảng, trước dân; giữ vững tinh thần đoàn kết trong nội bộ Đảng, thống nhất ý chí hành động cao trong lãnh đạo và chỉ đạo, thể hiện qua các phong trào hành động của xã nhà. Nêu cao ý chí tự lực tự cường để xây dựng địa phương, biết dựa vào sức mạnh của toàn dân, biết nhân điển hình gương người tốt việc tốt, biểu dương khen thưởng và không ngừng học tập để vươn lên; qua mỗi phong trào, Đảng ủy tổ chức sơ tổng kết rút kinh nghiệm để uốn nắn, chỉ đạo kịp thời.

Thứ ba: Trong lãnh đạo và chỉ đạo, Ban Chấp hành Đảng bộ luôn thể hiện tính tiên phong, gương mẫu; thường xuyên giáo dục cán bộ đảng viên nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình, làm tốt công tác phát triển đảng viên mới, tạo động lực cho toàn Đảng bộ đông về số, mạnh về chất để đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới.

Thứ tư: Trong xây dựng hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ từ xã đến ấp từng bước được rèn luyện, trưởng thành và lớn mạnh, thực hiện tốt quy chế dân chủ và công tác dân vận theo phong cách *trọng dân, gần dân, hiểu dân và có trách nhiệm với dân, nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin.*

*

* *

Bốn mươi năm xây dựng và phát triển là một chặng đường mà Đảng bộ, nhân dân Hàng Gòn đã không ngừng nỗ lực vượt qua và định hướng trong từng giai đoạn cụ thể để phát triển. Những ngày đầu mới giải phóng nhiều khó khăn chồng chất đã được khắc phục. Từ ngày thành lập đến nay Hàng Gòn với biết bao đổi thay, thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng đã đạt được nhiều thành tựu có ý nghĩa trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh và quốc phòng qua đó góp phần nâng cao đời sống về vật chất lẫn tinh thần của nhân dân, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tự hào về quá khứ hào hùng và truyền thống đấu tranh anh dũng, bất khuất, kiên cường, tự hào về mảnh đất với di sản văn hóa của các thế hệ tiền nhân đi trước được bảo tồn và phát huy là hành trang, động lực cho Đảng bộ, nhân dân Hàng Gòn tiếp bước sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

*

* *

III. XÃ HÀNG GÒN TRONG ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2020.

Trong xu thế phát triển chung của đất nước nói chung, cũng như thị xã Long Khánh, nhằm phát huy tiềm năng mạnh mẽ hơn nữa của địa phương, huy động được sức mạnh tổng hợp của nhân dân, của cả hệ thống chính trị để xây dựng xã ngày càng đi lên. Đảng bộ xã Hàng Gòn xác định phát triển địa phương đến năm 2020 với định hướng:

Phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, cơ cấu kinh tế bền vững theo hướng: **Nông nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Thương mại dịch vụ**. Phát triển bền vững, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa xã hội và bảo vệ môi trường. Phát triển kinh tế gắn với quốc phòng, an ninh.

Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu: Về cơ cấu kinh tế đến năm 2020: Nông nghiệp chiếm 65%, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng chiếm 20%, thương mại, dịch vụ chiếm 15%. Quản lý và tổ chức tốt nguồn thu ngân sách trên địa bàn xã, phấn đấu thu ngân hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu trên giao.

Theo quy hoạch của Ủy ban nhân dân thị xã Long Khánh, xã Hàng Gòn nằm trong khu ngoại thị; phát triển cây công nghiệp, cây ăn trái, lương thực và thực phẩm; cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến của thị xã, xây dựng cụm dân cư xã Hàng Gòn - Xuân Tân hình thành thị tứ tại xã Hàng Gòn là điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn.

Phát triển nông nghiệp gắn liền với xây dựng nông thôn mới, giữ vững xã được công nhận là nông thôn mới, Phát huy những lợi thế và tiềm năng của vùng đất đỏ bazan thích hợp với các loại cây công nghiệp và cây ăn quả đặc sản, khắc phục

những khó khăn của tình hình thời tiết khắc nghiệt và các loại dịch bệnh cây trồng vật nuôi, tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng chất lượng năng suất cao gắn sản xuất với nhu cầu thị trường trong nước và hướng về xuất khẩu, từng bước công nghiệp hóa, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn, tập trung cho công tác xây dựng thương hiệu trái cây Long Khánh.

Đổi với cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm, tiếp tục quy hoạch vùng sản xuất tập trung chuyên canh các loại cây có giá trị kinh tế cao mà địa phương có thế mạnh.

Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhân dân mở rộng chăn nuôi, phổ biến nhân rộng các mô hình kinh tế trang trại, cải tạo giống đàn bò, nạc hoá đàn heo, khuyến khích phát triển đàn dê, chăn nuôi cá, tỷ trọng giá trị sản xuất ngành chăn nuôi đến năm 2020 chiếm 35% trong tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp. Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh cúm gia cầm, lở mồm long móng, kiểm tra vệ sinh môi trường nhất là khu vực các trang trại chăn nuôi heo tập trung, phải áp dụng biện pháp xử lý biogas.

Đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho câu lạc bộ IPM, các câu lạc bộ năng suất cao hoạt động. Phối hợp các ngành chuyên môn mở các lớp tập huấn khoa học công nghệ về trồng trọt, chăn nuôi.

Về tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ tuy đã có những chuyển biến đáng kể. Tuy nhiên, vẫn chưa phát triển nhiều, chủ yếu là cơ khí sửa chữa phục vụ đời sống nhân dân, sơ chế nông sản, kinh doanh buôn bán quy mô nhỏ, vốn đầu tư thấp. Để phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ trên địa bàn cần tập trung tổ chức khảo sát nắm chắc tình hình hai ngành kinh tế này trên địa bàn. Tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ sản xuất, kinh doanh; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Xuân Thanh, mở rộng mạng lưới phục vụ tốt hơn nhu cầu sản xuất tiêu dùng của nhân dân, nâng cấp chợ Hàng Gòn, tăng cường quản lý Nhà nước đối với các hoạt động trên lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ.

Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn xã, gắn kết với hệ thống kết cấu hạ tầng chung của thị xã nhằm góp phần thúc đẩy sản xuất phục vụ đời sống nhân dân, bảo quản và nâng cấp cơ sở hạ tầng điện, đường, trường, trạm y tế, nước sạch và chợ nông thôn, phát động phong trào huy động sức dân cho phát triển giao thông nông thôn, phấn đấu đến năm 2020 nhựa hoá 100 % các tuyến đường trên địa bàn; vận động nhân dân giải tỏa phục vụ thi công dự án Nghĩa trang Hàng Gòn và hồ chứa nước Cầu Dầu, nâng cấp hệ thống cấp nước tại ấp Hàng Gòn và hệ thống cấp nước tập trung tại ấp Đồi Rìu, xây dựng mới trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm, nhà văn hóa xã. Xây dựng kết cấu hạ tầng gắn với bảo vệ môi trường, hướng dẫn các hộ làm các bể tự hoại đúng tiêu chuẩn để tránh ô nhiễm và bể phải sâu và cách xa các giếng nước (bể từ 2-3 ngăn).

Trên lĩnh vực văn hóa xã hội: Bảo tồn và phát triển đa dạng về văn hóa dân tộc, văn hóa truyền thống, góp phần làm phong phú đời sống tinh thần của nhân dân; củng cố và phát triển các phong trào văn nghệ, thể dục, thể thao trong nhân dân; phát huy dân chủ, nâng cao tính cộng đồng trong việc xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh trong cơ quan và cộng đồng. Phân đấu trên 99% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa, 100% áp đạt danh hiệu áp văn hóa, xã được công nhận xã văn hóa vào năm 2020.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình truyền thông dân số kế hoạch hóa gia đình, phấn đấu tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2015 và các năm tiếp theo ổn định ở mức 1%, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, hàng năm tỷ lệ trẻ em tiêm chủng mở rộng theo độ tuổi đạt 98-100%, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 2 tuổi còn 5,5%, trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 6% vào năm 2020, quan tâm các trẻ em mồ côi, khuyết tật, con gia đình chính sách, hộ nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân, tăng cường quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thực hiện tốt công tác xóa đói giảm nghèo, phấn đấu đến năm 2020 không còn hộ nghèo, hàng năm giải quyết việc làm tại các doanh nghiệp địa phương 300-350 lao động. Lãnh đạo quan tâm chăm sóc các đối tượng chính sách, phấn đấu không có hộ chính sách tái đói nghèo, nâng cao dần mức sống trên trung bình và làm giàu chính đáng. Tổ chức thăm và tặng quà cho các đối tượng chính sách nhân dịp lễ tết, sửa chữa, xây dựng nhà tình nghĩa, tặng nhà tình thương cho các đối tượng chính sách, xã hội.

Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp, trước hết là tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đổi mới phương pháp dạy và học nhằm phát huy năng lực sáng tạo của học sinh, phấn đấu đến năm 2020 đạt các chỉ tiêu sau: tỷ lệ huy động trẻ em vào nhà trẻ đạt 99%; trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp đạt trên 99%; củng cố và duy trì việc huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 và tuyển mới 100% học sinh tốt nghiệp tiểu học vào lớp 6, 100% học sinh hoàn thành bậc tiểu học và trung học cơ sở, quan tâm công tác phổ cập xoá mù chữ, giữ vững xã tiếp tục được công nhận hoàn thành phổ cập bậc trung học. Cải tiến nâng cao hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng, đẩy mạnh hoạt động của hội khuyến học xã.

Tập trung nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần cho nhân dân, giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, mở mang dân trí, thực hiện tốt các chính sách xã hội, thu ngắn dần khoảng cách về mức sống trong xã. Phấn đấu đến năm 2020 thu nhập bình quân đầu người theo giá thực tế đạt 80 triệu đồng/người/năm; 100% hộ sử dụng điện, nước sạch, dùng nước sạch 80 lít/người/ngày.

Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng đối với an ninh, quốc phòng trong tình hình mới; đẩy mạnh phong trào quần chúng nâng cao cảnh giác, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; xây

dụng lực lượng công an, quân sự vững mạnh luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống, làm thất bại mọi âm mưu phá hoại trong chiến lược diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch; ngăn chặn và trấn áp kịp thời các loại tội phạm, giữ vững sự ổn định chính trị trên địa bàn.

Tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng; đổi mới tổ chức, nội dung phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước nhằm nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, nâng cao hiệu lực quản lý của bộ máy Nhà nước, phát huy vai trò làm chủ nhân dân, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

*

* *

Trong bối cảnh chung của đất nước, tỉnh và thị xã Long Khánh trên đà phát triển đang mở ra những vận hội, thuận lợi song cũng nhiều thách thức, trên quan điểm và định hướng phát triển, Đảng bộ xã Hàng Gòn đề ra những giải pháp cụ thể, đồng bộ để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhằm đưa địa phương ngày càng phát triển. Những thành tựu mà địa phương đạt được trong 40 năm qua sẽ là nền tảng cho xã Hàng Gòn vững tin bước vào tương lai dưới ánh sáng nghị quyết của Đảng. Một tương lai mới đang chờ đón đối với xã Hàng Gòn. Bên cạnh những thuận lợi, những bài học kinh nghiệm được đúc kết cùng với truyền thống kiên cường trong quá trình xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, đòi hỏi sự tự lực, tự cường và vươn lên không ngừng của nhân dân và lực lượng vũ trang dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Hàng Gòn.

*

* *

PHẦN KẾT

Mảnh đất này đã có từ xa xưa, di chỉ mộ Cự thạch Hàng Gòn khẳng định được điều đó, đây là nơi cư trú lâu đời của đồng bào các dân tộc **thiểu số**. Khí hậu ôn hòa, cả một vùng đất đỏ ba-zan màu mỡ không chỉ thích hợp với các loại hoa màu như bắp, khoai, mì, đậu... mà còn thích hợp với những cây ăn trái như chôm chôm, sầu riêng, xoài... Ngoài ra, khi nhắc đến Hàng Gòn chẳng ai quên được đó là đồn điền cao su bạt ngàn xanh tốt của tư bản thực dân Pháp, được hình thành từ chính sách khai thác thuộc địa; một nguồn lợi béo bở mà chúng đã ngự trị gần 65 năm; từ đó đội ngũ công nhân cao su ở Hàng Gòn sớm hình thành và có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với nông dân, đồng bào các dân tộc thiểu số. Công nhân cao su Hàng Gòn vốn xuất thân là những người nông dân nghèo khổ từ Bình Định và miền Bắc vào, vì mưu sinh cuộc sống, họ phải tha phương cầu thực để đổi lấy miếng cơm, manh áo, để giành lại quyền được sống. Thời kỳ Pháp thuộc, người công nhân cao su bị áp bức, bóc lột đến tận xương tủy, không còn con đường sống; có áp bức thì có đấu tranh, nhưng những cuộc đấu tranh ban đầu mang tính tự phát, không có tổ chức, cuối cùng không thoát khỏi cảnh nô lệ suốt đời.

Từ khi Đảng cộng sản Việt nam ra đời, trên mảnh đất màu mỡ Hàng Gòn; Chi bộ Xuân Lộc đã gieo những hạt giống đỏ đầu tiên như đồng chí Nguyễn Văn Xê, Nguyễn Văn Chắc, những hạt giống đỏ này trở thành những hạt nhân của phong trào cách mạng, góp phần làm nên thắng lợi bằng Cách mạng Tháng Tám 1945. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp; nhân dân và công nhân Hàng Gòn đã thể hiện ý chí kiên cường, bất khuất với tinh thần "*....Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ...*", góp phần cùng cả nước đánh thắng thực dân Pháp. Rồi hòa bình lập lại, Bắc Nam sẽ sum họp một nhà sau hai năm; nhưng khi những ngọn cờ ba sắc của quân Pháp mới cuốn xéo khỏi Hàng Gòn nói riêng và miền Nam nói chung thì đế quốc Mỹ thay chân thực dân Pháp xâm lược nước ta. Kẻ thù lần này là một tên đế quốc đầu sỏ, có tiềm năng kinh tế giàu nhất thế giới, có một nền khoa học kỹ thuật tiên bộ nhất thế giới và một tiềm lực quân sự gồm cả hải, lục, không quân được trang bị hiện đại nhất thế giới. Nhưng kể từ khi mới thành lập nước đến nay dân tộc ta phải luôn đương đầu với những tên khổng lồ nên dân tộc Việt Nam quyết không sợ "*.. không có gì quý hơn độc lập, tự do*".

Trong 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, ngay từ đầu phong trào đấu tranh của nhân dân, công nhân cao su Hàng Gòn cũng như các đồn điền khác đã mở đầu cho những cuộc đấu tranh dân sinh dân chủ, đấu tranh chính trị ở huyện, tỉnh và miền Đông Nam bộ, góp phần buộc chính quyền Sài Gòn phải ban hành bản Cộng đồng hiệp ước cao su đầu tiên công nhận quyền lợi của đội ngũ công nhân cao su ở miền Nam Việt Nam. Từ năm 1957 khi chính quyền Sài Gòn thành lập xã Thới Giao cho đến đầu năm 1960, địch khủng bố, truy lùng đánh phá

phong trào cách mạng ác liệt; ở Hàng Gòn cũng như các địa phương trong huyện bị thiệt hại nhiều; phong trào tạm lắng xuống. Cuối năm 1960 đầu năm 1961 phong trào cách mạng đã vượt qua những thử thách, khó khăn và nhanh chóng phát triển, từ một vùng gàn như bị xoá trắng, phong trào cách mạng địa phương từng bước được khôi phục, đặc biệt Chi bộ Đảng Hàng Gòn được thành lập để lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương là nhân tố quyết định trong lãnh đạo nhân dân; công nhân đấu tranh giành từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, bên cạnh đó sự ra đời của lực lượng vũ trang xã đã hỗ trợ tích cực cho đấu tranh chính trị của quần chúng, diệt ác phá kìm. Được sự lãnh đạo của Đảng ủy đồn điền, Chi bộ; phong trào đấu tranh của quần dân Hàng Gòn diễn ra gay go, ác liệt, từng bước làm phá sản quốc sách áp chiến lược của địch ở địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ; du kích, các cơ sở mật, tự vệ mật có những bước phát triển, từng bước xây dựng và hình thành thế trận chiến tranh nhân dân, giữ vững phong trào cách mạng của quần chúng và giành được những thắng lợi có ý nghĩa; mở rộng vùng căn cứ giải phóng (Lò Than, ấp 4) nhân dân rất phấn khởi, phá thế kìm kẹp của địch, đồng thời đảm bảo cho Chi bộ và các lực lượng vũ trang đứng chân hoạt động. Những thắng lợi dưới sự lãnh đạo của Chi bộ được Huyện ủy Cao su đánh giá cao.

Từ năm 1969 đến năm 1972 là giai đoạn thử thách hết sức ác liệt; Chi bộ, nhân dân và công nhân Hàng Gòn kiên cường bám trụ, vượt qua nhiều khó khăn gian khổ, kết hợp chặt chẽ ba mũi giáp công: chính trị, quân sự, binh vận; lực lượng vũ trang xã vừa độc lập vừa phối hợp với các đơn vị cấp trên tiến công tiêu diệt địch, góp phần giành thắng lợi trong đợt tiến công năm 1972. Mùa xuân năm 1975, những thắng lợi dồn dập trên chiến trường miền Nam làm nức lòng quân dân cả nước. Trước tình hình trên Chi bộ lãnh đạo du kích phối hợp lực lượng huyện Cao su, cùng nhân dân, công nhân tấn công nổi dậy giải phóng xã Hàng Gòn vào ngày 20-4-1975. Từ nay quê hương sạch bóng quân thù, dân tộc ta được sống trong độc lập, tự do, Chi bộ và quần dân Hàng Gòn bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới, cùng với cả nước thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Sau giải phóng, Chi bộ Hàng Gòn đã lãnh đạo nhân dân, công nhân, lực lượng vũ trang nhanh chóng khắc phục những hậu quả chiến tranh, phát triển sản xuất, ổn định đời sống, truy quét tàn quân phản động, giữ cuộc sống bình yên cho việc xây dựng kinh tế, phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, xã hội. Đặc biệt từ năm 2004, thời điểm thành lập xã Hàng Gòn đến nay, với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng, khắc phục mọi khó khăn, Đảng bộ xã Hàng Gòn lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ khá toàn diện và quan trọng: Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng nông nghiệp trong GDP giảm nhưng nông nghiệp tiếp tục tăng trưởng theo hướng chất lượng cao, dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được kìm chế, công tác khuyến nông, khuyến ngư, được quan tâm, tổ chức thực hiện có hiệu quả các gói kích cầu của Chính phủ. Thu ngân sách hàng năm đều đạt và vượt mục tiêu nghị quyết. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa, ấp văn

hóa phát triển sâu rộng; công tác giáo dục - đào tạo, y tế góp phần nâng cao dân trí, chăm sóc tốt sức khỏe cho người dân, thực hiện tốt công tác xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho các đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số; Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quốc phòng, địa phương. Mặt trận và các đoàn thể đã có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức, phát huy được vai trò trong vận động toàn dân tham gia xây dựng đảng, xây dựng chính quyền; Hoạt động của bộ máy nhà nước đã có nhiều chuyển biến tích cực; công tác xây dựng Đảng được quan tâm, chú trọng, thường xuyên đổi mới và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII), Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII), năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ không ngừng được nâng lên, đây là nhân tố quyết định trong lãnh đạo xã hoàn thành các nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao cho.

Trải qua hai cuộc kháng chiến, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Đảng bộ Hàng Gòn luôn phát huy truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, ra sức khắc phục khó khăn, đoàn kết thống nhất ý chí, hành động đã đem lại những bài học kinh nghiệm bổ ích:

Một là: Đảng bộ luôn coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên, cán bộ, các tầng lớp nhân dân, thường xuyên quán triệt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước để tăng cường niềm tin của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, tin tưởng, quyết tâm thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Hai là: Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, tạo nên sức mạnh tổng hợp để giành lấy thắng lợi trong kháng chiến cứu nước, giải phóng dân tộc. Trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân cần phát huy cao độ, trở thành động lực quan trọng của công cuộc đổi mới. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện cho nhân dân giám sát chính quyền và tham gia vào sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, xây dựng đời sống văn hoá, giữ gìn an ninh trật tự. Đảng bộ xã Hàng Gòn luôn tâm niệm và thực hiện lời dạy của Bác Hồ kính yêu.

" Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết

" Thành công, thành công, đại thành công"

Ba là: Luôn phát huy sức mạnh tổng hợp trong chiến tranh giải phóng dân tộc và trong xây dựng bảo vệ tổ quốc, phát huy những lợi thế về thiên thời địa lợi và nhân hòa; khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tổng hợp. Nêu cao tinh thần chủ động sáng tạo, ý thức tự lực tự cường, động viên toàn Đảng bộ tham gia tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước là động lực quan trọng để xây dựng xã Hàng Gòn ngày một phát triển

Bốn là: Trong lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, đề cao và tuân thủ những nguyên tắc: Phát triển nhanh gắn với ổn định và bền vững. Phát triển kinh tế gắn

với tiến bộ văn hóa và công bằng xã hội. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gắn với dịch vụ, mở đường cho nông nghiệp và nông thôn phát triển. Xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng để phục vụ nhu cầu thiết thực của nhân dân.

Năm là: Đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ, là yếu tố quan trọng hàng đầu, quyết định chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền trong toàn bộ tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phát huy tinh thần chiến đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong chiến tranh. Thời kỳ mới, cán bộ đảng viên thực hiện: kính dân, trọng dân, gần dân, hiểu dân và có tinh thần trách nhiệm với dân. Không xem nhẹ hoặc hy sinh bất kỳ lợi ích nào của người dân, lấy cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân là mục tiêu cuối cùng hướng đến

Sáu là: Gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh. Luôn chủ động trên mặt trận quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới.

Thành quả chiến đấu và lao động xây dựng quê hương của Đảng bộ xã Hàng Gòn trong 85 năm qua là một tài sản vô giá, cần gìn giữ và phát huy. Tin tưởng sâu sắc rằng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự điều hành của chính quyền, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; Hàng Gòn sẽ tiếp tục kế thừa, phát huy truyền thống và bài học quý báu đó, tạo nên sức mạnh tổng hợp, lập nên những thành tích mới hơn nữa trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ PHỤ TRÁCH
CÔNG TÁC ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN TẠI XÃ HÀNG GÒN
XÃ XUÂN THANH,ẤP XUÂN THANH (1960-1994)
BAN CHI ỦY, BAN CHẤP HÀNH CHI, ĐẢNG BỘ
XÃ XUÂN THANH, HÀNG GÒN (1994-2015)

BÍ THƯ CHI BỘ XÃ HÀNG GÒN
TRONG CHỐNG KHÁNG CHIẾN MỸ

TT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1.	Đồng chí Năm Nguyên	Bí thư Chi bộ (1960-1967)
2.	Đồng chí Hải	Bí thư Chi bộ (1967-1970)
3.	Đồng chí Tám Công	Bí thư Chi bộ (1970-1972)
4.	Nguyễn Văn Sáu	Bí thư Chi bộ (1972-1974)
5.	Huỳnh Văn Thanh	Bí thư Chi bộ (1974-4/1975)

BÍ THƯ, CHỦ TỊCH UBND XÃ HÀNG GÒN THÁNG 4/1975-6/1976

TT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1.	Huỳnh Văn Thanh	Bí thư
2.	Nguyễn Văn Giáp	Chủ tịch UBND xã

BÍ THƯ, CHỦ TỊCH UBND XÃ XUÂN THANH 6/1976 – 1980

TT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1.	Nguyễn Văn Sáu	Bí thư Chi bộ kiêm Giám đốc Nông trường cao su Hàng Gòn.
2.	Nguyễn Văn Giáp	Chủ tịch UBND xã (năm 1978 nghỉ)

TỔ TRƯỞNG TỔ ĐẢNG, BÍ THƯ CHI BỘ
ẤP XUÂN THANH NĂM 1980 – 1994

TT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
----	-----------	---------

1.	Võ Văn Hùng	1980 - 1987 (Kiêm nhiệm quản lý Tổ đảng)
2.	Trần Mật	1987 - 1989 (Tổ trưởng Tổ đảng)
3.	Lê Thanh Phong	1989 - 1993 (Tổ trưởng Tổ đảng)
4.	Nguyễn Văn Nam	1993 - 1994 (Bí thư Chi bộ)

**TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ
ẤP XUÂN THANH NĂM 1979 - 1994**

TT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN GIỮ CHỨC TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ ẤP
1.	Trần Văn Nhiều	1979 - 1992
2.	Nguyễn Văn Lộc	1992 - 1994

**BAN CHI ỦY CHI BỘ XÃ XUÂN THANH
LÂM THỜI (1994 - 1996)**

TT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1.	Nguyễn Chí Thành	Bí thư
2.	Trần Mộng Thành	Phó Bí thư
3.	Nguyễn Văn Tuyên	Chi ủy viên

**BAN CHI ỦY CHI BỘ XÃ XUÂN THANH
NHIỆM KỲ 1996 - 2000**

TT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1.	Nguyễn Chí Thành	Bí thư
2.	Trần Mộng Thành	Phó Bí thư
3.	Nguyễn Văn Nam	Chi ủy viên

**BAN CHI ỦY CHI BỘ XÃ XUÂN THANH
NHIỆM KỲ 2000 - 2003**

TT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1.	Nguyễn Chí Thành	Bí thư
2.	Nguyễn Văn Nam	Phó Bí thư
3.	Nguyễn Bá Thung	Chi ủy viên
4.	Nguyễn Thanh Phong	Chi ủy viên
5.	Võ Nguyên Đáng	Chi ủy viên

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ XUÂN THANH NHIỆM KỲ 2003 - 2005**

TT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1.	Nguyễn Chí Thành	Bí thư

2.	Nguyễn Văn Nam	Phó Bí thư
3.	Nguyễn Bá Thung	Ủy viên Thường vụ
4.	Nguyễn Đắc Phương	Ủy viên BCH
5.	Nguyễn Thanh Phong	Ủy viên BCH
6.	Nguyễn Trọng Sơn	Ủy viên BCH
7.	Võ Nguyên Đáng	Ủy viên BCH
8.	Trần Thị Hòa	Ủy viên BCH
9.	Nguyễn Đắc Phú	Ủy viên BCH

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ XUÂN THANH NHIỆM KỲ 2005 - 2010**

TT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1.	Nguyễn Văn Nam	Bí thư
2.	Nguyễn Chí Thành	Phó Bí thư
3.	Lê Văn Thanh	Ủy viên Thường vụ
4.	Nguyễn Bá Thung	Ủy viên BCH
5.	Nguyễn Văn Bay	Ủy viên BCH
6.	Nguyễn Hữu Tuấn	Ủy viên BCH
7.	Phạm Ngọc Giàu	Ủy viên BCH
8.	Võ Thị Lộc	Ủy viên BCH
9.	Phạm Thị Kim Hương	Ủy viên BCH

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ XUÂN THANH NHIỆM KỲ 2010 - 2015**

TT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1.	Nguyễn Văn Nam	Bí thư
2.	Lương Ngọc Hồng	Phó Bí thư
3.	Lê Văn Thanh	Ủy viên Thường vụ
4.	Chử Đức Hương	Ủy viên BCH
5.	Trần Thanh Lâm	Ủy viên BCH
6.	Đinh Sỹ Nghĩa	Ủy viên BCH
7.	Nguyễn Văn Bay	Ủy viên BCH
8.	Nguyễn Hữu Tuấn	Ủy viên BCH
9.	Nguyễn Đắc Phương	Ủy viên BCH
10.	Phan Văn Kiên	Ủy viên BCH
11.	Cao Ngọc Ân	Ủy viên BCH

**DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG,
ANH HÙNG LAO ĐỘNG XÃ HÀNG GÒN**

TT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
	Lê Thị Lờ	Sinh năm 1917 từ trần năm 1940, ngày 19-8-1995 mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.
	Nguyễn Thị Ngòi	Sinh năm 1931 từ trần năm 2013, ngày 29/8/1985 bà Nguyễn Thị Ngòi được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng Lao động.

DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ HÀNG GÒN

ST T	HỌ VÀ TÊN LIỆT SĨ	NĂM SINH	NGUYÊN QUÁN	NGÀY HY SINH
1	Đông Văn Trục	1946	Mỹ Nhơn, Ba Tri, Bến Tre	23/6/1967
2	Nguyễn Thái Tuyền	1926	Vĩnh Chạch, Vĩnh Linh, Quảng Trị	2/11/1963
3	Nguyễn Văn Tùng	1914	Nghĩa Bình	2/6/1962
4	Trần Tuy	1923	Đông Giang, Đông Hà, Quảng Trị	10/1/1954
5	Mai Văn Tôn	1949	Thanh Phước, huyện Gò Dầu, Tây Ninh	23/11/1968
6	Đào Thị Tâm	1945	Hòa Lợi, Châu Thành, Sông Bé	3/2/1974
7	Lương Văn Tron	1917	Mỹ Quới, Tân Uyên, Biên Hòa	10/9/1947
8	Hà Minh Tuấn	1948	Cẩm Mỹ, Xuân Lộc. Đồng Nai	01/5/1967
9	Trương Văn Mười Tám	1950	Tân Phú Trung, Bình Đại, Bến Tre	10/10/1969
10	Nguyễn Thành Tâm	1911	Đại Lộc, Quảng Nam-Đà Nẵng	29/9/1969
11	Nguyễn Văn Tui (Tự Đông)	1938	Hiệp Hòa Hậu Nghĩa Long An	7/5/1967

12	Thỏ Trọng	1942	Xuân Tân, Xuân Lộc, Đồng Nai	2/4/1964
13	Nguyễn Văn Tứ	1947	Hàng Gòn, Xuân Lộc, Đồng Nai	29/6/1968
14	Thỏ Triệu	1939	Xuân Tân, Xuân Lộc, Đồng Nai	12/3/1973
15	Đỗ Trọng Tiên	1910	Phú Khánh, Khánh Hòa	15/4/1963
16	Nguyễn Xuân Trà	1937	Điện Hòa, Điện Bàn Quảng Nam Đà Nẵng	01/11/1968
17	Đặng Văn Tích	1918	Hà Nam Ninh	12/12/1962
18	Bùi Văn Trọng	1914	Phước Vĩnh Tây, Cần Giuộc, Long An	10/7/1949
19	Trần Tình	1961	Nông Trường Hàng Gòn	10/3/1984
20	Phạm Văn Trúc	1944	Mỹ Long, Cầu Ngang, Cửu Long	30/12/1967
21	Lê Xuân Tòng	1964	Xuân Tân, Xuân Lộc, Đồng Nai	13/8/1986
22	Trần Văn Thế	1939	Xuân Thanh, Xuân Lộc, Đồng Nai	01/4/1969
23	Nguyễn Thị Thông	1940	Xuân Thanh, Xuân Lộc, Đồng Nai	6/1964
24	Phạm Văn Thượng	1937	Xuân Thanh, Xuân Lộc, Đồng Nai	12/11/1962
25	Thỏ Thắng	1940	Xuân Tân, Xuân Lộc, Đồng Nai	02/12/1972
26	Thỏ Thành	1949	Thới Giao, Xuân Lộc, Đồng Nai	1969
27	Huỳnh Văn Sơn	1948	Bình Hòa, Giồng Trôm, Bến Tre	01/11/1969
28	Dương Văn Sữ	1947	Mỹ Long, Cầu Ngang, Trà Vinh	01/11/1972
29	Nguyễn Văn Sang	1922	Hòa Hội, Tây Ninh	25/11/1971
30	Đỗ Ngọc Sơn	1962	Xuân Thanh, Xuân Lộc, Đồng Nai	10/3/1984
31	Trần Văn Sơ	1919	An Linh, Tân Uyên, Bình Dương	01/2/1953
32	Nguyễn Văn Sọc	1941	An Ngãi Trung, Ba Tri, Bến Tre	20/12/1965
33	Vũ Xuân Quý	1940	Xuân Thanh, Long Khánh, Đồng Nai	1963

34	Đinh Văn Quang	1957	Thới Giao, Xuân Lộc, Đồng Nai	24/4/1975
35	Đỗ Văn Quế	1937	Rạch Giá	01/11/1965
36	Trương Văn Rạng	1949	Bình Trú, Biên Hòa	01/6/1971
37	Đinh Văn Y	1908	Minh Tân, Đông Hưng, Thái Bình	19/5/1961
38	Đặng Văn Văn	1957	Phước Trung, Gò Công Đông, Tiền Giang	05/12/1980
39	Vũ Văn Các	1955	Hàng Gòn, Xuân Lộc, Đồng Nai	23/2/1970
40	Tô Ứng	1930	An Quang, Đức Phổ, Nghĩa Bình	15/10/1966
41	Thổ Nghĩa	1943	Cẩm Đường, Cẩm Mỹ, Đồng Nai	1966
42	Dương Văn Ni	1946	Xuân Thanh, Xuân Lộc, Đồng Nai	01/11/1967
43	Thổ Nhuận	1940	Hàng Gòn, Xuân Lộc, Đồng Nai	15/7/1969
44	Trần Văn Năm	1937	Tân Lập, Cần Giuộc, Long An	18/4/1970
45	Trần Văn Nghĩa	1941	Qui Nhơn, Bình Định	4/9/1966
46	Trần Văn Nô	1941	Nghĩa Trung, Ba Tri, Bến Tre	10/10/1961
47	Nguyễn Văn Nam	1948	Trung Giang, Trung Lương, Quảng Trị	1967
48	Nguyễn Văn Nhân(Tấn)	1938	Hiệp Ninh, Trảng Bàng, Tây Ninh	17/9/1963
49	Nguyễn Văn Nhung	1947	Nghĩa Trung, Ba Tri, Bến Tre	20/4/1967
50	Nguyễn Hữu Minh	1914	Điện Hồng, Điện Bàn, Quảng Nam	15/5/1947
51	Lê Văn Mai	1947	Phú Cát, Bình Định	3/2/1968
52	Phan Văn Mỹ	1950	Hàng Gòn, Xuân Lộc, Đồng Nai	20/5/1971
53	Nguyễn Văn Minh	1942	Thủ Đô Hà Nội	4/6/1971
54	Phan Gặp Mây	1950	Phú Mỹ, Bình Định, Nghĩa Bình	15/4/1968

55	Phạm Văn Đốc	1911	Hải Thành, Triệu Hải	29/12/1949
56	Tổng Văn Đức	1948	Mỹ Lăng, Cầu Ngang, Cửu Long	7/5/1966
57	Ngô Văn Đồi	1934	Uyên Hưng, Tân Uyên, Sông Bé	13/8/1949
58	Thổ Diệu	1949	Hàng Gòn, Xuân Lộc, Đồng Nai	8/12/1972
59	Dương Văn Đền (Len)	1941	Cẩm Đường, Xuân Lộc, Đồng Nai	5/5/1969
60	Thổ Đề	1952	Hàng Gòn, Xuân Lộc, Đồng Nai	8/10/1969
61	Nguyễn Thị Hai	1936	Bình Trước, Tân Phong, Biên Hòa	06/7/1978
62	Hồ Hoàng Hợp	1940	Ngãi Giao, Châu Thành, Đồng Nai	01/12/1972
63	Thổ Huệ(7 Huệ)	1934	Xuân Tân, Xuân Lộc, Đồng Nai	01/5/1970
64	Nguyễn Huân	1924	Huỳnh Tiêu, Phương Cầu, Nghệ An	5/5/1962
65	Trương Văn Hu(Út Nghĩa)	1937	Phước Thành, Tân Uyên, Sông Bé	10/7/1972
66	Nguyễn Văn Hùng	1949	Tỉnh Hà Đông	01/8/1964
67	Phan Văn Hưng	1965	Xuân Tân, Xuân Lộc, Đồng Nai	01/9/1983
68	Nguyễn Hoài	1922	Phù Cát, Phù Mỹ, Bình Định	30/6/1967
69	Thổ Huệ	1932	Hàng Gòn, Xuân Lộc, Đồng Nai	13/2/1968
70	Nguyễn Văn Vi Hòa	1962	Nông Trường Hàng Gòn	11/6/1985
71	Chữ Văn Hoa	1941	Minh Phú, Phú Ninh, Vĩnh Phú	14/5/1968
72	Huỳnh Văn Hời	1952	Hàng Gòn, Xuân Lộc, Đồng Nai	13/6/1970
73	Phan Thành Long (Tự Quốc)	1948	Xã Gia Bình	20/11/1973
74	Bùi Văn Lục	1932	Mỹ Long, Cầu Ngang, Cửu Long	19/1/1973
75	Nguyễn Văn Lộc (Phông)	1922	Thạnh Phước, Mộc Hóa, Long An	3/9/1970

76	Nguyễn Văn Đờm	1943	Thạnh Phước, Mộc Hóa, Long An	4/2/1968
77	Lê Thị Lan	1949	Xuân Lộc, Đồng Nai	8/11/1969
78	Phan Văn Lộc	1962	Xuân Tân, Xuân Lộc, Đồng Nai	26/12/1985
79	Nguyễn Văn Linh	1918	Phường Phú Trinh, thị xã Phan Thiết	24/8/1949
80	Thỏ Lê	1947	Xuân Tân, Xuân Lộc, Đồng Nai	16/10/1965
81	Phan Hồng Thịnh	1948	Thạch Châu, Thạch Hà, Hà Tĩnh	25/8/1968
82	Phan Văn Phú	1947	Thạch Châu, Thạch Hà, Hà Tĩnh	24/2/1968
83	Trần Văn Phẩm	1930	Mỹ Long, Cầu Ngang, Trà Vinh	2/2/1967
84	Nguyễn Minh Phụng	1941	Tân Phong, Xuân Lộc, Đồng Nai	7/11/1970
85	Thỏ Phò	1946	Xuân Tân, Long Khánh, Đồng Nai	01/3/1969
86	Phạm Phục	1937	Hàng Gòn, Xuân Lộc, Đồng Nai	13/6/1973
87	Nguyễn Văn Phong	1964	Lương Phước, Giồng Trôm, Bến Tre	28/7/1982
88	Tổng Văn Phẩm	1920	Mỹ Long, Cầu Ngang, Trà Vinh	13/9/1952
89	Nguyễn Văn Dần	1950	Hàng Gòn, Xuân Lộc, Đồng Nai	01/8/1968
90	Thỏ Danh	1928	Xuân Thanh, Xuân Lộc, Đồng Nai	01/4/1971
91	Phạm Văn Dự	1948	Bình Mỹ, Tân Uyên, Sông Bé	6/1/1968
92	Trần Hữu Oánh	1948	Phú Hải, Bồ Đề, Nam Hà	24/12/1969
93	Mai Văn Nuôi	1905	Phước Hậu, Tuy Phước, Nghĩa Bình	16/12/1962
94	Mai Xinh	1943	Hàng Gòn, Xuân Lộc, Đồng Nai	20/2/1972
95	Phạm Thị Em	1948	Xuân Tân, Xuân Lộc, Đồng Nai	01/01/1965
96	Dương Văn Cao	1938	Huyện Nam Thị, Thái Bình	17/6/1969
97	Nguyễn Văn Công (Bệt)	1934	Xã Phú Giáo, Tỉnh Sông Bé	8/3/1965
98	Ngô Văn Cư (Long)	1945	Xuân Thanh, Xuân Lộc, Đồng Nai	18/9/1969
99	Thỏ Chạy	1927	Xuân Tân, Xuân Lộc, Đồng Nai	12/2/1968

100	Thổ Cựơc	1940	Xuân Tân, Xuân Lộc, Đồng Nai	13/2/1968
101	Nguyễn Văn Chuân	1928	Hảo Đức, An Nhơn, Bình Định	1954
102	Vương Văn Cung (Cường)	1942	Tân Phước Khánh, Châu Thành, Sông Bé	20/11/1966
103	Đỗ Văn Tống	1948	Huyện Thạch Thành, Thanh Hóa	10/10/1968
104	Lê Văn Bọng	1942	Châu Thành, Long Xuyên, An Giang	1968
105	Nguyễn Văn Biện	1952	Quỳnh Thạch, Quỳnh Lưu, Nghệ An	02/10/1972
106	Nguyễn Văn Bộ	1948	Cẩm Mỹ, Xuân Lộc, Long Khánh	1971
107	Thổ Ánh	1947	Xuân Tân, Xuân Lộc, Đồng Nai	1963

MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG: LÊ THỊ LỜI (1917-1940)

Mẹ Lê Thị Lời sinh năm Đinh Ty (1917) tại làng Vĩnh Cửu, tổng Phước Vĩnh Thượng, quận Châu Thành, tỉnh Biên Hòa cũ (nay là phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) trong một gia đình làm ruộng. Vừa lớn lên, Mẹ lấy chồng là ông Nguyễn Văn Xưa, nông dân nghèo, làng Tân Phong, tổng Phước Vĩnh Trung, quận Châu Thành. Hai làng cách nhau chỉ vài cây số theo đường chim bay. Đôi vợ chồng son dất dứu nhau lên làng Tân Phong, tổng Bình Lâm Thượng, quận Xuân Lộc (nay là xã Hàng Gòn, thị xã Long Khánh) khai phá nương rẫy để sinh sống.

Năm 1936, Mẹ Lời mới 19 tuổi, sinh hạ một con gái là Nguyễn Thị Hai. Chẳng bao lâu mẹ mắc bệnh tâm thần ngày càng nặng, bỏ nhà đi lang thang về tận tỉnh lỵ Biên Hòa. Tuy chưa góa vợ, nhưng ông Hai Xưa lâm cảnh gà trống nuôi con rất vất vả. Mẹ vẫn sống, chỉ hưởng dương 23 tuổi vì bệnh tình ngày càng nặng, vô phương cứu chữa.

Chị Nguyễn Thị Hai lớn lên do sự chăm sóc của cha và mẹ kế. Vừa 19 tuổi, chị lấy chồng. Những năm 1954-1960 là thời kỳ đầy khó khăn của phong trào cách mạng địa phương Xuân Lộc. Địch thực hiện chiến lược chiến tranh một phía, dùng đủ mọi lực lượng để tiêu diệt cách mạng. Do trong hàng ngũ của ta địch cài người vào, bị chỉ điểm nên nhiều cán bộ, đảng viên và cơ sở ở trong huyện bị lộ, bị địch bắt. Tổ chức, mạng lưới cơ sở ở Tân Phong, Hàng Gòn hầu như bị trắng.

Sau khi có Nghị quyết 15 của Trung ương (Khóa II) và sau cao trào Đồng Khởi, phong trào cách mạng ở Xuân Lộc hồi phục. Những đợt diệt ác phá kìm đã

tạo điều kiện cho quần chúng ủng hộ Mặt trận giải phóng ngày càng mạnh mẽ. Vợ chồng chị Nguyễn Thị Hai được cán bộ tuyên truyền, giác ngộ đã trở thành cơ sở mật ở Tân Phong. Năm 1965, anh Phan Văn Thường chồng chị Hai thoát ly, vào một đoàn hậu cần của khu miền Đông. Chị Hai vì vậy bị địch bắt tra hỏi nhiều lần. Được tha về, chị lại tiếp tục hoạt động, trở thành cán bộ phụ nữ giải phóng xã Tân Phong, làm đủ mọi nhiệm vụ: Quyên góp, tiếp tế lương thực, thực phẩm, thuốc men, các đồ nhu yếu phẩm cho cán bộ, du kích, bộ đội... Được móc nối, chị nhiều lần dẫn cả con gái đi thăm chồng ở căn cứ.

Tháng 4 năm 1974, đồng chí Phan Thành Long (Năm Quốc) xã đội Tân Phong và một cán bộ tỉnh Bà Rịa, Long Khánh về Tân Phong công tác. Các đồng chí làm xong công tác đã nhờ chị Hai đi quan sát dấu giày lính để tránh đụng địch. Không may chị bị bọn biệt kích phục bắt. Đồng chí Năm Quốc cũng vướng mìn địch gài, hy sinh. Chúng đưa chị về Ty cảnh sát tiểu khu Long Khánh; để khai thác mọi tin tức ở chị; cuộc tra tấn tàn bạo bắt đầu, những tên đao phủ dùng những đòn đánh tử thần bằng cách thượng cẳng chân, hạ cẳng tay vào người, vào mặt, bụng ngực bầm tím vùi những cú đánh, sau đó chúng khuấy nước xà bông với nồng độ cao đổ nước vào đầy bụng chị mới buông tha, ruột gan như bị ai cào xé, tức thở, buồn nôn; Chị Hai tỉnh lại mới biết mình còn sống, cứ như thế suốt mấy tháng liền ở Ty cảnh sát chúng hết tra tấn lại lấy khẩu cung, hết rút ngược người lên trần nhà rồi lại dùng thùng phi đựng nước dâng ngập ngang cổ ở bên ngoài dùng gậy gỗ đập tới tấp, đầu đau như búa bổ chỉ 15 phút sau là ngất lịm không biết gì nữa, chị chết đi sống lại hết mấy lần song vẫn giữ khí tiết cách mạng, không khai một lời nào, thân thể bầm dập toả tả, không có chứng cứ, địch phải thả chị ra ngày 3-7-1974. Về đến nhà, ba ngày sau chị qua đời, sự dũng cảm, hy sinh của Liệt sỹ Nguyễn Thị Hai đã để lại niềm thương tiếc cho nhân dân, đồng chí, đồng đội.

Mẹ Lê Thị Lờ qua đời cách nay hơn nửa thế kỷ, đã hòa vào cát bụi Hàng Gòn. Nhưng Đảng, Nhà nước và nhân dân vẫn nhớ đến mẹ là người sinh hạ được một Liệt sỹ cách mạng kiên cường, bất khuất; với sự đóng góp của mẹ cho sự nghiệp cách mạng; ngày 19-8-1995 mẹ đã được truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước **BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG**

ANH HÙNG LAO ĐỘNG NGUYỄN THỊ NGÒI (1931-2013)

Nữ Anh hùng Lao động Nguyễn Thị Ngòi (Năm Ngòi) là anh hùng đầu tiên của ngành cao su Việt Nam. Đặc biệt hơn, bà Năm Ngòi được phong anh hùng không phải là quan chức mà là công nhân trực tiếp thu hoạch mủ cao su. Thành tích đặc biệt xuất sắc của bà chính là tình yêu nghề, làm việc không tính thời gian, không vì tư lợi, khéo tay, giỏi nghề nên đã mang lại nhiều nguồn lợi cho Tổng Công ty Cao su Đồng Nai.


Bà Nguyễn Thị Ngòi sinh năm 1931, dân tộc Kinh, quê ở xã Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Năm 1948, Nguyễn Thị Ngòi làm công nhân thu hoạch mủ cao su, lúc đó mới 17 tuổi nhưng bà thấu hiểu nỗi cơ cực của người phu cạo mủ bị giới chủ thực dân Pháp, rồi đế quốc Mỹ bóc lột, đàn áp. Khi nước

nhà thống nhất, nhân dân được làm chủ vận mệnh đất nước thì một lao động từng có nhiều cảm tình với cách mạng trong hai cuộc kháng chiến như bà Năm Ngòi cảm thấy phấn khởi, hăng say lao động hơn. Năm 1975, bà và gia đình tình nguyện vào làm tại Nông trường cao su Hàng Gòn mới thành lập. Bà miệt mài rèn luyện tay nghề để làm sao thu về được nhiều mủ nhất. Qua nhiều năm kinh nghiệm bà hiểu được "sức khỏe" cây cao su. Hễ cây nào bệnh thì cần cho nó nghỉ dưỡng và có chế độ chăm sóc, bón phân hợp lý. Buổi sáng sớm là thời điểm cây cao su cho nhiều mủ nhất nên dù ngày mưa bão, gặp lúc bệnh đau hay nhà có chuyện cưới xin, đám tiệc bà vẫn không bỏ vườn cao su. Bà rất ý thức chăm sóc cây, làm cỏ, dọn vệ sinh cho vườn cao su mình quản lý. Nhưng quan trọng hơn hết chính sự dày công nghiên cứu học tập, miệt mài lao động của bà. Vì vậy, cũng cùng diện tích, nhưng qua bàn tay khéo léo của bà Năm Ngòi, sản lượng cao su luôn cao hơn 2 - 3 lần so với những công nhân khác. Thu hoạch mủ cao su là công việc vất vả, suốt ngày ở ngoài trời, lao động hoàn toàn thủ công. Để thu hoạch được mủ, đồng thời vẫn bảo đảm chất lượng sống của cây, hàng ngày Nguyễn Thị Ngòi không chờ xe của nông trường đưa đón mà luôn có mặt tại vườn cây trước 5 giờ sáng vì đó là giờ cây cho mủ nhiều nhất. Mỗi ngày lao động bà đều tính toán từng giờ một cách chính xác, nhất nhất tuân theo quy trình cạo mủ, di chuyển giữa các hàng cây, trút mủ và vệ sinh dụng cụ... Nguyễn Thị Ngòi có tới 7 người con, vừa lo công việc gia đình nhưng bà liên tục là người có ngày công cao nhất nông trường và luôn vượt sản lượng và định mức của nông trường từ 15 đến 30% với chất lượng mủ tốt nhất. Đặc biệt, bà có sáng kiến sử dụng miếng dừa thay chén sành đựng mủ cao su trong điều kiện thiếu thốn dụng cụ khai thác mủ đã dấy lên được phong trào toàn thể công nhân trong công ty thực hành tiết kiệm. Với cách làm này, bà đã làm lợi cho nông trường, công ty cao su hàng trăm triệu đồng mỗi năm.

Nguyễn Thị Ngòi không chỉ chăm lo đến sản lượng mủ mà còn chăm sóc cho cây tốt. Với tinh thần lao động cần cù, tự giác, có trách nhiệm cao, bà được tập thể tin yêu và tín nhiệm. Bà được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba, nhiều bằng khen các loại và nhiều năm liền là Chiến sĩ thi đua. Ngày 29/8/1985, Nguyễn Thị Ngòi được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng Lao động. Học tập bà Năm Ngòi, hiện nay trong Tổng Công ty Cao su Đồng Nai có nhiều công nhân là "Bàn tay vàng" thu hoạch mủ, nhiều người lao động cải tiến phương pháp cạo mủ góp phần đem lại sản lượng, đem lại nguồn lợi cho đơn vị.

Điều đó khiến bà Năm Ngòi vui mừng. Bà phấn khởi khi thấy công ty ngày càng phát triển, đời sống công nhân ngày càng ổn định, khá giả. Cách đây 3 năm khi ở tuổi 80, dù kinh tế gia đình khó khăn, nhưng bà không trông nhờ vào ai, vẫn hăng say lao động trên mảnh vườn trồng tiêu, điều và một số cây trồng khác cho thu nhập mỗi tháng cũng được vài triệu đồng. Bà nói: "Mình phải phấn đấu lao động để không hổ thẹn một anh hùng, làm gương cho con cháu mình học tập noi theo".

PHỤ LỤC ẢNH (LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÀNG GÒN (1930-2015))

<p>Mẹ Việt Nam Anh hùng Lê Thị Lờ (1917-1940) <i>(BBS chưa sưu tầm được hình, xin cáo lỗi gia đình và bạn đọc, khi có hình ảnh, sẽ bổ sung trong lần tái bản)</i></p>	 <p>Anh hùng Lao động Nguyễn Thị Ngời (1931-2013)</p>
<p>Đồng chí Năm Nguyễn - Bí thư Chi bộ xã Hàng Gòn (1960-1967). <i>(BBS chưa sưu tầm được hình, xin cáo lỗi gia đình và bạn đọc, khi có hình ảnh, sẽ bổ sung trong lần tái bản)</i></p>	

Đồng chí Hải - Bí thư Chi bộ xã Hàng Gòn (1967-1970). *(BBS chưa sưu tầm được hình, xin cáo lỗi gia đình và bạn đọc, khi có hình ảnh, sẽ bổ sung trong lần tái bản)*

Đồng chí Tám Công - Bí thư Chi bộ xã Hàng Gòn (1970-1972). *(BBS chưa sưu tầm được hình, xin cáo lỗi gia đình và bạn đọc, khi có hình ảnh, sẽ bổ sung trong lần tái bản)*



Đồng chí Nguyễn Văn Sáu - Bí thư Chi bộ xã Hàng Gòn (1972-1974); Bí thư Chi bộ xã Xuân Thanh (6/1976-1979)



Đồng chí Huỳnh Văn Thanh - Bí thư Chi bộ xã Hàng Gòn (1974 - 6/1976)



Đồng chí Nguyễn Văn Giáp - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hàng Gòn, Xuân Thanh (4/1975-1978)



Đồng chí Nguyễn Chí Thành - Bí thư Chi bộ xã Xuân Thanh (1994-1996), (1996-2000), (2000-2003); Bí thư Đảng ủy xã Hàng Gòn (2003-2005); Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hàng Gòn (2004-2008)



Đồng chí Trần Mộng Thành - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Xuân Thanh (1994-1999).



Đồng chí Nguyễn Văn Nam - Bí thư Chi bộ ấp Xuân Thanh (1993-1994), Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Xuân Thanh (1999-2004), Bí thư Đảng ủy xã Hàng Gòn (2005-2010), (2010-2015).



Đồng chí Lương Ngọc Hồng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hàng Gòn (2008-2015)



Tháng 12/1960 địa danh Đồi Rìu thuộc xã Hàng Gòn được ghi vào lịch sử đấu tranh, chính tại nơi đây tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh họp bàn và chỉ đạo đồng chí Lê Minh Thịnh (Sáu Thịnh) chỉ huy đánh trận mở màn tại Cẩm Mỹ.



Sân banh Hàng Gòn (nay là Trường Mầm non Hàng Gòn), nơi đây tháng 10/1965, đồng chí Trần Văn Tuấn (tức Vĩnh), tự vệ mật Hàng Gòn đã ném lựu đạn diệt 1 sĩ quan Mỹ và 2 tên đại úy ngụy



Cây đa ấp 4, (trước đây đồn ấp 4 của địch), tháng 11/1970 Trung đoàn 4 cùng du kích Hàng Gòn tập kích giải phóng đồn, địch không tái chiếm.



Địa điểm trụ sở ấp của địch, nơi đây diễn ra trận tiến công nổi dậy giải phóng 1000 dân ấp Chợ, cầm cờ cách mạng 04 đêm vào ngày 27/01/1973.



Lô cao su 40-41 nơi ta tổ chức phục kích đánh địch rút chạy khỏi Ông Quế vào tháng 2/1975.



Trụ sở Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân xã Hàng Gòn





Mộ Cự thạch Hàng Gòn



Lễ đón nhận danh hiệu xã nông thôn mới năm 2013.



Đại hội Đảng bộ xã Hàng Gòn lần thứ III nhiệm kỳ 2010-2015.



Hội thảo cuốn sách lịch sử Đảng bộ xã Hàng Gòn giai đoạn 1930-2015.



Điện, đường giao thông nông thôn ở Hàng Gòn được đầu tư



Đêm văn nghệ chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập xã Hàng Gòn (1994-2014)



Lễ hội Sayangva (cúng thần lúa)



Lễ hội Sayangva (cúng thần lúa)



Lễ tiễn đưa thanh niên xã Hàng Gòn lên đường bảo vệ Tổ quốc.



Ấp Tân Phong đón nhận danh hiệu ấp văn hóa năm 2013.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu:	
Hình ảnh	
CHƯƠNG I:	
MỞ ĐẦU - TỔNG QUAN VỀ ĐỊA LÝ - NHÂN VĂN - LỊCH SỬ HÌNH THÀNH - CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG	
CHƯƠNG II:	
TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC (1930-1945)	
CHƯƠNG III	
HÀNG GÒN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946 – 1954)	
CHƯƠNG IV	
PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA XÃ HÀNG GÒN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)	
CHƯƠNG V	
BỐN MƯƠI NĂM XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975- 2015)	
Phân kết:	
Danh sách và tiêu sử Bà Mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng lao động....	
Danh sách liệt sỹ qua các thời kỳ.....	
Danh sách các đồng chí phụ trách công tác Đảng và chính quyền tại xã Hàng Gòn; xã Xuân Thanh, ấp Xuân Thanh (1960-1994); Ban Chi ủy, Ban Chấp hành Chi, Đảng bộ xã Xuân Thanh, Hàng Gòn (1994-2015).....	